

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

KHAMPHOUPHET VANIVONG

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN KIẾN TRÚC
KHU PHỐ PHÁP TẠI THÀNH PHỐ SAVANNAKHET
CHDCND LÀO**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KIẾN TRÚC

HÀ NỘI - 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

KHAMPHOUPHET VANIVONG

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN KIẾN TRÚC
KHU PHỐ PHÁP TẠI THÀNH PHỐ SAVANNAKHET
CHDCND LÀO**

CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC

MÃ SỐ: 62.58.01.02

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

- 1. PGS.TS.KTS: NGUYỄN VŨ PHƯƠNG**
- 2. TS.KTS : LÊ CHIẾN THẮNG**

HÀ NỘI – 2019

LỜI CẢM ƠN

Xin gửi lời cảm ơn chân thành tới PGS.TS.KTS. Nguyễn Vũ Phương và TS.KTS. Lê Chiến Thắng, người thầy đã nhiệt tâm hướng dẫn tôi hoàn thành luận án và giúp tôi có cơ hội có được một cái nhìn đầy đủ, mới mẻ về lĩnh vực chuyên môn Bảo tồn Di sản kiến trúc.

Xin cảm ơn sự giúp đỡ của Ban Giám hiệu Trường Đại Học Kiến Trúc Hà Nội, Khoa Sau Đại Học, Khoa Kiến Trúc, Trường đại học quốc gia Lào, các đơn vị liên quan và gia đình đã tạo điều kiện và giúp đỡ tôi góp phần hoàn thành nội dung luận án.

Xin được biết ơn sự giúp đỡ của các chuyên gia, các nhà khoa học, kiến trúc sư và các bạn bè đồng nghiệp đã chia sẻ những kinh nghiệm giúp đỡ tôi trong nghiên cứu lý luận và thực tiễn.

Xin được gửi lời cảm ơn tới gia đình, người thân đã ủng hộ tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận án này.

Hà Nội, năm 2019

Tác giả luận án

NCS. Khamphouphet VANIVONG

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả đề xuất trong luận án là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Hà Nội, năm 2019

Tác giả luận án

NCS. Khamphouphet VANIVONG

MỤC LỤC

	Trang
LỜI CẢM ƠN	i
LỜI CAM ĐOAN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	ix
DANH MỤC THUẬT NGỮ	x
DANH MỤC SƠ ĐỒ VÀ BẢNG BIỂU	xii
DANH MỤC HÌNH ẢNH	xiv
MỞ ĐẦU	
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
4. Phương pháp nghiên cứu	4
5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn	5
5.1 Ý nghĩa khoa học	5
5.2 Ý nghĩa thực tiễn	6
6. Đóng góp mới của luận án	6
6.1 Đóng góp mới về phương diện khoa học	6
6.2 Đóng góp mới về phương diện thực tiễn	6
7. Cấu trúc của luận án	7
8. Sơ đồ tiến trình nghiên cứu	8
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN SỰ HÌNH THÀNH DSKT, ĐÔ THỊ THỜI PHÁP THUỘC TẠI TP SAVANNAKHET VÀ TÌNH HÌNH BẢO TỒN DSKT HIỆN NAY	
1.1 Sự hình thành và phát triển KPP TP Savannakhet	9
1.1.1 Lược sử thời Pháp thuộc ở Đông Dương và Lào	9

1.1.2	Sự hình thành các KPP tại Lào	12
1.1.3	Sự hình thành KPP tại TP Savannakhet	15
1.1.3.1	Savannakhet trước thời Pháp thuộc	15
1.1.3.2	Quá trình hình thành KPP Savannakhet	17
1.1.3.3	Các giai đoạn phát triển KPP Savannakhet	18
1.2	Hiện trạng KPP Savannakhet	20
1.2.1	Hiện trạng đô thị	20
1.2.1.1	Cấu trúc đô thị	20
1.2.1.2	Cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị	21
1.2.1.2	Cảnh quan không gian và các hoạt động đô thị	24
1.2.2	Hiện trạng DSKT	25
1.2.2.1	Tình trạng sử dụng	26
1.2.2.2	Các loại kiến trúc	27
1.2.2.3	Phong cách kiến trúc	30
1.2.2.4	Tình trạng công trình	35
1.3	Tình hình bảo tồn DSKT hiện nay	36
1.3.1	Tình hình bảo tồn DSKT tại Lào	36
1.3.1.1	Tại Thủ đô Vientiane	36
1.3.1.2	Tại Cổ đô Luangphabang	37
1.3.2	Tình hình bảo tồn DSKT ở Châu Á	38
1.3.2.1	Nhật Bản (Japan)	38
1.3.2.2	Khu phố cổ Dadaocheng, Đài Loan (Taipei)	39
1.3.1.3	Khu phố cổ Hội An, Việt Nam	41
1.4	Các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận án	42
1.4.1	Các ấn phẩm khoa học và các bài nghiên cứu khác	42
1.4.1.1	Các ấn phẩm nghiên cứu khoa học	42
1.4.1.2	Các bài nghiên cứu khoa học khác liên quan đến luận án	45

1.4.2 Các nghiên cứu khoa học tại Lào	47
1.5 Các vấn đề nghiên cứu cần tập chung giải quyết	47
1.5.1 Các vấn đề tồn tại trong nghiên cứu	47
1.5.2 Các vấn đề luận án cần giải quyết	49
CHƯƠNG 2: CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ TIỀM NĂNG DSKT TẠI KPP SAVANNAKHET	
2.1 Cơ sở khoa học về bảo tồn và phát huy giá trị di sản	50
2.1.1 Quan điểm về di sản văn hóa	50
2.1.1.1 Di sản trong mối quan hệ giữa phát triển và bảo tồn	50
2.1.1.2 Cách thức tiếp cận di sản	51
2.1.2 Các cơ sở lý thuyết về bảo tồn di sản	53
2.1.2.1 Bảo tồn đặc tính môi trường cảnh quan đô thị	53
2.1.2.2 Bảo tồn và sử dụng thích ứng di sản	53
2.1.3 Các yếu tố ảnh hưởng về phát huy giá trị di sản	54
2.2 Các văn bản pháp lý bảo tồn di sản quốc tế và Lào	55
2.2.1 Các văn kiện quốc tế liên quan đến bảo tồn di sản	55
2.2.1.1 Hiến chương Athens (1931)	55
2.2.1.2 Hiến chương Venice (1964)	56
2.2.1.3 Hiến chương Burra (1979)	56
2.2.1.4 Hiến chương về bảo vệ thành phố và khu đô thị lịch sử	57
2.2.1.5 Văn kiện Nara (1994)	58
2.2.1.6 Công ước quốc tế về du lịch văn hóa - 1999	58
2.2.1.7 Nghị định thư Hội An (2003)	59
2.2.2 Khung văn bản pháp lý về BTDS văn hóa của Lào	59
2.2.2.1 Luật Di sản văn hóa	59
2.2.2.2 Các văn bản pháp lý khác có liên quan	61
2.3 Phương pháp tiếp cận ĐGTN di sản	62

2.3.1 Phương pháp luận đánh giá tiềm năng	62
2.3.2 Cách thức đánh giá tiềm năng	64
2.3.3 Hệ tiêu chí đánh giá tiềm năng	66
2.4 Xây dựng tiêu chí ĐGTN thích ứng di sản tại KPP Savannakhet	67
2.4.1 Nội dung xây dựng tiêu chí ĐGTN di sản	67
2.4.1.1 Tiêu chí ĐGTN về DSKT	68
2.4.1.2 Tiêu chí ĐGTN về đô thị	68
2.4.2 Cơ sở xây dựng tiêu chí ĐGTN thích ứng di sản	69
2.4.2.1 Mục tiêu xây tiêu chí ĐGTN thích ứng di sản	70
2.4.2.2 Tiến hành ĐGTN thích ứng di sản	71
2.4.3 Thiết lập tiêu chí ĐGTN thích ứng di sản tại KPP Savannakhet	71
2.4.3.1 Tiêu chí ĐGTN đô thị	72
2.4.3.2 Tiêu chí ĐGTN di sản kiến trúc	77
2.4.4 Điều tra xã hội học	78
2.4.4.1 Tiến hành điều tra xã hội học	78
2.4.4.2 Kết quả điều tra	80
2.5 Đặc điểm DSKT tại KPP Savannakhet	81
2.5.1 Đặc điểm hình thái không gian đô thị	81
2.5.2 Đặc điểm DSKT	83
2.5.2.1 Đặc điểm về đặc tính kiến trúc	83
2.5.2.2 Đặc điểm về chức năng sử dụng	85
2.6 Các điều kiện về tài nguyên, chính sách và các nguồn lực trong phát triển thành phố Savannakhet	86
2.6.1 Chiến lược phát triển thành phố từ năm 2015 đến năm 2030	86
2.6.1.1 Kế hoạch phát triển chung của thành phố	86
2.6.1.2 Các nguồn lực và chính sách phát triển thành phố	88
2.6.2 Cơ sở khoa học phát triển DLVH bền vững tại TP Savannakhet	89

2.6.2.1 Cơ sở khoa học phát triển DLVH	89
2.6.2.2 Các nguồn lực DLVH tại TP Savannakhet	91
2.6.2.3 Phát triển DLVH bền vững tại TP Savannakhet	92
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DSKT TẠI KPP SAVANNAKHET	
3.1 Các quan điểm về giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị DSKT tại KPP Savannakhet	94
3.1.1 Quan điểm về giải pháp bảo tồn di sản	94
3.1.2 Quan điểm về phát huy giá trị di sản	95
3.1.3 Quan điểm về ĐGTN di sản	95
3.2 Nhận diện giá trị DSKT tại KPP Savannakhet	96
3.2.1 Giá trị quy hoạch đô thị	96
3.2.2 Giá trị DSKT	97
3.2.1.1 Giá trị lịch sử	97
3.2.1.2 Giá trị sử dụng	97
3.2.1.3 Giá trị văn hóa và tinh thần	99
3.2.1.4 Giá trị thẩm mỹ	99
3.2.1.5 Giá trị kỹ thuật công nghệ	99
3.3 Kết quả ĐGTN di sản tại KPP Savannakhet	100
3.3.1 Kết quả ĐGTN đô thị	100
3.3.1.1 ĐGTN cấu trúc tổng thể	100
3.3.1.2 ĐGTN các khu vực đặc thù	100
3.3.2 Kết quả ĐGTN DSKT	101
3.3.2.1 ĐGTN theo các loại kiến trúc	102
3.3.2.2 ĐGTN theo phong cách kiến trúc	105
3.3.2.3 ĐGTN theo tình trạng công trình	107
3.4 Đề xuất giải pháp bảo tồn di sản tại KPP Savannakhet	109

3.4.1	Giải pháp bảo tồn đô thị	109
3.4.1.1	Xác định khu vực bảo tồn tổng thể đô thị	110
3.4.1.2	Xác định khu vực bảo tồn các thành phần đô thị	111
3.4.1.3	Giải pháp bảo tồn cho các vùng tiềm năng	113
3.4.2	Giải pháp bảo tồn DSKT	116
3.4.2.1	Giải pháp bảo tồn DSKT công trình công cộng	116
3.4.2.2	Giải pháp bảo tồn DSKT nhà ở	124
3.5	Phát huy giá trị tiềm năng DSKT tại KPP TP Savannakhet	134
3.5.1	Phát huy giá trị di sản theo hướng bền vững	134
3.5.2	Phát huy theo mô hình phát triển DLVH	137
3.5.2.1	Xây dựng mô hình DLVH	137
3.5.2.2	Mô hình phát triển không gian đô thị	138
3.5.3	Quản lý DSKT trong phát triển thành phố đến năm 2030	140
3.5.3.1	Xây dựng các tiêu chí quản lý bảo tồn thích ứng	140
3.5.3.2	Bổ sung các chính sách và văn bản pháp lý bảo tồn và phát huy giá trị DSKT tại KPP TP Savannakhet	143
3.6	Bàn Luận	144
3.6.1	Phương pháp luận ĐGTN DSKT	144
3.6.1.1	Hiện thực hóa phương pháp ĐGTN DSKT	144
3.6.1.2	Tính cấp thiết về bảo tồn di sản	145
3.6.1.3	Tính hợp lý về giải pháp phát huy giá trị di sản	146
3.6.2	Vai trò của giá trị DSKT trong phát triển đô thị	147
3.6.3	Hệ thống văn bản pháp lý về quản lý KPP tại TP Savannakhet	147
	KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	148
	BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN... ..	151
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	152
	PHỤ LỤC	161

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<i>Chữ viết tắt</i>	<i>Tên đầy đủ</i>
DSKT	Di sản kiến trúc
DSVH	Di sản văn hóa
BTDS	Bảo tồn di sản
GTDS	Giá trị di dân
ĐGTN	Đánh giá tiềm năng
DLVH	Du lịch văn hóa
KPP	Khu phố Pháp
KTS	Kiến trúc sư
TP	Thành phố
PTĐT	Phát triển đô thị
CHDCND Lào	Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào
EWEC	Dự án hành lang kinh tế Đông-Tây (East-West Economic Corridor)
SAVAN – SENO	Dự án khu kinh tế đặc biệt (Savan - Seno Special Economic Zone)

DANH MỤC THUẬT NGỮ

<i>Từ ngữ</i>	<i>Ý nghĩa và nội dung đầy đủ</i>
Khu phố Pháp	Là trung tâm đô thị lịch sử hình thành từ thời Pháp thuộc. Hiện nay đô thị hoặc khu phố lịch sử nằm trong thành phố Savannakhet.
Savannakhet	Là một thành phố nằm ở miền Trung Lào
Di sản kiến trúc	Là các công trình kiến trúc được xây dựng trong giai đoạn lịch sử nào đó của lịch sử có phong cách kiến trúc, kỹ thuật và vật liệu xây dựng đặc trưng mang ảnh hưởng của chế độ, văn hóa xã hội và chính trị trong thời gian đó.
Làng	Là địa phận hành chính trong hệ thống cấp chính quyền địa phương của CHDCND Lào bao gồm Thủ đô, thành phố hay tỉnh (1), Quận, huyện (2) và Làng (3).
Nhà liên kế	Là một loại DSKT Pháp có ảnh hưởng của văn hóa pha trộn giữa Pháp và Việt - Hoa của thời Pháp thuộc. DSKT này là loại nhà phố xây dựng kế tiếp nhau dọc theo đường phố có chức năng là ở kết hợp với kinh doanh.
Nhà sàn	Là loại kiến trúc truyền thống Lào, vật liệu chủ yếu được làm bằng gỗ, có hình thức thông thoáng, mái dốc có hai tầng như tầng một là sân đất hay gạch đỏ là không gian trống phụ có hệ lưới cột đặt ở đó trên mặt đất hay trôn sâu dưới đất, tường là hệ bao che bằng tấm tóc-xi (tấm vữa + mảng che + phân bổ) có cầu thang nối từ sân đất bên ngoài lên tầng hai đó là không gian chính để làm nơi ở.
Bảo tồn	Là quá trình bảo vệ những di tích và di sản bằng nhiều cách thức hợp lý có tính khoa học và thực tiễn để làm cho những di sản có thể tồn tại, tiếp nối sử dụng trong xã hội hiện nay của thời đại.
Phát huy	Là cách thức tổ chức để thể hiện giá trị tiềm năng của di sản thông qua nhiều phương thức hợp để di sản có thể tham gia vào nhiều hình thức trong quá trình phát triển kinh tế và đô thị.
Du lịch văn hóa	Là hoạt động về du lịch có các di tích và di sản làm điểm trung tâm

	<p>để phát huy giá trị di sản đó theo nhiều các chương trình hoạt động về du lịch khác nhau với sự tham gia hợp tác giữa chính quyền + nhà kinh doanh+cộng đồng. Du lịch văn hóa đó được tiến hành chủ yếu nằm trong các khu phố cổ để mục tiêu bảo tồn di sản.</p>
--	---

DANH MỤC SƠ ĐỒ VÀ BẢNG BIỂU

<i>Số hiệu</i>	<i>Tên sơ đồ</i>	<i>Trang</i>
Sơ đồ 2.1	Sơ đồ quản lý DSVH theo các cấp độ của CHDCND Lào	61
Sơ đồ 3.1	Sơ đồ tiến hành đánh giá tiềm năng DSKT tại KPP Savannakhet	96

<i>Số hiệu</i>	<i>Tên bảng biểu</i>	<i>Trang</i>
Bảng 2.1	Hệ tiêu chí đánh giá tiềm năng bảo tồn di sản kiến trúc đô thị	63
Bảng 2.2	Tiêu chí ĐGTN thích ứng di sản đô thị theo cấu trúc tổng thể và các thành phần đô thị tại KPP Savannakhet	72
Bảng 2.3	Tiêu chí ĐGTN di sản thích ứng với DSKT tại KPP Savannakhet	77
Bảng 3.1	Tổng hợp kết quả đánh giá tiềm năng cho các khu vực đặc thù	101
Bảng 3.2	Tổng hợp kết quả đánh giá tiềm năng DSKT công trình công cộng	103
Bảng 3.3	Tổng hợp kết quả đánh giá tiềm năng theo cụm DSKT kiến trúc nhà ở	104
Bảng 3.4	Tổng hợp kết quả đánh giá tiềm năng DSKT theo phong cách kiến trúc	105
Bảng 3.5	Tổng hợp kết quả đánh giá tiềm năng DSKT theo tình trạng công trình	107
Bảng 3.6	Đề xuất giải pháp bảo tồn cho các khu vực có tiềm năng cao	113
Bảng 3.7	Bảng thống kê cấp độ tiềm năng bảo tồn DSKT theo phong cách kiến trúc trong các khu vực đặc thù tại KPP Savannakhet	116
Bảng 3.8	Giải pháp bảo tồn DSKT công trình công cộng theo phong cách kiến trúc	119
Bảng 3.9	Giải pháp bảo tồn DSKT công trình công cộng theo tình trạng sử dụng	121
Bảng 3.10	Giải pháp bảo tồn DSKT công trình công cộng theo tình trạng kỹ thuật	123
Bảng 3.11	Giải pháp bảo tồn DSKT nhà ở kiểu Biệt thự, Đơn lập và kiểu nhà Sàn theo cấp độ tiềm năng bảo tồn	125

Bảng 3.12	Giải pháp bảo tồn DSKT Biệt thự và Đơn lập theo tình trạng kỹ thuật	127
Bảng 3.13	Giải pháp bảo tồn DSKT kiểu nhà sàn theo tình trạng kỹ thuật	130
Bảng 3.14	Giải pháp bảo tồn DSKT nhà ở liên kế theo cấp độ tiềm năng	132

DANH MỤC HÌNH ẢNH

<i>Số hiệu hình ảnh</i>	<i>Tên hình ảnh</i>	<i>Trang</i>
Hình 1.1	Thời kỳ Pháp thuộc ở Đông Dương	10
Hình 1.2	Các công trình kiến trúc do Pháp xây dựng trong thời Pháp thuộc	12
Hình 1.3	Bản đồ vị trí các KPP tại Lào	13
Hình 1.4	Bản đồ vị trí vùng đất Savannakhet trước năm 1893	16
Hình 1.5	Bản đồ KPP Savannakhet trước năm 1893	17
Hình 1.6	đường Tha-He hay gọi là “Quai De Pavie” và đường Khanthabuly hay gọi là đường “Velle de la Port du Ciel” trong KPP Savannakhet	18
Hình 1.7	Sở đồ quy hoạch các giai đoạn phát triển KPP Savannakhet	19
Hình 1.8	Bản đồ quy hoạch đô thị KPP Savannakhet hiện nay	21
Hình 1.9	Sự phát triển của quy hoạch đô thị từ KPP Savaannakhet	22
Hình 1.10	Mạng lưới tuyến đường đô thị tại KPP Savannakhet	23
Hình 1.11	cảnh quan đô thị tại khu vực ven sông Mekong và quảng trường trung tâm	25
Hình 1.12	Hiện trạng vị trí DSKT tại KPP Savannakhet	26
Hình 1.13	Nhà sản tạm ở của người Pháp giai đoạn đầu và công trình kiến trúc do Pháp trong giai đoạn tiếp theo mang phong cách Thực dân tiền kỳ	31
Hình 1.14	Các loại phong cách Kiến trúc tại KPP Savannakhet	34
Hình 2.1	Bản đồ phân các ô phố ĐGTN di sản đô thị tại KPP Savannakhet	75
Hình 2.2	Bản đồ phân vùng khu vực đặc thù ĐGTN di sản đô thị tại KPP Savannakhet	76
Hình 3.1	Bản đồ khoanh vùng bảo tồn khu vực phía Nam đô thị	111
Hình 3.2	Bản đồ khoanh vùng bảo tồn khu vực trung tâm đô thị	112
Hình 3.3	Bản đồ khoanh vùng bảo tồn khu vực ven sông Mekong	112
Hình 3.4	Bản đồ khoanh vùng bảo tồn khu vực phía Bắc đô thị	113
Hình 3.5	Mô hình phát triển không gian trung tâm đô thị khu phố Pháp Savannakhet	139

Hình 3.6	Mô hình tổ chức tuyến du lịch văn hóa trong khu phố Pháp Savannakhet	139
----------	--	-----

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Savannakhet là một trong những thành phố lớn nhất của Lào với sự phát triển kinh tế năng động nhờ có vị trí chiến lược về giao thông trong khu vực và được coi là cửa ngõ của miền Trung của Lào. Trong quá trình hình thành và phát triển tạo thị qua nhiều thế kỷ, thành phố Savannakhet đã tích lũy và chịu ảnh hưởng của nhiều nền văn hóa khác nhau, trong đó có văn hóa Pháp trong thời kỳ thuộc địa cuối thế kỷ 19.

DSKT thời Pháp thuộc đã hình thành tại thành phố Savannakhet từ năm 1895 trên vùng đất trống vắng của khu vực ven sông Mekong và phát triển cho đến kết thúc cuộc xâm chiếm năm 1954. DSKT thời thuộc địa này là những công trình kiến trúc được thiết kế và xây dựng của người Pháp, mang phong cách kiến trúc Pháp, với mục đích chính nhằm vào phục vụ quân sự, bộ máy khai chiếm của người Pháp. DSKT này đã tiếp tục phát triển cả về quy mô và số lượng trong thời kỳ tiếp theo, tạo thành hệ thống quỹ di sản KTĐT thời Pháp thuộc khá đa dạng và phong phú sau đó hình thành trung tâm đô thị hay gọi là KPP tại thành phố Savannakhet.

DSKT này từ trước đến nay luôn thể hiện tính năng và sự hòa nhập với văn hóa kiến trúc tại địa phương khá hài hòa để cùng tham gia vào quá trình phát triển đô thị. Nhưng hiện nay DSKT đang phải đối mặt với sự thách thức lớn ngày càng phát sinh trong quá trình PTĐT về kinh tế, xã hội và chính sách trong các giai đoạn khác nhau. Từ những tác động trong quá trình phát triển từ khi kết thúc thời Pháp thuộc (1954) đến nay, số lượng DSKT có xu hướng giảm xuống, cảnh quan môi trường và cấu trúc đô thị bị thay đổi. Bên cạnh đó, đa số DSKT đã có sự thay đổi về chức năng, cải tạo, bị phá hoại... đây là vấn đề tiêu cực do sức ép của các hoạt động đời sống và sự phát triển theo hướng hiện đại hóa và đô thị hóa của Lào như hiện nay.

DSKT của thời Pháp thuộc không chỉ là những sáng tạo về mặt nghệ thuật và khoa học kỹ thuật mà còn đã mang cả dấu ấn lịch sử của thời đại, văn hóa xã hội mà nó hình thành. Vì vậy, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản có ý nghĩa rất quan trọng để nâng cao niềm tự hào của cộng đồng và là nguồn động lực cho sự phát triển và là quyền lợi của mỗi người dân. Trong thực tiễn hiện nay, bảo tồn di sản DSKT là một yếu tố quan trọng liên quan đến nhiều lĩnh vực trong khi giao lưu văn hóa vẫn diễn ra không ngừng trong phạm vi rộng. Để đảm bảo những điều kiện vốn khắt khe và nhạy cảm của công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSKT, các nhà quản lý, nhà chuyên môn và cộng đồng luôn phải tìm cách bảo tồn một cách thích hợp có tính bền vững cao, đảm bảo sự phát triển tiếp nối, nâng cao điều kiện cuộc sống và các hoạt động văn hóa cộng đồng cần được đặt lên hàng đầu. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản hiện nay cũng đang đứng trước sự thách thức lớn dưới sức ép của quá trình đô thị hóa, quy chế quản lý, chính sách đầu tư và phát triển kinh tế đô thị để tìm sự cân bằng giữa phát triển và bảo tồn DSKT trong chiến lược phát triển đô thị của thành phố hiện nay.

Trong những năm gần đây, chính phủ Lào đã đầu tư rất lớn cho nhiều dự án của nhà nước và hợp tác quốc tế để bảo tồn, tôn tạo và phục hồi những di tích, di sản tại các trung tâm đô thị lịch sử, trong đó có KPP tại TP Savannakhet thì hiện đang có nhiều dự án về phát triển kinh tế lớn cấp quốc gia. Những dự án này sẽ giúp cho TP Savannakhet có những bước tiến mới trong sự phát triển toàn diện theo hướng hiện đại hóa và thúc đẩy nền kinh tế cho địa phương nhưng cũng có thể có sự tác động lớn làm nảy sinh nhiều vấn đề như về môi trường, văn hóa, xã hội... PTĐT sẽ làm ảnh hưởng, thậm chí phá dỡ cấu trúc đô thị và làm mất nhiều DSKT nếu không có các giải pháp thích hợp, kịp thời và thích ứng với di sản vốn rất nhạy cảm và đầy tiềm năng.

Do đó, Đề tài luận án nghiên cứu về “*Bảo tồn và phát huy giá trị di sản kiến trúc tại KPP thành phố Savannakhet*” trong bối cảnh trên là rất cần thiết và phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

2. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là nhằm tạo lập một hệ thống tích hợp giữa bảo tồn và phát huy giá trị DSKT tại KPP thành phố Savannakhet theo hướng phát triển bền vững gồm:

- + Khẳng định giá trị tiềm năng DSKT tại KPP thành phố Savannakhet.
- + Đề xuất giải pháp bảo tồn thích ứng di sản trên cơ sở khoa học và thực tiễn tại KPP Savannakhet.
- + Phát huy giá trị tiềm năng DSKT và đô thị của KPP Savannakhet theo hướng phát triển bền vững.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu:*

Đối tượng nghiên cứu của luận án là hệ thống tích hợp DSKT thời Pháp thuộc tại KPP Savannakhet đã hình thành trong thời Pháp thuộc. Nội hàm của DSKT thời Pháp thuộc này được xác định gồm các loại di sản kiến trúc, cấu trúc quy hoạch đô thị, không gian và cảnh quan đô thị hình thành từ thời Pháp thuộc (1893-1954) để làm cơ sở cho nghiên cứu.

- *Phạm vi nghiên cứu:*

Phạm vi nghiên cứu được xác định theo giới hạn không gian và thời gian đó là KPP Savannakhet ngày xưa là trung tâm đô thị lịch sử của thời Pháp thuộc và hiện nay là một trong những khu vực của đô thị cũ nằm trong Quận Kayson phomvihan có ký hiệu là UA_a với diện tích 55,41 ha, thuộc địa phận quản lý cấp địa phương của 6 làng. Trong KPP này được giới hạn bởi những ranh giới tự nhiên và nhân tạo gồm các tuyến đường, vườn hoa, dải cây xanh và mặt nước của sông Mekong.

4. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu được chọn để sử dụng trong suốt quá trình nghiên cứu của Luận án gồm 6 phương pháp sau:

1) *Phương pháp khảo sát / điều tra*: để khảo sát hiện trạng và tình trạng của khu vực nghiên cứu theo đối tượng là di sản kiến trúc, đô thị và tình hình các hoạt động văn hóa xã hội để thu thập những dữ liệu thông tin tối đa liên quan đến đề tài nghiên cứu bằng nhiều các phương thức khác nhau gồm quan sát, chụp ảnh, vẽ ghi, tra cứu các tài liệu...

2) *Phương pháp phỏng vấn*: để thu thập thông tin trực tiếp từ các chuyên gia có trình độ chuyên môn về kiến trúc và người dân trong khu vực nghiên cứu hay đã từng sinh sống trong đó để xem xét nhận định về tình hình thực tế trong nhiều khía cạnh của di sản như cách thức sử dụng, các hoạt động, sinh hoạt đời sống, lĩnh vực quản lý và bảo tồn...

3) *Phương pháp thống kê / sưu tầm*: để kiểm kê, thu thập và tập hợp lại số lượng di sản kiến trúc, các loại hình ảnh chụp, bản vẽ... liên quan đến DSKT đô thị và các hoạt động xã hội trong thời Pháp thuộc bằng nhiều phương diện và các hình thức khác nhau. Đồng thời về mặt nội dung về lịch sử cũng dùng phương pháp sưu tầm này để thu thập những thông tin về lịch sử qua các hình ảnh, sổ sách, tài liệu... từ trong và ngoài nước.

4) *Phương pháp đánh giá so sánh / dự báo*: để đánh giá và so sánh các khu vực DSKT thời Pháp thuộc trong và ngoài nước về quy mô, số lượng và đặc tính cũng như những tài liệu, tạp chí và đề tài nghiên cứu của luận án có nội dung tương tự. Phương pháp dự báo được dùng song hành trong nghiên cứu để dự báo diễn biến sự thay đổi của DSKT, quy hoạch đô thị và xã hội từ thực tiễn hiện nay đến tầm nhìn trong tương lai của di sản. Mục đích chính của phương pháp này được sử dụng trong kết quả nghiên cứu về bảo tồn và phát huy giá trị di sản với sự phát triển trong tương lai.

5) *Phương pháp phân tích*: để phân tích các tài liệu, thông tin và dữ liệu thu được để chọn lọc nội dung chính áp dụng trong quá trình nghiên cứu của đề tài luận án. Đồng thời cũng dùng để phân tích và phân loại DSKT theo từng loại, cho đến phân tích nội dung khi xây dựng tiêu chí đánh giá tiềm năng, xác định đặc điểm và giá trị di sản.

6) *Phương pháp điền dã*: được dùng trong luận án theo quá trình tiến hành điều tra xã hội học để tham vấn ý kiến trong quá trình tiến hành đánh giá tiềm năng DSKT theo phiếu điều tra có sẵn.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

5.1 Ý nghĩa khoa học

- Khẳng định những giá trị DSKT tại KPP Savannakhet trên cơ sở đánh giá giá trị tiềm năng DSKT thích ứng. Từ nội dung nghiên cứu về bảo tồn và phát huy giá trị di sản, luận án không chỉ dừng ở DSKT thời Pháp thuộc, mà còn mở rộng nghiên cứu một cách tổng hợp trên toàn bộ cấu trúc tổng thể đô thị của cả khu phố làm đối tượng nghiên cứu.

- Hệ thống hóa phương pháp nghiên cứu và các tiêu chí đánh giá tiềm năng DSKT thích ứng, với nội dung trong nghiên cứu của luận án là mở rộng không tách rời nhau giữa kiến trúc, đô thị và văn hóa với mức độ nghiên cứu đã đề cập tới nhiều vấn đề liên quan đa ngành đến toàn bộ cấu trúc tổng thể và các thành phần đô thị của KPP Savannakhet.

- Luận án có cách tiếp cận mới về phương thức tư duy để phân tích DSKT và xác định giá trị di sản thông qua các tiêu chí ĐGTN khoa học thích hợp để tiến tới mục tiêu nghiên cứu về giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản theo hướng phát triển bền vững.

- Luận án đề xuất các nhóm giải pháp thích hợp về bảo tồn và phát huy giá trị DSKT và đô thị dựa trên cơ sở khoa học theo hướng phát triển bền vững,

cũng như thích ứng với quá trình hiện đại hóa và đô thị hóa trong chiến lược phát triển của thành phố Savannakhet, CHDCND Lào.

5.2 Ý nghĩa thực tiễn

- Cung cấp các cứ liệu khoa học và kết quả nghiên cứu khả tín cho các công trình khoa học liên quan đến các KPP có quy mô nhỏ và trung bình.

- Góp phần giúp cho các nhà quản lý và nhà chuyên môn có phương hướng để hoạch định được chiến lược tổ chức bảo tồn và phát huy giá trị DSKT và đô thị thời Pháp thuộc tại các khu đô thị tại các thành phố của Lào theo các yếu tố và điều kiện tương đồng.

- Góp phần bổ sung môi trường pháp lý về bảo tồn và phát huy giá trị di sản để nâng cao hiệu quả cho công tác quản lý di sản tại KPP theo định hướng phát triển bền vững.

6. Đóng góp mới của luận án

6.1 Đóng góp mới về phương diện khoa học

- Xây dựng cách tiếp cận và phương pháp luận nghiên cứu mới (xây dựng hệ thống lý luận và xác định giá trị di sản) trong quá trình nghiên cứu về bảo tồn và phát huy giá trị DSKT, đô thị theo hướng phát triển bền vững.

- Xây dựng các tiêu chí để xác định các giá trị tiềm năng của di sản đô thị cũng như của các DSKT trong KPP Savannakhet.

- Góp phần làm rõ các ứng xử khoa học về DSKT và đô thị thời Pháp thuộc, coi di sản đó như là hợp thể tạo thị có sức sống không thể tách rời nhau giữa kiến trúc và đô thị để đề xuất ra những giải pháp về bảo tồn và phát huy GTDS trong phát triển đô thị hiện nay.

6.2 Đóng góp mới về phương diện thực tiễn

- Khẳng định mối liên hệ hữu cơ giữa bản sắc văn hóa, đặc trưng của tổng thể đô thị, đặc điểm và giá trị kiến trúc trong trung tâm đô thị lịch sử của thời Pháp thuộc hay KPP Savannakhet.

- Tổng hợp số liệu và thông tin quan trọng về DSKT và đô thị theo quá trình nghiên cứu của luận án thông qua quá trình nghiên cứu và kiểm kê để xác lập quỹ DSKT tại KPP Savannakhet.

- Xây dựng các tiêu chí để xác định giá trị tiềm năng DSKT và đô thị thời Pháp thuộc thích ứng với KPP Savannakhet.

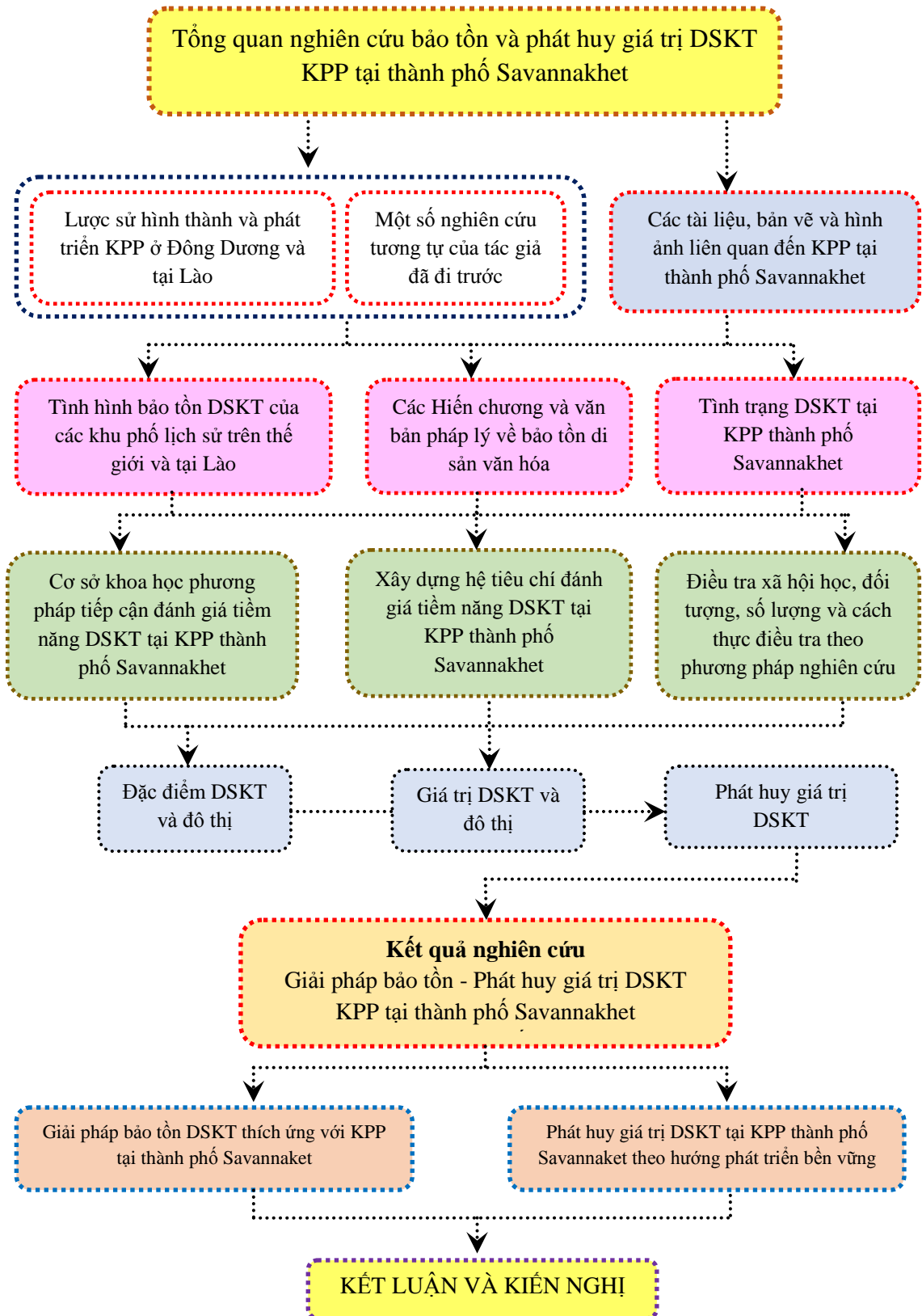
7. Cấu trúc của luận án

Chương 1: *Tổng quan sự hình thành DSKT, đô thị thời Pháp thuộc tại thành phố Savannakhet và tình hình bảo tồn DSKT hiện nay.*

Chương 2: *Cơ sở khoa học và phương pháp tiếp cận đánh giá giá trị tiềm năng DSKT KPP tại thành phố Savannakhet.*

Chương 3: *Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị DSKT tại KPP thành phố Savannakhet.*

SƠ ĐỒ NGHIÊN CỨU



NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN SỰ HÌNH THÀNH DSKT, ĐÔ THỊ THỜI PHÁP THUỘC TẠI THANH PHỐ SAVANNAKHET VÀ TÌNH HÌNH BẢO TỒN DSKT HIỆN NAY

1.1 SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN KPP SAVANNAKHET

1.1.1 Lược sử thời Pháp thuộc ở Đông Dương và Lào

Theo tiến trình phát triển trong lịch sử Lào và quá trình hình thành của thành phố Savannakhet, có thể tóm lược giai đoạn hình thành thời Pháp thuộc bằng những mốc thời kỳ như sau [56,63]:

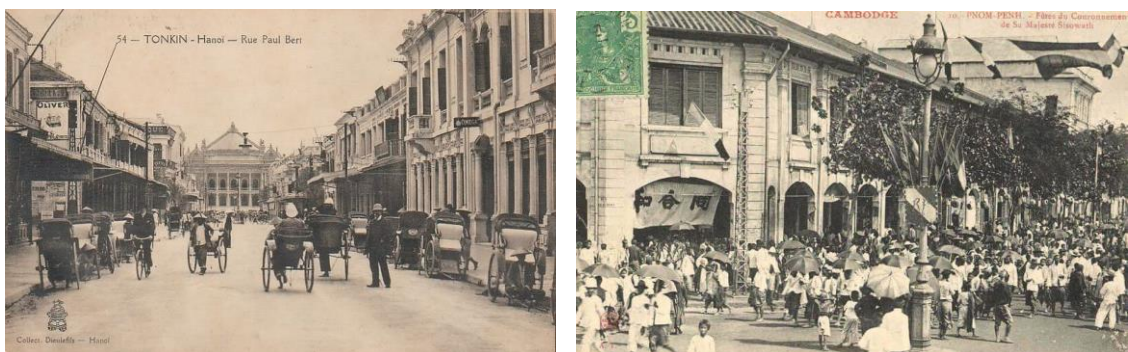
+ *Thời kỳ Vương quốc Lan Xang (1353-1827)*: Xuất hiện và hình thành từ thế kỷ XIV tại vùng đất nằm trong lục địa của khu vực Đông Nam Á, sau này được gọi là Lào. Vương quốc này chịu ảnh hưởng văn hóa của Ấn Độ giáo (Phật giáo) ngay từ đầu giống như các nước láng giềng khác và trải qua nhiều vị vua thay nhau lên ngôi nắm quyền đất nước theo chế độ phong kiến tồn tại kéo dài hơn 500 năm. Đến đầu thế kỷ XIX (năm 1827), vương quốc này bắt đầu có dấu hiệu của sự sụp đổ, trong khi đó nội bộ có khá nhiều phe phái luôn tranh chấp quyền lực và xung đột lẫn nhau, cuối cùng cả quốc gia và dân tộc Lào đã rơi vào tay kẻ thù vì không thể chống nổi và sau đó bị Siam (Thái Lan) xâm chiếm từ năm 1828 đến năm 1893.

+ *Thời kỳ thuộc địa Siam (1828-1893)*: chế độ phong kiến Lào đã bị sụp đổ và thủ đô Vientiane bị phá hủy và bị đốt cháy hoàn toàn, làm cho thủ đô này đã biến mất và bị bỏ hoang trong thời gian dài. Ngoài ra trong thời điểm này do chính quyền Lào khá yếu đuối đã làm cho các nhà phong kiến Siam thuận lợi tiến hành thực thi chính sách tàn ác gồm 3 quét sạch như chiếm đoạt tài sản, phân chia châu đất và cưỡng bức người dân sang sống định cư ở bên phải sông Mekong. Lúc đó làm cho người dân Lào phải sống trong tình trạng hoảng sợ, nghèo đói và lạc hậu vì phải luôn tìm cách để thoát khỏi sự truy bắt

(1) Lan Xang là tên gọi Vương đầu tiên của Lào, thành lập năm 1353 do vị vua anh hùng là Chao Pha-Ngum có thủ đô đặt ở Luangphabang với tên gọi thời gian đó là ing-Thong [59].

của các binh lính Siam. Do đất nước mất tự chủ khiến cho nhiều đô thị của Lào thường xảy ra sự hỗn loạn và cướp phá có nhiều ngôi nhà bị bỏ hoang vì người dân bỏ trốn vào các rừng núi, đây là tình hình thường thấy trong suốt thời gian đó và kéo dài đến cuối thế kỷ XIX khi thực dân Pháp đã tìm đến và thấy rằng Lào có nhiều vùng đất hoang và thiếu người dân sinh sống, trong đó chỉ có Luangphabang là đô thị duy nhất của Lào.

+ **Thời kỳ Pháp thuộc ở Đông Dương (1859-1884):** Từ đầu thế kỷ XIX nhiều nước tư bản ở Châu Âu đang trong cuộc tìm kiếm các nước thuộc địa cho mình trong đó có Pháp đã bắt đầu đề ý đến khu vực Đông Dương và năm 1859 Pháp đã thành công trong cuộc đánh chiếm thành Gia Định, sau đó đã lần lượt đánh chiếm nhiều các vùng đất khác Nam kỳ (Việt Nam) hoặc gọi là Cochinchina. Năm 1862, Pháp đã thành công trong việc xâm chiếm vương quốc Campuchia dưới thời vua Narudom theo kế hoạch sang giúp đỡ và can thiệp để đánh đuổi quyền lực của Siam ra khỏi lãnh thổ này. Năm 1884 Pháp có thể đánh chiếm toàn bộ lãnh thổ Việt Nam từ phía Bắc xuống miền Trung. Sau đánh chiếm thành công phần lớn các vùng đất tại khu vực Đông Dương, Pháp đã hoàn thành âm mưu mục đích cuối cùng để tiến tới mở cửa tuyến đường thương mại tại miền Nam Trung Quốc, đó là lãnh thổ Lào với ưu điểm là tuyến đường sông Mekong² và Pháp cho rằng có thể sử dụng làm tuyến thương mại từ biển vào trong lục địa.



Hình 1.1: Thời kỳ Pháp thuộc ở Đông Dương [11]

(2) Mekong là một con sông chính của Lào, chạy xuyên qua Lào và các nước bắt đầu từ Trung quốc, Myanmar, Thái lan, Lào, Campuchia và Việt Nam. Đối với Việt Nam gọi là sông Cửu Long

+ **Thời kỳ Pháp thuộc tại Lào:** Từ năm (1859 – 1885) thực dân Pháp đã thành công trong cuộc chinh phục nhiều châu đất tại khu vực Đông Dương và sau đó đã tiến sâu vào trong lục địa để thực hiện kế hoạch tiếp theo là mở cửa tuyến thương mại tại miền Nam Trung Quốc đó là xâm chiếm Lào. Đầu tiên Pháp đã gửi đoàn thám hiểm vào khám phá và đánh giá tình hình tại khu vực này do ông *Henri Mouhot (1826-1861)* đã đi đến Luangphabang bằng tuyến đường trên sông Mekong và năm (1861-1866) có nhiều các đoàn thám hiểm khác được gửi đến theo nhiều tuyến đường khác nhau và kết quả có thể thu được là trên sông Mekong là rất hiểm trở không phù hợp cho các tàu thuyền lớn đi lại. Nhưng thay vào đó trong cuộc khám phá thu được đã thấy rằng tại nhiều các vùng của Lào có nhiều tài nguyên thiên nhiên khá phong phú và chưa được khai thác trong đó cũng có nhiều vùng đất hoang thiếu người dân sinh sống và trong chế độ phong kiến cũng trong tình trạng yếu đuối và muốn chờ sự giúp đỡ để tìm cách thoát ra khỏi quyền lực của Siam.

Thời kỳ Pháp thuộc tại Lào bắt đầu hình thành từ năm 1893 dưới thời vua *King Oun kham (1873-1894)* đã ký Hiệp ước giúp đỡ của Pháp đánh đuổi quyền lực của Siam và sau đó đã sát nhập vào Liên Bang Đông Dương, trong thời Pháp thuộc Lào được chia thành 2 khu vực gồm (1) miền Bắc là Luang phabang do nhà vua cùng với đại diện người Pháp (*Commandant Superior*) cùng cai quản, (2) miền Trung và Nam do người Pháp trực tiếp quản trị.

Nung đến năm 1899 Pháp đã đổi chính sách hợp lại 2 phần thành một có trung tâm hành chính đặt ở Vientiane và người Pháp làm tổng chỉ huy hoặc gọi là “Président” theo chính quyền thực dân Pháp. Chế độ quản trị mới này được củng cố và thực hiện trong suốt thời gian cai chiếm đến năm 1945 sau đó mới thay đổi để cho người Lào tham gia vào trong các bộ phận hành chính trong chính quyền thực dân và kết thúc vào năm 1954. Trong suốt thời gian dưới quyền cai quản của Pháp, chỉ có một số đô thị nằm ở vị trí chiến lược và

các công trình kiến trúc theo kiểu Pháp có quy mô nhỏ đến trung bình được xây dựng nhưng chủ yếu là mẫu bản sao để phục vụ chính người Pháp và tiến hành nhiệm vụ chủ chốt tại Lào.



- 1) Cung điện nhà vua ở Luangphabang, năm 1927.
- 2) Nhà thờ và Dinh chính phủ của Pháp ở Vientiane, năm 1901 .

Hình 1.2: Các công trình kiến trúc do Pháp xây dựng trong thời Pháp thuộc Nguồn: [56]

1.1.2 Sự hình thành các KPP tại Lào

Trong thời Pháp thuộc các đô thị được Pháp cho xây dựng chủ yếu là các đô thị cổ hay là vùng đất nằm ở vị trí thuận lợi cho điểm giao thông đó là khu vực nằm tiếp giáp ven sông Mekong. Các khu đô thị này sau này gọi là khu phố Pháp (KPP), các khu phố hay đô thị này chủ yếu thuộc loại quy mô nhỏ như Vientiane, Luangphabang, Thakhek, Savannakhet và Champasack. Các khu phố này đều được xây dựng theo nhiều mục đích khác nhau tùy thuộc vào từng vị trí và kế hoạch khai chiếm trong mục tiêu khai thác thuộc địa thuận lợi và đạt hiệu quả cao tại Lào. Quá trình xây dựng KPP đã được tiến hành theo nhiều cách khác nhau gồm khôi phục lại đô thị cổ, xây dựng xen lẫn vào trong đô thị hiện có và tiến hành thiết kế mới ngay từ đầu trên khu đất hoang. Nhưng điểm chung của những khu phố này là có bản thiết kế tuyến đường theo hình ô bàn cờ của kiểu quy hoạch phương Tây và các kiến trúc Pháp là công trình lớn được xây dựng nằm sát với ven đường.



Hình 1.3: Bản đồ vị trí các KPP tại Lào.

1) KPP tại Vientiane: được xây dựng ngay tại thành cổ Vientiane sau khoảng thời gian dài bỏ hoang năm (1728 – 1893). Mục đích xây dựng khu đô thị tại đây là để thực hiện dự án khôi phục lại thành cổ Vientiane quay trở lại thành thủ đô của Lào và nơi đặt trung tâm hành chính của chính quyền thực dân Pháp. Đô thị mới này được đặt tại khu đất phía Bắc của thành cổ với kiểu

thiết kế quy hoạch theo mô hình Châu Âu. Trong khu đô thị mới này có nhiều các loại công trình kiến trúc lần lượt được xây dựng theo nhiều quy mô khác nhau để phục vụ cho người Pháp, vua chúa, các tầng lớp quý tộc trong chế độ phong kiến gồm các loại kiến trúc nhà ở, cung điện, nhà thờ, chợ, bệnh viện, trường học và các loại văn phòng khác... Trong thời gian đầu xây dựng đô thị với mục đích là trở thành Trung tâm hành chính cả nước với việc đầu tiên lúc đó là phải tăng được dân số người dân tại đây vì vấn đề trong thời đó là người dân Lào còn rất ít không đủ để lập thành đô thị lớn. Chính quyền thực dân Pháp phải dùng nhiều cách thức để tăng số lượng người tại đô thị với nhiều kế hoạch và phương thức khác nhau để thu hút số lượng người dân từ nhiều nơi đến trong đó có người dân từ các vùng nông thôn hay vùng sâu vùng xa, người dân đã từng bị bắt sang qua sông Mekong, người nhập cư đến từ An nam và các người thương gia quốc tịch Hoa. Trung đô thị mới này được xây dựng có nhiều khu phố của nhóm người gồm khu phố Pháp (KPP), khu phố người dân gốc bản xứ, khu phố người dân Lào di cư, khu phố cộng đồng người Việt Nam (Anamite) và khu phố người Hoa.

2) *KPP tại Luangphabang*: được xây dựng ngay trong nội thành cổ đô Luangphabang với các loại công trình kiến trúc và tuyến đường được xây dựng xen lẫn vào trong nội thành bao quanh khu vực Cung điện của nhà vua. Từ năm (1910 – 1925) Pháp đã gửi ông *Auguste Pavie (1847-1925)* làm thống đốc tại đây và trong thời gian đó thành cổ này đã được mở rộng với nhiều tuyến đường và nhiều loại kiến trúc được xây dựng, trong đó có Cung điện nhà vua được cải tạo kết hợp với kiểu kiến trúc Pháp.

3) *KPP tại Thakhek*: là thị trấn nhỏ thương cảng quan cổ xưa nằm ở ven sông Mekong, năm 1916 thị trấn này được Pháp thiết kế quy hoạch lại theo mô hình Trung tâm đô thị nhỏ có sân quảng trường nằm ở giữa và bao quanh có nhiều công trình kiến trúc nhỏ chủ yếu là kiểu nhà liên kế, kếp hộ và các

nhà lô phố dọc theo các tuyến đường. Vì người dân tại đây chủ yếu là người dân nhập cư đến từ An nam và họ thường là thợ và buôn bán.

4) *KPP tại Champasack*: là thủ phủ phía Nam Lào có khá nhiều các dân tộc thiểu số cùng sinh sống và nhiều vùng đất khá màu mỡ với văn hóa sông nước. Tại vùng đất này được người Pháp chọn là cửa ngõ và đóng quân khi tiến vào đánh chiếm Lào. Dựa vào đặc thù của địa hình có sông Mekong chảy qua chính giữa tỉnh này, người Pháp đã cho xây dựng đô thị 3 khu vực gồm Don khong, Pakse và thành cổ Champasack. Trong đó một trong 3 đô thị tại đây có Pakse là đô thị lớn nhất được thiết kế quy hoạch trên khu đất của hình tam giác của bán đảo có sông chảy qua 3 phía, các công trình kiến trúc Pháp được xây dựng chủ yếu là loại công trình kiến trúc nhỏ.

1.1.3 Sự hình thành KPP tại TP Savannakhet

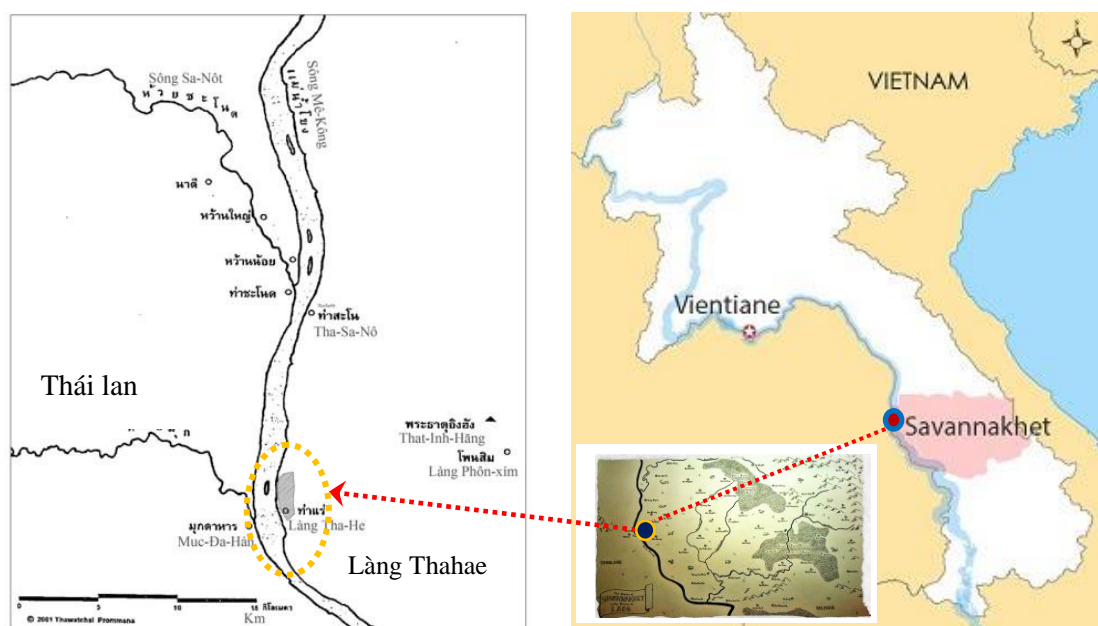
1.1.3.1 Savannakhet trước thời Pháp thuộc

Savannakhet là vùng đất cổ xưa có bằng chứng lịch sử lâu đời với sự hình thành và phát triển văn hóa xã hội của người dân đã sinh sống tại đây qua nhiều thế hệ và tồn tại hơn 300 năm từ một làng chài nhỏ phát triển lên thành đô thị và sau đó là thành phố lớn như hiện nay. Từ trước đến nay Savannakhet đã trải qua nhiều sự biến đổi trong quá trình lịch sử của từng giai đoạn điều đó đã ảnh hưởng đến văn hóa lối sống và xã hội đô thị sau này. Theo tiến trình về lịch sử của Savannakhet được xuất phát từ các làng nhỏ và gắn liền với nhiều cuộc chuyển di cư đã bắt đầu thực hiện cuộc chuyển lịch sử này từ cuối thế kỷ XVI tại khu vực của một làng nhỏ có tên là làng Na-noy-oi-nu nằm ở phía Đông-Bắc của TP Savannakhet. Trong đoạn di cư có người tên là ông Luang cùng với vợ là thủ lĩnh đã tập hợp người dân đi xuống phía Nam để tìm vùng đất mới chưa được khai hoang để định cư và sau đó đặt tên vùng đất mới này là làng Phôn-Sím (Phonsim). Sau đó khi sống khoảng thời gian dài và hết đời của hai ông bà, các con cháu đã thấy rằng vùng đất mà họ đang sinh sống đã

hẹp dần và dân số lại tăng lên. Vì vậy họ lại nghĩ đến việc đi tìm vùng đất mới để định cư làm ăn và lần này cuộc chuyển được 2 con trai của ông bà đó thực hiện và chia nhau thành 2 nhóm [64]:

+ Nhóm 1: có Khamsinh anh trai làm lãnh đạo cùng với 30 hộ dân đã chọn đường đi đến phía Tây-Bắc của làng Phonsim và đi tới vùng đất nằm sát ven sông Mekong, sau đó đã định cư tại đất và đặt tên là làng Thasano.

+ Nhóm 2: có Khamkeo em trai làm lãnh đạo cùng với 40 hộ dân đã đi về phía Tây của làng Phonsim tới vùng đất nằm ở ven sông Mekong, nhưng vùng đất này có một làng nhỏ định cư trước tên là Nakham, làm cho nhóm di cư này phải tìm khu đất nằm ở bao quanh để định cư, sau đó cả hai làng lại hợp thành với nhau và đổi tên làng mới là Thahae (Savannakhet). Người dân trong làng này đã sống tại đây qua nhiều thế hệ và không di cư nữa, Nhưng đến năm (1842-1844) thời thuộc Siam cuộc sống và lịch sử người dân đã thay đổi vì có nhiều người dân bị bắt sang bên phải sông Mekong và chạy trốn đi nơi khác, làm cho số lượng người dân trong làng giảm xuống và có nhiều vùng đất hoang thiếu vắng người dân khi người Pháp đến năm 1893 [82].



Hình 1.4: Bản đồ vị trí vùng đất Savannakhet trước năm 1893

1.1.3.2 Quá trình hình thành KPP Savannakhet

Sau năm 1893, nhiều các đô thị lần lượt được xây dựng theo nhiều quy mô khác nhau trong đó có Savannakhet. Nhưng trước khi lập nên khu đô thị tại làng Thahaе, Pháp đã xây dựng trung tâm và khu căn cứ quân sự tại nhiều nơi khác nhau gồm Songkhon và Sepon. Nhưng sau một thời gian tạm dựng họ cảm thấy có nhiều vấn đề về giao thông đi lại không thích hợp, vì lúc đó phương tiện giao thông chính là tàu thuyền và cả 2 địa điểm đó đều nằm cách xa sông Mekong. Ngoài ra vào năm 1895, Pháp đã có kế hoạch khôi phục lại Vientiane quay trở lại thành thủ đô của Lào và trong thời gian chờ đợi để hoàn tất dự án lớn này, Pháp đã chọn Savannakhet làm thủ đô tạm thời của Lào. Thủ đô tạm thời này đầu tiên được tiến hành thiết kế xây dựng ngay trên khoảng đất trống tại khu vực phía Nam của làng Thahaе, tại khu vực này Pháp đã cho xây dựng nhiều các công trình kiến trúc quan trọng theo kiểu Pháp đó là Dinh thống đốc và sau đó đã có nhiều công trình kiến trúc được xây dựng tiếp theo gồm bệnh viện, trường học, bến cảng... Quy hoạch đô thị tại đây của Pháp được tiến hành khá thuận lợi vì lúc đó làng Thahaе có nhiều đất trống bị bỏ hoang và có cư dân sinh sống rất mỏng vì chủ yếu tập chung tại khu vực phía Bắc. Sau khi đô thị được hình thành và có nhiều công trình lần lượt được xây xây, nhiều cư dân đã dần quay trở về cộng với số lượng người nhập cư và di cư đến từ nơi khác.



Hình 1.5: Bản đồ KPP Savannakhet trước năm 1893 Nguồn: [69]

1.1.3.3 Các giai đoạn phát triển KPP Savannakhet

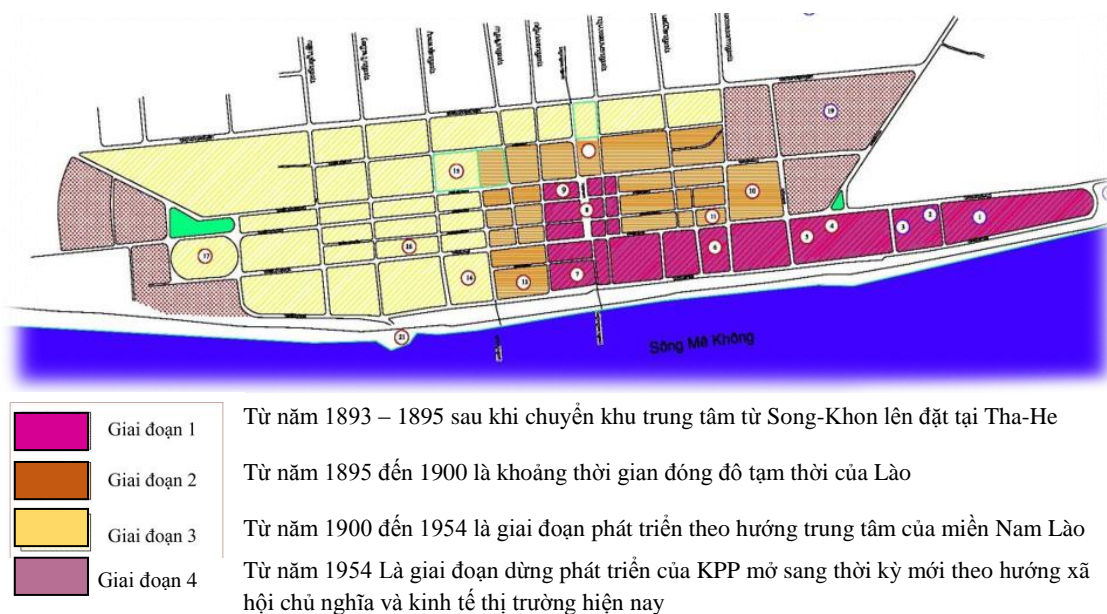
Thủ đô tạm thời Savannakhet được tại làng Thahae với bản thiết kế quy hoạch theo mô hình đô thị phương Tây, sự phát triển của đô thị này được mở rộng theo hướng Nam - Bắc dọc theo ven sông Mekong. Bắt đầu từ khu vực phía Nam sau đó đã phát triển mở rộng dần lên phía Bắc với các tuyến đường và công trình kiến trúc được xây dựng dọc theo mặt phố của mạng lưới tuyến đường của bản thiết kế quy hoạch theo hình ô bàn cờ thị. Từ năm 1895 sự phát triển của đô thị đã tụ vào khu vực trung tâm với đặc điểm là sự có mặt của những cư dân nhập cư và di cư Việt – Hoa, tại điểm trung tâm này có chợ nằm ở chính giữa và được bao quanh bởi các loại dãy nhà kiến trúc Pháp theo kiểu liên kế, sau đó Pháp đã cho xây dựng nhà thờ tại đây. Sau khi đô thị được mở rộng và dân số đã tăng lên nhiều các tuyến đường đã được xây thêm thành mạng lưới ô cờ nối vào khu vực phía Bắc, đó là khu dân bản xứ tập chung sinh sống. Nhưng sau khi sự phát triển của đô thị tràn đến khu vực này, nhiều khu đất phải được nhượng để cắt thành tuyến đường và nhiều các công trình kiến trúc Pháp được xây dựng tại đây chủ yếu theo kiểu kiến trúc nhà biệt thự và đơn lập xen lẫn vào trong khu dân bản địa. [64].



Hình 1.6: đường Tha-He hay gọi là “Quai De Pavie” và đường Khanthabuly hay gọi là đường “Velle de la Port du Ciel” trong KPP Savannakhet

KPP Savannakhet được hình thành trong khu đô thị ngay từ đầu với đặc điểm cấu trúc được cấu thành bởi các yếu tố tự nhiên và nhân tạo gồm các

tuyến đường phố, dải cây xanh, mặt nước và các công trình kiến trúc... Trong đó có các hoạt động văn hóa – xã hội và sinh hoạt lối sống như các hoạt động niềm tin đa tôn giáo tự do, các lễ hội, hoạt động thương mại và chính trị. Cấu trúc quy hoạch gốc KPP này gồm có 2 tuyến đường chính được xây dựng song song với sông Mekong đó là đường số 1 hay gọi là đường “*Velle de la Port du Ciel*” hay đường Khanthabuly và đường Tha-He hay gọi là “*Quai De Pavie*” hay đường ven sông. Năm 1930 -1940, KPP được xây dựng thêm 2 tuyến đường chính song song với hai đường trước đó và cắt thêm các tuyến đường ngăn ngang qua để nối các tuyến đường tụ vào nhau trở thành hệ thống mạng lưới tuyến đường theo hình ô bàn cờ của KPP Savannakhet. Lúc đó nhiều các tuyến đường tại đây đều có cột cây đèn chiếu sáng đặt ở ven đường và tại trước mặt nhà đó là quy định của chính quyền thực dân Pháp tại đây để đảm bảo an ninh hay là thể hiện sự văn minh của đô thị trong thời đó, Ngoài ra ở các vùng xung quanh đô thị đã có thêm các đặc khu khác gồm sân bay, các doanh trại quân đội, kho tàng, trạm kiểm soát, bến cảng, nghĩa trang, lò mổ con vật nuôi và các hồ chứa nước dùng [82].



Hình 1.7: Sơ đồ quy hoạch các giai đoạn phát triển KPP Savannakhet

1.2 HIỆN TRẠNG KPP SAVANNAKHET

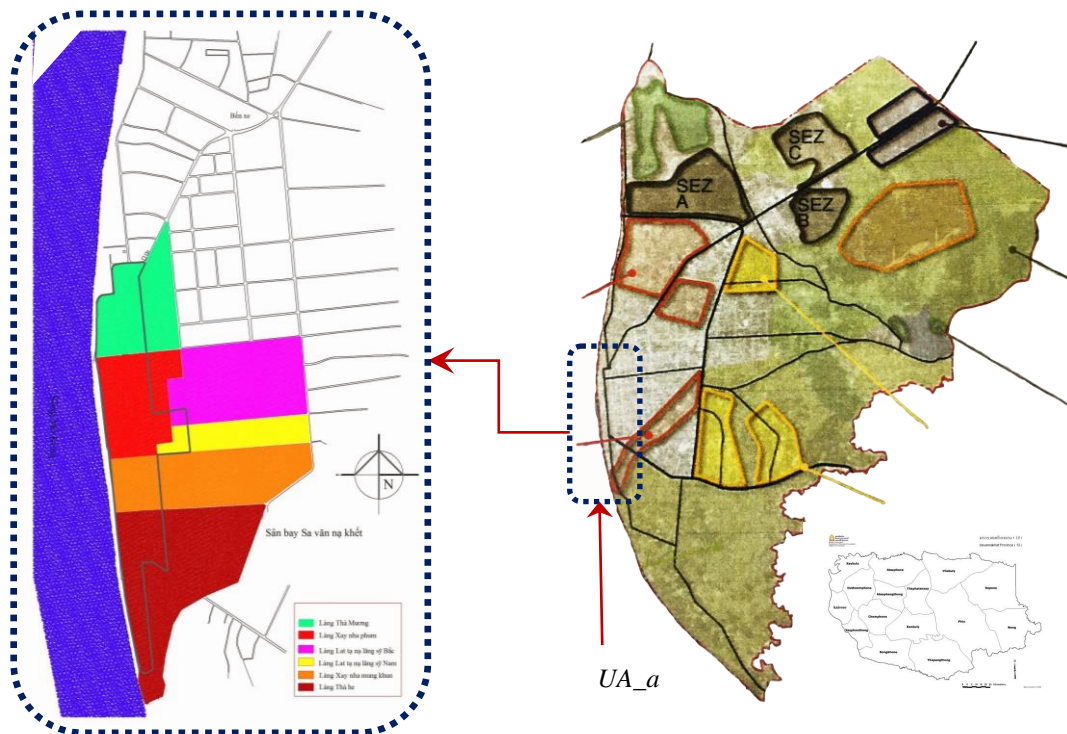
1.2.1 Hiện trạng đô thị

Trước năm 2016, KPP Savannakhet đã được tiến hành khảo sát 2 lần năm 1997 và năm 2005 do nhóm sinh viên của khoa kiến trúc, trường đại học quốc gia Lào thực hiện và hiện nay KPP Savannakhet đang có nhiều sự thay đổi đáng kể về nhiều mặt do quá trình phát triển đô thị, nhất là phát triển kinh tế được đầu tư vào TP Savannakhet theo nhiều dự án lớn cấp nhà nước. Ngoài ra, về dân số và số lượng công trình kiến trúc lúc này đang có xu hướng gia tăng với nhịp độ phát triển nhanh. Điều đó đang làm thay đổi về cấu trúc đô thị và dần mất đi số lượng DSKT, trong khi yêu cầu của xã hội về xu hướng hiện đại hóa và đô thị hóa quá nhanh và luôn đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống hàng ngày của người dân trong đô thị hiện nay.

1.2.1.1 Cấu trúc đô thị

Hiện nay về cấu trúc đô thị của KPP Savannakhet so với ngày xưa đã mô tả về đô thị thời Pháp thuộc là rất kho xác định chuẩn xác vì khu phố này đã trải qua khoảng thời gian dài tồn tại và có nhiều cái cũng được thay đổi hay mất đi theo thời gian đó là chuyện thực tế của các khu phố cổ hiện nay của Lào hay trên thế giới. Nhưng để xác định cấu trúc hiện tại đô thị của KPP Savannakhet chúng ta cũng có thể dựa vào những gì đang có trong hiện tại, kết hợp với thông tin trong lịch sử đã ghi chép lại và quá trình khảo sát hiện trạng đã được thực hiện trong khu phố như KPP Savannakhet được hình thành với yếu tố sông nước và khu phố này được xây dựng dọc theo ven sông Mekong với dải cây xanh, các tuyến đường và các loại công trình kiến trúc... đó là những gì còn được thể hiện chứng minh cho sự tồn tại đến hiện nay. Ngoài ra, cấu trúc đô thị hiện nay đã thêm vào quảng trường là khu đất của chợ ngày xưa được cải tạo thành quảng trường là không gian công cộng nằm tại trung tâm đô thị, đồng thời cấu trúc đô thị cũng phải kết hợp vườn hoa

nằm ở phía Bắc với dải cây xanh chảy dài suốt ven sông của khu đô thị. Sự phát triển không ngừng của đô thị làm cho diện tích đô thị ngày càng được mở rộng ra các hướng và trung tâm đô thị mới được dịch chuyển ra khỏi khu trung tâm đô thị (KPP) sang phía Đông Bắc của thành phố theo tuyến đường thương mại mới [55,70]. Xác định cấu trúc đô thị và ranh giới của KPP Savannakhet hiện nay cần được tính thêm những con đường đã bao quanh khu đô thị và sự phân khu vực quản lý quy hoạch cấp thành phố được xác định KPP này là khu trung tâm đô thị lịch sử (UA_a) với diện tích khu đất 55,41 ha thuộc địa phận của 6 ngôi làng và 678 hộ gia đình gồm làng Thamuang (49 nhà dân), làng Xayngaphum (142 nhà dân), làng Lattanalangsrineua (20 nhà dân) và Lattanalangsritai (45 nhà dân), làng Xayngamungkhun (146 nhà dân), làng Thahae (6 nhà dân) [55,59].

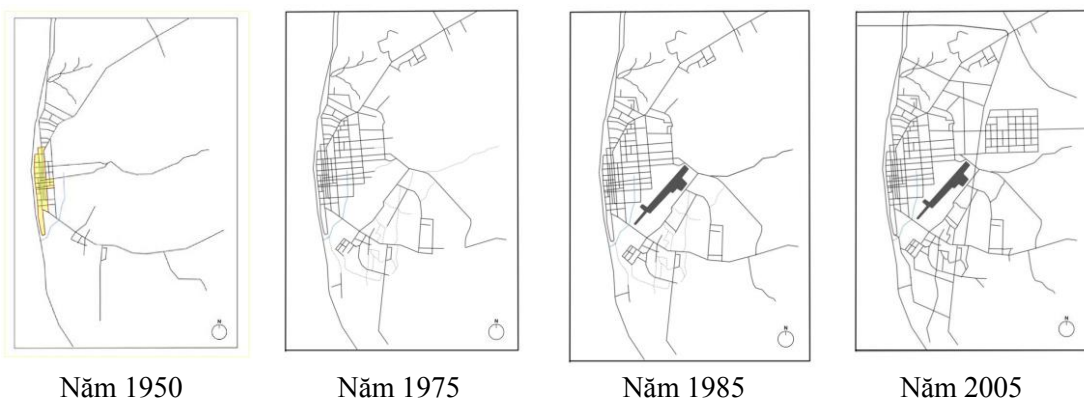


Hình 1.8: Bản đồ quy hoạch đô thị KPP Savannakhet hiện nay

1.2.1.2 Cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị

1) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật

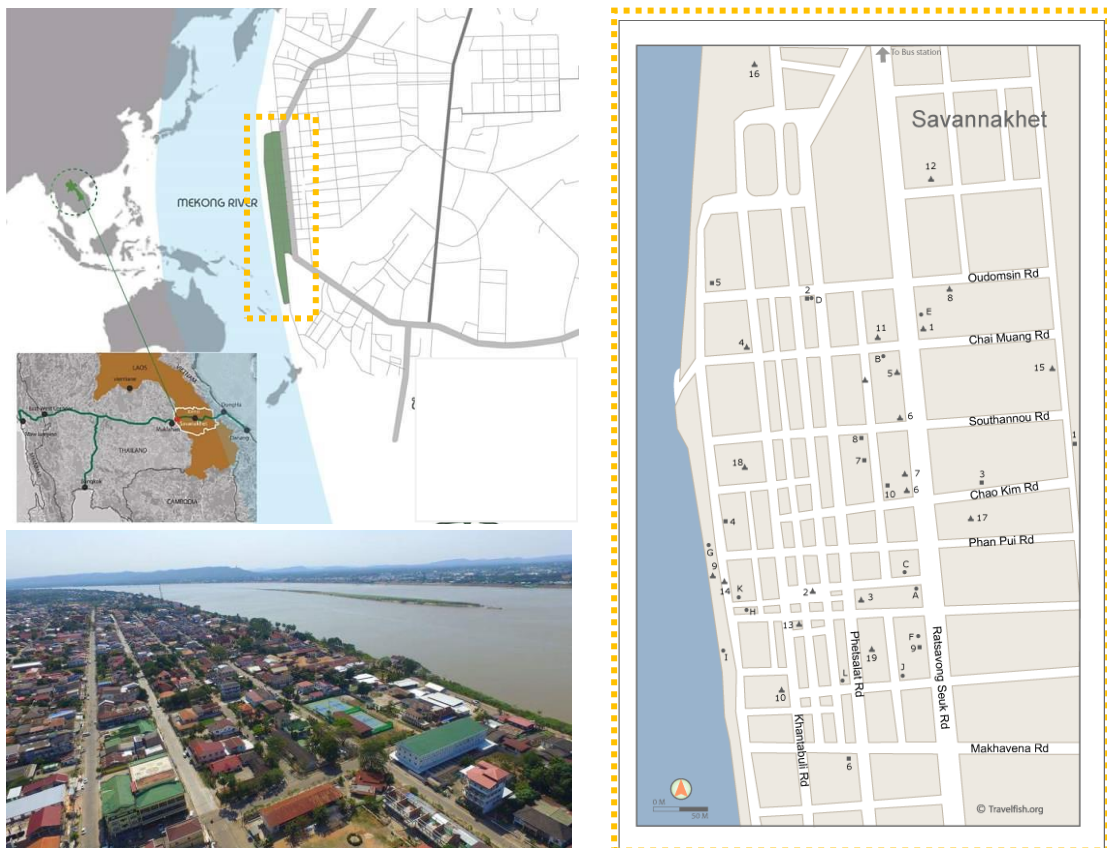
Hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị của KPP Savannakhet hiện nay một phần là xuất phát từ thời Pháp thuộc như các tuyến đường, hồ và kênh thoát nước, nhưng phần lớn đã qua sự chỉnh rang cải tạo và nâng cấp mới để phù hợp với thời đại. Đô thị hiện nay các tuyến đường đều được phủ bằng nhựa (Polymer Asphalt) và bê tông cốt thép còn vỉa hè có đặt nhiều cột đèn chiếu sáng bằng điện, ống cấp thoát nước và bể chứa nước... Người dân trong đô thị đều được dùng điện được cung cấp từ thành phố và hiện nay TP. Savannakhet có 11 thủy điện với công sức sản xuất 385 GWh và năm 2010-2013 có thể sản xuất điện được 230,357,360 KWH. Còn nước sạch vì đây là thành phố nằm sát ven sông Mekong và đô thị cũng nằm ngay ven sông đó, đảm bảo việc cung cấp nước sạch. Ngoài ra trong thành phố cũng có nhiều địa điểm sản xuất nước và hiện nay có thể trữ nước dụng của thành phố 22.243.738 m³ với hệ thống cung cấp nước sạch có thể chứa nước được 15,000 m³/ngày của 2 điểm chính là bể chứa nước Phonsavanh (1000 m³) và bể chứa nước khu vực số 6 là (500 m³). Hệ thống cấp thoát nước thải có 3 trạm chính gồm trạm thoát nước Longkong nằm ở phía Nam, trạm Savanhsay nằm ở trung tâm và trạm Houy kilamang nằm ở phía Bắc. Những cơ sở hạ tầng kỹ thuật này có thể được coi là yếu tố quan trọng để làm cơ sở trong sự phát triển đô thị hiện nay và đảm bảo quá trình hoạt động sinh hoạt đời sống cho mọi người dân đô thị diễn ra một cách thuận lợi [55,70].



Hình 1.9: Sự phát triển của quy hoạch đô thị từ KPP Savaannakhet

2) Hệ thống các tuyến đường

Hệ thống mạng lưới tuyến đường của đô thị chủ yếu được cải tạo và mở rộng theo mẫu quy hoạch gốc từ thời Pháp thuộc theo mạng ô bàn cờ. Các tuyến đường này có 17 tuyến đường gồm 6 đường chính là đường Thahaе, Chanthabuly, Latsapanit, Kouvolavong, Phetsalath và Ratsavongseuk. Còn đường 11 phụ là con đường nhỏ chạy cắt ngang các tuyến đường chính theo hướng Đông – Tây bao gồm có các đường Makhaveh, Xiengsa, Latsakanai, Chalernmuang, Phangapui, Chaokim, Southanou, Chaimuang, Oudomsin, Kinnaly và Khangluang. Những hệ thống của mạng tuyến đường này là điển hình theo kiểu quy hoạch phương Tây trong thời Pháp thuộc và mạng tuyến đường này cũng là mẫu chốt để mở rộng phát triển nhiều các tuyến đường sau này đường xây dựng và nối từ các tuyến đường đó[70].



Hình 1.10: Mạng lưới tuyến đường đô thị tại KPP Savannakhet

1.2.1.3 Cảnh quan không gian và các hoạt động đô thị

1) Cảnh quan không gian

KPP Savannakhet ngay từ đầu là khu đất được chọn để hình thành đô thị của thời Pháp thuộc, với vị trí ưu điểm về phong cảnh thiên nhiên vì nằm sát ngay ven sông Mekong và sự phát triển của đô thị này được mở rộng dài dọc theo ven sông với tầm nhìn rất thông thoáng mở ra mặt nước. Trong khu đô thị có hệ thống mạng lưới tuyến đường chảy dài thẳng góc song song nhau kết hợp với những hàng cây xang nằm ở 2 ven đường và các công trình kiến trúc nhỏ thấp tầng tạo thành điểm nhìn thông thoáng của đô thị cổ này. Ngoài ra cảnh quan đô thị phải kể là dải cây xanh ven sông chảy dài từ Bắc đến Nam kết hợp với vườn hoa công cộng nằm ở phía Bắc là những địa điểm đáng chú ý để tạo thành sân chơi, nghỉ ngơi giải trí, thể dục thể chất, buôn bán nhỏ, tổ chức lễ hội và đỗ xe. Trong khu trung tâm đô thị có không gian trống công cộng hình vuông là quảng trường nơi tổ chức các hoạt động thương mại nhỏ giao lưu văn hóa và nghỉ ngơi trong ban đêm.

2) Các hoạt động đô thị

KPP Savannakhet là một trong khu đô thị lịch sử hình thành từ thời Pháp thuộc tại Lào và từ trước đến nay đô thị này luôn được tiếp nối phát triển liên tục với tư cách là trung tâm đô thị của thành phố Savannakhet và hiện nay đô thị này đang trong thời kỳ phát triển theo hướng hiện đại hóa và đô thị hóa. Vì vậy, về các hoạt động đô thị là khá sôi động với nhiều các tổ chức văn hóa, xã hội và tôn giáo luôn diễn ra tại đây cả ban ngày lẫn ban đêm. Trong các hoạt động đô thị đó đáng chú ý nhất là các hoạt động gắn liền với các địa điểm và địa danh lịch sử gồm hoạt động về tôn giáo của những người theo Thiên Chúa tại nhà thờ, các hoạt động thương mại, giao lưu văn nghệ, nghỉ ngơi giải trí tại quảng trường, các hoạt động về thể dục thể chất tại khu vực vườn hóa và dải cây xanh ven sông Mekong. Ngoài ra các hoạt động đô thị cũng phải kể đến

những hoạt động về xã hội thường diễn ra ngay tại ngôi nhà và các công trình kiến trúc quan trọng gồm các hoạt động về giáo dục và y tế tại bệnh viện và trường học, các hoạt động về thương mại ngay trong ngôi nhà và tổ chức các hội thảo khoa học và hành chính tại các văn phòng... Còn các hoạt động văn hóa tôn giáo khác cũng là một phần quan trọng luôn gắn liền với cộng đồng và người dân trong đô thị gồm các lễ hội tết của cộng đồng người Việt – Hoa và lễ hội về Phật giáo của người dân Lào.



Hình 1.11: cảnh quan đô thị tại khu vực ven sông Mekong và quảng trường trung tâm

1.2.2 Hiện trạng DSKT

Sự xuất hiện của kiến trúc Pháp tại KPP Savannakhet bắt đầu từ năm 1895 và phát triển liên tục trong suốt thời kỳ khai chiếm. Nhưng sau năm 1954, khi kết thúc thời thuộc địa Pháp công trình kiến trúc dường như bị dừng lại và sau đó cũng dần mất đi theo thời gian, sự giảm xuống về số lượng của công trình kiến trúc thời Pháp thuộc hay DSKT Pháp đã luôn diễn ra trong suốt thời gian đó khi Pháp đã rút lui và có nhiều công trình kiến đã bị chuyển đổi chức năng sử dụng mới, bị cải tạo, bị bỏ hoang và phá hủy. Theo thống kê về số lượng DSKT trước năm 1995 ước tính có khoảng hơn 130 công trình, đến năm 1997 và năm 2005 vẫn tiếp tục giảm xuống chỉ còn 115 công trình và 103 công trình. Đến năm 2015 theo khảo sát lại DSKT có 95 công trình, trong đó có 6 công trình đang cải tạo, xuống cấp và bỏ hoang. Những DSKT này có thể có nguy cơ bị biến mất [Phụ lục 1, tr 161-175].

Hiện nay theo số lượng thống kê DSKT tại KPP Savannakhet có thể phân chia theo loại kiến trúc sau:

- Công trình kiến trúc công cộng có 29 công trình, chiếm 30%.
- Công trình kiến trúc nhà ở có 66 công trình, chiếm 70%.

Những DSKT này hiện nay tập trung tại khu trung tâm đô thị của các ô phố nằm sát nhau xung quanh khu vực quảng trường, còn các khu vực khác của đô thị như khu vực phía Nam và khu vực phía Bắc chỉ có số lượng DSKT tập chung tương đối mỏng theo kiểu phân tán, nhưng các công trình kiến trúc tại đây thường có số tầng và quy mô lớn như bệnh viện, trường học và dinh thự (biệt thự). DSKT tại KPP Savannakhet này dù đã trải qua nhiều giai đoạn quá trình cải tạo hoặc thay đổi chức năng để phù hợp với thời đại theo quá trình phát triển của đô thị, nhưng nhìn chung về mặt phong cách và hình thức kiến trúc vẫn có thể nhận ra được các loại kiến trúc thời Pháp thuộc so với các loại kiến trúc khác tại khu đô thị .



Hình 1.12: Hiện trạng vị trí DSKT tại KPP Savannakhet

1.2.2.1 Tình trạng sử dụng

DSKT hiện nay chủ yếu vẫn hoạt động khá tốt theo đúng chức năng ban đầu hoặc theo chức năng mới, nhưng các công trình kiến trúc đó vẫn có thể chứng tỏ được tính năng của mình khá rõ ràng. Từ sau khi chấm dứt cuộc chiến của thời thuộc địa Pháp các công trình kiến trúc của người Pháp hay của

chính quyền thực dân Pháp đều được nhà nước CHDCND Lào tiếp quản lý và sử dụng, nhưng trong số DSKT đó cũng có công trình kiến trúc thuộc người dân sở hữu làm tài sản của họ. Điều đó có thể do sự giao quyền sở hữu theo tài sản cá nhân trong dòng họ (ông cha chuyển sang cho con cháu) hay DSKT đó được nhà nước đã bán hoặc cho thuê người dân thuê. DSKT này dù trải qua khoảng thời gian dài tồn tại và tiếp nối sử dụng, nhưng về tình trạng sử dụng hiện nay của DSKT đó nói chung vẫn có thể sử dụng và hoạt động tốt xen lẫn với các công trình kiến trúc hiện đại khác trong đô thị. Đối với DSKT đã thay đổi chức năng sử dụng mới là để phù hợp với tính thực tế của xã hội và chính quyền nhà nước Lào hiện tại như Viện bảo tàng lịch sử, ngày xưa là UBND tỉnh, khách sạn Mekong, được chuyển từ Định thự của Pháp và một số các trụ sở văn phòng hành chính nhà nước cũng đã lấy một số nhà dân hoặc các công trình kiến trúc của thực dân Pháp để cải tạo. Còn có một số DSKT vẫn giữ nguyên được chức năng sử dụng ban đầu, nhưng về mục đích quản lý hay phục vụ đã thay đổi để phù hợp với thời đại như Bệnh viện tỉnh Savannakhet, các trường học chuyên tiếng Pháp cũng được đổi thành trường THCS Thahae và trường tiểu học Xayngaphum.

1.2.2.2 Các loại kiến trúc

1) Công trình kiến trúc công cộng

DSKT theo công trình kiến trúc công cộng có số lượng tương đối khá khiêm tốn và có thể được xét vào loại quy mô Trung bình. Tuy nhiên nhóm DSKT này lại có đặc tính về phong cách và có tầm quan trọng về bằng chứng lịch sử trong quá trình hình thành và phát triển của KPP Savannakhet. DSKT công trình công cộng hiện nay có nhiều công trình vẫn còn hoạt động tốt theo đúng chức năng gốc và chức năng mới. Qua khảo sát hiện trạng về DSKT công trình công cộng tại KPP Savannakhet có thể nhận xét theo 2 nội dung gồm chức năng sử dụng và tình trạng công trình:

■ Xét về mặt chức năng sử dụng DSKT công trình công cộng có thể phân chia theo 3 nhóm gồm:

+ DSKT Công trình công cộng vẫn giữ được chức năng sử dụng nguyên bản thường là công trình có quy mô lớn với tính đặc trưng không thể thay đổi theo mục đích khác gồm Bệnh viện, Trường học và Nhà thờ.

+ DSKT công trình công cộng có sự chuyển đổi chức năng sử dụng từ công trình kiến trúc công cộng thành công trình công cộng khác có mục đích sử dụng khác để đáp ứng nhu cầu thiếu nơi làm việc của các văn phòng nhà nước và công trình có sự chuyển đổi chức năng sử dụng để phù hợp xã hội của thời đại theo mục đích dịch vụ về kinh tế tại đô thị gồm Dinh thống đốc (nhà khách trong khách sạn 5 sao), Viện bảo tàng, các trụ sở văn phòng...

+ SDKT Công trình công cộng có sự chuyển đổi chức năng biến thành nhà ở hay nhà nghỉ của người dân.

■ Xét về mặt tình trạng công trình, DSKT công trình công cộng trong tổng số 29 công trình, phần lớn nhiều công trình vẫn còn tình trạng tốt và đang hoạt động theo mục đích hiện tại khá đa dạng. Nhưng trong đó có một số nhóm công trình có tình trạng sự xuống cấp và bỏ hoang gồm có 3 công trình thuộc trụ sở giao thông vận tải và hiện nay được chuyển sang công trình mới được xây dựng ở khu vực khác và 1 công trình đang trong quá trình cải tạo lại đó là Dinh thống đốc (phòng triển lãm) và hiện nay sẽ được cải tạo để biến thành nhà khách thuộc khách sạn 5 sao.

2) Công trình kiến trúc nhà ở

DSKT công trình nhà ở là DSKT có số lượng nhiều nhất so với công trình công cộng với hình thức khá đa dạng và thuộc quyền sở hữu của cả người dân lẫn nhà nước. Theo kết quả khảo sát và phân tích hiện trạng có thể phân công trình nhà ở thành 4 loại gồm dinh thự hay biệt thự, nhà đơn lập, nhà ở theo kiểu nhà sàn Lào và nhà liên kế sau:

+ *Biệt thự (Villa house)*: là DSKT có quy mô lớn và sang trọng nằm trong khu đất có sân vườn và hàng rào bao quanh khu nhà. Các công trình kiến trúc này thường được xây làm 2 tầng.

+ *Nhà ở kiểu Đơn lập (Single house)*: là DSKT có tính chất theo kiểu biệt thự nhưng có quy mô nhỏ hơn với số tầng là 1 tầng, có mặt bằng hình vuông hay hình thập đối xứng, hành lang và cột được làm bao quanh ngôi nhà. Trong quá trình phát triển đô thị hiện nay đã làm ảnh hưởng tới số lượng và sự tồn tại của DSKT này khá nghiêm trọng vì giá khu đất tăng cao và hiếm có. Vì vậy, hiện nay nhà kiểu đơn lập chỉ còn lại 1 công trình duy nhất vẫn còn sót tại KPP Savannakhet.

+ *Nhà ở kiểu nhà Sàn Lào (Pillar house)*: là DSKT được xây dựng kết hợp giữa kiến trúc nhà sàn Lào và kiến trúc Pháp để có mặt bằng, hình thức và chức năng sử dụng phù hợp với đặc điểm về lối sống văn hóa và khí hậu thời tiết nóng ẩm của Lào. DSKT này về mặt kết cấu là rất vững chắc so với nhà sàn khác vì đã sử dụng vật liệu và kết cấu (Dầm và cột) theo kiến trúc Pháp làm cho công trình kiến trúc có hình thức nhẹ nhàng, không gian bên trong thoáng mát nhưng có kết cấu khá vững chắc trở thành loại kiến trúc mới trong thời Pháp thuộc. Vì vậy di sản kiểu kiến trúc này rất được yêu thích trong tầng lớp quý tộc và người dân Lào để xây làm ngôi nhà.

+ *Nhà ở kiểu Liên kế (Adjacent house)*: là DSKT chủ yếu được xây dựng nằm sát ngay ven mặt phố tại khu vực trung tâm đô thị của KPP Savannakhet, DSKT này đã xuất hiện trong thời điểm nhất định cùng với sự có mặt của những người nhập cư Việt – Hoa đến đây để sinh sống. Đặc điểm của kiến trúc nhà liên kế là công trình nhà ở kết hợp với chức sử dụng khác gồm buôn bán, cửa hàng hay các dịch vụ khác. Vì vậy, kiến trúc này được xây dựng để phản ánh lịch sử trong sự kết hợp hài hòa giữa điều kiện kinh tế, xã hội văn hóa và phong cách kiến trúc giữa Pháp và Việt – Hoa.

- Về tình trạng sử dụng công trình: DSKT nhà ở phần lớn đều hoạt động theo đúng chức năng nguyên gốc là nhà dân, nhưng cũng có một số công trình nhà ở đã chuyển đổi chức năng thành công trình kiến trúc công cộng gồm cửa hàng, nhà hàng, quán cà phê, chi nhánh công ty (bảo hiểm, du lịch và dịch vụ) và các văn phòng của nhà nước.

- Về tình trạng công trình: DSKT nhà ở phần lớn đều có tình trạng tốt về kết cấu và hình thức bên ngoài vẫn có thể nhận ra dù trải qua thời gian dài tiếp nối và cải tạo để phù hợp với từng thời đại của sự phát triển xã hội và đô thị. Ngoài ra cũng có một số DSKT nhà ở hiện tại đang bị bỏ hoang và xuống cấp không có người sinh sống.

1.2.2.3 Phong cách kiến trúc

DSKT tại KPP Savannakhet phần lớn có quy mô nhỏ đến trung bình, các công trình kiến trúc này chủ yếu được xây dựng theo mẫu thiết kế bản sao có sẵn hay sao chép theo mẫu kiến trúc điển hình của Pháp của kinh nghiệm các thợ xây và thời đó chủ yếu đến từ Việt Nam. Nhưng các công trình kiến trúc đó sau một thời gian hình thành hoặc khi tiến hành thi công cũng có nhiều phần của mẫu ngôi nhà được chỉnh trang, giảm bớt hoặc thêm vào cho các phần chi tiết để phù hợp với điều kiện thực tế như kinh tế, mục đích sử dụng và tính cách của chủ ngôi nhà. Trong giai đoạn đầu của thời kỳ thuộc địa sau khi phải sống nhờ nhà sàn Lào và xây các nhà tạm để áp dụng trong thời gian ngắn, sau đó Pháp đã chính thức xây dựng các công trình kiến trúc cho mình đầu tiên theo phong cách Thực dân tiền kỳ, kiến trúc đó mang tính công năng duy lý, ít chú trọng mặt thẩm mỹ theo hình thức đơn gian với đặc điểm là mặt bằng hình chữ nhật, có hành lang rộng chạy xung quanh ngôi nhà, mái dốc lợp ngói hoặc tôn, tường xây bằng gạch chịu lực chắn mái dùng để trang trí trên mặt tiền nhà, các trang trí chỉ có một vài hình hoa văn đơn giản như hàng con tiện hoặc đắp vữa tạo thành hình hoa lá, cổng được làm theo hình thức

cuốn, hình cung hoặc bán cầu có khóa vòm và chiều cao 1 tầng. Hiện nay DSKT mang phong cách Thực dân tiền kỳ này tại KPP Savannakhet không còn nữa chỉ để lại trong bức ảnh [Phụ lục 6, tr 202-205]..



Hình 1.13: Nhà sản tạm ở của người Pháp giai đoạn đầu và công trình kiến trúc do Pháp trong giai đoạn tiếp theo mang phong cách Thực dân tiền kỳ Nguồn: [64]

Hiện nay theo kết quả khảo sát và phân tích DSKT tại KPP Savannakhet gồm 3 phong cách sau:

1) Phong cách Tân Cổ điển

DSKT mang phong cách này tại KPP Savannakhet không phải là Tân Cổ Điển thuần túy mang chủ nghĩa chiết trung, mặc dù vẫn sử dụng hình bố cục đối xứng nghiêm ngặt, cấu trúc hình học và tỷ lệ vẫn được tuân thủ. Trong tổng số DSKT tại KPP Savannakhet chỉ có duy nhất là nhà thờ St. Therasa là phong cách Tân Cổ điển, DSKT này chính thức được khởi công xây dựng vào năm 1930, do cộng đồng người dân theo đạo Thiên Chúa giáo đã góp tiền, sau khoảng thời gian dài phải nhờ các ngôi nhà người dân để tiến hành các nghi lễ và hoạt động về tôn giáo. Tuy công trình có quy mô không lớn lắm so với các nhà thờ khác đã xây dựng cùng thời kỳ ở Đông Dương, nhưng nhà thờ này đã mang dấu ấn mạnh mẽ về lịch sử của thời kỳ và có thể mô phỏng hình thức kiến trúc Tân Cổ điển rõ ràng. Mặc dù phong cách kiến trúc này có thể là mẫu thiết kế bản sao hoặc là trình độ tay nghề của nghệ nhân và các thợ xây đã tạo cho công trình kiến trúc nhà thờ trở nên điển hình trong thời gian đó. Nhà thờ

St. Theresa từ sau khi vào hoạt động cũng đã đáp ứng nhu cầu đã mong chờ của người dân theo đạo Thiên chúa giáo đang tăng lên, công trình có mặt bằng hình chữ Thập, Mặt chính có một lối vào chính và hai lối vào phụ, hai bên có tháp chuông cao nhỏ và chính giữa có tháp chuông lớn, các cửa sổ kính đều trang trí bằng tranh kính có màu sắc tươi đẹp.

2) Phong cách Địa phương Pháp

Từ đầu thế kỷ XX tại nhiều các khu vực Đông Dương đã xuất hiện nhiều công trình kiến trúc Pháp mang phong cách địa phương Pháp, phong cách này đã xuất phát tại 2 địa điểm của nước Pháp gồm vùng miền Bắc, mái nhà có độ dốc lớn và vùng Paris, mái có độ dốc vừa phải, nhưng lại có hệ con sơn gỗ để đỡ các bộ phận dưới mái nhà. Nhưng điểm chung của phong cách kiến trúc này chủ yếu theo trào lưu nghệ thuật trang trí kiểu “Art Nouveaux” và “Art Deco” đã xuất hiện tại Châu Âu lúc đó. Cách thức trang trí kiến trúc này ở Đông Dương thường giản dị không có các tượng thần và phù điêu rườm rà mà chỉ sử dụng nhiều hình kỷ hà, sắc uốn và có sự pha chế thêm nghệ thuật trang trí của văn hóa bản địa ở khu vực Đông Dương. DSKT mang phong cách địa phương Pháp tại KPP Savannakhet là rất điển hình vì không phải là mẫu bản thiết kế mang phong cách địa phương Pháp thuần túy giống như các công trình kiến trúc Pháp khác ở Đông Dương, mà DSKT tại đây chủ yếu dựa vào mẫu bản sao có sẵn nhưng có sự chỉnh trang khi đem vào xây dựng thực tế trong từng công trình với sự dỡ bỏ nhiều hình thức hoa văn trang trí cầu kỳ nguyên gốc. Ngoài ra DSKT này cũng đã tìm cách chuyển đổi để phù hợp với địa điểm thực tế khu đất, khí hậu thời tiết, kinh tế, văn hóa của Lào. Các công trình mang phong cách này nhìn chung mang tính hồi cổ, duyên dáng và có sự biến hóa hợp lý về họa tiết trang trí không nhiều, nhưng khá tinh tế. Hiện nay tại KPP Savannakhet có những DSKT gồm mang phong cách địa phương Pháp bệnh viện, khách sạn Mekong, viện bảo tàng lịch sử...

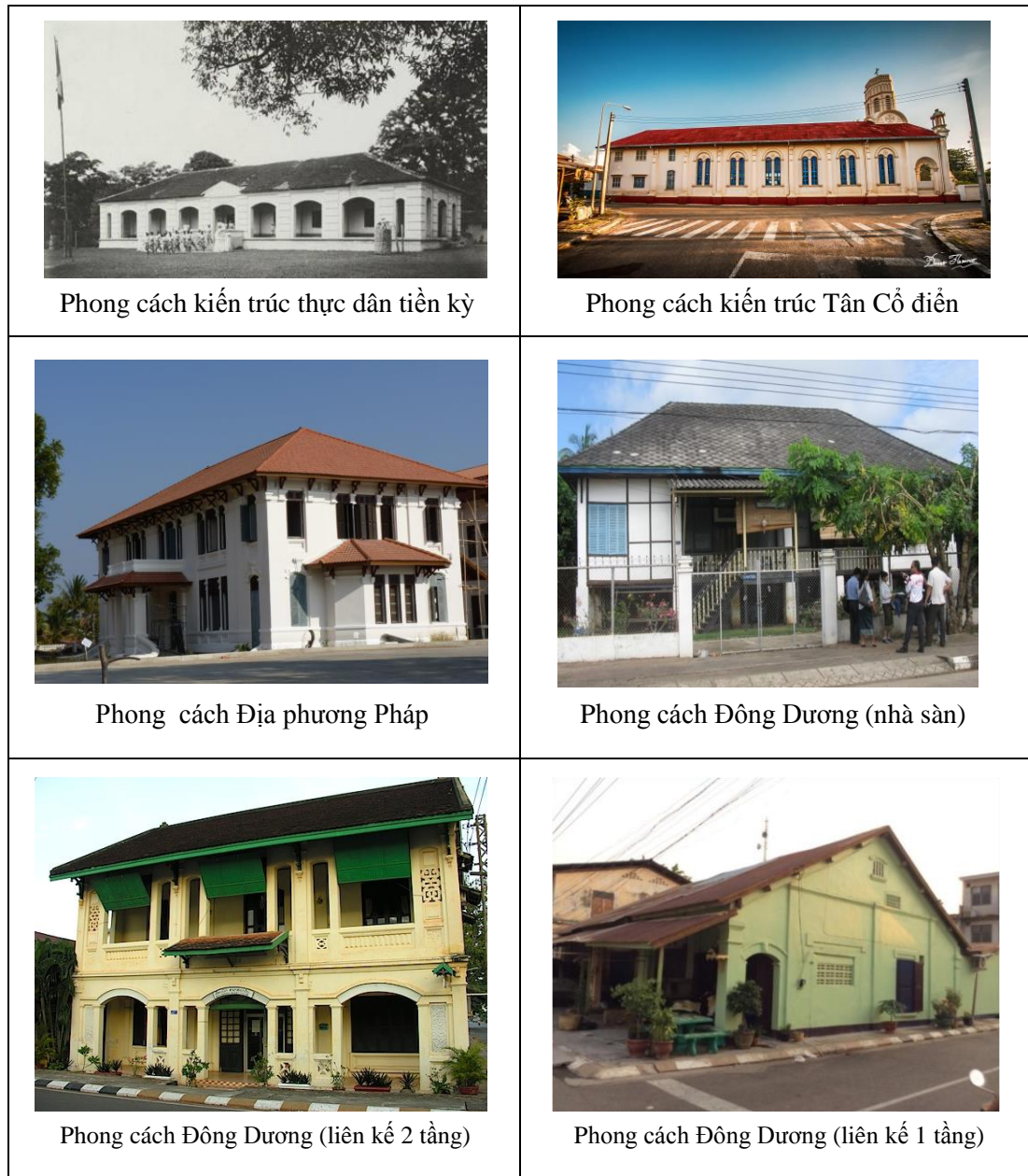
3) Phong cách Đông Dương

Sau thế chiến thứ I, đạo luật Cornulet ra đời nhằm quy hoạch lại các thành phố sau chiến tranh và các công trình kiến trúc tại khu vực Đông Dương đã có sự thay đổi về phong cách với từng địa phương. Sau đó từ năm 1920 đã xuất hiện kiểu kiến trúc mới mang phong cách Đông Dương đó là kiểu kiến trúc có sự pha trộn giữa văn hóa kiến trúc phương Tây lẫn phương Đông, do *KTS Ernest Hebard* là người đề xướng phong cách này cùng nhiều nhà thiết kế Pháp đã thực hiện các công trình độc đáo này.

Tại KPP Savannakhet sau một thời gian khai chiếm và lần lượt xuất hiện nhiều công trình kiến trúc Pháp và chủ yếu tập trung các loại kiến trúc khá quen thuộc đó là phong cách Thực dân tiền kỳ và phong cách địa phương Pháp. Nhưng những công trình này sau một thời gian sử dụng đã nhận thấy rằng có nhiều điều không phù hợp với địa điểm thực tế và trong thời điểm đó trào lưu về phong cách Đông Dương đang được mở rộng và phát triển tại nhiều khu vực với nhiều ưu điểm phù hợp hơn. Vì vậy, sự xuất hiện của kiến trúc mang phong cách Đông Dương đến với KPP Savannakhet là chỉ thời gian mà thôi. Đối với DSKT mang phong cách Đông Dương tại KPP Savannakhet có thể được chia thành 2 loại sau:

- DSKT theo kiểu liên kết: là DSKT phần lớn thuộc loại nhà ở của cộng đồng người Việt – Hoa mang đến và khởi hành xây dựng tập trung tại khu vực trung tâm đô thị. DSKT này là sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc Pháp và văn hóa kiến trúc của 2 cộng đồng này với đặc điểm là đáp ứng nhu cầu về lối sống văn hóa, thuận lợi cho chức năng sử dụng theo các hoạt động về buôn bán, thích hợp với điều kiện đất đai hẹp và khí hậu thời tiết nóng ẩm. Nhìn chung DSKT mang phong cách này thường được xây dựng theo loại kiến trúc nhỏ có chiều cao số tầng từ 1 – 2 tầng và có độ dốc mái lớn và hướng dốc của mái được làm 2 phía (phía trước và phía sau).

- DSKT theo kiểu nhà sàn Lào: là DSKT có sự kết hợp giữa kiến trúc Pháp và kiến trúc nhà sàn Lào, DSKT này là sự chuyển đổi hợp lý để thích hợp với văn hóa kiến trúc và khí hậu thời tiết của Lào. Ưu điểm của DSKT mang phong cách này là có hệ kết cấu khung vững chắc (cột và dầm) và hệ bao che nhẹ bằng tấm Tóc-Xi đã tạo thành không gian chức năng bên trong thông thoáng và lưu thông không khí được rẽ ràng.



Hình 1.14: Các loại phong cách Kiến trúc tại KPP Savannakhet Nguồn: [64]

1.2.2.4 Tình trạng công trình

1) Kỹ thuật và kết cấu

Công trình kiến trúc Pháp chủ yếu sử dụng hệ kết cấu tường gạch chịu lực với chiều dày của tường từ (20-40) cm và cột (40x40) cm – (60x60) cm. Hệ mái dốc được lợp bằng ngói đất nung, có khung mái, dầm và sàn nhà đều được làm bằng gỗ. Từ phần bên trong nhà thường làm trần nhà cao đã tạo ra một khoảng đệm không khí ngăn hơi nóng do mặt trời chiếu từ trên xuống thấm thấu vào bên dưới của ngôi nhà, không gian đệm giữa trần và mái thường làm lỗ khoan theo nhiều hình thức khác nhau để lưu thông gió nóng ra ngoài. Cửa sổ và cửa đi được làm 2 lớp gồm lớp cửa bằng kính và lớp cửa bằng gỗ chớp lật, đối với cửa kính khi đóng cửa vào sẽ ngăn được mưa và gió thổi vào nhà nhưng vẫn có thể lấy được ánh sáng, còn cửa chớp có khả năng che mưa hắt, chắn nắng nhưng vẫn đảm bảo việc thông gió qua các khe chớp của cửa. Hệ kết cấu kiến trúc này được chia làm 2 loại gồm hệ tường chịu lực và hệ khung chịu lực [Phụ lục 10, tr 232-234].

- Tường chịu lực (bearing Wall): là hệ kết cấu công trình được làm bằng tường gạch chịu lực với chiều dày của tường từ (20-30) cm.

- Khung chịu lực (bearing Frame): là hệ kết cấu công trình có cột gạch làm bộ phận chịu lực chính và tường chỉ là bộ phận bao che để ngăn không gian bên trong và bên ngoài của nhà, chiều dày của cột thường có chiều dày lớn với tiết diện cột từ (40 – 60) cm.

2) Vật liệu xây dựng

DSKT tại KPP Savannakhet phần lớn cũng được xây dựng theo mẫu thiết kế chung của kiến trúc Pháp thời đó tương tự như nhiều các công trình kiến trúc Pháp khác ở Đông Dương. Nhưng có lẽ do điều kiện về kinh tế và mục đích sử dụng tại nước thuộc địa như Lào, nhiều DSKT dù được xây bằng gạch nhưng nhiều bộ phận khác của công trình đều được làm bằng gỗ gồm dầm,

sàn, cầu thang, vì kèo, ban công... Ngoài ra, về vật liệu kết dính và trang khác chủ yếu được nhập vào gồm Xi-măng, thép, kính... tại Lào vẫn có nhiều vật liệu có thể sản xuất tại chỗ gồm vật liệu kết dính (vữa) được sản xuất từ nhiều vật liệu tự nhiên hỗn hợp giữa (vôi + da con châu + nhựa cây), tấm che gọi là Tóc-Xi (mạng che + vữa), ván gỗ và ngói đất nung.

3) Nghệ thuật trang trí

DSKT hình thành từ thời Pháp thuộc phần lớn có hình thức hoa văn trang trí tương tự nhau, vì DSKT đều có nguồn xuất phát từ các mẫu bản thiết kế từ Pháp. Nhưng sau đó các DSKT đó đều có sự chỉnh trang, giảm bớt hoặc thêm vào hình thức hoa văn từ văn hóa khác để đáp ứng nhu cầu xã hội và sở thích cá nhân của người chủ ngôi nhà. Đối với DSKT tại KPP Savannakhet các họa tiết hoa văn có thể nhìn rõ là các hình lỗ khoan trên mặt tường nhà, hình thức hoa văn tại lô gia và ban công, các tay đỡ hoặc con sơn bằng gỗ thường có hình thức đa dạng [Phụ lục 10, tr 228-231].

1.3 TÌNH HÌNH BẢO TỒN DSKT HIỆN NAY

1.3.1 Tình hình bảo tồn DSKT tại Lào

1.3.1.1 Tại Thủ đô Vientiane

KPP tại Vientiane này nằm trong khu trung tâm chính của thủ đô và được xác định trong quy hoạch là Zpp_Ua (*Zone Protection Patrimoine - Urban Architecture*). Vì đây là khu đô thị cổ nằm trong trung tâm của đô thị với nhiều các hoạt động kinh tế, xã hội và văn hóa đang diễn ra rất nhanh và sôi động với sự phát triển theo hướng hiện đại hóa và đô thị hóa. Về công tác bảo tồn DSKT tại khu trung tâm đô thị này là tương đối khó khăn và là sự thách thức rất lớn cho các cấp chính quyền và nhà nước để giữ gìn khu phố, DSKT thời Pháp thuộc và các di tích khác cùng chung sống và có thể tiếp nối hoạt động song hành với sự phát triển nhanh như hiện nay. Trong thời gian gần đây nhà nước, chính quyền thành phố và người dân đang nỗ lực tìm cách đưa

ra nhiều các dự án để bảo tồn DSKT tại khu trung tâm đô thị Vientiane bằng cách phối hợp với người dân và các nhà đầu tư để hợp tác theo mô hình phát triển kinh tế kết hợp với bảo tồn để phát huy giá trị di sản và văn hóa theo hướng bền vững như chương trình “Vientiane Trail, 2014” là hoạt động văn hóa về hội chợ và biểu diễn văn nghệ theo hoạt động du lịch văn hóa diễn ra ngày trên khu phố cổ và khuyến khích đầu tư cho nhiều DSKT có tiềm năng đang bỏ hoang và xuống cấp để cải tạo mới theo mục đích sử dụng khác gồm khách sạn, chi nhánh ngân hàng, cửa hàng, dinh thự... [Phụ lục 10, tr 241].

1.3.1.2 Tại Cổ đô Luangphabang

Luangphabang là cổ đô duy nhất của Lào không bị tàn phá và ảnh hưởng của chiến tranh, hiện nay đô thị cổ này được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới vào năm 1996, từ đó đô thị cổ này đã được quản lý theo 2 luật bảo tồn song hành giữa luật bảo tồn di sản do tổ chức quốc tế và luật bảo tồn của chính quyền nhà nước tại cổ đô này. DSKT và KPP ở đây chủ yếu tập trung tại trung tâm đô thị ngay trong cổ đô này và xen lẫn vào trong các DSKT cổ truyền thống khác của Lào như cung điện, chùa, đền, nhà ở cổ truyền người dân. Về luật bảo tồn DSKT tại đây được tổ chức áp dụng rất chặt chẽ nhất là luật xây dựng công trình, luật sử dụng đất, luật cảnh quan và luật môi trường... Mặc dù đã có luật được áp dụng khá chặt chẽ, nhưng trong quá trình phát triển đô thị theo hướng hiện đại và đô thị hóa cũng luôn diễn ra khá nhanh và đã bị ảnh hưởng đến sự tồn tại và phong cách của DSKT khá nghiêm trọng nhất là các hoạt động về du lịch, sự tăng trưởng của phương tiện giao thông, vệ sinh môi trường, sự gia tăng dân số quá nhanh... Những vấn đề này đã ảnh hưởng rất lớn đến sự thay đổi về cấu trúc đô thị và lối sống văn hóa người dân. Về công tác bảo tồn DSKT hiện nay chính quyền, người dân và các tổ chức quốc tế luôn phải cạnh tranh và kịp thời theo sự thay đổi và biến đổi của tình hình thực tế để đối phó với các vấn đề trong tương lai nhất là

về vấn đề đô thị hóa, hiện đại hóa và môi trường đó là vấn đề chính đang tác động tại các khu phố cổ và đô thị cổ hiện nay [Phụ lục 10, tr 242].

1.3.2 Tình hình bảo tồn DSKT ở Châu Á

1.3.2.1 Nhật Bản (Japan) [83]

1) Tại thành phố Kyoto: là cổ đô của Nhật Bản hình thành hơn 1200 năm cuối thế kỷ XVIII cổ đô này đã xảy ra thảm họa vụ cháy nổ lớn và hơn 80% ngôi nhà tiêu hủy và trong suốt thời kỳ Edo chính phủ và nhân dân phải khôi phục cổ đô này nhiều lần. Hiện nay cổ đô Kyoto lại bị ảnh hưởng do sự phát triển đô thị theo hướng hiện đại, từ năm 1960 đã có nhóm dân đã có ý thức bảo tồn kiến trúc cổ xuất phát từ công trình ga xe lửa, các hoạt động này đã gây áp lực cho chính quyền để áp dụng luật pháp bảo tồn toàn bộ khu đô thị cổ này vào năm 1967 đề xuất luật pháp bảo tồn cho khu đô thị cổ "*Historical Landscape Preservation District*". Các hoạt động bảo tồn và hồi sinh đô thị cổ hiện này là mục đích chính của thành phố Kyoto, với sự tham gia của cộng đồng người dân địa phương và các tổ chức cá nhân thực hiện:

- Bảo tồn DSKT và cảnh quan đô thị.
- Quản lý và phục hồi các khu vực có giá trị lịch sử.

Ngoài ra, đã thực hiện kế hoạch thỏa thuận với các chủ ngôi nhà để tham gia vào dự án phát triển du lịch văn hóa với dự án là "Home stay" dịch vụ du khách và các dịch vụ khác gồm cửa hàng, quán ăn, văn phòng...

2) Đô thị cổ Kurashiki, Okayama city: là đô thị lịch sử thời Edo được bảo tồn do người dân cùng chính quyền địa phương cùng hợp tác. Đô thị này có nhiều ngôi nhà cổ dọc theo tuyến kênh nước chảy xuyên qua trung tâm đô thị vì ngay từ đầu khu đất của đô thị được hình thành ngay trên vùng đất biển và các công trình kiến trúc được xây trên nền đất đó. Hiện nay Kurashiki có sự phân khu bảo tồn thành nhiều khu vực khác nhau gồm khu nhà cổ, khu lịch sử và khu cải tạo cảnh quan, kế hoạch này được thực hiện với việc tháo hết các

day điện trên cột và chôn sâu dưới đất. Kurashiki được tiến hành tổ chức bảo tồn theo 3 khu vực sau:

- *Khu vực có DSKT cổ có giá trị cao về lịch sử (Preservation Districts for Groups of Historic Building)*

- *Khu vực có phong cảnh đẹp (Aesthetic Area)*

- *Khu vực cải tạo cảnh quan đô thị (Townscape Adjustment)*

Ngoài ra, Kurashiki còn được coi là khu đô thị cổ đầu tiên của Nhật Bản sử dụng tiêu chí bảo tồn di sản gồm có 3 tiêu chí:

▪ Không cho phép cải tạo tự do để làm biến đổi hình thức ngôi nhà trong khu phố lịch sử, nếu muốn cải tạo phải được cho phép của Ủy ban quản lý đô thị tại đây và sự thay đổi đó phải phù hợp với phong cách kiến trúc của ngôi nhà cũ và ở xung quanh.

▪ Bảo tồn DSKT phải đảm bảo tính kết cấu, vì từ năm 1978 các nhà quản lý khu đô thị Kurashiki đã thông qua luật pháp để giúp đỡ về tài chính cải tạo ngôi nhà cho dân có tình trạng xuống cấp với số tiền tối đa 8 triệu Yen và 4 triệu Yen đối với ngôi nhà nằm ở ngoài khu lịch sử.

▪ Quản lý công trình nhà cao tầng, vì sự đầu tư về nhà cao tầng để phục vụ cho các giới kinh doanh đang có xu hướng tăng lên. Vì thấy nguy cơ đe dọa đó luật pháp về quản lý nhà cao tầng đã được áp dụng tại đây với việc xác định chỉ giới trên trời (Sky line) như cấm chiều cao tòa nhà không thể vượt quá chỉ giới trên trời tại các khu vực này.

Trong mục tiêu trên về mục đích bảo tồn cho đô thị cổ Kurashiki, các chủ ngôi nhà đang sở hữu ngôi nhà cổ có tiềm năng nếu họ có nhu cầu bán đi thì chính quyền sẽ có chính sách mua lại để cải tạo theo mục đích khác gồm phòng trưng bày nghệ thuật, cửa hàng bán đồ lưu niệm...

1.3.2.2 Khu phố cổ Dadaocheng, Đài Loan (Taipei)

[25] Dadaocheng là một trong những đô thị cổ của TP Đài Bắc với lịch sử phát triển hơn 150 năm. Từ thế kỷ XIX là thời kỳ Nhật thuộc (1895-1945) Dadaocheng vẫn là thương cảng của Đài Loan, nơi tụ hội và lập nghiệp của nhiều thương gia giàu có và nhiều thương gia đó đã sao chép những chi tiết kiến trúc từ Nhật Bản và Châu Âu để xây dựng cho ngôi nhà của mình. Thời kỳ hậu chiến (sau 1945), Đài Bắc có sự gia tăng dân số rất nhanh và thành phố được mở rộng ra các phía sau đó đã xuất hiện nhiều trung tâm đô thị mới nằm ở ngoài ô. Dadaocheng lúc này, dù là trung tâm thương mại bán buôn trà, đồ khô và thuốc bắc, nhưng không còn là trung tâm chính của thành phố của Đài Bắc nữa. Ở Đài Loan, luật bảo tồn DSKT ra đời khá muộn vào năm 1982, và trong thời gian đầu rất thiếu các cơ quan chuyên môn để tiến hành nghiên cứu và đào tạo về lĩnh vực bảo tồn, vì vậy hoạt động bảo tồn được khởi xướng bởi các nhà nghiên cứu lịch sử, nghệ thuật và kiến trúc sư. Vào cuối năm 1990 chính quyền Đài Loan chuyển giao trách nhiệm đánh giá và xác định di sản cho các chính quyền địa phương và năm 2000 chính quyền thành đã phê chuẩn “Điều lệ quy hoạch đô thị” theo “đô thị lịch sử đặc biệt” và được bảo vệ bằng các cơ sở pháp lý rõ ràng. Đối với điều lệ này dưới sở quy hoạch đô thị Đài Bắc (Taipei Department of Urban Planning) và được bảo tồn thông qua các nội dung chính sau: (1). *Bảo tồn cảnh quan đường phố lịch sử bằng quy chế thiết kế đô thị*, (2). *Lập danh mục bảo vệ và khôi phục nhà và công trình cổ*, (3). *Cải thiện giao thông*, (4). *Cải thiện môi trường*, (5). *Ngăn ngừa thảm họa*, (6). *Kế hoạch tái thiết hoạt động kinh doanh và xã hội*, (7). *Tổ chức các Workshop cộng đồng*, (8). *Quản lý sử dụng đất bằng công cụ “Zoning”*, (9). *Nhượng quyền phát triển*. Để thực hiện công tác bảo tồn và tôn tạo DSKT, các chủ sở hữu công trình sẽ được “bồi thường” cho các chi phí bảo tồn và “sự thiệt thòi” do không được phát triển ngôi nhà của mình bằng quyền “nhượng quyền phát triển”. Cách làm này có nguồn gốc từ kinh nghiệm của

thành phố New York gọi là *Transfer of development right (TDR)*. Phương pháp TDR là một công cụ điều tiết phát triển thông qua quy hoạch, cho phép hạn chế chỉ tiêu sử dụng đất (cụ thể là hệ số sử dụng đất) tại một lô đất cụ thể (vì mục tiêu nào đó) bằng cách chuyển giao một phần hoặc toàn phần quyền phát triển lô đất sang lô đất khác.

Kinh nghiệm của Đài Loan cho thấy, chính quyền xem bảo tồn là nỗ lực và trách nhiệm chung của cả xã hội, đặt người dân vào trung tâm của các chính sách bảo tồn, lồng ghép một cách thông minh nhiệm vụ bảo tồn vào công tác phát triển đô thị, dùng cơ chế điều tiết phát triển để bảo tồn thích ứng người dân được đền bù xứng đáng về cả vật chất và tinh thần nếu tham gia vào công cuộc bảo tồn. Tóm lại, thành công trong bảo tồn và quản lý di sản ở Đài Loan có được là nhờ sự hội tụ sau:

- Nhận thức đầy đủ và đúng đắn về công tác bảo tồn.
- Cơ chế chính sách thúc đẩy hành động hiệu quả.
- Làm bảo tồn với cách tiếp cận rất nhân văn.
- Khai thác trí tuệ và tâm huyết của các trí thức, chuyên gia.

1.3.2.3 Khu phố cổ Hội An, Việt Nam

[33,14,5] Hội An là khu phố thương cảng hình thành từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX và năm 1999, UNESCO đã công nhận Hội An và Di sản văn hóa thế giới. Hội An trở thành một điểm đến của du khách trong và ngoài nước trong hành trình du lịch miền Trung, với sự quan tâm của nhà nước và các tổ chức quốc tế, Hội An đã có nhiều nỗ lực trong việc bảo tồn di sản gắn liền với phát triển du lịch và Hội An được phân thành 2 khu vực:

- 1) Khu vực I: 100 ha, là bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể.
- 2) Khu vực II: 300 ha, hạn chế phát triển với dự án xây dựng nhà ở.

Hội An đã lập quy hoạch cho khu mới với nhiều dự án về du lịch, dịch vụ và các khu nghỉ dưỡng cao cấp nhằm phát huy tiềm năng du lịch hấp dẫn sau:

+ Du lịch sinh thái biển và các khu nghỉ dưỡng tại khu vực Cửa Đại.

+ Du lịch sinh thái nhà vườn đã mở rộng không gian DLVH.

Một số kết quả tích cực thu được trong bảo tồn đô thị cổ Hội An là:

+ Hỗ trợ cho người dân về chuyên môn và kinh phí để trùng tu những ngôi nhà cổ có giá trị đã xuống cấp, quản lý nghiêm về cấp phép và xây dựng.

+ Khuyến khích người dân phát triển sản xuất các mặt hàng thủ công, văn hóa ẩm thực và tham gia dịch vụ thương mại và du lịch.

+ Hạn chế phương tiện giao thông cá nhân, tổ chức nhiều tuyến phố đi bộ, các lễ hội định kỳ gắn với nhiều các hoạt động về văn hóa đặc sắc như “Đêm phố” vào các ngày rằm.

1.4 CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.4.1 Các âm phẩm khoa học và các bài nghiên cứu khác

1.4.1.1 Các âm phẩm nghiên cứu khoa học

1) *René Parenteau và Luc Champagne (1997), La conservation des quartiers historiques en Indochine (Bảo tồn các khu phố lịch sử tại Đông Dương)* [46].

Từ cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX ở Đông Dương có những sự thay đổi sâu sắc đã làm thay đổi các DSVH trong kiến trúc và quy hoạch đô thị, những ví dụ kiến trúc Pháp đầu tiên làm biến dạng sự hài hòa của kiến trúc bản địa, trước khi thành công trong việc tích hợp chúng để cho ra đời một phong cách kiến trúc “thuộc địa”. Kiến trúc này đã được thừa nhận rộng rãi như những di sản quan trọng và nó nằm trong quỹ di sản kiến trúc – quy hoạch theo phong cách Pháp trong các khu phố lịch sử ở trung tâm của các thành phố hay đô thị ở khu vực Đông Dương. Tuy nhiên, sau nhiều năm bị bỏ rơi và thiếu sự quan tâm, hầu hết các tòa nhà đang trong tình trạng hư hỏng hoặc bị cải tạo tự phát vì chỉ có những di tích quan trọng nhất mới được quan

tâm bởi chính quyền địa phương và trong thập kỷ qua chính phủ của các quốc gia trong khu vực, các nhà chuyên gia về giới kiến trúc và QHĐT cũng như người dân địa phương đã nhận ra tầm quan trọng của các yếu tố để công nhận DSVH này. Ngoài ra, với những diễn biến gần đây di sản này trở thành một phần đô thị quan trọng gây nên thách thức trong việc bảo vệ. Một hội thảo được tổ chức tại Hà Nội vào tháng 05/1994 đã quy tụ các đại diện của các chính phủ và các nhóm lợi ích khác nhau để đưa ra những ý kiến về quá trình nâng cao và phát huy giá trị DSKT ở Đông Dương. Nhân dịp này, các đại biểu đã chia sẻ những nhận thức khác nhau về giá trị của di sản này, so với chiến lược của họ và đánh giá các phương tiện hiện tại của họ can thiệp.

2) *Marc Pabois, Bernard Toulhier (2005), Architecture colonial et patrimoine. L'expérience française (Kiến trúc thuộc địa và di sản. Kinh nghiệm Pháp)* và (2007), *Architecture colonial et patrimoine. Expériences européennes (Kiến trúc thuộc địa và di sản. Kinh nghiệm Châu Âu)*.

[49,50] Những công trình nghiên cứu của họ đã giúp định nghĩa chính xác khái niệm này và sử dụng. Lịch sử kiến trúc đã mang đến những thú vị bởi các công trình đã được xây dựng trong một chế độ chính trị linh hoạt hơn tại các mẫu quốc, cũng như tạo điều kiện cho các KTS làm nên những thử nghiệm bất ngờ trên những khu vực lãnh thổ rộng lớn. Sự cần thiết phải xây dựng trong một môi trường còn mới mẻ, xa lạ đối với họ, bằng cách sử dụng vật liệu mới và tính toán những điều kiện khí hậu cụ thể kích thích trí tưởng tượng của các KTS và kỹ sư. Thú vị là đôi khi giải pháp được lựa chọn ở các thuộc địa tại nước ngoài lại cung cấp cảm hứng cho các dự án của các KTS người Pháp ngay tại Pháp.

+ Quyển 1: là kết quả của các cuộc tranh luận diễn ra giữa những nhà khoa học trong các hội thảo bàn tròn được tổ chức tại Paris bởi Viện Di sản quốc gia các ngày 17-19/09/2003, tiêu đề được lựa chọn cho ấn bản này liên

quan đến một chủ đề vẫn còn mang nhiều tính nhạy cảm ngay cả sau hơn 40 năm kể từ khi các cựu thuộc địa của Pháp được giải phóng. Đó là lý do tại sao Viện Di sản quốc gia và Viện Lịch sử nghệ thuật quốc gia Pháp, đã cùng nhau tạo ra một thử nghiệm tập hợp các trường hợp tham khảo trong cuốn sách này nhằm thể hiện rõ giá trị của di sản cụ thể này. Tổ chức UNESCO cũng hành động rất tích cực trong lĩnh vực này. Với nhận thức đó, tổ chức quốc tế này đã phát triển khái niệm “*Tài sản chung*” hay “*Di sản chia sẻ*”.

+ Quyển 2: là kết quả của những cuộc hội thảo bàn tròn thứ II được tổ chức bởi Viện Di sản quốc gia của ngày 07-09/09/2005, nhưng mang đến những cách thức giải quyết cảnh quan kiến trúc thuộc địa, sự giống và khác nhau giữa các nước Châu Âu có nhiều thuộc địa phân bố trên hầu hết các Châu lục. Một danh mục tham khảo chung đã được thực hiện để lấp những khoảng trống nghiên cứu trong lĩnh vực này. Phần thứ hai của cuốn sách đề ra hướng giải quyết cụ thể các vấn đề về bảo vệ phát huy di sản đặc thù này.

3) *Nils Devernois, Sara Muller, Gérard Le Bihan (2014), Quản lý di sản đô thị và làm sống lại khu phố cổ: quan điểm từ các kinh nghiệm của Pháp, Agence Française de Développement (AFD), Paris [45].*

Là cuốn sách mang cho người đọc một cái nhìn đầy đủ và chính xác về công tác quản lý DSĐT theo kinh nghiệm của Pháp. Với nội dung giới thiệu một cách tổng quan ngắn gọn khái niệm DSĐT và các khu phố cổ, đã đề cập một cách đi chiều những vấn đề liên quan đến quản lý di sản sau:

- Theo dõi sự phát triển của di sản, cách thức trở thành di sản và đưa vào hệ thống, kể từ nguồn gốc của nó đến nay để minh họa cho lý do tại sao các DSĐT chỉ có thể đề cập trong bối cảnh về địa lý, thể chế và lịch sử đô thị.

- Giải thích các tính chất hệ thống trong cách tiếp cận của Pháp để bảo vệ các DSĐT, để hiểu cách tổ chức việc bảo vệ và phát huy giá trị các di sản như thế nào, đặc biệt là từ các luật khác nhau và các cấp quyền (luật di sản, xây

dựng, quy hoạch đô thị, thuế, môi trường...), làm thế nào để có được các nguồn tài chính cho di sản và những chủ thể nào kiểm soát và quản lý thực hiện các công tác di sản.

- Năm bắt cụ thể vai trò và chức năng từng tổ chức quản lý di sản hiện tại của Pháp, xác định được tất cả các bên liên quan tham gia vào việc bảo vệ và phát huy giá trị các di sản đô thị.

4) *IMV (2009), Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị KPP phía Nam quận Hoàn Kiếm – Hà Nội* [6].

Đề tài đã khảo sát, xác định và đánh giá các DSKT tại KPP phân bố ở phía Nam quận Hoàn Kiếm bằng cách lập các phiếu điều tra khảo sát cho từng CTDS KTĐT. Có 4 tiêu chí lựa chọn đã được xác định, mỗi tiêu chí được đánh giá theo 3 mức độ tương ứng như mức độ I: “trung bình”, mức độ II: “đáng chú ý” và mức độ III: “Đặc biệt”. Với nội dung được thực hiện trong đề tài có thể phân loại các giá trị bao gồm các thành phần kết nối gồm: (1) *Tính tiêu biểu*, (2) *Sự tham gia vào một quần thể di sản*, (3) *Sự tham gia vào một quần thể đô thị*, (4) *Giá trị văn hóa*, (5) *Tình trạng chung của di sản*, (6) *Sự thay đổi của công trình*.

Trên cơ sở phân loại giá trị này sẽ đề ra cách thức cụ thể để tiến hành lựa chọn các phương án đối xử với từng di sản hay nhóm di sản.

1.4.1.2 Các bài nghiên cứu khoa học khác liên quan đến luận án

1) Năm 2006, đề tài luận án tiến sĩ kiến trúc **“Bảo tồn và phát huy giá trị di kiến trúc trung tâm lịch sử đô thị Hà Nội theo hướng du lịch văn hóa”**, Tác giả Nguyễn Vũ Phương.

Nội dung nghiên cứu về bảo tồn, cải tạo và phát huy trung tâm lịch sử của KPP Hà Nội theo hướng phát triển du lịch văn hóa bền vững. Từ đó hệ thống hóa cơ sở lý thuyết, luận cứ khoa học, góp phần hoàn thiện phương pháp luận về bảo tồn di sản và phát triển DLVH bền vững. Thông qua đánh giá giá trị

tiềm năng di sản và xác định các khu vực có tiềm năng bảo tồn tại khu vực trung tâm lịch sử Hà Nội, đây là bài nghiên cứu để làm cơ sở tham khảo cho việc nghiên cứu về KPP. Nhưng so với bài nghiên cứu có phạm vi khá rộng và nhiều thành tố cấu trúc, chỉ lựa chọn một số nội dung và phương pháp nghiên cứu để làm bài tham khảo cho KPP Savannakhet.

2) Năm 2008, đề tài luận án tiến sĩ kiến trúc **“Bảo tồn và phát huy giá trị DSKT tại TPHCM trong bối cảnh đô thị hóa”**, Tác giả Cao Anh Tuấn.

Luận án kết luận việc bảo tồn và phát huy giá trị DSKT phải được xem như một thành tố không thể tách rời trong chiến lược quy hoạch tổng thể xây dựng phát triển TPHCM nhằm đảm bảo liên hệ hài hòa giữa các khu vực lịch sử với các khu vực phát triển và chức năng khác, xem đây như một nguồn lực, một phương thức PTĐT bền vững và có bản sắc. Cấu trúc không gian bảo tồn, cải tạo và phát triển TPHCM được xác định bằng mô hình các giải pháp kết hợp và lõi không gian hạt nhân lịch sử. Với cấp độ bảo tồn và phát huy di sản được tiến hành thông qua:

- + Phương thức bảo tồn không gian DSKT tại TPHCM.
- + Cấp độ bảo tồn đối với DSKT TPHCM là các đối tượng bảo tồn hay là các di tích xếp hạng.
- + Hồi sinh và thích ứng giá trị DSKT tại TPHCM tại không gian đô thị.

3) Năm 2014 đề tài luận án tiến sĩ chuyên ngành kiến trúc **“ Bảo tồn và phát huy giá trị DSKT - đô thị KPP tại thành phố Hải Phòng”**, Tác giả Nguyễn Quốc Tuấn.

Nội dung nghiên cứu đã nêu ra cơ sở khoa học và phương pháp luận đánh giá tiềm năng di sản để bảo tồn và phát huy giá trị DSKT - đô thị KPP Hải Phòng trong mối tương quan hữu cơ giữa bảo tồn quỹ DSKT gắn kết với bảo tồn quỹ DSĐT - chính là KPP. Luận án đã đề xuất 7 nhóm giải pháp định hướng cơ bản để bảo tồn và phát huy GTDS kiến trúc đô thị KPP Hải Phòng

và 1 nhóm giải pháp phát huy giá trị hệ thống sông nước nội thị KPP Hải Phòng. Để có thể thực hiện tốt việc bảo tồn và phát huy GTDS trong bối cảnh phát triển và mở rộng đô thị đang diễn ra tại Hải Phòng, luận án đã đề xuất các định hướng quản lý bảo tồn, quản lý xây dựng và kiểm soát phát triển thích hợp với đặc điểm của KPP Hải Phòng. Luận án đã làm rõ nội dung di sản và bảo tồn hiện đại, mở rộng đáng kể các mối liên quan mật thiết giữa bối cảnh kinh tế, xã hội với các DSKT và DSĐT với tư cách là nguồn lực quan trọng cần được ứng xử một cách tích cực và hợp lý theo hướng song hành giữa bảo tồn và phát triển. Đây là một bài nghiên cứu có phạm vi nội dung rộng gồm cả DSKT và DSĐT. Khi áp dụng vào trong nghiên cứu cụ thể chỉ có thể tham khảo như là cơ sở nghiên cứu gồm phương pháp nghiên cứu và hệ thống xây dựng tiêu chí đánh giá tiềm năng DSKT.

1.4.2 Các nghiên cứu khoa học tại Lào

Tại Lào với đề tài nghiên cứu về BTDS và phát huy giá trị DSKT là khá hiếm hoi và từ trước đến nay chỉ có đề tài nghiên cứu khoa học mang tính khảo sát DSKT do nhóm sinh viên thuộc khoa kiến trúc, trường đại học quốc gia Lào tổ chức 2 lần vào năm 1997 và 2005. Đến năm 2010 có đề tài luận văn đã nghiên cứu “*Rehabilitate of historic quarter of Kaysone phomvihanh District*”. Do tác giả Khamsy BOULOM, thuộc trường đại học Quốc gia Lào. Nội dung nghiên cứu của đề tài này là nhằm vào tham vấn ý kiến của cộng đồng để tìm cách phục hồi KPP Savannakhet trong tình trạng mất dần vị trí trung tâm và rơi vào tình trạng bị lãng quên. Từ đó vẫn chưa có đề tài nào đề cập đến đề nghiên cứu DSKT tại KPP Savannakhet trong phạm vi toàn khu phố một cách khoa học theo dạng luận án tiến sĩ.

1.5 CÁC VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU CẦN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.5.1 Các vấn đề tồn tại trong nghiên cứu

1) Ý thức bảo tồn: vấn đề về giáo dục ý thức là rất quan trọng liên quan đến sự tồn tại của DSKT này, nhưng hiện nay vấn đề này vẫn chưa được quan tâm và đề cao đúng mức so với giá trị di sản vốn có.

2) Tình trạng DSKT: vấn đề này chủ yếu là do quá trình phát triển đô thị và đô thị hóa đã ảnh hưởng tới số lượng DSKT, phong cách, chức năng sử dụng và cấu trúc đô thị. Các vấn đề này đã liên quan đến sự tồn tại của DSKT do sự phát triển không hợp lý với bảo tồn, nhiều DSKT đã bị ảnh hưởng trực tiếp gồm tự cải tạo không đúng chuyên môn, xuống cấp công trình, coi thường và bỏ rơi và thay đổi chức năng sử dụng không phù hợp.

3) Văn bản pháp lý: hiện nay chỉ có Luangphabang là chính thức có luật pháp về bảo tồn chặt chẽ, còn khu vực khác hay KPP Savannakhet vẫn chưa có văn bản pháp lý nào chính thức, mà chỉ dựa vào luật pháp chung về bảo tồn di sản của Lào, với nội dung khá sơ hờ và phần viết chung không đi sâu vào phân chi tiết cụ thể của từng địa điểm di tích và di sản.

4) Quản lý di sản: về tổ chức quản lý di sản tại KPP Savannakhet vẫn chưa đáp ứng kịp thời với sự thay đổi và yêu cầu thực tế của đô thị, điều này có thể thấy được trong sự phát triển đô thị vẫn tự phát, thiếu đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn và chính sách hợp lý trong tổ chức hoạt động quản lý di sản. Khiến cho nhiều các hoạt động về bảo tồn, tôn tạo và cải tạo di sản không kịp thời với tình hình thực tế của đô thị đang diễn ra.

5) Nguồn tài chính: là vấn đề chính trong tổ chức các hoạt động BTDS tại các khu phố cổ trên thế giới hiện nay và ngay cả KPP Savannakhet. Vì các tổ chức hoạt động quản lý và bảo tồn di sản chủ yếu do nhà nước tài trợ. Nhưng nguồn vốn tài trợ này hàng năm là rất ít và khan hiếm, trong khi đó lại có rất nhiều công việc và nhiều vấn đề cần phải làm cấp bách song hành với quá trình phát triển của đô thị. Còn nguồn tài trợ của các tổ chức cá nhân và quốc tế hiện nay vẫn chưa rõ ràng vì các ký kết hợp tác với các tổ chức, các ngành

kinh doanh, dịch vụ, hoạt động du lịch... vẫn còn non và chưa tích cực để huy động sự giúp đỡ và ủng hộ tài chính trong công tác bảo tồn và quản lý di sản bởi chỉ dựa vào chính sách tài chính do nhà nước cung cấp khá ít ỏi là không đủ để hoạt động cho các công việc quá lớn này. Vì vậy với nguồn tài chính hiện nay là chỉ có thể thực hiện được trong phạm vi hẹp.

1.5.2 Các vấn đề luận án cần giải quyết

Ngoài các vấn đề tồn tại trên cần phải khẩn trương giải quyết theo đúng chuyên môn một cách khoa học. Còn vấn đề luận án này cần nghiên cứu giải quyết là vấn đề song hành và quan trọng gồm:

+ Xác định rõ đặc điểm và giá trị DSKT và các khu vực đặc thù có tiềm năng tại KPP Savannakhet bằng nhiều cách thức khoa học gồm phương pháp tiếp cận thích hợp, hệ tiêu chí đánh giá tiềm năng rõ ràng với độ tin cậy cao chuẩn xác, phù hợp với thực tiễn và khoa học.

+ Mục đích và nội dung nghiên cứu của luận án cần phù hợp với đề tài và tình hình thực tế của DSKT gồm xác lập quỹ DSKT, xác định đặc điểm di sản và nhận diện giá trị tiềm năng bằng cách đánh giá tiềm năng theo tiêu chí thích ứng để đề xuất ra giải pháp bảo tồn bằng cách khoanh vùng bảo tồn đô thị và các giải pháp bảo tồn DSKT thích ứng luôn là vấn đề khá nhạy cảm để nhiều người chấp nhận nhất là về giải pháp bảo tồn thường mang tính mô tả bằng thuyết lý, cần có sự bám theo tính hình thực tế của DSKT.

+ Phát huy giá trị DSKT tại KPP Savannakhet trong kế hoạch phát triển theo hướng bền vững là rất khó mô tả theo một hình thức cụ thể, vì liên quan đến đa ngành và nhiều lĩnh vực hoạt động tham gia. Vì vậy, việc đưa ra theo mô hình phát huy giá trị DSKT theo hướng phát triển DLVH và quản lý đô thị bền vững cần được tiến hiện song song với nhau giữa bảo tồn và phát triển kinh tế trên cơ sở phát huy tối đa giá trị tiềm năng di sản kết hợp với chiến lược phát triển của đô thị và thành phố hiện nay.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG DSKT TẠI KPP SAVANNAKHET

2.1 CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN

2.1.1 Quan điểm về di sản văn hóa

2.1.1.1 Di sản trong mối quan hệ giữa phát triển và bảo tồn

+ *DSVH (vật thể và phi vật thể)*: được xác định là bộ phận quan trọng cấu thành môi trường sống của con người là loại tài sản quý giá không thể tái sinh và không thể thay thế. Nhưng rất dễ bị biến dạng do tác động của các yếu tố ngoại cảnh (khí hậu, thời tiết, thiên tai, chiến tranh, sự phát triển kinh tế ồ ạt, đô thị hóa, sự khai thác không có sự kiểm soát chặt chẽ... cho đến việc bảo tồn, trùng tu thiếu chuyên nghiệp không đúng những chuẩn mực khoa học...).

+ “*Con người*” được coi là trung tâm của quá trình phát triển: DSVH phải được gắn với con người và cộng đồng cư dân địa phương (với tư cách là chủ thể sáng tạo văn hóa và chủ sở hữu tài sản văn hóa) coi việc đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa lành mạnh của đông đảo công chúng trong xã hội là mục tiêu hoạt động.

+ *DSVH là sản phẩm của những điều kiện lịch sử, văn hóa, kinh tế và chính trị cụ thể qua nhiều thời kỳ lịch sử*: mối quan hệ của các di tích lịch sử và văn hóa với thời kỳ lịch sử của chúng được sáng tạo ra là những thông tin mà những người làm công tác bảo tồn và trùng tu cần quan tâm, trong đó có 2 yếu tố quan trọng là:

- *Tính nguyên gốc*: gắn bó với những bộ phận cấu thành của di tích được sáng tạo ngay từ lúc khởi dựng ban đầu.

- *Tính chân xác lịch sử*: lại gắn với những dấu ấn sáng tạo được hình thành trong quá trình tồn tại của di tích (các bộ phận kiến trúc, vật liệu, kỹ thuật, chức năng truyền thống và những công năng tương ứng của di tích...). Như vậy, yếu tố nguyên gốc và yếu tố chân xác lịch sử sẽ quyết định các mặt

giá trị của di tích. Đến lượt mình, các mặt giá trị của di tích và nhu cầu khai thác sử dụng sẽ quyết định phương pháp bảo tồn và trùng tu.

Trong chiến lược bảo tồn và phát huy giá trị di sản cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

- Chỉ can thiệp tối thiểu tới di sản, nhưng cần thiết lập một cơ chế duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ để đảm bảo cho di sản được ổn định một cách lâu dài nhất.

- Di sản có thể sử dụng và phát huy phục vụ nhu cầu xã hội theo những chuẩn mực khoa học đã được xác định. Sử dụng và phát huy các mặt giá trị của di sản cũng chính là biện pháp bảo tồn có hiệu quả nhất.

- Bảo tồn DSVH phải triển khai song hành với dịch vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và phải kết hợp với bảo tồn DSVH.

2.1.1.2 Cách thức tiếp cận di sản

Chuyển từ thụ động sang chủ động trong các phương pháp tiếp cận đối với bảo tồn DSKT. Những cách tiếp cận thụ động gồm giữ gìn, duy trì, bảo tồn và trùng tu, còn chủ động gồm tôn tạo, cải tạo và tái phát triển. Những phương pháp tiếp cận này nhằm tạo nên những thay đổi rất nhỏ đối với các di tích và di sản hoặc khu vực lịch sử [34].

Các thuật ngữ được chọn để sử dụng trong cách thức tiếp cận di sản về tổ chức hoạt động bảo tồn DSKT sau:

- **Giữ gìn**: hành động nhằm giữ lại tài sản hoặc khu vực lịch sử không bị xâm hại, hư hỏng và bị phá dỡ.

- **Duy trì**: giữ lại một tài sản hoặc khu vực lịch sử.

- **Bảo tồn**: những nỗ lực nhằm tìm hiểu và nắm rõ giá trị lịch sử và ý nghĩa di sản, đảm bảo giữ gìn các vật liệu gốc, cải tạo và nâng cấp cần thiết.

- **Trùng tu**: nỗ lực để khai thác một công trình lịch sử hoặc các khu vực phụ cận về trạng thái nguyên gốc.

- **Tôn tạo:** đưa những công trình lịch sử và những khu vực phụ cận trở lại với đời sống và các hoạt động bằng cách nâng cấp tình trạng của di sản.

- **Cải tạo:** xây dựng lại công trình lịch sử và một khu vực lớn của thành phố được tiến hành bởi cơ quan nhà nước.

- **Tái phát triển:** khôi phục lại những khu vực và công trình lịch sử đã xuống cấp, bỏ hoang, bị đổ nát và suy thoái.

Luận án sử dụng cách tiếp cận để phối hợp với các phương pháp nghiên cứu khác nhau gồm:

- Phương pháp sưu tầm, khảo sát và điều tra: để thu thập, kiểm chứng các thông tin chuyên ngành.
- Phương pháp thống kê và phân tích: để hệ thống hóa các dữ kiện kiến trúc, đô thị và di sản của KPP Savannakhet.
- Phương pháp so sánh và dự báo: để nhận diện những xu hướng về sự thay đổi theo quá trình phát triển của lịch sử và phát hiện sự biến đổi về hệ thống DSKT tại KPP Savannakhet.
- Phương pháp phỏng vấn và điền dã: để tìm hiểu những thông tin và tham vấn các ý kiến về DSKT và đô thị với 3 nhóm đối tượng là cộng đồng người dân – chuyên gia – nhà quản lý. Những thông tin này là tiền đề để đưa ra các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị DSKT thích ứng với điều kiện thực tế và phù hợp với tình hình sự phát triển hiện nay.

Việc lựa chọn phương pháp tiếp cận phù hợp với di sản hoặc kết hợp những phương pháp tiếp cận là phụ thuộc vào tình hình thực tế và đặc tính của di sản. Đồng thời, quan trọng hơn là sự ủng hộ và hỗ trợ của các động lực khác gồm các cấp chính quyền, cộng đồng người dân địa phương, các doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và chính sách về tài chính nhà nước.

2.1.2 Các cơ sở lý thuyết về bảo tồn di sản

2.1.2.1 Bảo tồn đặc tính môi trường cảnh quan đô thị

Theo lý thuyết của Franco Minissi đã đề ra về “*Bảo tồn và phát huy môi trường, với mô hình là: CQDTLS = lịch sử quỹ di sản KT-ĐT + kỹ thuật XD cổ & hiện đại + bố cục nghệ thuật kiến trúc + bảo tàng hóa*” [16].

Bảo tồn và phát huy đặc tính môi trường cảnh quan đô thị là quá trình phức tạp trong bối cảnh phát triển đô thị hoặc KPP cần có biện pháp tổng hợp giữa bảo tồn và phát huy GTDS của môi trường không gian kiến trúc trên cơ sở phát triển theo hướng DSVH bền vững và quy hoạch phát triển chung của thành phố, với yếu tố cần xác định như sau:

+ Xác định đặc điểm cấu trúc và hình thái không gian đô thị đặc thù và xu hướng phát triển đối với mỗi khu vực.

+ Phân loại các công trình kiến trúc cần bảo tồn, cải tạo và phát huy. Còn các công trình kiến trúc ít có giá trị có thể dỡ bỏ, tính chất chức năng công trình được xây dựng thay thế mới.

+ Xác định nhóm công trình về quỹ di sản trong môi trường cảnh quan đô thị hoặc khu phố Pháp, xác định ranh giới của vùng ảnh hưởng của các di tích và phân vùng bảo vệ di sản.

+ Xác định khuynh hướng phát triển và chức năng sử dụng trong tương lai của mỗi khu vực và mối liên kết của chức năng trong tổng thể đô thị.

+ Xác định chiều cao, bố cục, hình khối và các vị trí cho các công trình và điểm nhấn đô thị mới sao cho chúng không bị xâm phạm tới cấu trúc tổng thể đô thị đã hình thành trong quá khứ.

2.1.2.2 Bảo tồn và sử dụng thích ứng di sản

Mục tiêu cơ bản khi tiến hành bất cứ công việc nào với di sản là kéo dài sự tồn tại của chúng, thường thì nhiệm vụ này trực tiếp dẫn tới việc bảo tồn, được thừa nhận là một trong những dạng công việc cơ bản cần được tiến hành với các di tích và di sản. Mục đích chính là kéo dài tuổi thọ của di sản, cần

gắn kết chúng một cách tích cực vào cuộc sống của xã hội đương đại, mục tiêu này có thể đạt được bằng 2 cách sau:

+ Nhấn mạnh các giá trị nghệ thuật, giá trị lịch sử bằng cách phục chế, khôi phục, cải tạo, trùng tu...

+ Đưa vào chức năng sử dụng mới phù hợp và thích ứng.

Cải tạo di sản là tìm kiếm giải pháp sử dụng hợp lý các công trình có giá trị lịch sử nhằm bảo vệ và sử dụng di tích một cách toàn diện, nâng cao giá trị của di sản như một bộ phận văn hóa, cải thiện chất lượng môi trường đô thị, hoàn thiện các chức năng và hệ thống phục vụ của khu đô thị. Các yếu tố xác định nội dung và chức năng sử dụng của di sản có thể được phân thành các nhóm đặc trưng sau:

- Ý nghĩa tư tưởng, giá trị lịch sử và nghệ thuật.
- Chức năng đặc thù, quy mô và tính chất của giải pháp về hình khối không gian.
- Tính chất môi trường, vị trí trong cấu trúc đô thị.

Đối với DSKT bên cạnh việc bảo tồn di sản và môi trường cảnh quan đô thị thì việc sử dụng thích ứng các công trình và đô thị được xây dựng từ thời Pháp thuộc cho mục đích công cộng sẽ là một trong các phương diện về mục đích bảo tồn và phát huy GTDS của KPP.

2.1.3 Các yếu tố ảnh hưởng về phát huy giá trị di sản

Các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình nghiên cứu và các điều kiện bảo tồn, phát huy GTDS có thể kể đến sau:

- + Hoàn cảnh về quá trình lịch sử.
- + Các yếu tố tự nhiên (khí hậu, vị trí địa lý và địa chất thủy văn).
- + Yếu tố về văn hóa - xã hội.
- + Môi trường, không gian và cảnh quan đô thị.
- + Sự phát triển kinh tế và các hoạt động đô thị hiện nay.

Ngoài ra, bảo tồn và phát huy giá trị DSKT còn phụ thuộc vào các yếu tố hiện trạng khu vực di sản về:

- Kết cấu và kỹ thuật xây dựng.
- Sử dụng và cải tạo.
- Quy chế quản lý và bảo tồn hiện tại.

2.2 CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ BẢO TỒN DI SẢN QUỐC TẾ VÀ LÀO

2.2.1 Các văn kiện quốc tế liên quan đến bảo tồn di sản

2.2.1.1 *Hiến chương Athens (1931)*

Hiến chương về “trùng tu” di sản gồm với 7 nguyên tắc để can thiệp vào các công trình lịch sử, thông qua các pháp chế và phục chế di tích kiến trúc. Hội nghị cũng đã đưa ra lời kêu gọi tôn trọng diện mạo các đô thị, đặc biệt là tôn trọng môi trường xung quanh di tích và sự cần thiết về tuyên truyền và giáo dục đối với cộng đồng về ý nghĩa và vai trò của bảo tồn và mong muốn khai thác di sản nhằm đảm bảo sức sống cho chúng. Tuy vậy, giá trị thực tế của Hiến chương này vẫn còn bị hạn chế do hoàn cảnh lịch sử trước chiến tranh, song chúng đã dự đoán được những khuynh hướng mới sẽ phát triển sau thế chiến lần thứ II. Trong nội dung Hiến chương này có điểm đáng chú ý để áp dụng vào luận án là:

+ Các dự án dự kiến trùng tu phải được thông qua việc phê phán thông tuệ để tránh được những sai lầm có thể gây ra mất mát đặc tính và giá trị lịch sử của kiến trúc.

+ Tiến hành trùng tu di sản có thể áp dụng kỹ thuật và vật liệu hiện đại có thể được sử dụng trong việc trùng tu.

+ Các khu vực xung quanh khu bảo tồn cũng cần phải đặc biệt chú ý khi tiến hành bảo vệ và trùng tu.

2.2.1.2 Hiến chương Venice (1964)

Hiến chương nhấn mạnh tầm quan trọng của địa điểm, tôn trọng tính nguyên gốc và ý nghĩa về đặc tính của công trình lịch sử qua các thời kỳ, nhấn mạnh giá trị thẩm mỹ hoặc giá trị lịch sử của di tích. Hiến chương Venice đặt việc bảo tồn di tích lên hàng đầu, giới hạn phạm vi phục chế với mục đích bảo vệ di tích. Hiến chương đã mở rộng quan niệm về di sản, kể cả những di tích khiêm tốn nhưng có giá trị văn hóa, tuy vậy nó còn hạn chế và chưa phù hợp khi áp dụng tại những khu vực nơi mà tầm quan trọng của các công trình và các địa điểm đó phụ thuộc vào những yếu tố khác bên cạnh yếu tố cấu trúc vật chất. Hiến chương Venice này có một số nguyên tắc có thể vận dụng vào trong nghiên cứu được sau:

- + Cần có giải pháp riêng cho từng trường hợp.
- + Tôn trọng giá trị lịch sử & nghệ thuật của từng thời kỳ và không được loại bỏ phong cách của một thời kỳ - một thời đại nào vốn có.
- + Duy trì việc sử dụng có thời hạn công trình vào những mục đích nhằm tôn trọng đặc tính lịch sử & nghệ thuật của công trình.

2.2.1.3 Hiến chương Burra (1979)

Hiến chương Burra về cơ bản là việc bổ sung những thiếu sót của hiến chương Venice và đưa ra thêm những nguyên tắc, tiêu chuẩn chi tiết hơn trong công tác BTDS thích hợp với địa phương. Đây là cơ sở cho việc tiếp cận bảo tồn cảnh quan văn hóa và cảnh quan đô thị lịch sử được nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng phát triển sau này. Bản Hiến chương cũng nhấn mạnh rằng công tác quy hoạch bảo tồn phải được tiến hành trước mỗi dự án để xác định những đặc tính của địa điểm có tầm quan trọng và đặc biệt. Bản sửa đổi năm 1999 đã có một số cố gắng lớn đáp ứng một thực tế là một dân tộc đa văn hóa và sự khác nhau của các giá trị văn hóa của các nhóm dân tộc khác nhau phải được cùng tồn tại với nội dung đáng chú ý sau:

- + Đặt cộng đồng địa phương làm nền tảng vào công tác bảo tồn.
- + Đưa ra qui trình thực tiễn cần thiết để đánh giá, bảo quản di tích trong đó quan trọng là hồ sơ và tư liệu được lưu trữ đầy đủ gồm bản vẽ, vật liệu, phương pháp trùng tu như lúc di tích được xây dựng...
- + Các qui trình đều áp dụng cho tất cả các di tích văn hóa không chỉ giới hạn những di tích to lớn quan trọng làm trọng tâm.
- + Không chỉ là di vật, các di tích mà cảnh quan văn hóa và thiên nhiên, cũng có thể là DSVH cần được bảo tồn.

2.2.1.4 Hiến chương về bảo vệ thành phố và khu đô thị lịch sử

Hiến chương này quan tâm đến các khu vực đô thị lịch sử, cả rộng lớn đến nhỏ bé gồm các đô thị, thị xã, thành phố và các trung tâm hoặc khu phố lịch sử cùng với môi trường tự nhiên và nhân tạo của chúng. Ngoài vai trò là chứng tích lịch sử, những khu vực còn là hiện thân của các giá trị văn hoá đô thị truyền thống. Ngày nay nhiều khu vực này đang bị đe dọa, bị xuống cấp, bị hư hỏng và thậm chí còn bị huỷ hoại do tác động của sự phát triển đô thị và quá trình công nghiệp hoá ở khắp nơi trên thế giới, dẫn đến những mất mát không gì bù đắp được về văn hoá, xã hội và cả kinh tế. Điều đáng chú ý khi áp dụng văn bản này là:

- + Bảo vệ các thành phố và các đô thị lịch sử khác phải là một bộ phận hữu cơ của hệ thống cố kết các chính sách phát triển kinh tế và xã hội.
- + Thúc đẩy tính hài hoà của cả cuộc sống cá nhân lẫn cuộc sống cộng đồng ở các khu vực đó và khuyến khích việc bảo vệ các DSVH, dù chỉ khiêm tốn nhưng vốn đã tạo thành ký ức của nhân loại.
- + Bảo vệ các thành phố và các khu đô thị lịch sử cần được hiểu là những bước cần thiết để bảo vệ, bảo tồn và trùng tu cũng như sự phát triển để thích ứng với cuộc sống đương đại theo những chức năng mới, các kết cấu hạ tầng của đời sống phải thích hợp với đặc trưng của thành phố và đô thị lịch sử.

2.2.1.5 Văn kiện Nara (1994)

Đã đề cập đến tính xác thực của di tích và nội dung văn bản đã thống nhất không lấy "Châu Âu làm trung tâm", trong bối cảnh thế giới đang bị đe dọa bởi xu hướng toàn cầu hoá và đồng nhất hoá. Việc cân nhắc tính xác thực, mở rộng các biện pháp và phương tiện trọng bảo tồn DSVH nhằm tôn trọng tính đa dạng văn hoá và di sản là cần thiết. Văn kiện Nara về tính xác thực được nhận thức theo tinh thần "Hiến chương Venice" và mở rộng khái niệm ra để đáp ứng các mối quan tâm và lợi ích đối với DSVH ngày càng mở rộng. Điều quan trọng trong văn bản này là:

- + Tính đa dạng văn hoá và đa dạng di sản
- + Văn kiện Nara phản ánh một thực tế là học thuyết bảo tồn đã chuyển từ phương pháp tiếp cận lấy Châu Âu làm trung tâm sang luận điểm hậu hiện đại, đặc trưng bởi sự công nhận tương đối về văn hóa.
- + Phương pháp giữ gìn tính nguyên gốc của DSVH phụ thuộc vào quan niệm văn hóa của mỗi dân tộc, đồng thời cũng đề ra các nguyên tắc chỉ đạo về chất lượng thiết yếu định rõ đặc điểm của di sản giúp các quốc gia đề xuất các hướng tiếp cận mới trong việc BTDS của mình.

2.2.1.6 Công ước quốc tế về du lịch văn hóa - 1999

Được thông qua tại kỳ họp đại Hội lần thứ 12 tại Mexico năm 1999. Một số mục tiêu đáng chú ý của Công ước là: "Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích ngành kinh doanh du lịch đầy mạnh và quản lý du lịch theo hướng tôn trọng và phát huy di sản và các văn hóa đang tồn tại...". Công ước đã đưa ra 6 nguyên tắc cơ bản và có thể chọn để áp dụng trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản theo hướng du lịch bền vững:

- + Mối quan hệ giữa các địa điểm di sản và du lịch khác là có tính động và có thể có giá trị xung đột nhau.

+ Các cộng đồng người dân bản địa phải được tham gia vào các hoạt động và việc lập kế hoạch bảo vệ và du lịch.

+ Hoạt động du lịch và bảo vệ phải có lợi cho cộng đồng.

+ Các chương trình xúc tiến du lịch phải bảo vệ và phát huy các đặc trưng của di sản thiên nhiên và văn hóa.

Việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu và tăng tính hấp dẫn của di tích và di sản theo tổ chức các hoạt động văn hoá hướng tới mục tiêu phát triển bền vững là hết sức cần thiết.

2.2.1.7 Nghị định thư Hội An (2003)

Hội nghị Quốc tế về “Bảo tồn các địa điểm DSVH và hợp tác quốc tế” được tổ chức tại Hội An và đã thống nhất các nguyên tắc và các đề xuất đối với chính quyền Trung ương và địa phương cũng như đối với các ban ngành và các tổ chức quốc tế liên quan về các khu phố cổ và lịch sử của Châu Á với BTDS, với một số nguyên tắc cơ bản có thể nhằm áp dụng vào bảo tồn trong các khu phố cổ hoặc khu phố lịch sử bao gồm:

+ Sự tham gia cộng đồng trong việc bảo tồn các khu phố lịch sử.

+ Cân bằng giữa phát triển du lịch và bảo tồn DSVH.

+ Bảo tồn DSKT bằng gỗ tại các khu phố lịch sử.

+ Củng cố các cấp chính quyền, chuyên môn và hợp tác quốc tế.

2.2.2 Khung văn bản pháp lý về BTDS văn hóa của Lào

2.2.2.1 Luật Di sản văn hóa

Luật DSVH của Lào hiện nay vẫn được áp dụng vào các khu vực di tích và di sản trong phạm vi cả nước, để nhằm bảo vệ, trùng tu và quản lý cho các khu vực đó được tồn tại và trở thành các địa điểm để nghiên cứu về lịch sử, địa điểm về hoạt động du lịch, tổ chức các hành lễ và tài sản chung của địa phương và cả quốc gia để tạo cho niềm tự hào của dân tộc.

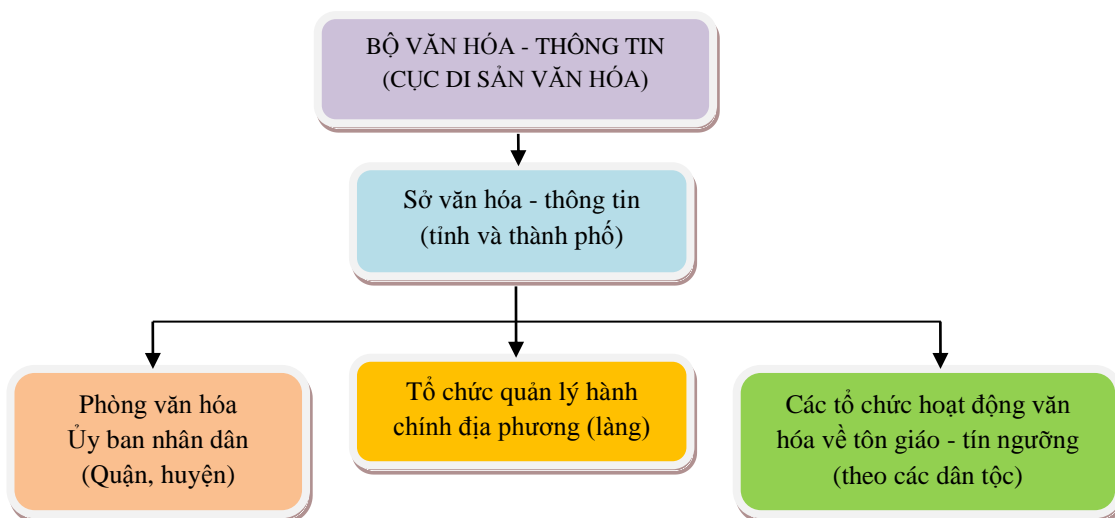
Từ trước đến nay Luật DSVH của Lào luôn có sự chỉnh sửa theo từng giai đoạn cụ thể để phù hợp với tính thời đại và tình hình thực tế của Lào. Đối với Luật DSVH đang được áp dụng hiện nay là do Quốc Hội thông qua vào ngày 09 tháng 11 năm 2005, Nghị định Số 08/QH - Vientiane. gồm những nội dung chính về các quy định quản lý, bảo tồn và trùng tu di sản. Đó là quyền và trách nhiệm của nhà nước để giữ gìn DSVH (văn hóa, lịch sử và thiên nhiên) điều này nhằm thúc đẩy ý thức người dân về bảo tồn và đảm bảo sự tồn tại của di sản. Luật DSVH của Lào có thể chia thành 3 cấp độ để thực hiện tại các di tích và di sản gồm có:

+ Cấp quốc tế: DSVH hay di tích lịch sử có giá trị cao được quốc tế công nhận là DSVH của nhân loại có bảo tồn và được tổ chức quốc tế (UNESCO) vào trợ giúp. Hiện nay DSVH cấp quốc tế tại Lào có 2 địa điểm là Cổ đô Luangphabang và Đền cổ Wat Phu Champasack.

+ Cấp quốc gia: là DSVH hay di tích lịch sử đặc trưng và tiêu biểu mang tính lịch sử văn hóa của cả dân tộc và quốc gia gồm Tháp luang Vientiane (Vientiane Stupa), Cánh đồng chum (Plain of Jars), bảo tàng lịch sử chùa Sisaket (Sisaket Temple and Museum), Tháp Inh-Hang (Ing Hang Stupa), tháp Si khottabong (Si khottabong Stupa)...

+ Cấp địa phương: DSVH hay di tích lịch sử có giá trị đặc trưng và biểu tượng cho các địa phương và các dân tộc được công nhận là di sản có giá trị lịch sử và tinh thần gồm thư viện Lamchanh (Lamchanh Libery), chùa Ta-leo (Taleo Temple), chùa Xayngaphum (Xayngaphum Temple)...

Đối với trách nhiệm về quản lý di sản cấp quốc gia là do nhà nước đảm nhiệm, nhưng về những di tích và di sản tại các địa phương là do chính quyền địa phương phối hợp với cộng đồng người dân để cùng nhau tham gia quản lý và sử dụng theo quy luật về văn hóa và tôn giáo - tín ngưỡng và niềm tin của từng cộng đồng hoặc các dân tộc.



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ quản lý DSVH theo các cấp độ của CHDCND Lào

2.2.2.2 Các văn bản pháp lý khác

Bên cạnh Luật DSVH, còn có các văn bản pháp lý và các luật khác liên quan đến bảo tồn di sản của Lào như sau:

- Luật Đất đai số 04/QH, do Quốc Hội thông qua ngày 21/10/2003.
- Luật Xây dựng số 05/QH, do Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2009.
- Luật Quy hoạch số 03/99/QH, do Quốc Hội thông qua ngày 3/4/2009.
- Luật (Sửa đổi và Bổ sung) Bảo vệ môi trường số 29/QH, do Quốc hội đã thông qua ngày 18/12/2012.
- Luật (Sửa đổi và Bổ sung) Du lịch số 32/99/QH, do Quốc Hội đã thông qua ngày 24/7/2013.
- Luật quản lý đô thị cổ Luangphabang “*Kế hoạch Bảo tồn và phát huy giá trị*” do Phòng di sản văn hóa. Cục di sản văn hóa đã thông qua 4/2001.
- Quyết định số 076/TP.SV NK ngày 11/6/2013 của chủ tịch UBND TP. Savannakhet “*Dự án phát triển đô thị Quận Kaysonphomvihan*”.

Văn bản pháp lý và luật DSVH, xét về mặt thực tiễn vẫn còn có nhiều sơ hở về phần chi tiết khi áp dụng trong thực tế tại các địa điểm khác nhau. Vì nội dung chủ yếu tập chung vào công tác trùng tu, tôn tạo, phục chế và bảo vệ

theo kiểu bảo tàng nhiều hơn là bảo tồn. Các quy định của văn bản pháp lý và luật chưa thật sự có quy tắc ứng xử cụ thể cho các khu vực di sản. Điều đó có thể hiểu được vì có một số quy định trong luật chưa phù hợp với tính hình thực tế, đồng thời nội dung cũng được đưa ra quá rộng, không đi sâu vào phân chi tiết và từng đối tượng cụ thể của mỗi đặc tính của di sản. Nội dung khi đọc vẫn có nhiều điều vẫn trùng lặp, trong khi nội dung của luật chưa kịp đáp ứng điều kiện thực tế và hiện nay tại các khu vực di sản lại xuất hiện nhiều vấn đề tiêu cực và lạm dụng trong phạm vi rộng.

2.3 CÁC PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐGTN DI SẢN

2.3.1 Phương pháp luận đánh giá tiềm năng

Dựa trên cơ sở phương pháp luận BTDS được Nahoum Cohen trình bày trong cuốn sách “*Urban Conservation (1999)*”. ĐGTN di sản nhằm so sánh chất lượng di sản giữa các địa điểm khác nhau của đô thị trên cơ sở xác lập các tiêu chí, so sánh các khía cạnh tương tự bằng việc định giá trị (%) cho mỗi thành phần gồm địa điểm, khu vực và các loại DSKT một cách khách quan. Phân tích ĐGTN di sản của sẽ giúp xác định đặc tính của mỗi địa điểm, khu vực và DSKT có giá trị bảo tồn cụ thể là [44]:

- + Xác định các địa điểm có tiềm năng.
- + Xác định đặc tính di sản, mức độ quan trọng và lý do bảo tồn.
- + Cơ sở cho phát triển cho mỗi khu vực và di sản trong đô thị.

Để đạt được mục tiêu trên cần có các công việc nghiên cứu gồm khảo sát hiện trạng, điều tra xã hội học, đặc điểm di sản và tình hình đô thị, sau đó mới xác định hệ tiêu chí và cách thức ĐGTN phần kết quả nghiên cứu trên. Một trong những vấn đề trọng tâm của việc bảo tồn là ĐGTN thích hợp cần quan tâm nghiên cứu trong mỗi khu vực đều có những đặc điểm và tầm quan trọng về lịch sử khác nhau. Nếu xác định được tiềm năng cần bảo tồn của từng khu vực và di sản khá kỹ lưỡng có thể tìm ra câu trả lời đúng hướng trong công

tác về hoạt động tổ chức BTDS chuẩn xác và thích hợp. Theo nghiên cứu đánh giá tiềm năng DSKT, đô thị được đánh giá theo 2 cách:

- *Đánh giá định lượng*: dựa trên kích thước vật lí, hình thức và cấu trúc.
- *Đánh giá định tính*: về mặt thẩm mỹ, lịch sử và sử dụng.

Tổng số tiềm năng được ước tính, khi tổng số ĐGTN chỉ đạt con số dưới 50%, việc đề xuất các thành phần cần bảo tồn sẽ thiếu tính thiết thực.

Bảng 2.1: Hệ tiêu chí đánh giá tiềm năng bảo tồn di sản kiến trúc đô thị

Nguồn: Nahoum Cohen, Urban Conservation, 1999

CÁCH ĐÁNH GIÁ	CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH VÀ QUY GIÁ TRỊ (%)	CÁC YẾU TỐ GIÁ TRỊ TỐI ĐA	GHI CHÚ			
A. Dựa vào các tiêu chí	Đặc tính không gian lịch sử	40%	1. Giá trị tinh thần - cảm giác về giá trị	10%	- Qui giá trị cho mỗi thành phần là ý kiến chủ quan của tác giả và nó có thể khác nhau tùy thuộc vào nhận định của mỗi nhà chuyên môn. - Tổng giá trị % lớn sẽ chỉ ra tiềm năng của địa điểm cần bảo tồn. - Nếu tổng giá trị lớn hơn 60% thì địa điểm bảo tồn đó có tiềm năng bảo tồn	
			2. Giá trị xã hội và chức năng	10%		
			3. Giá trị lịch sử	10%		
			4. Giá trị cảnh quan	10%		
	B. Có thể so sánh với các địa điểm tương tự khác	Đặc tính hình thái cấu trúc đô thị	30%	5. Cấu trúc đô thị đặc trưng		10%
				6. Phong cách và loại hình kiến trúc		10%
				7. Các mối quan hệ không gian, tỷ lệ hình khối		10%
		Đặc tính công trình kiến trúc tiêu biểu	30%	8. Công trình hoặc nhóm công trình có giá trị tiêu biểu		10%
				9. Giá trị thẩm mỹ, hài hòa với khu vực		10%
				10. kỹ năng, vật liệu		10%

			xây dựng, tính nguyên vẹn		(mang tính quy ước tương đối).
--	--	--	---------------------------	--	--------------------------------

2.3.2 Cách thức đánh giá tiềm năng

1) Xác định đặc điểm và khu vực cần bảo tồn

Đô thị có sự tích hợp các giá trị vô hình và hữu hình với nhiều các yếu tố chức năng được cấu thành gồm các tuyến đường, công trình kiến trúc, các hoạt động văn hóa, cây xanh... ĐGTN đô thị cần xác định các khu vực có tiềm năng để lựa chọn các khu vực vào trong hệ thống di sản để bảo tồn. Các vùng bảo vệ và BTDS cần được phân chia theo các cấp độ khác nhau để ĐGTN gồm tính lịch sử, tính sử dụng, thẩm mỹ và tính nguyên gốc. Trong thực tế bảo tồn không chỉ quan tâm tới di tích và di sản mà điều quan trọng nhất là phải duy trì được cấu trúc không gian gắn với hệ thống di sản, trong đó có các thành tố khác liên quan trong đô thị.

2) Nghiên cứu và phân tích dữ liệu gốc

Dữ liệu gốc đã được nghiên cứu dựa trên các kết quả khảo cổ học là chủ yếu, việc phân tích khảo cổ học sẽ làm rõ những chức năng sử dụng và quy mô bố trí trong quá khứ, bằng cách đó cho phép so sánh các di vật hiện tại và các di vật cổ xưa. Phân tích dữ liệu lịch sử sẽ được thực hiện thông qua việc nghiên cứu các vấn đề trọng tâm như sau:

- Ranh giới cổ giữa đường đi và khu đất thuộc sở hữu tư nhân.
- Cường độ sử dụng đất đai và đường đi trong quá khứ.
- Kích thước của các khu đất và những ranh thứ cấp với những thay đổi rõ rệt theo thời gian.
- Ranh giới tự nhiên đã tồn tại lâu dài gồm có sông, hồ, đồi, núi...

Tài liệu gốc cho khu vực bảo tồn đô thị là trợ giúp cho quá trình quy hoạch và chỉ dẫn tương ứng với danh sách khai quật. việc sử dụng tài liệu gốc

chủ yếu được dùng như một phương tiện trợ giúp cho các quyết định cũng như tính bền vững của khu vực với các mục đích bảo tồn sau:

+ *Bản đồ sở hữu*: chỉ ra quyền sở hữu tư nhân và công cộng trên bản đồ tổng thể gốc của khu vực.

+ *Các nguyên tắc phân tích bao gồm*:

- Việc sử dụng đất lúc ban đầu.

- Độ tuổi và tình trạng của các công trình.

- Các mối liên hệ của đô thị chủ yếu.

+ *Nhân khẩu*: Dân số theo mức thu nhập, quy mô và tuổi của gia đình, những thay đổi chủ yếu của dân số theo thời gian.

+ Mật độ dân cư: số lượng người hay số chỗ trên một hecta (ha).

+ Các dịch vụ công cộng chủ yếu.

+ Mục đích sử dụng đặc biệt.

+ Cấp độ dịch vụ: hệ thống đường, điện, thông tin liên lạc.

+ *Các thành phần giao thông*: các tuyến giao thông chính, người đi bộ, phương tiện giao thông và số lượng người...

Tài liệu nói trên đã cung cấp một số dữ liệu gốc cần thiết vì công việc bảo tồn không thể thực hiện được mà không có cơ sở. đảm bảo cơ cấu đô thị gốc được dẫn chứng bằng tài liệu ở mức độ nhất định. Nỗ lực này sẽ phản ánh lên mức độ bảo tồn trong tương lai.

3) *Xác định các thành phần cần bảo tồn*

Cơ cấu đô thị bao gồm hệ thống tạo thành do sự phân chia đất đai thuộc sở hữu công cộng và sở hữu tư nhân tạo thành các ô phố, việc phân loại ô phố để đánh giá tiềm năng sẽ được bắt đầu từ mạng lưới quy hoạch đô thị theo các tuyến đường phố để bố trí và đánh dấu trên bản đồ. Các thành tố đô thị này sẽ được nhận dạng đề xuất trong quá trình bảo tồn theo bảng đánh giá, nhận

dạng cấu trúc đô thị để ĐGTN cho các đô thị cần được nghiên cứu các phần tử gốc tạo thành đô thị với 3 yếu tố sau:

- Cách thức sử dụng đất.
- Phong cách kiến trúc.
- Các hoạt động và sử dụng.

2.3.3 Hệ tiêu chí đánh giá tiềm năng

ĐGTN di sản cần được xem xét trên sự tổng hòa giữa giá trị vật thể và phi vật thể của mỗi địa điểm thông qua việc xác lập tiêu chí trên cơ sở giá trị đặc trưng của di sản. Các thành phần và tiêu chí được thiết lập để ĐGTN di sản gồm các yếu tố sau:

- + *Đặc tính không gian lịch sử.*
- + *Đặc tính hình thái cấu trúc đô thị.*
- + *Đặc tính công trình kiến trúc tiêu biểu.*

Xác định và sử dụng các tiêu chí ĐGTN là không cố định, có thể thay đổi tùy thuộc vào quan điểm, kinh nghiệm của mỗi cá nhân, đặc trưng của đô thị và giá trị khác nhau cho mỗi thành phần của từng tiêu chí. Việc ĐGTN mang tính tương đối và được thực hiện bằng nhiều cách thức sau:

- Đánh giá nội tại ở mỗi địa điểm trên cơ sở giá trị lịch sử và thẩm mỹ.
- So sánh những địa điểm tương tự khác đã được đánh giá.
- Xem xét trên cơ sở kết quả điều tra xã hội học.

Mỗi yếu tố nêu trên được nghiên cứu và dự định ĐGTN cho từng chi tiết của tiêu chí đánh giá được tính toán là 10% (đó là chỉ số không mang tính nguyên tắc). Tùy thuộc vào giá trị (%) và sau khi tính toán có thể nhận biết tiềm năng di sản tại mỗi địa điểm, giá trị (%) càng lớn hơn 60% thì tại địa điểm đó giá trị độc đáo ở một hoặc nhiều khía cạnh nào đó và có tiềm năng bảo tồn được xác định. Tùy thuộc vào mục đích ĐGTN di sản, cũng như đặc điểm và giá trị đặc trưng của mỗi hệ thống di sản mà thành phần các tiêu chí

cũng như việc định giá trị (%) cho mỗi tiêu chí cũng sẽ khác nhau. Các thành phần và chỉ số tại bảng trên được thiết lập dựa trên cơ sở kinh nghiệm bảo tồn kết quả khảo sát, điều tra và nghiên cứu đặc điểm di sản.

1) Tiêu chí đánh giá tiềm năng đô thị

Xác định các thành phần đô thị cần được tiến hành chính xác, đồng thời việc ĐGTN trong bảo tồn các thành phần đô thị này cần được tỉ mỉ và đúng đắn. Từ các cấu trúc thành phần này, có thể là cơ sở để đánh giá mở rộng sang các thành phần cấu trúc khác của khu vực bảo tồn và tổng thể đô thị. Bản chất của việc mở rộng này là liên quan mật thiết với nhau giữa các thành phần đô thị, sự tác động theo quan hệ chủ đạo – thứ yếu giữa các thành phần gốc và các thành phần đô thị cận kề.

2) Tiêu chí đánh giá tiềm năng kiến trúc

Xác định các phong cách kiến trúc sẽ cho phép thống kê được sự đa dạng của DSKT qua các thời kỳ. Trong trường hợp đô thị lịch sử thì sự đa dạng của các phong cách kiến trúc là điều hiển nhiên, thông qua phong cách kiến trúc được hiện hình cụ thể ở các công trình, chúng ta có thể đoán biết và phân tích được một phần những thay đổi của xã hội, con người và các điều kiện tự nhiên xung quanh các giai đoạn lịch sử trong quá khứ. Trong đó xác định các kỹ thuật và vật liệu xây dựng của DSKT cũng cho phép nhận diện về lịch sử và truyền thống xây dựng. Trong trường hợp DSKT có sự chồng lớp về xây dựng nhiều lần, hoặc trải qua những biến đổi lớn (cải tạo, trùng tu...) thì việc khảo sát và phân tích chính xác về các yếu tố này sẽ cho chúng ta có cái nhìn toàn cảnh giữa quá khứ tới hiện tại một cách chuẩn xác.

2.4 XÂY DỰNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG THÍCH ỨNG VỚI DI SẢN TẠI KPP SAVANNAKHET

2.4.1 Nội dung xây dựng tiêu chí ĐGTN di sản

Tiêu chí ĐGTN di sản thích ứng với KPP Savannakhet được xây dựng trên cơ sở đặc điểm di sản, tình hình thực tế của đô thị và các điều kiện thực tiễn về quản lý, kinh tế và xã hội hiện tại của thành phố Savannakhet, trong đó có sự kết hợp với bài học kinh nghiệm về lý thuyết được Nahoum Cohen trình bày trong cuốn sách “*Urban conservation, 1999*” [50] và các đề tài luận án có nội dung tương tự của những tác giả đã đi trước về nghiên cứu khoa học tại Trường đại học Kiến Trúc Hà Nội, do tác giả *Nguyễn Vũ Phương (2006)* và *Nguyễn Quốc Tuấn (2014)* thực hiện [3,4]. Về nội dung tiêu chí ĐGTN thích ứng di sản sau khi rút ra được những ưu điểm đã nêu trên về phân chi tiết để xây dựng hệ tiêu chí thích ứng với di sản cần phải nghiên cứu đi sâu vào phân chi tiết về đặc tính, tính trạng sử dụng và tính trạng kỹ thuật của DSKT và đô thị hiện nay tại KPP Savannakhet với nội dung quan trọng sau:

2.4.1.1 Tiêu chí ĐGTN về DSKT

Xây dựng tiêu chí ĐGTN thích ứng với DSKT tại KPP Savannakhet là nội dung chính gồm nhiều thành phần cấu thành để nghiên cứu và nhận xét song hành với lý thuyết khoa học gồm quy mô và số lượng DSKT, tình trạng sử dụng, tính trạng công trình và phong cách kiến trúc. Những nội dung này đã được thực hiện trong Chương 1. Những thành phần đặc tính này là yếu tố quan trọng để cùng kết hợp xây dựng tiêu chí ĐGTN thích ứng và xác định cấp độ giá trị phù hợp với thực tiễn và khoa học.

2.4.1.2 Tiêu chí ĐGTN về đô thị

Xây dựng tiêu chí ĐGTN thích ứng với đô thị là tiêu chí được xây dựng trên cơ sở các yếu tố và đặc tính về cấu trúc đô thị, mạng lưới tuyến đường, các ô phố, cảnh quan môi trường, không gian đô thị và các hoạt động văn hóa – xã hội của KPP Savannakhet. Những điều kiện và yếu tố đó là các thành phần quan trọng kết hợp với lý thuyết khoa học đã nghiên cứu để đề xuất ra nội dung tiêu chí ĐGTN thích ứng di sản về đô thị.

2.4.2 Cơ sở xây dựng tiêu chí ĐGTN thích ứng di sản

Xây dựng tiêu chí ĐGTN thích ứng di sản với mục đích nghiên cứu về bảo tồn và phát huy giá trị di sản là rất cần thiết để xác định những đặc điểm và cấp độ giá trị tiềm năng di sản một cách chuẩn xác có độ tin cậy cao. Cách thức đó là quá trình nghiên cứu khá quan trọng có tính khoa học và phù hợp với đặc điểm vị trí và tình trạng của di sản. Liên quan trực tiếp đến đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản, xây dựng tiêu chí ĐGTN thích ứng di sản (kiến trúc và đô thị) tại KPP Savannakhet cần được thực hiện song hành giữa lý thuyết từ bài học kinh nghiệm và thực tiễn trên cơ sở nghiên cứu chuyên sâu vào từng đặc tính của di sản sau:

- Về mặt đô thị KPP Savannakhet không phải là đô thị có quy mô lớn so với các đô thị khác hình thành từ thời Pháp thuộc như Hà Nội, Sài Gòn hay Hải Phòng. Với cấu trúc, hình thái không gian đô thị nằm ở ven sông đầy tiềm năng với yếu tố sông nước.
- Về mặt kiến trúc, DSKT tại KPP Savannakhet chủ yếu thuộc loại quy mô nhỏ với số lượng khá khiêm tốn. Nhưng về phong cách kiến trúc lại tương đối đa dạng với sự giao lưu văn hóa kiến trúc của địa phương. Vì vậy, trong nghiên cứu để xác định tiêu chí ĐGTN cho phần kiến trúc này cần phải đi sâu vào phần chi tiết để đưa ra chỉ số (%) ĐGTN cho các tiêu chí thích hợp với từng nội dung và đặc điểm của DSKT.

Cơ sở xây dựng tiêu chí ĐGTN thích ứng di sản tại KPP Savannakhet dựa trên quan điểm và các yếu tố trên sẽ có thể xác định tiêu chí phù hợp cho từng di sản theo nội dung và chỉ số (%) được nghiên cứu đến phần chi tiết, đặc tính và điều kiện thực tế của di sản để thiết lập tiêu chí ĐGTN hợp lý có tính khoa học và thực tiễn. Vì vậy, Cơ sở xây dựng tiêu chí ĐGTN thích ứng di sản tại KPP Savannakhet được tiến hành trong quá trình nghiên cứu của luận án và các yếu tố sau đây.

+ Xác định các đặc điểm cấu trúc, hình thái không gian đô thị, khu vực đặc thù và cảnh quan môi trường đô thị.

+ Phân loại những DSKT theo từng loại công trình, phong cách, tình trạng công trình và sử dụng với cấp độ tiềm năng bảo tồn và phát huy.

+ Xác định nhóm DSKT trong môi trường cảnh quan đô thị, xác định ranh giới của vùng ảnh hưởng của các di tích và phân vùng bảo vệ di sản.

+ Xác định khuynh hướng phát triển và chức năng sử dụng trong tương lai của mỗi khu vực và mối liên kết của chức năng trong quy hoạch tổng thể.

+ Xác định chiều cao, bố cục và các đặc điểm vị trí của các DSKT và đô thị theo điểm nhấn trong từng khu vực di sản tới cấu trúc đô thị đã hình thành trong quá khứ và vẫn còn tồn tại đến hiện nay.

2.4.2.1 Mục tiêu xây tiêu chí ĐGTN thích ứng di sản

Mục tiêu cơ bản của bảo tồn và phát huy GTDS khi tiến hành ĐGTN di sản tại KPP Savannakhet là để kéo dài tuổi thọ và sự tồn tại của di sản. Thường thì nhiệm vụ này trực tiếp liên quan đến các hoạt động về bảo tồn, được thừa nhận là một trong công cụ và phương pháp khoa học cơ bản để tiến hành cho DSKT và đô thị gắn kết chúng vào cuộc sống và các hoạt động xã hội đương đại song hành với phát triển đô thị hiện nay, cách thức đó thường được tiến hành theo 2 nội dung đó là:

1) Nhấn mạnh các giá trị di sản bằng phục chế, trùng tu, cải tạo...

2) Đưa vào chức năng sử dụng mới phù hợp và thích ứng thời đại.

Trong nội dung về bảo tồn di sản gồm có cải tạo thích ứng di sản là tìm kiếm giải pháp thích hợp cho di sản nhằm bảo vệ và sử dụng một cách toàn diện, nâng cao giá trị của di sản như là một bộ phận văn hóa, cải thiện chất lượng môi trường, hoàn thiện các chức năng và hệ thống dịch vụ cho DSKT và đô thị. Các yếu tố xác định nội dung và chức năng sử dụng của di sản được phân chia theo các nhóm đặc trưng sau:

- Ý nghĩa tư tưởng, giá trị lịch sử và nghệ thuật.
- Chức năng đặc thù, quy mô và tính chất về hình khối không gian.
- Tính chất môi trường, vị trí trong cấu trúc khu đô thị lịch sử.

Bên cạnh việc bảo tồn DSKT và cảnh quan môi trường đô thị thì việc sử dụng thích ứng DSKT và đô thị theo mục đích công cộng sẽ là mục đích bảo tồn và phát huy giá trị DSKT của KPP Savannakhet.

2.4.2.2 Tiến hành ĐGTN thích ứng di sản

ĐGTN thích ứng di sản tại KPP Savannakhet trong thực tế có thể bổ sung một số phương pháp và công cụ khác hỗ trợ để chỉ ra các nguồn lực và xác định các hạn chế ảnh hưởng đến công tác bảo tồn. Khi tiến hành ĐGTN di sản cần xem xét và dự báo khả năng phát huy các giá trị của di sản cho cộng đồng, xác định những cơ hội có thể mang đến thành công cho công tác bảo tồn và đưa di sản tham gia vào quá trình phát triển của đô thị. Các cơ hội phải được xác định rõ và ĐGTN một cách bài bản, việc xác định chính xác cơ hội, cùng với các nguồn lực sẽ là những thông tin rất quý giá cho các nhà quản lý và hoạch định chính sách đưa ra những quyết định hợp lý cho công tác bảo tồn và phát huy GTDS. Tại KPP Savannakhet tiến hành ĐGTN bảo tồn di sản ngoài vấn đề bản thân di sản thì hiện nay di sản nhất là DSKT vẫn chưa có di sản nào chính thức công nhận là di tích cấp thành phố. Vì vậy trong sự phát triển hiện nay vừa là cơ hội vừa là thách thức để di sản tham gia vào quá trình phát triển theo hướng hiện đại. Trong sự thách thức đó sự tác động đến ĐGTN cần được xét nhận gồm đô thị hóa, gia tăng dân số, cơ sở hạ tầng và vệ sinh môi trường, ý thức cộng đồng và tình trạng di sản.

2.4.3 Thiết lập tiêu chí ĐGTN thích ứng di sản tại KPP Savannakhet

Xây dựng tiêu chí ĐGTN thích ứng di sản tại KPP Savannakhet ngoài các yếu tố nêu trên cần đưa thêm các tiêu chí để có tính thực tiễn, điều đó sẽ làm chi tiết hơn các bảng tính điểm ĐGTN có tính xác thực, đảm bảo nâng cao

tính chính xác và thực tế cho các khu vực đô thị và ĐSKT, dựa vào cơ sở và các yếu tố di sản tại KPP Savannakhet để thiết lập tiêu chí ĐGTN thích ứng di sản tại KPP Savannakhet được thực hiện sau:

2.4.3.1 Tiêu chí ĐGTN đô thị

Xây dựng tiêu chí ĐGTN đô thị là bộ phận quan trọng trong nội dung nghiên cứu để xác định giá trị tiềm năng ĐSKT thời Pháp thuộc có quy mô nhỏ như KPP Savannakhet, với nội dung tiêu chí ĐGTN đô thị được xác định thích ứng với KPP Savannakhet sau:

Bảng 2.2: Tiêu chí ĐGTN thích ứng di sản đô thị theo cấu trúc tổng thể và các thành phần đô thị tại KPP Savannakhet

Nguồn: Tác giả

CÁCH ĐÁNH GIÁ	CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH VÀ QUY GIÁ TRỊ (%)		CÁC YẾU TỐ GIÁ TRỊ TỐI ĐA		GHI CHÚ
A. Dựa vào các tiêu chí	Đặc tính không gian lịch sử	30%	1. Giá trị tinh thần - cảm giác về giá trị	5%	- Qui giá trị cho mỗi thành phần là ý kiến chủ quan của tác giả và nó có thể khác nhau tùy thuộc vào nhận định của mỗi nhà chuyên môn. - Tổng giá trị % lớn sẽ chỉ ra tiềm năng của địa điểm cần bảo tồn. - Nếu tổng giá
			2. Giá trị xã hội và các hoạt động chức năng	5%	
			3. Giá trị tuổi đời	10%	
			4. Giá trị cảnh quan	5%	
			5. Giá trị hình tượng	5%	
B. Có thể so sánh với các địa điểm tương tự khác	Đặc tính hình thái cấu trúc đô thị	30%	6. Giá trị chân thực, nguyên gốc	5%	
			7. Cấu trúc đô thị đặc trưng	5%	
			8. Phong cách và loại hình kiến trúc đặc trưng	5%	
			9. Các mối quan hệ không gian, tỷ lệ hình khối	5%	

			10. Tập hợp đa dạng phong cách kiến trúc tiêu biểu	5%	trị lớn hơn 60% thì địa điểm bảo tồn đó có tiềm năng bảo tồn (mang tính quy ước tương đối).
			11. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị	5%	
Đặc tính công trình kiến trúc tiêu biểu	15%		12. Công trình hoặc nhóm công trình có giá trị tiêu biểu	5%	
			13. kỹ năng, vật liệu, thẩm mỹ có sự hài hòa với khu vực	5%	
			14. Phong cách kiến trúc độc đáo	5%	
Đặc tính hoạt động đô thị	25%		15. Hoạt động đô thị độc đáo, riêng có	10%	
			16. Hoạt động đô thị có truyền thống, tiếp nối qua nhiều thế hệ	10%	
			17. hoạt động đô thị thường xuyên, liên tục	5%	

Kết quả ĐGTN di sản đô thị trong bảng trên sẽ được phân tích thông qua số điểm theo chỉ số (%). Tổng hợp kết quả đó sẽ được trình bày tại Chương 3 của luận án. ĐGTN đô thị sẽ được tiến hành theo phương pháp chia các ô phố theo mạng lưới tuyến đường của quy hoạch tại KPP Savannakhet. Đây là phương pháp được thực hiện có tính thực tiễn của nhiều các đô thị hiện nay, vì cách phân chia theo ô vuông một cách cơ học không thể đánh giá hết được tiềm năng của từng khu vực / ô phố. Vì vậy, ĐGTN đô thị do tác giả đề xuất phân chia ô phố (không quan tâm đến kích thước) là thích hợp có tính khả thi trong thực hiện ĐGTN một cách khoa học.

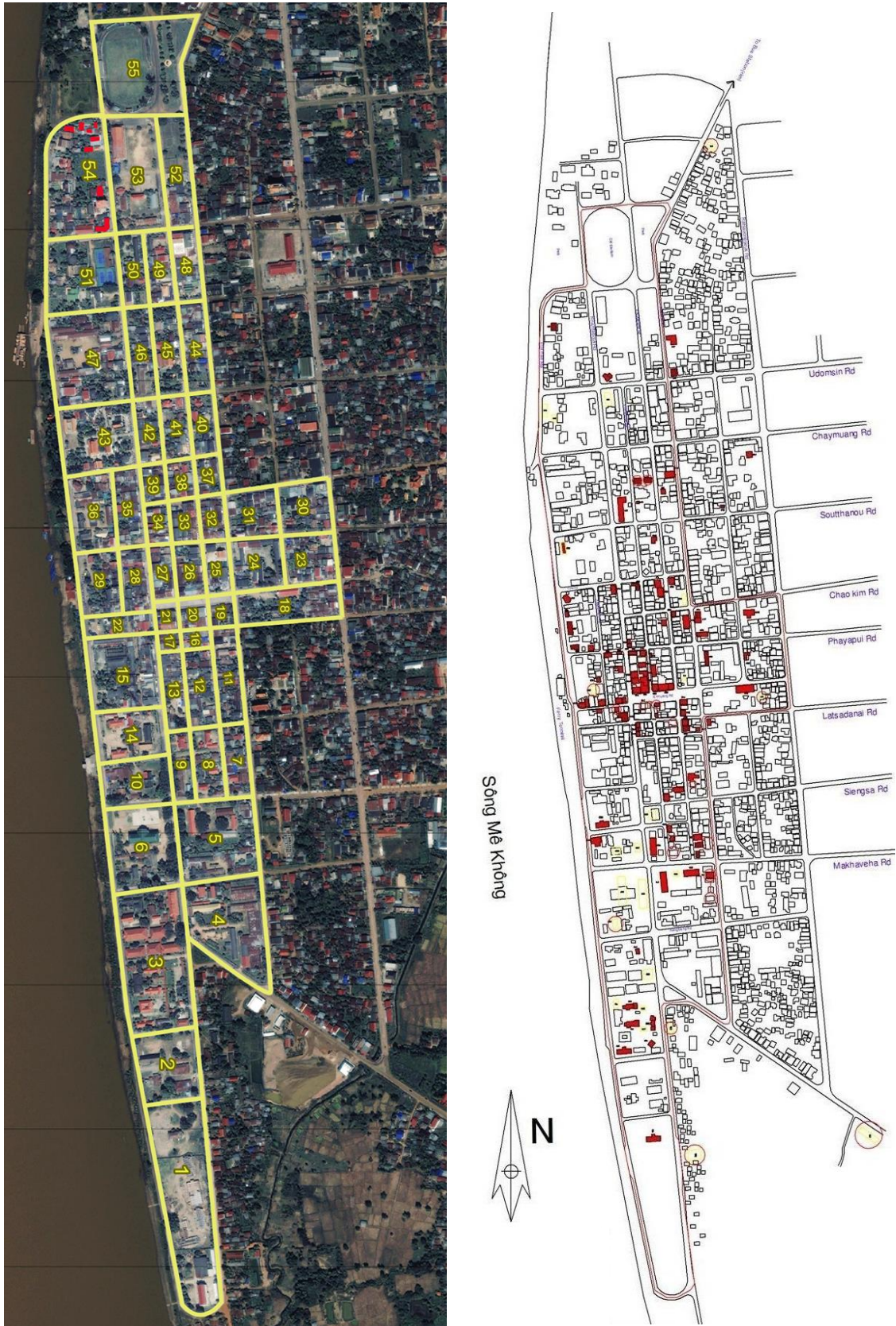
Dựa vào tính chất của quy hoạch đô thị của KPP Savannakhet về cách tiến hành phân chia ô phố theo mạng lưới tuyến đường để ĐGTN được xác định theo 55 ô phố với kích thước khác nhau và ghi số thứ tự bắt đầu từ ô phố tại khu vực phía Nam lên phía Bắc. Những ô phố này trong thực tế có số lượng DSKT khác nhau, đồng thời cũng có một số ô phố không có DSKT nào nằm ở trong đó. Ngoài ra để nghiên cứu một cách tổng quan hơn, trong phần nội dung ĐGTN di sản đô thị đã phân vùng ĐGTN theo các khu vực đặc thù của KPP Savannakhet đã trình bày trong Chương I theo 4 vùng hoặc khu vực đặc thù với đặc điểm và tính chất sau:

- Khu vực 1: Khu phía Bắc.
- Khu vực 2: Khu trung tâm đô thị.
- Khu vực 3: Khu ven sông Mekong.
- Khu vực 4: Khu Phía Nam.

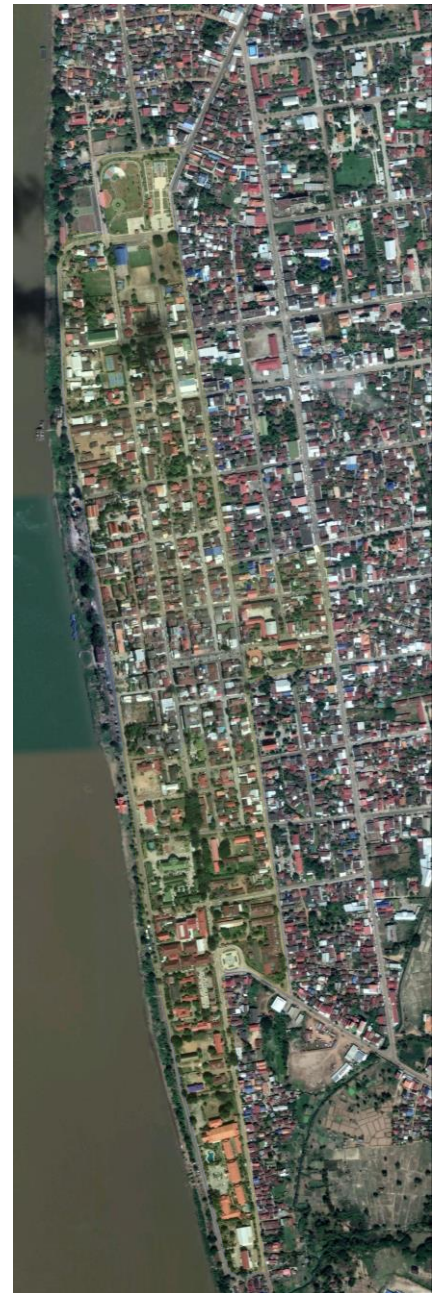
ĐGTN thích ứng di sản đô thị tại KPP Savannakhet bằng cách phân theo vùng lớn, thay vì đánh giá theo từng ô phố sẽ có kết quả tổng thể hơn. Vì trong KPP này DSKT tập trung dạng phân tán và có điểm đặc trưng trong từng khu vực và các ô phố, việc đánh giá tổng thể từng vùng bảo tồn lớn theo khu vực đặc thù sẽ cho chúng ta những kết quả tổng thể của đô thị với các mối quan hệ giữa không gian và các hoạt động đô thị xung quanh. Nhưng ngược lại ĐGTN đô thị cho từng ô phố sẽ cho chúng ta nhận được kết quả giá trị tiềm năng một cách chi tiết trong từng ô phố và các địa điểm cụ thể của KPP Savannakhet [Phụ lục 8, tr: 213].

1) Xác định tiềm năng thành phần KPP Savannakhet

Kết quả ĐGTN của các ô phố tham gia (55 ô phố) sẽ được tổng kết lại theo theo chỉ số Trung bình (%) để phân thành theo từng cấp độ giá trị tiềm năng làm tiền đề cho đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy GTDS theo hướng phát triển bền vững của KPP Savannakhet tiếp theo.



Hình 2.1: Bản đồ phân các ô phố ĐGTN di sản đô thị tại KPP Savannakhet



Ghi chú:

- 1: Khu vực phía Bắc.
- 2: Khu vực trung tâm đô thị.
- 3: Khu vực ven sông Mekong.
- 4: Khu vực phía Nam.

Hình 2.2: Bản đồ phân vùng khu vực đặc thù ĐGTN di sản đô thị tại KPP Savannakhet

2) Xác định tiềm năng cấu trúc tổng thể và các khu vực đặc thù

Kết quả ĐGTN cấu trúc tổng thể và khu vực đặc thù sẽ được tổng hợp kết theo chỉ số Trung bình (%) của các ô phố và các khu vực đặc thù để làm tiền đề cho công tác bảo tồn trong phạm vi tổng thể khu phố và đề xuất ra những giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị di sản và quản lý KPP Savannakhet theo kế hoạch phát triển của thành phố.

2.4.3.2 Tiêu chí ĐGTN di sản kiến trúc

Dựa vào đặc điểm tính chất và quy mô của DSKT tại KPP Savannakhet, kết hợp với các yếu tố văn hóa, xã hội và không gian đô thị để xây dựng tiêu chí ĐGTN thích ứng DSKT sẽ được tiến hành theo 2 nhóm nội dung sau:

- + ĐGTN di sản theo đặc tính kiến trúc.
- + ĐGTN di sản theo các loại công trình kiến trúc.

Kết quả ĐGTN trong từng nhóm DSKT sẽ được xác định theo tổng chỉ số Trung bình (%) để phân theo các cấp độ giá trị tiềm năng của di sản để làm tiền đề cho đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy GTDS thích ứng với KPP Savannakhet. Nội dung xây dựng tiêu chí ĐGTN này, sẽ được chi tiết hóa để phù hợp với tính năng và tình trạng thực tế của DSKT tại KPP Savannakhet được trình bày trong bảng sau:

Bảng 2.3: Tiêu chí ĐGTN di sản thích ứng với DSKT tại KPP Savannakhet

Nguồn: Tác giả

CÁCH ĐÁNH GIÁ	CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH VÀ QUY GIÁ TRỊ (%)	CÁC YẾU TỐ GIÁ TRỊ TỐI ĐA	GHI CHÚ		
A. Dựa vào các tiêu chí	Đặc tính lịch sử, tuổi đời	30%	1. Giá trị lịch sử niên đại trên 50 - 100 năm	5%	- Qui giá trị cho mỗi thành phần là ý kiến chủ quan của tác
			2. Giá trị tinh thần - biểu tượng	10%	
			3. Giá trị địa điểm lịch sử	5%	

B. Có thể so sánh với các địa điểm tương tự khác	Thẩm mỹ và phong cách	35%	4. Giá trị gắn với sự kiện / danh nhân lịch sử	5%	giả và nó có thể khác nhau tùy thuộc vào nhận định của mỗi nhà chuyên môn. - Tổng giá trị % lớn sẽ chỉ ra tiềm năng của địa điểm cần bảo tồn. - Nếu tổng giá trị lớn hơn 60% thì địa điểm bảo tồn đó có tiềm năng bảo tồn (mang tính quy ước tương đối).
			5. Tính nguyên gốc	10%	
			6. Tính bản địa trong sự giao thoa và kết hợp văn hóa kiến trúc truyền thống	10%	
			7. Tính độc đáo, tiêu biểu về cách trang trí theo kiến trúc Đông Dương	5%	
			8. Tính thẩm mỹ, hài hòa với khu vực	5%	
	9. Tính riêng có, không trùng lặp của phong cách thẩm mỹ	5%			
	Chức năng và hoạt động	20%	10. Duy trì chức năng gốc	5%	
			11. Hoạt động thường xuyên liên tục	5%	
			12. Hài hòa với các hoạt động đô thị và khu vực xung quanh	10%	
			13. Chức năng sử dụng độc đáo, riêng có	5%	
	Kỹ thuật, vật liệu xây dựng	15%	14. Kỹ thuật xây dựng độc đáo, riêng có	5%	
			15. Vật liệu nguyên gốc và độc đáo	5%	
			16. Sử dụng vật liệu và kỹ thuật thay thế có khả năng thích ứng với đặc điểm khu vực và thời đại	5%	

2.4.4 Điều tra xã hội học

2.4.4.1 Tiến hành điều tra xã hội học

1) Mục đích và nội dung điều tra

+ Mục tiêu điều tra

Điều tra xã hội học liên quan đến số lượng, thái độ và tác động đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSKT tại KPP Savannakhet, đối tượng điều tra gồm du khách, cộng đồng người dân và công chức, nhà quản lý. Với nội dung điều tra được thực hiện theo những mục tiêu sau:

- Nhu cầu và nguyện vọng của du khách.
- Các địa điểm tiềm năng và di sản trong KPP Savannakhet.
- Quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị DSKT tại KPP Savannakhet trong phát triển bền vững.

+ Nội dung điều tra:

- Phần I: Ý kiến của cư dân với bảo tồn di sản tại KPP Savannakhet.
- Phần II: Tiềm năng phát huy giá trị DSKT thời Pháp thuộc.
- Phần III: Thông tin về DLVH trong KPP Savannakhet.

2) Phương pháp và đối tượng điều tra

+ Thời gian điều tra

- Công việc điều tra được thực hiện trong 3 tháng, năm 2017
- Số phiếu điều tra phát ra: 120. (Nam: 70, Nữ: 50)
- Số phiếu thu được: 105

+ Đối tượng điều tra

- Người điều tra chỉ giải thích về câu hỏi không phải gợi ý câu trả lời.
- Có độ tuổi trưởng thành và trình độ học vấn vì họ có thể nhận thức đầy đủ và có chủ đích khi đi du lịch hay công tác.

- Tác giả trực tiếp điều tra một số lượng nhất định của đối tượng.

+ Cách thức điều tra

- Thời gian trực tiếp điều tra cho mỗi phiếu khoảng từ 15 – 30 phút.

- Trong quá trình điều tra, có mang theo bản đồ và một số thông tin quan trọng của KPP Savannakhet.

Ghi chú: Do quá trình điều tra đã tiến hành mang tính cá nhân nên khả năng tiếp cận với du khách cũng như các công chức, người dân là tương đối khó khăn, do đó đã có sự kết hợp từ nhiều hỗ trợ gồm nhóm sinh viên, các nhân viên khách sạn, cơ quan nhà nước... đồng trợ giúp tiến hành trong thời gian làm việc tại KPP Savannakhet.

2.4.4.2 Kết quả điều tra

Trên cơ sở phát phiếu điều tra trực tiếp cho đối tượng trong đó có kèm theo một số tư liệu gợi mở ý kiến khi tiến hành điều tra đã được tiến hành trong suốt quá trình làm việc. Tổng hợp kết quả điều tra được xác định bằng chỉ số (%), với một số nội dung quan trọng liên quan đến mục đích nghiên cứu của Luận án [Phụ lục 3 , tr: 189-192].

- Chỉ có khoảng 14% số người dân tại KPP Savannakhet biết chính xác về số lượng DSKT tại KPP Savannakhet. Trong đó thông tin về DSKT này do các cấp chính quyền đã tiến hành nghiên cứu vẫn chưa cập nhật thường xuyên so với những gì đang xảy ra và thay đổi trong hiện tại của DSKT và những thông tin về công cộng vẫn chưa được quảng bá một cách chính thức và mở rộng giáo dục cho cộng đồng người dân.

- Về ý định du khách khi đang hoạt động du lịch tại đây cho biết về việc tìm hiểu thông tin DSKT thời Pháp thuộc tại KPP Savannakhet chủ yếu là những du khách nước ngoài hoặc những người đang công tác về lĩnh vực này là có nhu cầu tìm hiểu về DSKT tại đây.

- Nhiều du khách và những người đã đến đây chưa thật hài lòng về các dịch vụ của các phương tiện giao thông công cộng và các điểm dịch vụ khác về thông tin các địa điểm du lịch văn hóa đô thị.

- DSKT phần lớn vẫn còn thiếu các thông tin chi tiết về lịch sử để xác định chính xác về tuổi thọ, chức năng sử dụng gốc, bản vẽ... vì trải qua thời gian dài và đổi nhiều người chủ sở hữu.

- Các sản phẩm, ấn phẩm và tổ chức hoạt động du lịch di sản trong KPP Savannakhet vẫn còn hạn chế và không đa dạng so với tiềm năng vốn có.

- Cộng đồng người dân địa phương và các cán bộ nhà nước phần lớn vẫn chưa tham gia vào các hoạt động trong hội thảo khoa học theo mục đích bảo tồn, trùng tu, cải tạo hay đóng góp ý kiến.

2.5 ĐẶC ĐIỂM DSKT TẠI KPP SAVANNAKHET

2.5.1 Đặc điểm hình thái không gian đô thị

Về đặc điểm cấu trúc đô thị được tổ hợp bởi nhiều các thành tố tạo thành gồm yếu tố sông nước với mặt nước là sông Mekong, dải cây xanh ven sông nối liền với vườn hoa là khu công viên lớn nằm ở phía Bắc đô thị, không gian trống công cộng hình vuông là quảng trường nằm tại khu vực trung tâm đô thị và mạng lưới tuyến đường hình ô bàn cờ có từ thời Pháp thuộc tạo thành các ô phố to nhỏ theo kích thước khác nhau và các loại công trình kiến trúc đa phong cách nằm xen lẫn nhau với quy mô nhỏ thấp tầng đã tạo thành đặc điểm cấu trúc đô thị. Đối với đặc điểm cấu trúc tổng thể đô thị có thể phân theo các khu vực đặc thù sau [phụ lục 8]:

1) *Khu vực phía Nam*: là khu vực tập trung các DSKT quan trọng được xây dựng từ thời kỳ đầu hình thành KPP Pháp Savannakhet gồm Dinh thống đốc, Bệnh viện và trường học Thahaie và hiện nay những kiến trúc này vẫn tiếp nối hoạt động khá hiệu quả theo mục đích sử dụng của hiện tại.

2) *Khu vực trung tâm đô thị*: là khu vực có sự tập trung nhiều DSKT các loại, nhưng phần lớn là kiến trúc liên kế, khu vực này có kiến trúc về tôn giáo duy nhất đó là nhà thờ St. Therasa, đã xây dựng từ thời Pháp thuộc và vẫn tiếp tục hoạt động đúng theo chức năng ban đầu. Tại khu trung tâm đô thị có khu

quảng trường là nơi diễn ra nhiều các hoạt động khi ban đêm xuống gồm hội chợ, các cửa hàng, đồ ăn uống, tổ chức văn hóa...

3) *Khu vực ven sông Mekong*: có dải cây xanh dọc theo khu đất nhỏ ven sông Mekong, khu vực này có hàng cây to và các điểm nghỉ ngơi giải trí gồm chòi nghỉ, các cửa hàng, nhà hàng nhỏ phục vụ cả ban ngày lẫn ban đêm.

4) *Khu vực phía Bắc*: có công viên lớn công cộng gọi là công viên Nu-Hack-Phum-Sa-Vanh nằm ngay tại đầu khu vực cửa ngõ vào đô thị, tại đây thường diễn ra các hoạt động về văn hóa dục thể chất. Ngoài ra, khu phía Bắc đô thị này là nơi tập trung nhiều biệt thự thời Pháp, biệt thự thời Mỹ và các loại nhà truyền thống Lào theo kiểu nhà sàn.

Cảnh quan không gian đô thị của KPP Savannakhet gồm nhiều các yếu tố tạo thành như mặt nước, dải cây xanh, vườn hòa, quảng trường, các tuyến đường và các loại kiến trúc sau:

- *Mặt nước*: là sông Mekong đó là con sông chính có bề rộng khá lớn và dòng chảy nhanh, giữa dòng sông có dải đất xanh nằm ngang qua đối diện với trung tâm đô thị đây có thể là điểm nhìn để ngắm cảnh trên mặt nước.

- *Dải cây xanh và vườn hoa*: trên bờ sông có khu đất nhỏ hẹp nằm tiếp giáp với đường Tha hae đó là dải cây xanh dài của đô thị. Bố cục của dải cây xanh nay là có nhiều những hàng cây to bóng mát dọc theo ven đường, có nhiều điểm không gian đất trống để tạo thành điểm nghỉ ngơi, các điểm đỗ xe, công trình dịch vụ nhỏ và sân chơi. Ngoài ra, cũng là khu đất được người dân chọn làm vườn để trồng các loại rau sạch và cây ăn quả.

- *Quảng trường*: là không gian trống công cộng đa chức năng được bao quanh bởi các công trình kiến trúc cả 4 phía, chủ yếu là các cửa hàng, các hoạt động tại đây chủ yếu là dịch vụ về thương mại với nhiều các cửa hàng nhỏ gồm bán đồ lưu niệm, quần áo, đồ thời trang, quán nước, đồ ăn nhanh... vào lưu biểu diễn văn nghệ.

- *Các tuyến đường phố*: có nhiều các tuyến đường rất chú trọng về việc trồng cây xanh to dọc theo ven đường, tạo cho không gian đường rất thoáng mát với các hàng cây dọc theo 2 bên đường.

2.5.2 Đặc điểm DSKT

2.5.2.1 Đặc điểm về đặc tính kiến trúc

1) Phong cách và hình thức kiến trúc

DSKT tại KPP Savannakhet chủ yếu thuộc quy mô nhỏ với chiều cao số tầng không quá 2 tầng. DSKT tại đây có đặc điểm về phong cách là kiến trúc có sự giao thoa kết hợp với văn hóa kiến trúc truyền thống của cộng đồng người Việt – Hoa và kiến trúc nhà sàn Lào.

- *Hình thức mặt đứng*: là các cửa sổ và cửa đi thường có chiều cao lớn, tại mặt đứng chính thường là lô gia thấp chạy suốt mặt ngang của công trình, phần lớn kiến trúc có hệ con sơn để đỡ phần mái được làm bằng gỗ có hình tam giác, trên mặt tường có các hình lỗ khoan để thông gió và trang trí.

- DSKT theo kiểu liên kế thường có độ dốc và chiều cao phần mái lớn hơn chiều cao số tầng, nhưng về hình thức mái là đơn giản vì chỉ làm dốc 2 phía (trước và sau). Còn DSKT theo kiểu nhà sàn và phong cách địa phương Pháp thường có độ dốc mái nhỏ hơn, có hình thức mái đa dạng (dốc nhiều phía) tùy thuộc vào quy mô của từng DSKT.

- *Màu sắc*: DSKT có phần tường nhà thường sơn theo màu trắng hay màu nâu nhạt, các cửa sổ và cửa đi chủ yếu sử dụng màu xanh trời hay màu nâu đậm, còn mái nhà nếu là mái gốc đều được lợp bằng tấm ngói đất nung có màu tự nhiên như màu nâu [phụ lục 8 , tr 219-225].

2) Các bộ phận cấu tạo kiến trúc

DSKT tại KPP Savannakhet có nhiều loại với quy mô và số tầng khác nhau, nhìn chung DSKT tại đây khá hài hòa về hình thức và các chi tiết kiến

trúc phù hợp với quy mô KPP Savannakhet này. Về đặc điểm bộ phận cấu tạo kiến trúc có thể phân tích như sau [phụ lục 10 , tr 226-231]:

▪ *Phân mái*: mái thường có nhiều độ dốc có từ 30° - 45° (tùy thuộc vào từng loại kiến trúc). Độ dốc mái cao chủ yếu là kiến trúc mang phong cách Đông Dương theo kiểu nhà liên kế với độ cao của mái khoảng 2/3 của chiều cao ngôi nhà (tính từ nền nhà đến nóc mái), còn DSKT khác thường có độ dốc vừa phải đến thấp. Đặc điểm mái có thể phân thành 6 loại như:

- Mái “Ma-Ni-La (Gable roof)” là kiểu mái dốc cả 2 phía đều nhau.
- Mái “Păn-Nhá (Hipped roof)” là kiểu mái dốc cả 4 phía.
- Mái “Haft hipped roof” là kiểu mái dốc hỗn hợp 4 phía.
- Mái “Tudor” là một loại mái dốc hỗn hợp nhiều dật cấp 4 phía.
- Mái dốc hỗn hợp (1) là mái nhà được kết hợp giữa 2 kiểu mái đó là mái Hipped roof và mái Gable roof.
- Mái dốc hỗn hợp (2) là mái nhà được kết hợp giữa 2 kiểu mái đó là mái “Haft hipped roof” và mái Gable roof.

▪ *Sàn và cầu thang*: chủ yếu được làm bằng gỗ, kể cả dầm nhà và hệ kết cấu phân mái (vì kèo) cũng là bằng gỗ.

3) Kết cấu và kỹ thuật xây dựng

DSKT tại KPP Savannakhet về đặc điểm kết cấu được chia thành 2 loại như kết cấu tường chịu lực và khung chịu lực sau: [phụ lục 9, tr 232-234]:

▪ *Kết cấu tường chịu lực (bearing Wall)*: chủ yếu sử dụng cho DSKT theo kiểu kiến trúc địa phương Pháp và nhà liên kế, kết cấu này có không gian bên trong kín tối và được ngăn cách nhau bởi tường và các phòng đều được thông qua nối liền nhau bằng các cửa đi.

▪ *Kết cấu khung chịu lực (bearing Frame)*: chủ yếu được sử dụng cho DSKT kiểu nhà sàn, với hệ kết cấu tường được làm bằng vật liệu bao tấm che từ ván gỗ và tấm vữa tự nhiên (Tóc-Xi)³ thường có chiều dày (10 - 13) cm.

(3) Tóc-xi là tấm che hay tường che cho DSKT nhà sàn, tấm này được làm bằng vật liệu hỗn hợp giữa vữa, vôi trắng, phân con bò hoặc con châu pha trộn nhau rồi đổ vào kung măng tre. Kích thước của tấm Tóc-xi có (5-10) cm

Còn cột phần dưới thường có chiều cao nhỏ được làm bằng gạch có tiết diện từ $(40 \times 40 - 60 \times 60)$ cm và cột phần trên chủ yếu được làm bằng gỗ với tiết diện từ $(20 \times 20 - 25 \times 25)$ cm.

4) Các chi tiết trang trí

Các họa tiết hoa văn của DSKT Pháp tại KPP Savannakhet được trang trí theo nhiều nghệ thuật kiến trúc pha trộn nhau tùy thuộc vào từng loại kiến trúc. Nhưng về đặc điểm các chi tiết trang trí của DSKT có thể xác định tổng hợp được như sau [phục lục 9, tr 228-231]:

- *Hình lỗ khoan trên mặt tường*: là loại hình trang trí trên mặt tường DSKT theo nhiều hình thức khác nhau gồm 14 hình, các hình lỗ khoan này ngoài chức năng về trang trí trên mặt tường ngôi nhà, cũng có thêm chức năng để thông gió từ phần bên trong nhà ra ngoài.

- *Con sơn (Tây đỡ)*: chủ yếu được làm bằng gỗ để đỡ phần mái nhà và trang trí ngôi nhà, con sơn này có nhiều kích thước và kích cỡ khác nhau theo hình tam giác để gắn vào tường hay cột.

- *Ban công và lô gia*: bộ phận này có thể nhìn rõ từ bên ngoài theo hình thức mặt đứng, đặc điểm về cách thức trang trí ban công và lô gia được làm tại phần tường chắn (tay vịn) bằng hình lỗ khoan để thông gió bằng các hình hoa văn và loại hình học.

2.5.2.2 Đặc điểm về chức năng sử dụng

DSKT tại KPP Savannakhet chủ yếu tập chung tại khu vực trung tâm đô thị và chiếm tỷ lệ cao là thuộc loại kiến trúc nhà ở theo kiểu kiến trúc liên kết, DSKT này nhà ở này nằm trong khu đất hẹp hoặc nối liền nhau sát với mặt phố, với chức năng phần lớn là kết hợp với dịch vụ gồm cửa hàng bán đồ dụng, quán cơm, quán phở, quán Cafe, dịch vụ Internet... Còn loại DSKT khác thường có quy mô lớn và nằm trong khu đất riêng hoặc có sân vườn và hàng rào tại các ô đất của từng ô phố với nhiều chức năng sử dụng gồm công

cộng và nhà ở. Đối với DSKT theo kiểu nhà sàn Lào, kiểu kiến trúc đơn lập và dinh thự (biệt thự) chủ yếu thường là nhà ở hay được cải tạo thành nhà khách hoặc nhà nghỉ. Còn kiểu kiến trúc còn lại chủ yếu thuộc quyền sở hữu nhà nước tiếp nối sử dụng đó là bệnh viện, trường học, viện bảo tàng, các cơ quan nhà nước... Trong đó có một số DSKT đã cho thuê như Dinh thống đốc (của khách sạn 5 sao), Khách sạn Mekong, nhà nghỉ Salasavan...

2.6 CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ TÀI NGUYÊN, CHÍNH SÁCH VÀ CÁC NGUỒN LỰC TRONG PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ SAVANNAKHET

2.6.1 Chiến lược phát triển thành phố từ năm 2015 đến năm 2030

2.6.1.1 Kế hoạch phát triển chung của thành phố

Savannakhet hiện nay đang trong giai đoạn phát triển theo tốc độ nhanh với 2 dự án lớn cấp quốc gia đang được tiến hành để thúc đẩy nền kinh tế gồm dự án phát triển kinh tế đặc khu Savan-Seno và dự án hành lang phát triển kinh tế ASEAN theo hướng Đông – Tây hay gọi là “EWEC”. Cả 2 dự án này là dự án lớn đầy triển vọng thúc đẩy nền kinh tế tại địa phương và cả khu vực. Các dự án này được thành lập với mục tiêu xây dựng khu trung tâm công nghiệp tổng hợp và dịch vụ đa chức năng nằm trên khu đất trong diện tích khoảng 954 ha, chia thành 4 khu vực [Phụ lục 12 , tr 242].

- + Khu công nghiệp và xuất khẩu (Export Processing Zone)
- + Khu thương mại tự do (Free Trade Zone)
- + Khu dịch vụ (Free service)
- + Khu vận chuyển hàng hóa (logistic center)

Theo kế hoạch phát triển kinh tế của TP Savannakhet từ năm 2015 đến năm 2030 là sẽ trở thành trung tâm kinh tế và các dịch vụ đa chức năng của khu vực miền Nam Lào [41,40,54,59,60,81].

Ngoài ra, TP Savannakhet về quản lý đô thị đang mở rộng quy hoạch thành phố để đáp ứng nhu cầu phát triển và sự tăng trưởng của dân số đô thị

hiện nay đang có xu hướng tăng lên. Kế hoạch phát triển mở rộng quy hoạch thành phố sẽ được tiến hành theo mục đích:

1) Phân khu vực và cấu trúc đô thị theo 3 yếu tố cơ sở:

+ *Xây dựng đô thị theo 4 đặc khu dọc theo ven sông Mekong*

- Khu A: khu đô thị về du lịch - nghỉ ngơi phía Bắc

- Khu B: khu trung tâm đô thị đa chức năng

- Khu C: khu đô thị lịch sử.

- Khu D: khu đô thị mới về thương mại, du lịch, nghỉ ngơi và giải trí.

+ *Xây dựng 3 trục tuyến xanh xuyên qua trung tâm đô thị*

- Tuyến xanh phía Bắc

- Tuyến xanh trung tâm

- Tuyến xanh phía Nam

+ *Xây dựng các điểm không gian xanh bao quanh khu đô thị*

2) Kế hoạch phát triển chung của khu thành phố trong quy hoạch phát triển các tuyến đường của trung tâm đô thị

+ *Tuyến đường công nghiệp*

+ *Tuyến đường kinh tế - dịch vụ*

Trong kế hoạch phát triển TP Savannakhet theo các dự án phát triển kinh và quy hoạch đô thị được trình bày trên đây nhiều dự án đó đã tác động trực tiếp đến KPP Savannakhet như dự án “Savan-Seno” và “EWEC” sẽ là động lực lớn trong phát triển kinh tế chung của thành phố vì nhiều dự án này sẽ được xây dựng trên khu đất dọc theo tuyến đường chính (quốc lộ số 9 đã hội tụ và trung tâm của thành phố). Còn mục đích mở rộng quy hoạch của thành phố đã lấy KPP nằm trong 4 đặc khu trong kế hoạch phát triển với nhiều tuyến đường xanh sẽ được xây xuyên qua trung tâm đô thị để kết hợp với dải cây xanh và vườn hoa nằm ở ven sông Mekong. Những yếu tố này là tiềm năng về địa điểm của không gian đô thị sẽ tăng thêm sự hấp dẫn về du lịch

sinh thái tại trung tâm đô thị lịch sử này với sự kết hợp hài hòa giữa công trình kiến trúc và không gian xanh [Phụ lục 12 , tr 243-246].

2.6.1.2 Các nguồn lực và chính sách phát triển thành phố

Theo số liệu thống kê về sự phát triển kinh tế của TP Savannakhet từ năm 2015, có tốc độ tăng trưởng kinh tế 10,5% / năm nhanh nhất của Lào, trong đó có sự đầu tư ngành nông nghiệp chiếm 49,04%, dịch vụ 26,42% và công nghiệp 24,54% trong đó về nông nghiệp có xu hướng giảm xuống và ngành công nghiệp và dịch vụ đang có xu hướng tăng lên. Hiện nay trong TP Savannakhet có người dân làm việc trong các ngành thương mại và dịch vụ khoảng 59,98%, ngành nông nghiệp 38,26%, ngành công nghiệp 1.25% và các ngành khác 0,51%. Trong tương lai TP Savannakhet sẽ phấn đấu đạt được mục tiêu sau [40,41,68,69]:

- Tỷ trọng GDP bình quân lên tới 12,24% trong đó ngành nông nghiệp 7.4%, ngành công nghiệp 17,72% và dịch vụ 14,75%.

- GDP bình quân đầu người (tính theo giá hiện hành) 1.586 USD, theo tốc độ trung bình 9,38%.

Với một số văn bản pháp lý quan trọng hiện nay để tạo điều kiện trong quản lý đô thị và phát triển TP Savannakhet gồm:

- + Quyết định số 687 của Chủ tịch tỉnh năm 1999 về định hướng dự án điều chỉnh quy hoạch phát triển chung của TP Savannakhet.

- + Quyết định số 58/ 2001 do Thủ tướng CHDCND Lào đề ra để chấp hành việc quy hoạch phát triển chung của TP Savannakhet.

- + Văn bản của Bộ trưởng bộ Giao thông – vận tải số 3307 năm 2000 về kế hoạch phát triển quy hoạch đô thị TP Savannakhet.

- + Văn bản của UBND về việc điều chỉnh quy hoạch phát triển chung và quy hoạch chi tiết thành phố từ năm 2015 đến năm 2030.

Từ các chỉ số đã nêu trên về nguồn lực và chính sách, chúng ta thấy rằng TP Savannakhet hiện nay đang trong giai đoạn phát triển với tốc độ nhanh đáng chú ý là về ngành dịch vụ là có xu hướng tăng lên phù hợp với định hướng về kế hoạch phát triển DLVH, trong đó về văn bản pháp lý cũng đã ủng hộ cho việc mở rộng quy hoạch và quản lý đô thị đáp ứng cho sự phát triển kinh tế, các hoạt động đô thị và sự tăng trưởng dân số.

2.6.2 Cơ sở khoa học phát triển DLVH bền vững tại TP Savannakhet

2.6.2.1 Cơ sở khoa học phát triển DLVH

1) Khái niệm DLVH

Du lịch là một trong những hiện tượng xã hội và là ngành công nghiệp dịch vụ phát triển nhanh nhất thế giới. Hiến chương ICOMOS năm 1976 đã đưa ra khái niệm: “*Du lịch là một hiện tượng và là sự kiện văn hóa, kinh tế, xã hội tất yếu của loại người, hoạt động du lịch và tác động của nó sẽ ngày một gia tăng trên phạm vi toàn cầu*”. DLVH là hình thái du lịch và là một trong số các mục tiêu khám phá địa điểm và công trình lịch sử” (ICOMOS - 1976), trong đó du lịch di sản là loại hình có tốc độ phát triển cao, khách du lịch di sản có những đặc điểm khác biệt với khách du lịch khác vì họ có xu hướng lưu lại lâu hơn, tiêu nhiều tiền hơn cho mỗi ngày thăm quan. Do đó, tác động kinh tế của mỗi khách du lịch di sản lớn hơn so với khách du lịch với lý do khác. Theo “*ủy ban bảo tồn di sản Canada*” DLVH nhằm tìm hiểu tính xác thực các địa điểm và các hoạt động được con người thể hiện và lưu truyền từ quá khứ đến hiện tại, đó là tài nguyên văn hóa, lịch sử không thể thay thế. Như vậy, sự cần thiết của DLVH nằm ở việc nhận ra chất lượng độc nhất của khu vực và sử dụng chúng một cách văn hóa và tinh tế nhất.

2) Tài nguyên DLVH

Tài nguyên DLVH là các giá trị văn hóa, gắn liền với những thành tựu của từng thời kỳ, đại diện cho mỗi thời đại, không ngừng được sáng tạo để đáp

ứng với điều kiện lịch sử và môi trường tự nhiên, tạo ra bản sắc riêng và đặc tính kế thừa. “*DSVH là cầu nối quá khứ - hiện tại - tương lai và là một yếu tố cấu thành nên môi trường sống. Tổng hợp các giá trị di sản là nền tảng tinh thần, vật chất của mỗi dân tộc và là động lực phát triển của mỗi quốc gia và mỗi địa phương*” (Đặng Văn Bài - Cục Bảo tồn bảo tàng) [16]. Nhiều mặt giá trị văn hóa truyền thống được kết tinh trong hệ thống DSVH có vai trò giáo dục văn hóa, là động lực và nguồn tài nguyên để phát triển DLVH [13,58].

3) Phát triển DLVH bền vững

Hiến chương về DLVH năm 1976 do ICOMOS được soạn thảo đã đưa ra yêu cầu về DLVH theo hướng bền vững: “*cần phát huy các ảnh hưởng tích cực và hạn chế của tác động tiêu cực từ du lịch để duy trì và bảo vệ các giá trị văn hóa đảm bảo các lợi ích kinh tế, văn hóa xã hội của cộng đồng*”. DLVH bền vững nhằm phát triển môi trường văn hóa bền vững, duy trì khu vực giữ được vẻ sống qua thời gian, không cản trở sự phát triển, tạo được sự hòa nhập với các hoạt động và các quá trình phát triển khác. Cách tiếp cận bền vững đối với điểm đến du lịch dựa trên cơ sở các nguyên tắc toàn cầu về phát triển bền vững đó là: “*Phát triển phải đáp ứng nhu cầu của hiện tại mà không làm suy giảm khả năng đáp ứng đòi hỏi của các thế hệ mai sau*” [42]. Vì vậy, phát triển DLVH bền vững nhằm đáp ứng các đòi hỏi của du khách và cộng đồng, tìm sự cân bằng giữa các thành phần tham gia, nhằm đảm bảo phát triển kinh tế và bảo tồn DSVH, nâng cao sức hấp dẫn du lịch cho tương lai. Nâng cao năng lực quản lý, phối hợp giữa các thành phần kinh tế khác nhau trong sử dụng, quản lý và bảo tồn các điểm đến du lịch và các giá trị văn hóa tạo nên sự hấp dẫn, phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo, đặc biệt là khai thác và phát huy các sản phẩm du lịch truyền thống. DLVH hướng tới sự bền vững của hệ sinh thái nhân văn nhằm mục đích tìm hiểu hơn là khai thác quá mức tài nguyên di sản [36,47] gồm:

- Các di tích văn hóa lịch sử, di sản kiến trúc - đô thị.
- Môi trường cảnh quan lịch sử và hệ sinh thái nhân văn.
- Tài nguyên văn hóa, truyền thống, phong tục tập quán.

Theo tổ chức chính quyền Liên Bang OAS – Hoa Kỳ: “*Phát triển du lịch văn hóa bền vững như là cách tiếp cận để duy trì và phát huy môi trường văn hóa là nền tảng cho các sản phẩm du lịch chất lượng*”. Như vậy, để phát triển DLVH bền vững di sản cần có chiến lược phát triển toàn diện và sự phối hợp đồng bộ của nhiều ban ngành, trong đó công tác bảo tồn, cải tạo kiến trúc đô thị đóng vai trò rất quan trọng.

4) Tác động DLVH

“Du lịch” phát triển sẽ có những tác động tích cực và tiêu cực đối với cộng đồng, các tác động này sẽ thay đổi theo thời gian và tùy thuộc vào bối cảnh đô thị. Phát triển DLVH được cân nhắc kỹ lưỡng thì các mặt tích cực, các cơ hội sẽ được phát huy còn các mặt tiêu cực và các bất lợi sẽ được hạn chế lại để tạo điều kiện cùng phát triển giữa sự phát triển kinh tế và cộng đồng trong một khu đô thị. Bên cạnh những lợi ích thu được, du lịch đã sinh ra các chi phí không đồng nhất, khó xác định về định lượng, giới hạn về thời gian và không gian, đôi khi có những mất mát về chủng loại di sản sẽ không bao giờ lấy lại được. Vì vậy, cần nghiên cứu cân bằng giữa cái được và mất trong khoảng thời gian và không gian của khu vực khai thác sẽ xác định tính bền vững của DLVH. Duy trì sự hấp dẫn của di sản đối với DLVH không chỉ là bảo tồn di sản một cách tốt nhất mà cần cân nhắc tạo ra các giá trị văn hóa mới. DLVH không chỉ đề cập đến “*Di sản của quá khứ*” mà phải luôn khám phá những “*Di sản mới*”.

2.6.2.2 Các nguồn lực DLVH tại TP Savannakhet

TP Savannakhet có nhiều địa điểm về DLVH theo thống kê về địa điểm du lịch văn hóa và thiên nhiên trong thành phố có 119 địa danh, trong đó có

42 địa danh về DLVH và năm 2015 TP Savannakhet đã đón 1,120,021 lượt / 6,947,930 lượt du khách vào Lào với tài nguyên DLVH gồm nhiều thể loại khác nhau có thể phân thành 2 loại sau [51,52,65,74]:

+ *Tài nguyên văn hóa phi vật thể*

- Các lễ hội: lễ hội tháp Ing Hang, lễ hội tháp Phon, lễ hội tháp Nang Lao, lễ hội đền Huean Hin và các lễ hội theo Phật giáo khác...

- Ẩm thực và sản xuất thủ công gồm: các loại thịt khô, bánh cốm, bánh rán, vải dệt dân tộc Phutai (Phutai tribe), các đồ trang sức bằng đồng...

+ *Tài nguyên văn hóa vật thể*

- Các di tích và DSKT thời Pháp thuộc.

- DSKT truyền thống về Phật giáo và Hindu giáo như tháp Ing Hang (Ing hang Stupa), tháp Phon (Phon Stupa), tháp Nang Lao (Nang Lao Stupa), Đền đá Heuan Hin thời khmer (Heuan Hin's khmer Sanctuary), thư viện Phật giáo hay Hotay Pidok Nonglamchanh (Nonglamchanh Libery), Chùa Taleow (Taleow Temple), Chùa Xaygnaphum (Xaygnaphum Temple), Bia đá hay Sema (Boundary marker stone of the Buddhist or Sema)....

- Các di tích lịch sử thời cách mạng kháng chiến chống thực dân Pháp và Mỹ gồm đường mòn Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Trails) và khu chiến trường Lam sơn (Lamseun Battle Fiels).

- Các hiện vật cổ của từng thời đại gồm đồ trang sức, hiện vật về phương tiện sản xuất, săn mồi, lễ hội,...

- Di vật cổ Khủng long (Dinosaur Footprint) được khai quật tại đây.

2.6.2.3 Phát triển DLVH bền vững tại TP Savannakhet

Trên cơ sở phát triển DLVH bền vững với các điều kiện đặc điểm của khu vực, các nguồn lực tài nguyên di sản và các yếu tố khác gồm chiến lược phát triển kinh tế, chính sách và các văn bản pháp lý của TP Savannakhet kết hợp với phát huy giá trị di sản tại KPP Savannakhet sau:

+ *Phát triển DLVH kết hợp với di sản*: Dựa vào sự đa dạng về nguồn tài nguyên di sản văn hóa của TP Savannakhet để khai thác phát huy tiềm năng của từng di sản theo hướng DLVH khá thuận lợi theo nhiều mô hình với các chương trình hoạt động về du lịch di sản khác nhau theo ưu thế tiềm năng của những di sản đó. Các hoạt động về phát triển DLVH kết hợp với di sản có thể tiến hành theo 2 mục tiêu sau:

- Kinh tế di sản: phát huy tối đa tiềm năng của những di sản theo hướng bền vững trong phát triển kinh tế du lịch và thích ứng với điều kiện thực của thời đại. Trong đó là coi di sản như là điểm trung gian để khai thác phù hợp với DLVH và mục đích phát triển kinh tế.

- Dịch vụ di sản: mở cửa hay khai thác di sản để hoạt động thường xuyên theo nhiều mô hình DLVH, các dịch vụ di sản đó có thể khai thác hoạt động theo nhiều chức năng khác nhau để phù hợp với bản thân của từng di sản theo các dịch vụ du lịch khác nhau.

+ *Phát triển DLVH với kinh tế đô thị*: là đô thị có di sản nằm trong đó, trong quá trình phát triển này có thể coi DLVH là một trong kế hoạch phát triển kinh tế được ưu tiên và luôn hỗ trợ lẫn nhau. Khái niệm phát triển này sẽ là mô hình phát triển khá lý tưởng trong để khai thác tiềm năng di sản trong phát triển đô thị thông qua hoạt động DLVH.

+ *Phát triển DLVH trong xây dựng hình ảnh và thương hiệu đô thị*: phát huy giá trị tiềm năng di sản thông qua phát triển DLVH không chỉ đơn thuần đem lại lợi ích về kinh tế, mặt khác về đô thị có thể tại dựng được thương hiệu sẽ có ý nghĩa to lớn và rất quan trọng trong sự phát triển hiện nay để thu hút tầng lớp tinh hoa, cảng bá du lịch và tạo sức cạnh tranh của đô thị... thông qua thương hiệu và hình ảnh đặc trưng của đô thị.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DSKT TẠI KPP SAVANNAKHET

3.1 CÁC QUAN ĐIỂM VỀ GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DSKT TẠI KPP SAVANNAKHET

3.1.1 Quan điểm về giải pháp bảo tồn di sản

▪ Bảo tồn di sản tại các khu phố lịch sử là vấn đề trọng tâm trong quản lý đô thị theo hướng phát triển kinh tế hiện nay, vì đây là một quá trình nghiên cứu liên quan đến nhiều lĩnh vực và liên ngành để kiểm soát và quản lý các thành phần như đất, công trình và chức năng sử dụng.

▪ Bảo tồn di sản nhằm bảo vệ các địa điểm lịch sử, các khu vực đặc thù và DSKT có giá trị tiềm năng cao theo giải pháp bảo tồn thích ứng và phù hợp thực tiễn theo mục đích củng cố sự tồn tại lâu dài của di sản và nâng cao giá trị di sản, tăng sự hấp dẫn, đề cao ý thức tinh thần cộng đồng, cải thiện điều kiện đời sống trong phát triển kinh tế và đô thị hóa.

▪ Bảo tồn DSKT sẽ được thực hiện song hành với đô thị theo phương cách xác định các vùng bảo tồn theo vùng Lõi và vùng Đệm. Trong đó có sự phân chia các cấp độ bảo tồn theo chỉ số I, II và III (Thấp, Trung bình và cao) của từng khu vực và ô phố đã được ĐGTN. Còn DSKT thực hiện tương tự, trên cơ sở xác định giá trị lịch sử, giá trị sử dụng, giá trị thẩm mỹ - kỹ thuật và tính nguyên gốc của di sản... theo bảng tiêu chí ĐGTN di sản cho từng loại DSKT (công cộng và nhà ở) và đặc tính di sản để xác định giá trị di sản làm cơ sở cho việc nghiên cứu đề xuất giải pháp bảo tồn thích ứng.

▪ Quan điểm bảo tồn di sản (kiến trúc và đô thị) không chỉ quan tâm tới bảo tồn các di tích và di sản mà quan trọng là cần phải duy trì cấu trúc tổng thể đô thị gắn với hệ thống tạo thị cũng cần được bảo tồn gồm cảnh quan môi trường, không gian đô thị, các hoạt động văn hóa – xã hội cũng cần được đưa vào như là bộ phận trong hệ thống của giải pháp bảo tồn.

3.1.2 Quan điểm về phát huy giá trị di sản

Dựa vào kết quả ĐGTN di sản kết hợp với các yếu tố tạo thành và điều kiện thực tế liên quan đến di sản và đô thị để xây dựng giải pháp phát huy giá trị di sản theo hướng phát triển bền vững của thành phố Savannakhet. Những giải pháp phát huy giá trị di sản cần đảm bảo tính hợp lý về quy mô, đặc tính và tiềm năng của di sản theo quan điểm coi di sản như là thực thể sống không thể tách rời nhau trong sự phát triển của thành phố và mục tiêu cơ bản khi tiến hành bất cứ công việc nào về di sản cần phải chú ý sau:

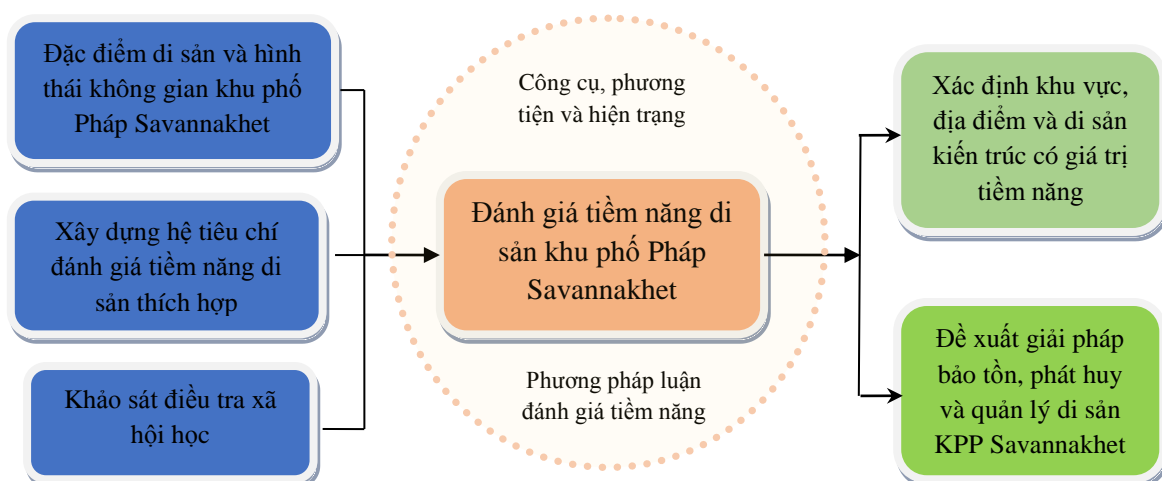
- + Kéo dài tuổi thọ di sản với việc gắn kết chúng một cách tích cực vào đời sống xã hội đương đại.

- + Tận dụng khả năng thích ứng của di sản với thời đại để sử dụng trong nhiều các hoạt động về bảo tồn, cải tạo đời sống, thúc đẩy nền kinh tế trong khu vực và địa phương, nâng cao giáo dục ý thức người dân...

- + Khai thác giá trị tiềm năng di sản bằng nhiều cách thức và mục đích khác nhau theo hướng bền vững gồm phát huy trong phát triển kinh tế đô thị, mô hình phát triển DLVH và nâng cao hiệu quả khả năng quản lý di sản bằng tiêu chí trong chiến lược phát triển đô thị.

3.1.3 Quan điểm về ĐGTN di sản

ĐGTN di sản được tiến hành theo 2 nội dung gồm DSKT và đô thị, vì đây là tập thể không thể tách rời trong yếu tố tạo thị và hệ thống di sản thời Pháp thuộc, đối với ĐGTN về đô thị có thể tổng hợp nội dung và coi như là những cơ sở cho DSKT. Cả 2 nội dung này sẽ được tiến hành ĐGTN tại TP Savannakhet với các đối tượng được xác định theo tỷ lệ số lượng người nhất định gồm người dân, khách du lịch và các quan chức nước hay nhà chuyên gia với bảng tiêu chí ĐGTN di sản. Kết quả ĐGTN di sản sẽ được tổng hợp bằng điểm số chẵn (%) vì đây là hệ số được dùng để so sánh với mức độ tiềm năng mang tính so sánh “đạt hay không đạt ” tiêu chuẩn.



Sơ đồ 3.1: Sơ đồ tiến hành đánh giá tiềm năng DSKT tại KPP Savannakhet

3.2 NHẬN DIỆN GIÁ TRỊ DSKT TẠI KPP SAVANNAKHET

3.2.1 Giá trị quy hoạch đô thị

KPP Savannakhet là mẫu điển hình về quy hoạch phương Tây được thiết kế trong thời Pháp thuộc. Mẫu thiết kế quy hoạch này được tiếp nối phát triển và được mở rộng liên tục trong suốt thời gian qua, sau đó đã trở thành trung tâm đô thị của thành phố Savannakhet, từ bản thiết kế quy hoạch kết hợp với các yếu tố tự nhiên và các hoạt động văn hóa bản địa là sự pha trộn nhau khá hài hòa tạo nên giá trị đặc trưng về đô thị hay KPP Savannakhet. Với các yếu tố tạo thị và những gì đã thể hiện của quy hoạch đô thị đến hiện tại, giá trị quy hoạch đô thị của KPP Savannakhet có thể được nhìn nhận qua tầm nhìn, chức năng sử dụng và tính kế thừa sau:

- Các tuyến đường được thiết kế theo mạng lưới hình ô bàn cờ dọc theo ưu điểm khu đất ven sông và sau này các tuyến đường đó rất dễ mở rộng và quản lý nhất là việc cải tạo về cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị và điển hình trong kế hoạch phát triển và mở rộng đô thị chủ yếu theo mạng tuyến đường này để nối ra ngoài theo hướng phát triển của đô thị.

- Từ hệ thống mạng lưới tuyến đường quy hoạch đô thị đã tạo cho nhiều các ô phố hình vuông nhiều kích cỡ theo hình ô bàn cờ của KPP Savannakhet

đã tạo sự thuận lợi cho sự phát triển của kiến trúc và xác định các khu vực quản lý của chính quyền cấp địa phương hiện nay.

- Các địa điểm lịch sử, các khu vực đặc thù và không gian đô thị khác được xác định sẵn theo quy hoạch từ thời Pháp thuộc là cơ cấu tạo thị trong mô hình phát triển DLVH và quản lý đô thị.

- Quy hoạch đô thị KPP Savannakhet cũng là tiện đề cho cơ sở nghiên cứu thiết kế quy hoạch trong phát triển đô thị và xây dựng các cơ sở của khu đô thị mới theo chiến lược phát triển mở rộng TP Savannakhet hiện nay từ năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2030.

3.2.2 Giá trị DSKT

3.2.2.1 Giá trị lịch sử

DSKT tại KPP Savannakhet vẫn còn tồn tại và tiếp nối sử dụng hiện nay phần lớn có độ tuổi trên 80 năm từ năm (1925-1935). DSKT này đã trải qua khoảng thời gian dài từ hình thành đến hiện tại, Trong khoảng thời gian của lịch sử đó bản thân DSKT cũng đã trải qua nhiều sự kiện về sự thay đổi hay biến đổi do quá trình cải tạo, chuyển đổi chức năng, thay đổi mục đích sử dụng... để phù hợp với thời đại luôn diễn ra trong quá trình lịch sử của KPP Savannakhet. Với những gì đã từng diễn ra là sự tích lũy nhiều kinh nghiệm của DSKT là giá trị lịch sử đầy tiềm năng của bản thân di sản đáng được nghiên cứu và bảo tồn như là một di tích có sự sống.

3.2.2.2 Giá trị sử dụng

DSKT tại KPP Savannakhet phần lớn vẫn được tiếp nối sử dụng song hành với nhiều công trình kiến trúc khác tại khu đô thị. Mặc dù DSKT này đã qua thời gian dài tồn tại với độ tuổi kiến trúc tương đối cao và đã trải qua sự chỉnh trang cải tạo và chuyển đổi chức năng sử dụng để phù hợp từng giai đoạn của thời đại. Nhưng DSKT luôn chứng tỏ khả năng thích ứng để phù hợp với lối sống văn hóa – xã hội, các hoạt động đô thị, công nghệ và những

trang thiết bị hiện đại khác theo quá trình phát triển kinh tế và đô thị hiện nay. Những tác động đó vừa là ảnh hưởng vừa là sự thách thức rất lớn để thể hiện khả năng và tiềm năng của DSKT thời Pháp thuộc để cùng tồn tại và hòa nhập được với thời đại. Vì vậy, về giá trị sử dụng của DSKT là rất quan trọng vì liên quan đến khả năng thích nghi, đóng góp vào đời sống đô thị và đảm bảo tính hoạt động liên tục của di sản không bị bảo tàng hóa hay mất đi giá trị tiềm năng của di sản. Với giá trị sử dụng của DSKT tại KPP Savannakhet có thể nhận diện được sau:

+ *Giá trị chức năng sử dụng nguyên bản*: là DSKT vẫn đang hoạt động tốt theo đúng bản gốc về chức năng ban đầu và hiện nay vẫn phát huy giá trị tiềm năng của ban thân công trình cho đời sống đô thị và góp phần tạo nên sự hấp dẫn của địa điểm khu vực, DSKT đó là Nhà thờ St. Theresa và một số kiến trúc nhà ở (Biệt thự, nhà sàn, đơn lập và liên kế).

+ *Giá trị thích nghi về chức năng sử dụng*: DSKT tại KPP Savannakhet đa số có sự chỉnh trang, cải tạo và thay đổi mục đích sử dụng do quá trình văn hóa và phát triển đô thị. Nhưng nhóm DSKT đó vẫn có thể thích nghi được với đời sống đô thị như trường học PTTH Thahae, THCS Xaygnaphum và Bệnh viện TP Savannakhet thì hiện nay vẫn tiếp nối sử dụng chính công trình và hoạt động theo chức năng ban đầu nhưng thay đổi mục đích sử dụng và cải tạo nâng cấp các dịch vụ đáp ứng cho xã hội đương đại.

+ *Giá trị về sự chuyển đổi chức năng sử dụng thích ứng*: DSKT đa số đều có sự chuyển đổi chức năng sử dụng mới để phù hợp với đời sống và xã hội của thời đại. Nhưng DSKT tại KPP Savannakhet với đặc trưng của đô thị và DSKT, sự chuyển đổi chức năng đó có giá trị to lớn và cần thiết vì liên quan đến tính kế thừa thích ứng bảo tồn di sản để củng cố sự tồn tại và đảm bảo số lượng DSKT trong điều kiện đô thị hóa hiện nay để DSKT thường xuyên hoạt động trong sự phát triển đô thị.

Trong nội dung đó có một số DSKT vẫn tiếp nối hoạt động dù đã qua quá trình cải tạo nhiều lần cả theo mục đích sử dụng ban đầu hay mục đích khác... Mặc dù phần lớn DSKT có sự chuyển đổi chức năng mới nhưng vẫn giữ được hình thức và phong cách kiến trúc gốc.

3.2.2.3 Giá trị văn hóa và tinh thần

DSKT Pháp đã trải qua nhiều giai đoạn từ hình thành đến phát triển trong lịch sử và DSKT này đã tích lũy được nhiều những kinh nghiệm và ký ức trong lịch sử đã diễn ra trong KPP này. Vì vậy, giá trị văn hóa và tinh thần có thể nhìn nhận qua quá trình lịch sử và những hoạt động đô thị liên quan đến DSKT nhất là sự giao lưu văn hóa, sinh hoạt đời sống và các hoạt động đô thị đã diễn ra cùng với sự tồn tại của DSKT gồm các hoạt động buôn bán, các lễ hội về tôn giáo, giáo dục, y tế... Những kinh nghiệm này luôn nằm trong ký ức của người dân qua các thế hệ và hiện nay vẫn có thể cảm nhận hoặc nhìn thấy qua các sự kiện và các hoạt động đô thị.

3.2.2.4 Giá trị thẩm mỹ

DSKT Pháp tại đây có điểm đặc trưng gồm phong cách kiến trúc và nghệ thuật trang trí so với DSKT Pháp khác ở Đông Dương. Về mặt nghệ thuật trang trí của DSKT mang phong cách Đông Dương với sự giao thoa văn hóa giữa kiến trúc Pháp và kiến trúc truyền thống của cộng đồng người dân tại đây gồm Việt-Hoa và Lào đã kết hợp nhau khá hài hòa của phong cách kiến trúc và môi trường đô thị, với giá trị thẩm mỹ và nghệ thuật có thể nhìn nhận qua cách thức trang trí và các chi tiết hoa văn đã thể hiện trong từng công trình của DSKT theo các phong cách kiến trúc này.

3.2.2.5 Giá trị kỹ thuật công nghệ

DSKT Pháp tại KPP Savannakhet hiện nay vẫn sử dụng tốt theo nhiều mục đích và các hoạt động khác nhau song hành với các kiến trúc hiện đại khác trong đô thị. Điều này có thể chứng minh và khẳng định bằng sự tồn tại

và tiếp nối sử dụng của ĐSKT để hoạt động thường xuyên với kết cấu và kỹ thuật công trình vững chắc theo kỹ thuật công nghệ đã xây dựng qua thời gian dài hơn 80 năm. Hiện nay nhiều ĐSKT dù đã qua sự cải tạo và chuyển đổi chức năng nhiều lần. Nhưng vẫn có thể hoạt động khá linh hoạt và hài hòa với công nghệ và trang thiết bị hiện đại, đây là giá trị về mặt kỹ thuật công nghệ của ĐSKT đáng được nhắc đến để đảm bảo khả năng thể hiện tình năng về phong cách kiến trúc, chức năng sử dụng thích ứng và những tỷ lệ hình khối hài hòa của ĐSKT và đô thị.

3.3 KẾT QUẢ ĐGTN DI SẢN TẠI KPP SAVANNAKHET

3.3.1 Kết quả ĐGTN đô thị

Tổng hợp kết quả ĐGTN đô thị được thực hiện dựa trên nội dung tiêu chí ĐGTN được xác định trong bảng 2.2 của mục 2.4.3.1 được nghiên cứu áp dụng cho KPP Savannakhet, với nội dung đánh giá được chia thành 2 phần gồm ĐGTN cấu trúc tổng thể và ĐGTN các khu vực thành phần hay đặc thù. Kết quả ĐGTN của 2 nội dung này được tiến hành theo quan điểm đã trình bày trong mục 3.1.3 theo cách cộng điểm Trung bình của các ô phố được phân tại KPP Savannakhe. Theo tiêu chuẩn ĐGTN đã định trước nếu chỉ số trung bình ĐGTN có trên > 60% là đạt mục tiêu sau:

3.3.1.1 ĐGTN cấu trúc tổng thể

ĐGTN cấu trúc tổng thể đô thị được giới hạn bởi các ranh giới tự nhiên và nhân tạo để tạo thành KPP Savannakhet và dựa trên mạng lưới quy hoạch đô thị đã phân các ô phố thành hình vuông có kích thước và đặc điểm số lượng khác nhau. Hiện nay tổng hợp các ô phố gồm 55 ô phố. Kết quả ĐGTN theo tổng số Trung bình là hơn 70 %.

3.3.1.2 ĐGTN các khu vực đặc thù

Dựa vào đặc điểm cấu trúc đô thị của KPP Savannakhet về các khu vực đô thị đặc thù có thể phân thành 4 khu vực gồm khu vực phía Nam, khu vực

trung tâm, khu vực ven sông Mekong và khu vực phía Bắc. Với kết quả ĐGTN khu vực đặc thù này được xác định theo chỉ số trung bình theo (%) của các ô phổ tham gia với kết quả được trình bày trong bảng sau:

Bảng 3.1: Tổng hợp kết quả đánh giá tiềm năng cho các khu vực đặc thù

CÁC THÀNH KHU VỰC ĐẶC THÙ	CÁC Ô PHỔ THAM GIA ĐÁNH GIÁ	GIÁ TRỊ (%)	KẾT LUẬN
Khu vực phía Nam	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	75%	<i>Có tiềm năng đạt tiêu chuẩn</i>
Khu trung tâm	11,12,13,16,17,18,19, 20,21,22,23,24,25 26,27,30,31,32,33,34, 37,38,39,40,41,42	85%	<i>Có tiềm năng đạt tiêu chuẩn</i>
Khu vực ven sông MeKong	10,14,15,28,29 35,36,43	60%	<i>Có tiềm năng đạt tiêu chuẩn</i>
Khu vực phía Bắc	44,45,46,47,48,49,50, 51,52,53,54,55	65%	<i>Có tiềm năng đạt tiêu chuẩn</i>

Sau khi có kết quả ĐGTN cấu trúc tổng thể và ĐGTN các khu vực đặc thù của KPP Savannakhet, để có được thông tin toàn diện và đầy đủ hơn, tác giả đã thêm phần ĐGTN cho các khu vực / địa điểm lịch sử quan trọng của KPP Savannakhet. Nội dung và kết quả ĐGTN của phần này được tổng hợp và trình bày tại [Phụ lục 2 - tr 191].

3.3.2 Kết quả ĐGTN DSKT

Dựa vào tiêu chí ĐGTN di sản được xác định trên bảng 2.3 đã trình bày trong mục (2.4.3.2). Với nội dung ĐGTN DSKT có thể xác định và chia thành 3 nội dung chính tham gia ĐGTN sau:

- + Theo các loại kiến trúc (công cộng và nhà ở).
- + Theo phong cách kiến trúc.
- + Theo tình trạng công trình.

Nội dung ĐGTN DSKT được thực hiện theo bảng điểm gồm 3 cấp như cấp điểm cao (III), cấp điểm trung bình (II) và cấp điểm thấp (I). Những cấp điểm đó sẽ áp dụng đánh giá trực tiếp cho từng di sản so với tiêu chí và cấp độ tiềm năng được ký hiệu sau:

- *Cấp độ cao, ký hiệu là “CAO”*,
- *Cấp độ trung bình, ký hiệu là “TB”*
- *Cấp độ thấp, ký hiệu là “THẤP”*

3.3.2.1 ĐGTN theo các loại kiến trúc

Theo khảo sát hiện trường tại KPP Savannakhet tồn hợp DSKT có thể thống kê được là 95 công trình, trong đó có DSKT công cộng 29 công trình và DSKT nhà ở 66 công trình. Để có tính chính xác cao trong ĐGTN DSKT phù hợp với thực tiễn và khoa học theo điểm đặc trưng của DSKT, tác giả phải chia thành 2 nhóm để tiến hành ĐGTN gồm DSKT công cộng và DSKT nhà ở thông qua 4 nội dung của tiêu chí sau:

- Giá trị lịch sử.
- Giá trị thẩm mỹ và phong cách.
- Giá trị chức năng hoạt động.
- Giá trị kỹ thuật, vật liệu.

1) Đánh giá tiềm năng DSKT công cộng

DSKT công cộng tại KPP Savannakhet này có tính đặc trưng trong cách tổng hợp, vì đây là loại kiến trúc mang đặc điểm về chức năng sử dụng theo dịch vụ công cộng của thời hiện tại gồm 29 công trình. Nhưng về bản thân công trình kiến trúc đó có nhiều sự trùng lặp về phong cách, chức năng sử dụng và sự chuyển đổi chức năng từ kiến trúc khác sang kiến trúc công cộng. Vì vậy, để có tính khoa học và hiệu quả trong ĐGTN DSKT công cộng, tác giả đã chọn DSKT công trình công cộng từ 29 công trình xuống còn 11 công trình tiêu biểu [Phụ lục 2 , tr 176 -183].

Bảng 3.2: Tổng hợp kết quả đánh giá tiềm năng DSKT công trình công cộng

TT	TÊN CÔNG TRÌNH (SỐ KÝ HIỆU)	GIÁ TRỊ LỊCH SỬ	THẨM MỸ PHONG CÁCH	CHỨC NĂNG HOẠT ĐỘNG	KỸ THUẬT VẬT LIỆU	KẾT LUẬN TIỀM NĂNG BẢO TỒN		
						CAO	TB	THẤP
1	Nhà khách, số (01)	III	III	II	III	☉		
2	Bệnh viện TP Savannakhet, số (02,04,05,06)	III	II	III	III	☉		
3	Trường PTTH Thahaе, số (09 – 10)	III	III	III	II	☉		
4	Văn phòng nông nghiệp và các tổ chức văn hóa TW, số (19)	III	III	II	II		☉	
5	Viện bảo tàng lịch sử Savannakhet, số (21)	III	III	III	II	☉		
6	Nhà thờ St. Theresa, số (33)	III	III	III	III	☉		
7	Nhà nghỉ Sala Savan, số (35)	II	III	II	III		☉	
8	Văn phòng dịch vụ thông tin về du lịch, số (46)	III	III	III	II	☉		
9	Nhà hàng French, số (50)	III	III	II	III	☉		
10	Khách sạn Mekong, số (75)	III	III	II	III	☉		
11	Trường THCS Xaygnaphum, số (91)	III	II	III	II	☉		

2) Đánh giá tiềm năng DSKT nhà ở

DSKT nhà ở tại KPP Savannakhet chiếm số lượng tương lớn trong tổng số DSKT đã thống kê có 66 công trình, nhưng về đặc điểm phong cách lại có

sự trùng nhau chỉ khác về quy mô, số tầng, vị trí khu đất và các phân chi tiết trang trí khác. Vì vậy trong phần ĐGTN cho DSKT nhà ở này sẽ dựa vào tính đặc điểm đó để tiến hành ĐGTN và tác giả đã chia thành 4 nhóm công trình kiến trúc gồm nhà ở theo kiểu liên kế, nhà ở theo kiểu đơn lập, nhà ở theo kiểu biệt thự và ở nhà theo kiểu nhà sàn. Mặc dù là DSKT nhà ở nhưng về số lượng và đặc điểm lại có sự khác nhau gồm hình thức, quy mô và số lượng đối với nhà ở theo kiểu liên kế do có số lượng lớn (55 công trình), còn nhà đơn lập chỉ có 1 công trình. Vì vậy, tiến hành ĐGTN tác giả sẽ chia thành 8 cụm với kết quả được thể hiện trong bảng dưới đây [phụ lục 2 - tr 184 -188].

Bảng 3.3: Tổng hợp kết quả đánh giá tiềm năng theo cụm DSKT kiến trúc nhà ở

TT	TÊN CÔNG TRÌNH (SỐ KÝ HIỆU)	GIÁ TRỊ LỊCH SỬ	THẨM MỸ PHONG CÁCH	CHỨC NĂNG HOẠT ĐỘNG	KỸ THUẬT VẬT LIỆU	KẾT LUẬN TIỀM NĂNG BẢO TỒN		
						CAO	TB	THẤP
1	Cụm DSKT nhà liên kế 1-2 tầng (khu vực phía Nam) Số (8,1516,17,18,22,23,24)	III	III	III	II	☉		
2	Cụm DSKT nhà liên kế 1 tầng (nằm sát khu vực quảng trường) Số (25,28,29,30,32,34,36,37, 40,43,44,45,47,48,49,54,56 57,60,62,65)	III	III	III	II	☉		
3	Cụm DSKT nhà liên kế 2 tầng (nằm sát khu vực quảng trường) Số (26,38,39,41,50, 51,52,55,58,59,61,64,66)	III	III	III	II	☉		
4	Cụm DSKT nhà liên kế 1 tầng (khu vực phía Bắc và	II	II	II	II		☉	

	khu xung quanh trung tâm) Số (42,68,69,71,72,81, 82,83,84)							
5	Cụm DSKT nhà liên kế 2 tầng (khu vực phía Bắc và khu xung quanh trung tâm) Số (70,73,74,95)	III	III	III	II	⊙		
6	Cụm Nhà ở kiểu nhà sàn nhà số (63,87,89,92)	III	III	III	II	⊙		
7	Nhà ở đơn lập số (85)	II	II	III	I		⊙	
8	Cụm Biệt thự số (86,88)	III	III	III	II	⊙		

3.3.2.2 ĐGTN theo phong cách kiến trúc

DSKT tại KPP Savannakhet gồm có 3 phong cách đó là phong cách Tân Cổ điển, phong cách địa phương Pháp và phong cách Đông Dương. Trong đó phong cách Đông Dương chiếm tỷ số nhiều nhất vì có ảnh hưởng văn hóa của kiến trúc truyền thống của cộng đồng người Việt, Hoa và Lào. ĐGTN theo phong cách kiến trúc được tiến hành thông qua 4 nội dung của tiêu chí được xác định để ĐGTN DSKT sau:

- Giá trị tính nguyên gốc.
- Giá trị thẩm mỹ và phong cách.
- Giá trị chức năng hoạt động.
- Giá trị tình trạng công trình.

Bảng 3.4: Tổng hợp kết quả đánh giá tiềm năng DSKT theo phong cách kiến trúc

TT	TÊN CÔNG TRÌNH (SỐ KÝ HIỆU)	TÍNH NGUYÊN GỐC	THẨM MỸ PHONG CÁCH	CHỨC NĂNG HOẠT ĐỘNG	TÌNH TRẠNG CÔNG TRÌNH	KẾT LUẬN TIỀM NĂNG BẢO TỒN		
						CAO	TB	THẤP
<i>a. Phong cách Tân Cổ Điển</i>								

1	Nhà thờ St. Theresa, số (33)	III	III	III	III	⊙		
<i>b. Phong cách Địa phương Pháp</i>								
2	Nhà khách, số (01)	III	III	II	II	⊙		
3	Bệnh viện TP Savannakhet, số (02,04,05,06)	III	III	III	II	⊙		
4	Trường PTTH Thahae, số (09 – 10)	III	III	III	II	⊙		
5	Văn phòng nông nghiệp và các tổ chức văn hóa TW , số (19)	III	III	II	II		⊙	
6	Viện bảo tàng lịch sử Savannakhet, số (21)	III	III	III	III	⊙		
7	Nhà nghỉ Sala Savan, số (35)	III	III	III	III	⊙		
8	Văn phòng dịch vụ thông tin về du lịch, số (46)	III	III	II	II		⊙	
9	Nhà hàng French, số (50)	III	III	II	III	⊙		
10	Khách sạn Mekong, số (75)	III	III	III	III	⊙		
11	Trường THCS Xaygnaphum, số (91)	III	II	III	III	⊙		
<i>c. Phong cách Đông Dương</i>								
12	Cụm nhà liên kế	II	III	II	II	⊙		
13	Cụm nhà sàn	III	III	II	III	⊙		
14	Kiến trúc đơn lập	II	II	II	II		⊙	
15	Cụm biệt thự	III	III	II	II	⊙		

3.3.2.3 ĐGTN theo tình trạng công trình

DSKT tại KPP Savannakhet có độ tuổi trung bình hơn 80 năm, chủ yếu đều trải qua cải tạo để thích hợp với thời đại. ĐGTN theo tình trạng công trình thông qua 4 nội dung của tiêu chí được xác định để ĐGTN DSKT sau:

- Giá trị kết cấu công trình.
- Giá trị kỹ thuật công nghệ
- Giá trị vật liệu xây dựng

ĐGTN theo tình trạng công trình sẽ thực hiện trên cơ sở phân theo 2 nhóm đó là ĐGTN cho DSKT công trình công cộng và ĐGTN cho DSKT nhà ở, với kết quả được tổng kết sau:

Bảng 3.5: Tổng hợp kết quả đánh giá tiềm năng DSKT theo tình trạng công trình

TT	TÊN CÔNG TRÌNH (SỐ KÝ HIỆU)	KẾT CÁU CÔNG TRÌNH	KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ	VẬT LIỆU XÂY DỰNG	KẾT LUẬN TIỀM NĂNG BẢO TỒN		
					CAO	TB	THẤP
<i>I. DSKT công trình công cộng</i>							
1	Nhà thờ St. Theresa, số (33)	III	III	III	☉		
2	Nhà khách, số (01)	III	III	II	☉		
3	Bệnh viện TP Savannakhet, số (02,04,05,06)	III	III	II	☉		
4	Trường PTTH Thaha, số (09 – 10)	III	III	II	☉		
5	Văn phòng nông nghiệp và các tổ chức văn hóa TW , số (19)	II	II	II		☉	
6	Viện bảo tàng lịch sử Savannakhet, số (21)	III	III	II	☉		
7	Nhà nghỉ Sala Savan, số (35)	III	III	III	☉		
8	Văn phòng dịch vụ thông tin về du lịch, số (46)	II	II	II		☉	

9	Nhà hàng French, số (50)	III	III	III	⊙		
10	Khách sạn Mekong, số (75)	III	III	III	⊙		
11	Trường THCS Xaygnaphum, số (91)	III	II	II		⊙	
<i>II. DSKT công trình Nhà ở</i>							
1	Cụm DSKT nhà liên kế 1-2 tầng(khu vực phía Nam) Số (8,1516,17,18,22,23,24)	III	II	III	⊙		
2	Cụm DSKT nhà liên kế 1 tầng (khu vực quảng trường) Số (25,28,29,30,32,34,36,37, 40,43,44,45,47,48,49,54,56 57,60,62,65)	III	III	III	⊙		
3	Cụm DSKT nhà liên kế 2 tầng (khu vực quảng trường) Số (26,38,39,41,50, 51,52,55,58,59,61,64,66)	III	III	II	⊙		
4	Cụm DSKT nhà liên kế 1 tầng (khu vực phía Bắc và khu xung quanh trung tâm) Số (42,68,69,71,72,81, 82,83,84)	II	II	II		⊙	
5	Cụm DSKT nhà liên kế 2 tầng (khu vực phía Bắc và khu xung quanh trung tâm) Số (70,73,74,95)	III	III	II	⊙		
6	Cụm nhà ở kiểu nhà sàn số (63,87,92)	III	III	II	⊙		
7	Cụm nhà ở đơn lập	III	III	II	⊙		
8	Cụm Biệt thự số (86,88)	III	III	II	⊙		

3.4 ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP BẢO TỒN DI SẢN TẠI KPP SAVANNAKHET

Căn cứ trên các văn bản pháp lý của Lào gồm Luật bảo tồn DSVH của Lào số 08/QH được ban hành vào tháng 11 năm 2005 và biên bản quản lý đô thị của quận Cayson phomvihan TP Savannakhet được ban hành vào năm 2001 nói về “*Biện pháp bảo tồn di tích và di sản*” cộng với kết quả nghiên cứu về những cơ sở và giá trị tiềm năng di sản của KPP Savannakhet theo quan điểm nghiên cứu của đề tài. Tác giả có thể đề xuất các giải pháp bảo tồn di sản cho KPP Savannakhet sau đây.

3.4.1 Giải pháp bảo tồn đô thị

Giải pháp bảo tồn đô thị của KPP Savannakhet được tiến hành theo cách xác định ranh giới bảo tồn cho tổng thể đô thị và các khu vực đặc thù theo cấp độ tiềm năng khác nhau. Xác định ranh giới bảo tồn này dựa trên 2 yếu tố quan trọng gồm bản đồ quy hoạch gốc và bản thiết kế quy hoạch hiện hành để so sánh giữa lịch sử và hiện tại diễn ra như thế nào trong quá trình phát triển của đô thị của KPP Savannakhet để nhận xét thông tin và cấp độ tiềm năng của các khu vực trong đô thị đó, còn yếu tố thứ hai là dựa vào sự tập trung của DSKT theo số lượng và chức năng hoạt động của DSKT. Ranh giới bảo tồn được xác theo các tuyến đường bao quanh KPP Savannakhet thuộc quy hoạch thành phố là khu trung tâm đô thị lịch sử với ký hiệu là UA_a, để đưa ra giải pháp bảo tồn chính xác và phù hợp với thực tiễn của đô thị, trước hết cần xác định vùng bảo tồn lớn thành 2 vùng gồm vùng Lõi và vùng Đệm sau:

+ *Vùng Lõi*: vùng bảo vệ này được chỉ định bởi ranh giới theo các tuyến đường bao quanh khu vực của các di tích hay DSKT có thể là những tường rào, hàng cây xanh, đường phố và không gian khác. Các ranh giới của vùng này hay gọi là khu bảo vệ (I) có thể lấy ranh giới địa chính với những hàng rào, vỉa hè, mép đường hoặc phía sau của lớp công trình đầu tiên tiếp giáp với quảng trường hoặc vườn hoa với các tuyến phố, trục tuyến đường quan trọng

và khu vực tập trung nhiều DSKT quan trọng thì khu bảo vệ (I) sẽ là ranh giới phía sau của lớp công trình đầu tiên tiếp giáp với đường phố.

+ *Vùng Đệm*: vùng bảo vệ này được chỉ định bởi vùng bao quanh hay tiếp giáp với vùng này hay gọi là khu bảo vệ (I), đó là phần để mở rộng cho khu bảo vệ (I) có thể là những di tích hay DSKT nằm ở ngoài khu bảo vệ (I) hoặc là những cảnh quan không gian có sự tiếp nối về lịch sử hình thành không gian đô thị mở rộng của KPP Savannakhet.




3.4.1.1 Xác định khu vực bảo tồn tổng thể đô thị

Khu vực bảo tồn tổng thể đô thị là tổng thể KPP Savannakhet, được xác định theo vùng Lõi và vùng Đệm, với cấp độ bảo tồn khác nhau ngay trong tổng thể đô thị. Xác định khu vực bảo tồn tổng thể đô thị được chỉ định theo các tuyến đường phố bao quanh KPP Savannakhet. Trong nghiên cứu để xác định ranh giới bảo tồn tổng thể đô thị, tác giả nhận định rằng có một số DSKT Pháp nằm ra ngoài đường ranh giới bảo tồn, DSKT đó có thể được xem như là một phần của hệ thống DSKT thời kỳ Pháp thuộc và sẽ được xác lập bằng ranh giới mở rộng để kết hợp bảo tồn. Xác định khu vực bảo tồn tổng thể đô thị được phân theo 3 vùng cấp độ bảo tồn sau.

- *Vùng bảo tồn cấp độ I*: có 2 khu vực và có 10 ô phố
 - khu vực phía Nam có các ô phố (1,2,3).
 - khu vực trung tâm đô thị có các ô phố (18,19,20,21,25,26,27).
- *Vùng bảo tồn cấp độ II*: có 4 khu vực và 19 ô phố
 - khu vực phía Nam có các ô phố (5,6,7,8,9,10).
 - khu vực trung tâm đô thị có các ô phố (32,33,34,37,38,39).
 - khu vực ven sông Mekong có các ô phố (22,28,29,36).
 - khu vực phía Bắc có các ô phố là (44,45,46).
- *Vùng bảo tồn cấp độ III*: là khu vực còn lại của KPP có 25 ô phố như 1,4,11,12,13,14,15,23,24,30,31,35,40,41,42,43,47,48,49,50,51,52,53,54,55.

3.4.1.2 Xác định khu vực bảo tồn các thành phần đô thị

KPP Savannakhet gồm 4 khu vực đô thị đặc thù (khu vực phía Nam, khu vực trung tâm đô thị, khu vực ven sông Mekong và khu vực phía Bắc). Với ranh giới bảo tồn được xác định theo các tuyến đường với diện tích khác nhau phụ thuộc vào sự tập trung của các ô phố. Xác định vùng bảo tồn đô thị sẽ được phân theo 3 cấp và ký hiệu theo màu sau:

-  *Vùng bảo tồn cấp độ I*
-  *Vùng bảo tồn cấp độ II*
-  *Vùng bảo tồn cấp độ III*

1) *Khu vực phía Nam*: khu vực này gồm 10 ô phố với các ô phố tham gia là 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10. Kết quả xác định vùng bảo tồn:

- *Vùng bảo tồn cấp độ I*: gồm có 3 ô phố (1,3,5).
- *Vùng bảo tồn cấp độ II*: gồm có 3 ô phố (6,9,10).
- *Vùng bảo tồn cấp độ III*: các vùng bảo tồn này là những ô phố còn lại gồm các ô phố (2,5,6,7,8).



Hình 3.1: Bản đồ khoanh vùng bảo tồn khu vực phía Nam đô thị

2) *Khu vực trung tâm đô thị*: khu vực này bao gồm 25 ô phố với các ô phố tham gia là 7,8,9,11,12,13,16,17,18,19,20,21,23,24,25,26,27,30,32,33,34,37,38,39,40,41,42. Kết quả xác định vùng bảo tồn:

- *Vùng bảo tồn cấp độ I*: gồm có các ô phố bao quanh khu vực quảng trường và nhà thờ là 16,17,18,19,20,21,25,26,27.

▪ Vùng bảo tồn cấp độ II: gồm có các ô phố nằm ở khu vực hai bên của quảng trường là 11,12,32,33,37,38.

▪ Vùng bảo tồn cấp độ III: vùng bảo tồn này là những ô phố còn lại gồm các ô phố là 13,23,24,30,31,34,39,40,41,42.



Hình 3.2: Bản đồ khoanh vùng bảo tồn khu vực trung tâm đô thị

3) Khu vực ven sông Mekong: khu vực này gồm 8 ô phố với các ô phố là 14,15,22,28,29,35,36,43. Kết quả xác định vùng bảo tồn các cấp độ.

▪ Vùng bảo tồn cấp độ I: là các ô phố nối từ khu vực quảng trường bao gồm các ô phố là 22,28,29.

▪ Vùng bảo tồn cấp độ II: đó là ô phố số 36.

▪ Vùng bảo tồn cấp độ III: là những ô phố còn lại nằm ở bên ngoài của khu vực ven sông Mekong gồm các ô phố là 14,15,43.



Hình 3.3: Bản đồ khoanh vùng bảo tồn khu vực ven sông Mekong

4) *Khu vực phía Bắc*: khu vực này bao gồm 12 ô phố với các ô phố tham gia là 40,41,42,43,44,45,46,47,48,49,50,51,52,53,54,55. Kết quả xác định vùng bảo tồn của khu vực phía Bắc theo các cấp độ:

- Vùng bảo tồn cấp độ I: bao gồm 3 ô phố là 44,45,46.
- Vùng bảo tồn cấp độ II: ô phố tiếp giáp với vườn hóa đó là ô phố 54.
- Vùng bảo tồn cấp độ III: vùng bảo tồn này là những ô phố còn lại chủ yếu là các ô phố không có di sản kiến trúc đặt tại đây, các ô phố này bao gồm ô phố 47,48,49,50,51,52,53,55.



Hình 3.4: Bản đồ khoanh vùng bảo tồn khu vực phía Bắc đô thị

3.4.1.3 Giải pháp bảo tồn cho các vùng có tiềm năng

Sau khi xác định vùng bảo tồn theo cấp độ tiềm năng trong mục (3.4.1.1) và mục (3.4.1.2) về tổng thể đô thị và các thành phần đô thị. Kết quả đó được tổng hợp lại để đưa ra nhận xét trong từng khu vực để phân tích và đề xuất ra các giải pháp bảo tồn cho các khu vực đó sau:

Bảng 3.6: Đề xuất giải pháp bảo tồn cho các khu vực có tiềm năng cao

TT	KHU VỰC CÓ TIỀM NĂNG	NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP BẢO TỒN
1	Khu vực phía Nam (ô phố 1)	Khu vực này nằm ở đoạn cuối cùng của phía Nam đô thị KPP Savannakhet và có DSKT quan trọng là Dinh thống đốc (hiện nay là nhà khách đang ở trong giai đoạn cải tạo). Nội dung bảo tồn khu vực này trước hết cần sớm tiến hành cải tạo công trình kiến trúc này quay trở lại hoạt động theo chức năng thích hợp theo mục đích dịch vụ, sau đó mới tiến hành cải tạo cảnh

		quan trọng tuyến đường ven sông Mekong và chỉnh trang các cơ sở hạ tầng tại khu vực này.
2	Khu vực bệnh viện (ô phố 3)	khu vực này cũng nằm ở phía Nam đô thị, đây là ô phố của cụm kiến trúc hoạt động về y tế và hiện nay vẫn đang hoạt động theo chức năng gốc tương đối hiệu quả. Nội dung bảo tồn cho khu vực này là giữ nguyên tối đa về chức năng sử dụng, hạn chế hay làm thay đổi hình thức và cấu trúc của kiến trúc hay mặt bằng tổng thể khu vực này, cấm không phá đi DSKT nào tại đây vốn vẫn còn rất ít. Nhưng trong thực tế về chức năng sử dụng theo hoạt động về y tế cũng cần phải đáp ứng nhu cầu các công nghệ, dịch vụ và các phương tiện trợ giúp hiện đại phù hợp với yêu cầu của xã hội, về chức năng và công năng bên trong có thể cho phép cải tạo không gian để phù hợp với thực tế và nếu cần mở rộng xây thêm công trình kiến trúc cũng cần phải bám theo hình thức và phong cách chung của bệnh viện này để tạo không gian chung theo cấu trúc bệnh viện lịch sử đầy giá trị này
3	Khu vực phía Nam (ô phố 5,9,10)	là khu vực của điểm giao nhau của 3 ô phố với điểm đặc trưng về cảnh quan cây xanh của các tuyến đường và những DSKT công cộng đặc trưng về kiến trúc gồm có trường học, trụ sở văn phòng và viện bảo tàng. Nội dung bảo tồn cho khu vực này chính là giữ nguyên không gian tuyến đường và hàng cây xanh to kết hợp với công trình kiến trúc thấp tầng và DSKT Pháp nằm dọc trên 2 bên đường, vì vậy chính tại khu vực này cần hạn chế chiều cao công trình không cho phép xây dựng các công trình cao tầng tại đây để bảo tồn điểm nhìn và các hàng cây to. Bảo tồn cần duy trì không gian, nhưng có thể cho phép cải tạo để tạo thêm cảnh quan không gian thích hợp đó là các cơ sở hạ tầng thiết yếu như cột đèn chiếu sáng ban đêm, trồng thêm cây xanh, chỗ đỗ xe, điểm nghỉ... Nhưng về phần cải tạo công trình cần tôn trọng hình thức và phong cách kiến trúc ban đầu.
4	Khu vực quảng trường (trung tâm đô thị) ô phố (16,17,19,20,21,25,26,27)	Khu vực này chính là không gian trung tâm của chính khu đô thị, với mật độ công trình và DSKT nằm tại đây khá dày đặc, có nhiều các hoạt động thương mại và dịch vụ với đặc điểm là không gian trống công cộng (quảng trường) nằm ở giữa khu vực này.

		<p>Nội dung bảo tồn khu vực này chính là giữ nguyên cấu trúc không gian của khu vực, hạn chế xây dựng thêm công trình kiến trúc cao tầng tại đây và việc cải tạo hay xây lại công trình kiến trúc cần tuân theo cấu trúc và phong cách kiến trúc tại đây là chủ yếu. Đối với khu vực quảng trường là không gian có điểm nhìn thoáng cần phải giữ lại và tận dụng lợi thế của địa điểm để phát huy thêm tiềm năng thành không gian đa năng gồm điểm nghỉ ngơi, dịch vụ, hội chợ, thể dục thể chất... Tạo thêm cảnh quan cho quảng trường thành vườn hoa nhỏ, cây xanh nhỏ, các điểm nghỉ, tượng, bể nước...</p>
5	Khu vực nhà thờ tại trung tâm đô thị ô phố (18)	<p>là công trình kiến trúc tôn giáo của DSKT Pháp duy nhất tại đây và là điểm nhấn về tầm nhìn của khu vực trung tâm đô thị này. Nội dung bảo tồn khu vực này về nhà thờ là giữ lại nguyên gốc kiến trúc, còn các công trình xung quanh là cần quản lý chiều cao để không vượt cao hơn nhà thờ, còn cây xanh cũng cần được sắp xếp lại cả về loại cây và vị trí trồng để có thể tạo ra điểm nhìn hợp lý nhất. Không gian mặt trước của nhà thờ là sân vườn nhỏ có thể cải tạo thành không gian đa năng kết với vườn hoa, cột đèn chiếu sáng trang trí, chỗ ngồi, bể nước...</p>
6	Khu vực ven sông Mekong ô phố (22,28,29)	<p>là không gian xanh nối từ khu vực trung tâm đô thị với điểm đặc trưng là mặt nước, ngoài ra tại đây là có khu bến cảng và nhiều công trình dịch vụ nhỏ dọc hai bên đường. Nội dung bảo tồn khu vực này cần phải tôn trọng các yếu tố về cảnh quan và kiến trúc dọc theo ven đường phố, về phần chính trang cần thêm cải tạo đường đi để nối từ khu vực trung tâm đến khu vực ven sông và khu vực ven sông thành không gian mở có chức năng hoạt động về dịch vụ theo tổ chức các lễ hội và nghỉ ngơi.</p>
7	Khu vực phía Bắc ô phố (44,45,46)	<p>đặc điểm của khu vực này là có nhiều nhà biệt thự và nhà sàn truyền thống cộng với nhà ở của cửu chủ tịch nước Cayson phomvihan, còn DSKT Pháp là trường học Xaygnaphum. Nội dung bảo tồn khu vực này cần giữ lại không gian các đường phố à phong cách kiến trúc để tạo cảnh quan giữa cây xanh to, tuyến đường và công trình kiến trúc đặc trưng theo giá trị lịch sử là khu phố bản địa của người dân địa phương.</p>

3.4.2 Giải pháp bảo tồn DSKT

3.4.2.1 Giải pháp bảo tồn DSKT công trình công cộng

1) Bảo tồn DSKT công trình công cộng theo phong cách kiến trúc:

Từ kết quả đánh giá tiềm năng DSKT theo phong cách kiến trúc, có thể xác định giá trị tiềm năng DSKT theo các cấp độ tiềm năng bảo tồn. Kết quả có thể thu được sau:

- Có tiềm năng cao: 69% (20 công trình)
- Có tiềm năng trung bình: 24% (7 công trình)
- Có tiềm năng thấp: 7% (2 công trình)

Bảng 3.7: Bảng thống kê cấp độ tiềm năng bảo tồn DSKT theo phong cách kiến trúc trong các khu vực đặc thù tại KPP Savannakhet

Cấp độ tiềm năng	Khu vực phía Bắc	Khu vực Trung Tâm	Khu vực ven sông Mekong	Khu vực phía Nam
Tiềm năng cao	số 91	số (31,33,35, 46,50,53)	số 75	số (1,2,4,5,6,7, 9,10,11,19,20,21)
Tiềm năng trung bình	số (93,94)	số 27	số 77	số (3,12,13)
Tiềm năng thấp	-	-	số (76,78)	-

Đề xuất giải pháp bảo tồn DSKT công trình công cộng theo phong cách kiến trúc, dựa theo kết quả khảo sát DSKT tại hiện trường KPP Savannakhet cộng với kết quả ĐGTN di sản. Từ những cơ sở nghiên cứu đó, tác giả có thể đề xuất giải pháp bảo tồn DSKT công trình công cộng theo phong cách kiến trúc thích ứng với đặc điểm giá trị DSKT tại KPP Savannakhet theo quan điểm và mục đích nghiên cứu gồm giữ gìn tối đa hình thức phong cách kiến trúc gốc trong đó cần chú ý và xem xét các yếu tố nhân văn và cấu kiện kiến trúc gồm các chi tiết hoa văn, màu sắc, kỹ thuật xây dựng, trang thiết bị và vật liệu xây dựng. Bảo tồn DSKT công trình công cộng theo phong cách kiến trúc từ các điều kiện trên có thể đưa ra giải pháp bảo tồn sau:

+ *Phong cách Tân Cổ điển*: DSKT mang phong cách này chỉ có một công trình duy nhất đó là nhà thờ St. Theresa (số 33) đây là DSKT tôn giáo theo đạo Thiên Chúa giáo nằm tại khu vực trung tâm đô thị. DSKT này được coi là biểu tượng kiến trúc tại KPP Savannakhet. Đề xuất giải pháp bảo tồn DSKT này cần phải rất chú trọng nội dung sau:

- *Về mặt hình thức*: cần được tôn trọng để giữ gìn theo mẫu kiến trúc gốc một cách tối đa của kiểu kiến trúc ban đầu, phù hợp với chức năng sử dụng và các hoạt động về tôn giáo.

- *Màu sắc*: cũng là nội dung quan trọng trong giải pháp bảo tồn vì liên quan đến điểm nhìn và bộ mặt thẩm mỹ của chính công trình nhất là kiến trúc về tôn giáo vốn rất có giá trị về tinh thần. Vì vậy, màu sắc cần phải được xem trong từng phần chi tiết của DSKT gồm mặt tường, khung cửa, hình thức hoa văn trang trí trên cửa kính (Stain glass) và mái.

- *Về vật liệu xây dựng*: DSKT này được xây dựng theo khung kết cấu kiến trúc Pháp có tường, cột và móng bằng gạch chịu lực. Bảo tồn DSKT này cần hết sức thận trọng về mặt sử dụng vật liệu nhất là về bảo tồn theo cải tạo nhưng để củng cố tính vững chắc cũng có thể thay bằng vật liệu mới có tính năng tương tự như phần khung mái vốn là bằng gỗ có thể thay bằng sắt, mái nhà bằng ngói, sàn nhà, gạch và vữa tại một địa điểm nhất định.

- *Về cảnh quan không gian khu vực*: đây là công trình kiến trúc công cộng mang tính chất tinh thần về tôn giáo – tín ngưỡng, ngoài bảo tồn cho bản thân công trình cần xem xét yếu tố cảnh quan bao quanh, Nhất là DSKT này nằm tại vị trí điểm trung tâm đô thị. Vì vậy tiến hành bảo tồn DSKT nhà thờ cần được thực hiện song hành với các yếu tố cảnh quan xung quanh để tạo không gian kết hợp giữa kiến trúc và môi trường.

+ *Phong cách địa phương Pháp*: DSKT mang phong cách này tại KPP Savannakhet có số lượng tương đối ít, nhưng DSKT này lại có quy mô lớn và

tiêu biểu có thể khẳng định cho sự hình thành thời kỳ Pháp thuộc tại đây gồm các công trình kiến trúc tại khu vực bệnh viện số (02, 04, 05, 06), Nhà khách của khách sạn 5 sao (số 01), khách sạn Mekong (số 75), Trường THCS số (09,10) và Bảo tàng lịch sử số 21. Nhưng DSKT mang phong cách kiến trúc này không phải là phong cách địa phương Pháp thuần túy mà đã có sự pha trộn với nhiều cấu kiện của văn hóa kiến trúc bản địa và có sự chỉnh trang để phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và các yếu tố tự nhiên khác của khu vực. Bảo tồn DSKT theo phong cách kiến trúc tại đây cần phải xem xét đến hiện trạng DSKT theo quan điểm là giữ lại tối đa phong cách kiến trúc gốc và đảm bảo tính vững chắc cho công trình. Nhưng về phần chi tiết có thể thay thế bằng các vật liệu và trang thiết bị hiện đại khác có tính năng tương tự theo điều kiện thực tế cho phép để phù hợp với chức năng sử dụng sau:

- *Con sơn*: có thể được làm bằng những vật liệu khác như gỗ hoặc sắt nhưng phải đảm bảo tính tương tự về kích thước và hình dáng ban đầu.

- *Vật liệu mái*: vật liệu lập mái gốc là tấm ngói đất nung theo cách sản xuất truyền thống, nhưng hiện nay tấm đất nung này có thể sản xuất theo nhiều cách khác nhau theo công nghiệp. Vì vậy, trong quá trình cải tạo mái cần phải đảm bảo kích thước và màu sắc của vật liệu đó.

- *Trang thiết bị khác*: các cấu kiện công trình nhất là phần khung cửa sổ và cửa đi, tay vịn, kính và trang thiết bị khác có thể thay thế bằng vật liệu khác nhưng về kích thước và màu sắc cần tương tự.

+ *Phong cách Đông Dương*: DSKT mang phong cách này là khá đa dạng với quy mô, hình thức và hệ kết cấu gồm DSKT có cấu kiện truyền thống kết hợp bộ khung kiến trúc Pháp và kiến trúc truyền thống Lào mang phong cách Pháp và kiến trúc có sự hỗn hợp giữa kiến trúc Pháp với văn hóa kiến trúc truyền thống của các cộng đồng Việt-Hoa. Đề xuất giải pháp bảo tồn cho DSKT này theo phong cách kiến trúc kiến trúc theo phong cách kiến trúc

cần được nghiên cứu song hành giữa các nền văn hóa kiến trúc của từng loại để phù hợp với từng di sản.

- *DSKT có cấu kiện truyền thống Lào kết hợp bộ khung chịu lực Pháp:* cần nghiên cứu khi tiến hành bảo tồn DSKT này theo phong cách là đảm bảo hệ kết cấu bản đầu và hình thức các cấu kiện để lắp đặt và trang trí.

- *DSKT Nhà truyền thống Lào mang phong cách Pháp:* là DSKT Pháp khi tiến hành bảo tồn hay cải tạo cần phải đảm bảo chức năng không gian, hình thức công trình kiến trúc gốc. Nếu cần phải thay thế các vật liệu chủ yếu là tấm Tóc-Xi có thể làm tương tự theo kích thước ban đầu bằng vữa hỗn hợp, ngói đất nung phải có màu sắc tương tự, còn sàn gỗ hiện nay là hiếm có thể thay bằng sàn bê tông cốt thép nhưng phải đảm bảo sự vững chắc của công trình với sự kết hợp của hệ kết cấu cột và dầm.

- *DSKT có sự hỗn hợp giữa kiến trúc Pháp với văn hóa truyền thống:* chủ yếu là DSKT liên kế sử dụng hệ kết cấu tường, cột, móng chịu lực của Pháp, bảo tồn DSKT này theo phong cách kiến trúc là đảm bảo tỷ lệ hình thức kết hợp với sự vững chắc công trình bằng các vật liệu hiện đại.

Đề xuất giải pháp bảo tồn DSKT công trình công cộng theo phong cách kiến trúc được xác định theo cấp độ tiềm năng bảo tồn:

Bảng 3.8: Giải pháp bảo tồn DSKT công trình công cộng theo phong cách kiến trúc

TIỀM NĂNG BẢO TỒN	NỘI DUNG GIẢI PHÁP BẢO TỒN DSKT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG THEO PHONG CÁCH KIẾN
CAO	<ul style="list-style-type: none">- Giữ nguyên tình trạng công trình và phong cách kiến trúc.- Không cho phép cải tạo lớn, chỉ cho phép cải tạo nhỏ trong trường hợp công trình có nguy cơ bị hư hỏng nặng.- Trong quá trình cải tạo không cho phép thay đổi hình thức bên ngoài và các chi tiết kiến trúc. Cách cải tạo phải tuân thủ kỹ thuật và vật liệu xây dựng ban đầu hay tương ứng nhất.- Lập hồ sơ đo vẽ các chi tiết kiến của công trình.

	- Đưa công trình vào quỹ di sản để quản lý, bảo vệ theo quy chế.
TRUNG BÌNH	- Có thể cải tạo được nhưng không cho phép thay đổi hình thức mặt đứng công trình và các chi tiết gốc kiến trúc. - Việc cải tạo cần phải tiến hành theo đúng kỹ thuật và chuyên môn với sự giám sát của hội đồng, các nhà quản lý và nhà chuyên gia. - Lập hồ sơ đo vẽ, chụp ảnh các chi tiết kiến của công trình. - Đưa di sản vào quỹ di sản của thành phố để quản lý theo quy chế.
THẤP	- Cho phép cải tạo lớn để khôi phục lại công trình đúng theo hình thức phong cách kiến trúc ban đầu, nhưng phải phụ thuộc vào điều kiện thực tế về kinh tế và kế hoạch phát triển của đô thị. - Khảo sát, đánh giá, kiểm định kỹ thuật cho công trình để lập hồ sơ và đề xuất giải pháp cải tạo theo cấp độ công trình và chuyên môn. - Có thể lập hồ sơ đo vẽ chi tiết và chụp ảnh công trình để bảo lưu để nghiên cứu bảo tồn và trùng tu (nếu có).

2) Bảo tồn DSKT công trình công cộng theo tình trạng sử dụng:

Kết quả ĐGTN DSKT theo tình trạng sử dụng, có thể xác định giá trị tiềm năng DSKT theo các cấp độ tiềm năng bảo tồn, với kết quả ĐGTN có thể thu được sau:

- Có tiềm năng cao: 72% (21 công trình)
- Có tiềm năng trung bình: 20% (6 công trình)
- Có tiềm năng thấp: 8% (2 công trình)

Phần lớn những DSKT công trình công cộng tại KPP Savannakhet đã trải qua sự cải tạo và thay đổi chức năng theo mục đích sử dụng mới để phù hợp với xã hội và sự phát triển trong từng giai đoạn. Vì vậy, đề xuất giải pháp bảo tồn DSKT công trình công cộng theo tình trạng sử dụng này điều cần chú ý là sự hợp lý giữa chức năng sử dụng mới và bản thân DSKT vốn có giá trị lịch sử cần phải xem xét. Đồng thời cũng phải đề cập đến các yếu tố về vị trí khu đất, cảnh quan không gian đô thị để đề xuất ra giải pháp bảo tồn DSKT

thích hợp và phù hợp với điều kiện thực tế và mục đích sử dụng của hiện tại theo tính bền vững và đảm bảo sự tồn tại của DSKT không bị bảo tàng hóa, với nội dung cần chú ý khi đưa ra giải pháp bảo tồn sau:

+ Ưu tiên chức năng sử dụng gốc của DSKT công trình công cộng để giữ gìn hay cải tạo thích ứng với thời đại.

+ DSKT vẫn giữ nguyên chức năng sử dụng ban đầu nhưng theo mục đích và cách dịch vụ mới cần được khuyến khích và ưu tiên phát huy để giữ được giá trị chức năng DSKT, đảm bảo tính kế thừa và sự tiếp nối hoạt động trong sự phát triển hiện nay của đô thị.

+ DSKT có sự chuyển đổi chức năng sử dụng mới cần xem xét cải tạo nhất là phải đảm bảo hình thức bên ngoài và không phá vỡ cấu trúc bên trong quá mức để mất đi giá trị DSKT.

+ DSKT có sự kết hợp giữa chức năng sử dụng gốc và mới trong một DSKT là sự thách thức trong bảo tồn để đảm bảo giữ gìn và phát huy. Vì vậy cả hai chức năng cần luôn hỗ trợ lẫn nhau ví dụ: nhà nghỉ + quán cafe.

Đề xuất giải pháp bảo tồn DSKT công trình công cộng theo tình trạng sử dụng được xác định theo cấp độ tiềm năng bảo tồn:

Bảng 3.9 Giải pháp bảo tồn DSKT công trình công cộng theo tình trạng sử dụng

TIỀM NĂNG BẢO TỒN	NỘI DUNG GIẢI PHÁP BẢO TỒN DSKT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG THEO TÌNH TRẠNG SỬ DỤNG
CAO	<ul style="list-style-type: none">- Giữ nguyên tình trạng sử dụng của công trình kiến trúc, không thay đổi chức năng sử dụng hiện tại của công trình.- Chỉ cho phép cải tạo chức năng mới theo điều kiện không làm thay đổi mục đích sử dụng của công trình kiến trúc để phát huy giá trị di sản với sự phát triển kinh tế và đô thị.- Có thể bổ sung thêm những trang thiết bị, phương tiện sản xuất và các kỹ thuật tiện nghi trọng yếu khác để tăng thêm khả năng sử dụng và dịch vụ của công trình.

TRUNG BÌNH	<ul style="list-style-type: none">- Có thể cho phép cải tạo và bổ sung chức năng sử dụng bên trong mới với điều kiện không làm thay đổi cấu trúc ban đầu, không làm ảnh hưởng tới kết cấu và hình thức bên ngoài của công trình.- Có thể bổ sung chức năng hoặc kết hợp nhiều chức năng trong một công trình theo điều kiện kinh tế cho phép để công trình có thể tiếp tục hoạt động và đảm bảo điều kiện sống và sử dụng công trình.- Để phát triển du lịch có thể cho phép thay đổi chức năng và mục đích sử dụng mới nhưng phải đảm bảo tính kết cấu và phong cách kiến trúc, ví dụ quán cafe, internet, nhà nghỉ...- Việc bổ sung cải tạo chức năng phải được tiến hành khá cẩn thận thông qua hội đồng và sự giám sát của các nhà chuyên môn.
THẤP	<ul style="list-style-type: none">- Có thể thay đổi chức năng sử dụng mới và cải tạo theo quy mô lớn để đảm bảo mục đích sử dụng thích hợp và sự tồn tại của công trình (nếu công trình kiến trúc đó bị xuống nặng). Nhưng quá trình cải tạo phải đảm bảo tính nguyên gốc về phong cách kiến trúc.- Việc thay đổi chức năng sử dụng mới phải phù hợp với mục đích phát triển chung của đô thị và thành phố với sự đồng ý các cấp chính quyền và giới chuyên môn.- Cần có sự tổng hợp thông kê thống để lưu trữ như vẽ ghi, đo đạc và chụp ảnh của công trình kiến trúc trước khi tiến hành cải tạo chức năng sử dụng để lưu lại trong danh sách quỹ di sản kiến trúc.

3) Bảo tồn DSKT công trình công cộng theo tình trạng kỹ thuật:

Kết quả ĐGTN DSKT công trình công cộng theo tình trạng kỹ thuật có thể xác định giá trị tiềm năng DSKT theo cấp độ tiềm năng bảo tồn với kết quả có thể thu được sau:

- *Có tiềm năng cao: 62% (18 công trình)*
- *Có tiềm năng trung bình: 31% (9 công trình)*
- *Có tiềm năng thấp: 7% (2 công trình)*

Từ kết quả đánh giá tiềm năng DSKT công trình công cộng theo tình trạng kỹ thuật có thể đề xuất ra giải pháp bảo tồn cho DSKT này theo hướng bền vững để đảm bảo tính đặc điểm, giá trị về kỹ thuật, kết cấu và vật liệu xây dựng của DSKT với điều đáng chú ý sau:

+ *Hệ kết cấu DSKT công trình công cộng*: chủ yếu là hệ kết cấu theo bộ khung Pháp hay gọi là tường chịu lực. Hệ kết cấu này được xây bằng gạch nối liền nhau từ móng, cột và tường. Bảo tồn cho DSKT này là hết sức thận trọng trong việc chọn vật liệu xây dựng và kỹ thuật xây dựng thay thế để đảm bảo sự vững chắc cho công trình. Về vật liệu kết dính có nhiều DSKT hay các loại công trình kiến trúc truyền thống thường hay sử dụng vữa tự nhiên được sản xuất tại chỗ theo cách truyền thống (vôi trắng + vỏ con ốc + da con châu + keo tự nhiên...), Vì vậy việc sử dụng thay thế vật liệu này cũng cần được đưa vào nghiên cứu song hành khi có nhu cầu cải tạo theo cách truyền thống.

+ *Dầm, sàn và khung mái*: DSKT Pháp tại KPP Savannakhet chủ yếu đều sử dụng gỗ để làm bộ phận này. Vì vậy, tiến hành bảo tồn và cải tạo các bộ phận này cần được tôn trọng, nhưng do những điều kiện hiện nay cũng có thể thay thế bằng vật liệu hỗn hợp có tính năng tương tự hay cao hơn như thép và sắt để làm vật liệu thay thế dầm và khung mái.

Đưa ra giải pháp bảo tồn DSKT công trình công cộng theo tình trạng kỹ thuật cần phải được xem các yếu tố trên về vật liệu và kỹ thuật xây dựng theo từng loại công trình kiến trúc và kết hợp với cấp độ tiềm năng di sản được đánh giá theo tình trạng kỹ thuật để có thể đề xuất giải pháp bảo tồn DSKT theo tình trạng kỹ thuật thích hợp và nội dung được tổng kết theo theo cấp độ tiềm năng bảo tồn sau đây:

Bảng 3.10: Giải pháp bảo tồn DSKT công trình công cộng theo tình trạng kỹ thuật

TIỀM NĂNG BẢO TỒN	NỘI DUNG GIẢI PHÁP BẢO TỒN DSKT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG THEO TÌNH TRẠNG KỸ THUẬT
----------------------	--

CAO	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên tình trạng công trình theo tình trạng ban đầu. - Chỉ cho phép cải tạo trong trường hợp công trình có nguy cơ bị hư hỏng nặng về kết cấu bằng việc thay đổi vật liệu mới tương tự hay vật liệu có tính chất gần nhau nhất để tăng sự bền vững cho công trình. - Không cho phép xây dựng chen hoặc bổ sung hạng mục cho công trình để tránh gây ảnh hưởng cho cấu trúc nội tại và tính bền vững của kết cấu gốc công trình và đảm bảo tính bền vững lâu dài.
TRUNG BÌNH	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể cải tạo được phần kết cấu trong trường hợp công trình bị hư hỏng nặng với việc khảo sát, đánh giá, kiểm định kỹ thuật, vẽ ghi các phần chi tiết cấu tạo kiến trúc và vật liệu xây dựng để lập hồ sơ đề xuất giải pháp cải tạo với sự giám sát của các nhà chuyên môn. - Phân loại công trình theo mức độ hư hỏng để lập danh sách công trình vào hạng ưu tiên cải tạo và bảo tồn.
THẤP	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể phục hồi lại hình ảnh gốc nếu điều kiện cho phép để tái sử dụng của công trình theo điều kiện thực tế và kinh tế. - Cho phép cải tạo, trùng tu lớn theo sự đồng ý và giám sát của hội đồng chuyên môn để giữ lại. - Khảo sát bằng cách vẽ ghi, chụp ảnh, đánh giá, kiểm định kỹ thuật và lập hồ sơ đề cải tạo hay xây dựng lại trong tương lai nếu công trình bị phá hủy hay biến mất.

3.4.2.2 Giải pháp bảo tồn DSKT nhà ở

1) Bảo tồn DSKT nhà ở kiểu biệt thự, đơn lập và nhà sàn

DSKT nhà ở tại KPP Savannakhet theo kiểu đơn lập, biệt thự và kiểu nhà sàn chiếm 18% (12 công trình) trong tổng số DSKT. Nghiên cứu bảo tồn theo nhóm DSKT này có thể tách riêng để nghiên cứu kỹ trong từng công trình một để đưa ra xuất giải pháp bảo tồn có tính chuẩn xác. Đặc điểm chung của nhóm DSKT này là có tính độc lập với từng ngôi nhà có hàng rào khu đất và sân vườn. Bảo tồn DSKT này cần có sự nghiên cứu hợp lý để đưa ra giải pháp thích hợp cho từng đặc điểm theo tình trạng hiện nay của DSKT để đảm

bảo sự tồn tại và tiếp nối sử dụng trong đô thị hiện nay. Qua quá trình nghiên cứu và kết quả ĐGTN cho DSKT này có thể tổng hợp kết quả ĐGTN theo từng cấp độ bảo tồn như sau:

- *Có tiềm năng cao: 75% (9 công trình)*
- *Có tiềm năng trung bình: 17% (2 công trình)*
- *Có tiềm năng thấp: 8% (1 công trình)*

Bảng 3.11: Giải pháp bảo tồn DSKT nhà ở kiểu Biệt thự, Đơn lập và kiểu nhà Sàn theo cấp độ tiềm năng bảo tồn

TIỀM NĂNG BẢO TỒN	NỘI DUNG GIẢI PHÁP BẢO TỒN DSKT THEO CẤP ĐỘ TIỀM NĂNG (BIỆT THỰ, ĐƠN LẬP VÀ KIỂU NHÀ SÀN)
CAO	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên hiện trạng nguyên gốc của công trình và không làm thay đổi chức năng ban đầu. - Duy trì và bảo vệ ranh giới hàng rào khu đất công trình và không gian cảnh quan trong khu ngôi nhà đó. - Chỉ bổ sung thêm chức năng mới, nếu chức năng đó phù hợp với phát huy giá trị của di sản. - Lập hồ sơ đo vẽ ghi cho từng ngôi nhà một và các chi tiết kiến trúc để lưu trữ làm cơ sở cho quá trình bảo tồn và trùng tu sau này. - Cho phép cải tạo nhỏ cho các điểm cần thiết và không làm thay đổi và biến dạng bất cứ hình thức nào về phong cách kiến trúc ban đầu của công trình và phải thông qua hội đồng chuyên môn thẩm định. - Có thể bổ sung các hoạt động truyền thống di sản, xem xét mở cửa định kỳ cho tổ chức hoạt động du lịch. - Lập hồ sơ vào danh sách quản lý, bảo vệ theo quy chế của các cấp chính quyền của thành phố.
	<ul style="list-style-type: none"> - Lập hồ sơ đo vẽ các chi tiết kiến và chụp ảnh ngôi nhà để lưu trữ, phục vụ các hoạt động bảo tồn và trùng tu sau này. - Giảm bớt thay đổi chức năng hoạt động không đúng với chức năng ban đầu chính của công trình bằng sự kết hợp chức năng khác hợp lý để củng cố kéo dài hoạt động chức năng gốc của công trình.

TRUNG BÌNH	<ul style="list-style-type: none">- Có thể bổ sung chức năng mới có tính chất tương đương với một số nhóm công trình kiến trúc này có địa điểm hợp lý và thích hợp như nhà nghỉ, nhà cho thuê, giao lưu văn hóa... với mục đích phát triển đô thị và du lịch văn hóa.- Cho phép cải tạo cho các cấu kiện và chức năng bên trong của công trình bằng kỹ thuật và vật liệu phù hợp để đảm bảo tính bền vững cho công trình, bổ sung chỉnh trang cải tạo không gian sân vườn và hàng rào để phù hợp với mục đích sử dụng trong điều kiện thực tế nhưng phải có sự giám sát và đồng ý của hội đồng chuyên gia thẩm định.- Cho phép thay đổi một số chức năng mới để phù hợp với tình hình thực tế của lối sống của thời đại và có thể bổ sung các hoạt động truyền thông di sản để đưa di sản tham gia vào DLVH trong khu đô thị.- Đưa vào quỹ di sản để quản lý và bảo vệ theo quy chế theo cấp độ sử dụng thích hợp của công trình.
THẤP	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá mức độ tình trạng của công trình để tìm giải pháp cải tạo và trùng tu. Đồng thời cũng phải tiến hành lập hồ sơ bằng cách đo vẽ lại các chi tiết kiến trúc và tìm thông tin về công trình tương tự (xuống cấp nặng) để lưu trữ và trùng tu sau này.- Cho phép cải tạo lớn cho công trình cả bên trong lẫn bên ngoài bằng giải pháp hợp lý và tối đa tái sử dụng vật liệu và chức năng ban đầu của công trình.- Việc cải tạo không gian môi trường xung quanh công trình như sân vườn và hàng rào cho công trình cần được làn song hành và phù hợp với sự cải tạo mới.- Trong quá trình cải tạo có thể cho phép thay đổi chức năng mới cho một số công trình, nhưng phải đảm bảo tính bền vững và hình thức phong cách kiến trúc gốc.- Cho phép khôi phục lại toàn bộ công trình nếu công trình kiến trúc đó đã xuống cấp nặng không thể cải tạo bằng cách thông thường được để đưa trở lại hình ảnh gốc và tái sử dụng.

+ *Bảo tồn DSKT biệt thự và đơn lập theo tình trạng kỹ thuật*: DSKT này đều sử dụng kỹ thuật xây dựng theo bộ khung nhà Pháp với hệ kết cấu tường gạch chịu lực. Với đặc điểm về cấu kiện của DSKT trong quá trình xây dựng từ thời kỳ Pháp thuộc theo sự giao thoa về văn hóa bản địa, tác động các yếu tố khí hậu trong khu vực, mục đích sử dụng, các điều kiện về thời gian và tài chính cho phép đã tạo ra điểm đặc trưng của DSKT nhà biệt thự và đơn lập trở nên điển hình. Đề xuất giải pháp bảo tồn cho DSKT này dựa trên các yếu tố trên cộng với kết quả ĐGTN di sản và xem xét trong thực tế về tình trạng kỹ thuật có thể đề ra quan điểm về giải pháp sau:

- Trong quá trình bảo tồn cần tôn trọng và giữ lại tối đa tính nguyên bản về mặt phong cách và đảm bảo tính vững chắc về kết cấu đó là kỹ thuật xây dựng theo bộ khung của tường gạch chịu lực.

- Kết cấu khung mái vốn được làm bằng gỗ với vật liệu lợp mái là tấm ngói đất nung. Về bảo tồn khung mái có thể thay bằng thanh sắt, còn mái cần giữ lại tấm ngói đất nung có màu sắc tương tự, nhưng có thể là tấm ngói được sản xuất theo kiểu thủ công hay công nghiệp.

- Sàn nhà biệt thự được làm bằng ván gỗ và dầm gỗ ngay từ đầu, khi đề xuất ra giải pháp bảo tồn cho phần này sàn bằng ván gỗ cần phải giữ theo mẫu bản gốc vì phù hợp với kết cấu công trình và điều kiện thực tế về vật liệu tại địa phương của Lào. Còn dầm có thể có thể làm kết hợp hoặc thay bằng thanh sắt vì tiết kiệm và có tính vững chắc hơn so với gỗ.

Giải pháp bảo tồn DSKT nhà ở theo kiểu Biệt thự và Đơn lập gồm có 7 công trình được thực hiện trong từng DSKT theo tình trạng công trình với nội dung được xác định trong bảng sau đây:

Bảng 3.12: Giải pháp bảo tồn DSKT Biệt thự và Đơn lập theo tình trạng kỹ thuật

SỐ TT	NỘI DUNG GIẢI PHÁP BẢO TỒN DSKT NHÀ Ở (BIỆT THỰ VÀ ĐƠN LẬP) THEO TÌNH TRẠNG KỸ THUẬT
-------	---

Số 14 (biệt thự)	DSKT này hiện nay vẫn còn tình trạng sử dụng tốt, về hình thức bên ngoài có thể xác định rõ về phong cách và các chi tiết hoa văn trang trí. Bảo tồn DSKT này đầu tiên là giữ nguyên tình trạng gốc, hạn chế thay đổi cấu kiện công trình bằng vật liệu, trang thiết bị và màu sắc kỳ lạ khác. Sau đó có thể đưa vào danh sách bảo vệ di sản theo quy chế cấp thành phố
Số 67 (biệt thự)	DSKT hiện nay vẫn có tình trạng sử dụng tốt, nhưng đã trải qua quá trình cải tạo nhiều lần với sự thay đổi vật liệu khác như mái và các cửa sổ, làm cho hình thức bên có sự thay đổi theo. Bảo tồn DSKT này trước hết cần phải tìm lại hình thức ban đầu hay phong cách tương tự để làm cơ sở cho lần cải tạo (nếu có), hạn chế sự thay đổi thêm về hình thức và các vật liệu xa lạ khác không hợp lý. Sau đó lập hồ sơ bản vẽ và đưa vào danh sách của quỹ DSKT để quản lý và cải tạo theo đúng chuyên môn khi điều kiện có thể.
Số 79 (biệt thự)	DSKT này vẫn còn tình trạng sử dụng tốt, mặc dù đã trải qua sự cải tạo nhiều lần và có sự thay đổi các cấu kiện bằng vật liệu khác như mái và màu sắc. Bảo tồn DSKT này có thể giữ nguyên trạng và cải tạo cho phần không hợp lý theo đúng chuyên môn, sau đó có thể đưa vào danh sách quỹ di sản để bảo tồn theo quy chế cấp thành phố.
Số 85 (đơn lập)	DSKT có quy mô nhỏ với chiều cao 1 tầng, nhưng vẫn còn tình trạng sử dụng tốt, mặc dù đã qua sự cải tạo để phù hợp với điều kiện thực tế của chủ nhà gồm chức năng sử dụng bên trong, mái, nền nhà và những trang thiết bị khác được lắp đặt mới. Bảo tồn DSKT này có thể tiến hành trong phạm vi hẹp theo đúng chuyên môn và tình trạng ban đầu, điều quan trọng cần phải cải tạo cảnh quan xung quanh ngôi nhà gồm hàng rào, cây xanh, cửa để tạo ra không gian phù hợp với điểm nhìn từ bên ngoài, sau đó có thể đưa DSKT vào danh sách quỹ di sản để bảo tồn theo quy chế cấp thành phố.
Số 86 (biệt thự)	DSKT được bảo vệ khá nguyên vẹn với tính trạng sử dụng tốt hình như không thay đổi nhiều so với ban đầu. Theo khảo sát chỉ có một số cửa sổ bị đổi thành tường vì có sự thay đổi chức năng sử dụng bên trong, nhưng vẫn giữ được khung cửa bên ngoài. DSKT này là điển hình của DSKT nhà biệt thự và có thể đưa vào danh sách quỹ di sản để bảo tồn theo quy chế cấp thành phố.

Số 88 (biệt thự)	DSKT có tình trạng tốt vừa cải tạo xong sau nhiều năm xuống cấp và bị bỏ hoang trong thời gian dài. Trong quá trình cải tạo đã tuân thủ theo phong cách và hình thức ban đầu và hiện nay DSKT này được sử dụng theo chính chức năng của mình. Bảo tồn cho DSKT này là giữ nguyên trạng này và có thể làm mẫu điển hình cho các cải tạo khác và đưa vào danh sách quỹ di sản để bảo tồn theo quy chế cấp thành phố.
Số 90 (biệt thự)	DSKT này vẫn còn tình trạng khá tốt, nhưng đã qua sự cải tạo nhiều lần gồm làm mái nhỏ nhô ra từ công trình, tường có sự thay đổi (xây mới) và các chi tiết cấu tạo khác như cửa sổ, cửa đi, đầu cột, lo gia... làm cho mặt đứng chính của công trình này khó xác định được, nhưng về mặt bên lại có thể xác nhận rõ. Bảo tồn DSKT này trước hết cần phải tìm lại hình thức ban đầu về phong cách có hình thức tương tự để làm cơ sở cho lần cải tạo (nếu có), hạn chế thay đổi thêm về hình thức và các vật liệu xa lạ khác. Sau đó lập hồ sơ bản vẽ của DSKT nay và đưa vào danh sách của quỹ DSKT để quản lý và tìm cách cải tạo theo đúng chuyên môn khi điều kiện có thể.

+ *Bảo tồn DSKT kiểu nhà sàn theo tình trạng kỹ thuật:* DSKT theo kiểu nhà sàn là sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc truyền thống Lào kết hợp với kỹ thuật xây dựng theo kiến trúc Pháp, với đặc điểm là kết cấu bằng khung chịu lực (cột gạch). Nhưng DSKT này để duy trì chức năng sử dụng và đảm bảo tính vững chắc cho công trình, vì vậy hệ kết cấu chủ yếu vẫn được làm bằng vật liệu gỗ và các tấm bao che nhẹ. Đề xuất giải pháp bảo tồn cho DSKT này dựa trên các yếu tố trên kết hợp với kết quả ĐGTN di sản và xem xét trong thực tế về tình trạng kỹ thuật có thể đề ra quan điểm về giải pháp sau:

- Tương tự như DSKT nhà biệt thự và đơn lập về giải pháp bảo tồn cho DSKT này cần tôn trọng về mặt phong cách và đảm bảo tính vững chắc cho công trình. Hệ kết cấu mái và dầm có thể thay bằng thanh sắt.

- Về phần dầm và sàn của DSKT kiểu nhà sàn thường làm bằng gỗ. Nhưng đảm bảo tính vững chắc của kết cấu khung có cột làm bộ phận chịu

lực có thể thay bằng vật liệu hiện đại tương tự để đáp ứng cho điều kiện kinh tế đó là Dầm có thể thay bằng thép để đỡ sàn gỗ, Còn sàn và Dầm gỗ có thể thay bằng bê tông cốt thép.

- Về phần bao che của DSKT kiểu nhà sàn thường làm bằng tấm vữa Tóc-Xi và có thể thay bằng ván gỗ, đây là ưu điểm của kiến trúc nhà sàn. Những vật liệu này có thể khai thác tại chỗ theo cách sản xuất thủ công truyền thống hoặc có thể làm theo cách kết hợp bằng vật liệu hiện đại khác như vữa được pha trộn với Xi-măng nhẹ đổ trong bộ khung cốt thép theo kích thước tương tự của tấm bao che Tóc-Xi.

- Cột là phần chịu lực chính của DSKT kiểu nhà sàn cần phải được tôn trọng. Nhưng để tăng thêm tính sức bền cho công trình hay giữ nguyên mẫu điển hình công trình, có thể áp dụng theo nhiều kỹ thuật xây dựng khác nhưng vẫn giữ được hình thức ban đầu đó là cột gạch có thể thay bằng cột gạch hỗn hợp đá là cột gạch cốt thép hay sắt.

Giải pháp bảo tồn DSKT nhà ở theo kiểu nhà sàn truyền thống Lào được đề xuất giải pháp bảo tồn sau:

Bảng 3.13: Giải pháp bảo tồn DSKT kiểu nhà sàn theo tình trạng kỹ thuật

SỐ TT	NỘI DUNG GIẢI PHÁP BẢO TỒN DSKT NHÀ Ở KIỂU NHÀ SÀN THEO TÌNH TRẠNG KỸ THUẬT
Số 11	DSKT này hiện nay là nhà nghỉ của cán bộ cảnh sát nhưng sau đó đã cải tạo mới để trở thành nhà tiếp khách kết hợp với văn phòng làm việc của sở cảnh sát này. DSKT nay phần lớn đã cải tạo gồm sàn nhà đã đổi từ gỗ thành bê tông cốt thép, mái được lợp bằng tôn màu xanh còn tường cũng được xây bằng gạch và các cửa sổ đã thay đổi theo kiểu mới. Mặc dù đã cải tạo nhiều nhưng nhìn chung vẫn có thể nhận ra được là DSKT kiểu nhà sàn. Bảo tồn DSKT này trước hết phải tôn trọng chức năng sử dụng, vật liệu tương tự và màu sắc theo kiểu ban đầu. Sau đó lập hồ sơ bản vẽ và đưa vào danh sách của quỹ DSKT để bảo tồn và làm cơ sở cho việc cải tạo (nếu có).

Số 63	DSKT được tiếp nối sử dụng và bảo vệ khá tốt từ chính chủ ngôi nhà với tình trạng công trình kiến trúc hiện nay vẫn còn nguyên vẹn và điển hình. Bảo tồn có thể đưa thêm cây xanh, hàng rào nhỏ và có thể khai thác thêm tiềm năng kết hợp với hoạt động du lịch, đối với DSKT này có thể đưa vào danh sách quỹ di sản để bảo tồn theo quy chế cấp thành phố.
Số 87	DSKT này hiện nay vừa cải tạo xong theo đúng hình thức và chức năng ban đầu của công trình, nhưng bộ phận chức năng sử dụng được kết hợp với công ty du lịch theo văn phòng dịch vụ thông tin để hoạt động. Bảo tồn DSKT này có thể làm mẫu điển hình cho các cải tạo khác và đưa vào danh sách quỹ di sản để quản lý theo quy chế cấp thành phố.
Số 89	DSKT này vẫn được tiếp nối sử dụng theo đúng chức năng ban đầu và được bảo vệ khá tốt theo hình thức, chức năng và vật liệu xây dựng. Bảo tồn cho DSKT này có thể làm mẫu điển hình cho kiến trúc Pháp theo kiểu nhà sàn và cho các cải tạo khác. Sau đó có thể lập hồ sơ vào danh sách quỹ di sản để bảo tồn và quản lý theo quy chế cấp thành phố.
Số 92	DSKT được bảo vệ khá tốt từ chủ ngôi nhà và đã tiếp nối sử dụng qua nhiều thế hệ của các con cháu của chủ ngôi nhà này. Mặc dù có phần cải tạo nhỏ như phần mái và tường được thay bằng ván gỗ làm hệ bao che. Nhưng nhìn chung với mẫu kiến trúc chuẩn mực có thể làm mẫu điển hình cho các DSKT khác để nghiên cứu. Bảo tồn cho DSKT này có lập hồ sơ vào danh sách quỹ di sản để bảo tồn và quản lý theo quy chế cấp thành phố.

2) Giải pháp bảo tồn DSKT nhà ở kiểu liên kế

DSKT theo kiểu liên kế có số lượng nhiều nhất chiếm tỷ số 82% (54 công trình). DSKT này chủ yếu tập trung nhau tại khu trung tâm đô thị Bảo tồn DSKT này cần có sự nghiên cứu hợp lý cho từng đặc điểm để đảm bảo sự tồn tại và tiếp nối sử dụng trong đô thị hiện nay, với kết quả thu được đã làm tiền đề cho tác giả có thể tổng hợp điểm để nhận xét cho đề xuất ra giải pháp bảo tồn di sản theo cấp độ tiềm năng bảo tồn sau:

- *Có tiềm năng cao: 57% (31 công trình)*

- *Có tiềm năng trung bình: 28% (15 công trình)*

- *Có tiềm năng thấp: 15% (8 công trình)*

+ *Bảo tồn DSKT nhà liên kế theo tình trạng kỹ thuật:* DSKT theo kiểu nhà liên kế là sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc truyền thống của cộng đồng người dân (Việt – Hoa) kết hợp với kỹ thuật xây dựng theo kiến trúc Pháp ngay từ đầu. Đặc điểm DSKT này đều sử dụng bộ khung kết cấu tường gạch chịu lực, nhưng có chức năng sử dụng sử dụng theo kiểu mở (ở + dịch vụ). Đề xuất giải pháp bảo tồn cho DSKT này dựa trên các yếu tố đặc điểm trên cộng với kết quả ĐGTN di sản và tình trạng kỹ thuật của DSKT nhà liên kế có thể đề ra quan điểm về giải pháp bảo tồn sau:

- DSKT này chủ yếu được xây dựng trên khu đất nhỏ sát với mặt đường mặt đứng chính là không gian mở ra mặt phố, còn mặt bên 1 phía hoặc 2 phía thường tiếp giáp với công trình kiến trúc khác và mái nhà làm dốc hai phía với độ dốc cao. Bảo tồn DSKT nhà liên kế cần giữ lại tối đa mẫu hình thức phong cách kiến trúc ban đầu theo kỹ thuật xây dựng.

- Về phần sàn, dầm và khung mái theo mẫu gốc của DSKT được làm bằng gỗ. Nhưng nếu cải tạo cần thay đổi vật liệu theo điều kiện kinh tế hoặc kết cấu công trình có thể thay dầm và khung mái bằng thanh sắt.

- Về phần mặt tường gạch là bộ khung chịu lực chính của công trình có thể tăng thêm chiều dày mặt tường và cột bằng cách xây gạch tại lớp ngoài của nó và có thể kết hợp với thép để tăng sức chịu lực của công trình.

+ Dựa vào kết quả ĐGTN cho DSKT nhà ở kiểu liên kế và nội dung bảo tồn thích ứng theo tình trạng kỹ thuật. Đề xuất giải pháp bảo tồn DSKT này theo cấp độ tiềm năng có thể xác định trong bảng sau:

Bảng 3.14: Giải pháp bảo tồn DSKT nhà ở liên kế theo cấp độ tiềm năng

TIỀM NĂNG BẢO TỒN	NỘI DUNG GIẢI PHÁP BẢO TỒN DSKT NHÀ Ở KIỂU LIÊN KẾ THEO CẤP ĐỘ TIỀM NĂNG
----------------------	---

CAO	<ul style="list-style-type: none">- Giữ nguyên tình trạng nguyên gốc của DSKT và không làm thay đổi hình thức ban đầu.- Chỉ bổ sung thêm chức năng mới, nếu chức năng đó đáp ứng trong sự phát huy giá trị di sản.- Lập hồ sơ đo vẽ cho từng DSKT và các chi tiết kiến trúc để lưu trữ làm cơ sở cho quá trình bảo tồn và trùng tu sau này.- Cho phép cải tạo nhỏ cho không gian bên trong và làm thay đổi kết cấu của công trình thông qua hội đồng chuyên môn thẩm định.- Cho phép cải tạo phần chi tiết bên ngoài công trình và không gian sân mặt trước công trình để phù hợp với chức năng sử dụng hiện tại, nhưng phải đảm bảo phong cách kiến trúc gốc.- Có thể bổ sung các chức năng sử dụng gốc, xem xét mở cửa định kỳ để tham gia hoạt động về du lịch.- Lập hồ sơ vào danh sách quản lý, bảo vệ theo quy chế của các cấp chính quyền của thành phố.
TRUNG BÌNH	<ul style="list-style-type: none">- Lập hồ sơ đo vẽ các chi tiết kiến và chụp ảnh ngôi nhà để lưu trữ, phục vụ các hoạt động bảo tồn và trùng tu sau này.- Giảm bớt sự thay đổi chức năng không hợp lý với chức năng ban đầu để củng cố kéo dài hoạt động chức năng gốc của công trình.- Có thể bổ sung chức năng mới về dịch vụ, văn phòng, tổ chức hoạt động xã hội...đồng kết hợp trong công trình kiến trúc với mục đích phát huy giá trị di sản và phát triển DLVH.- Cho phép cải tạo phần kết cấu và không gian bên trong của công trình bằng giải pháp (kỹ thuật và vật liệu) phù hợp để đảm bảo tính bền vững cho công trình nhưng phải có sự giám sát và đồng ý của hội đồng chuyên gia thẩm định.- Cho phép thay đổi một số chức năng bên trong mới để phù hợp với tình hình thực tế của lối sống thời đại và có thể bổ sung các hoạt động truyền thông di sản để đưa di sản tham gia vào các hoạt động DLVH trong đô thị.- Cho phép cải tạo hình thức mặt đứng công trình để phù hợp với mục

	<p>đích sử dụng mới, nhưng phải đảm bảo tối đa về phong cách kiến trúc.</p> <ul style="list-style-type: none">- Đưa vào quỹ di sản để quản lý và bảo vệ theo quy chế và cấp độ tiềm năng di sản thích hợp.
THÁP	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá tình trạng của DSKT để tìm giải pháp cải tạo và trùng tu. Đồng thời cũng phải tiến hành lập hồ sơ bằng cách đo vẽ chi tiết kiến chụp ảnh ngôi nhà và tìm thông tin về công trình tương tự (xuống cấp nặng) để lưu trữ để bảo tồn và trùng tu sau này.- Cho phép cải tạo lớn cho công trình cả bên trong lẫn bên ngoài bằng giải pháp hợp lý về kỹ thuật và vật liệu xây dựng tương tự để đảm bảo đúng phong cách kiến trúc.- Trong quá trình cải tạo có thể cho phép thay đổi chức năng mới cho một số công trình, nhưng phải đảm bảo tính bền vững và phong cách gốc của công trình kiến trúc.- Cho phép khôi phục lại toàn bộ DSKT nếu công trình đó đã xuống cấp nặng không thể cải tạo được để đưa trở lại tái sử dụng theo hình thức gốc của công trình kiến trúc đó.

3.5 PHÁT HUY GIÁ TRỊ DSKT TẠI KPP SAVANNAKHET

Phát huy giá trị DSKT theo hướng bền vững là một vấn đề song hành không thể thiếu được của các khu phố hay đô thị lịch sử hiện nay, bản thân DSKT cũng cần được kêu hánh và khẳng định giá trị của nó trong đời sống văn hóa cộng đồng. Qua quá trình tìm hiểu, phân tích và nghiên cứu có thể xác nhận DSKT tại KPP Savannakhet vốn đầy giá trị tiềm năng phát huy trong phát triển kinh tế và đô thị của TP Savannakhet.

3.5.1 Phát huy giá trị di sản theo hướng bền vững

1) Phát huy giá trị tinh thần

Phát huy giá trị tinh thần là rất trừu tượng vì liên quan đến nhiều khía cạnh hơn so với giá trị vật chất và phải được đặt lên hàng đầu trong bảo tồn và phát huy GTDS hiện nay. Vì vậy, phát huy giá trị tinh thần trong KPP

Savannakhet cũng chính là đề cao ý thức và tạo ra niềm tự hào của người dân về GTDS thông qua các truyền thông di sản, giáo dục di sản và nhiều cách thức khác nhau. Theo những việc làm thiết thực để đảm bảo tính kế thừa và duy trì cái hồn quĩ di sản theo hướng bền vững, nếu điều đó thành công thì các công việc về bảo tồn di sản do chính quyền và các nhà chuyên gia tổ chức tiến hành sẽ diễn ra một cách thuận lợi và đạt hiệu quả cao. So với tuổi đời của DSKT tại KPP Savannakhet có sự tích lũy để hòa nhập với điều kiện đặc trưng về văn hóa - xã hội trong khu vực.

2) *Phát huy theo tính kế thừa*

Là sự tiếp nối sử dụng thích ứng, đảm bảo tính nguyên gốc về hình thức tối đa và sự tồn tại của DSKT một cách lâu dài. Đồng thời tính kế thừa luôn gắn với sự khai thác giá trị tiềm năng di sản hợp lý và đưa di sản tham gia vào các hoạt động xã hội song hành với các loại kiến trúc khác trong đô thị theo quan điểm bảo tồn và phát huy đó là “*Di sản sống không phải là bảo tàng hóa*”. Quá trình khai thác và tiếp nối sử dụng theo tính kế thừa để đảm bảo sự tồn tại theo hướng bền vững bản thân di sản cần phải có sự hòa nhập với hời đại theo điều kiện sống, công nghệ và các hệ thống vật chất khác của thời đại... Điều đó cũng là yếu tố quan trọng để nghiên cứu cùng với di sản theo tính kế thừa và là một phần của nội dung chính trong mục tiêu nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị DSKT tại KPP Savannakhet để gìn giữ nguyên trạng mẫu và tránh được các cuộc “càn lướt” đô thị hóa trong thời kỳ hiện nay.

3) *Phát huy theo hướng sử dụng*

DSKT hiện nay phần lớn vẫn được tiếp nối sử dụng khá linh hoạt, điều này có thể chứng minh rằng DSKT có thể thích ứng với điều kiện của xã hội và văn hóa lối sống hiện tại. Vì vậy, phát huy giá trị sử dụng là sự phát triển nối tiếp và khai thác tối đa giá trị tiềm năng sử dụng của DSKT, đối với KPP Savannakhet phát huy giá trị tiềm năng theo hướng sử dụng cần phải nghiên

cứu đặc điểm thích ứng với sự phát triển phù hợp với tình hình thực tế và hướng nhìn trong tương lai của từng loại DSKT một cách hợp lý và đảm bảo tính nguyên gốc của phong cách kiến trúc. Phát huy GTDS kiến trúc điều quan trọng nhất cần phải đi tìm sự tương đồng và cái riêng của DSKT với nội dung chính là sự chuẩn mực về tỷ lệ hình khối, hình thức mặt đứng, vật liệu và các chi tiết trang trí của DSKT.

4) Phát huy theo tính khoa học, kỹ thuật

về mặt khoa học, kỹ thuật xét về giá trị tiềm năng có thể phát huy như là hệ kết cấu đây là một trong yếu tố quan trọng trong sự tồn tại của DSKT hiện nay. Về sức bền và sự vững chắc của công trình theo hệ kết cấu và kỹ thuật xây dựng là đặc điểm tính năng về giá trị DSKT có thể phát huy để nghiên cứu ưu điểm của tính năng này để áp dụng cho quá trình cải tạo, trùng tu và xây dựng mới cho DSKT, các công trình kiến trúc mới theo phong cách kiến trúc Pháp và các loại kiến trúc theo kiểu hiện đại khác.

5) Phát huy theo cảnh quan đô thị

Quy hoạch đô thị được thiết kế theo chiều dài của sông Mekong. Về đặc điểm của kiểu quy hoạch này đã tạo ra nhiều các đường phố thẳng chạy xuyên qua nhau với đường chính song song với sông Mekong và đường phụ làm cắt ngang qua tạo thành mạng lưới bàn cờ. Những tuyến đường này thường có hàng cây xanh to dọc theo 2 bên đường, đó là đặc điểm về tầm nhìn và giá trị đáng được phát huy theo tuyến đường xanh, tuyến đường văn hóa – lịch sử, tuyến đường thương mại... theo mô hình phát triển DLVH.

6) Phát huy theo đặc tính kiến trúc

DSKT gồm nhiều bộ phận cấu tạo và các chi tiết hoa văn đặc trưng tùy thuộc vào từng loại DSKT với số lượng và quy mô khác nhau. Những bộ phận này vừa là nghệ thuật tranh trí vừa là bộ phận cấu tạo để tăng thêm sức bền cho công trình kiến trúc.

3.5.2 Phát huy theo mô hình phát triển DLVH

3.5.2.1 Xây dựng mô hình DLVH

Phát huy GTDS theo mô hình hoạt động DLVH là một trong những mục tiêu phát triển bền vững để thúc đẩy kinh tế tại địa phương kết hợp với bảo tồn di sản đây là một mô hình phát triển đang được nhiều nước trên thế giới áp dụng theo nhiều hình thức khác nhau tùy thuộc vào đặc điểm của từng khu vực và đặc tính di sản. Về đặc điểm chung của mô hình này là các hoạt động có sự hợp tác và tham gia của nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó nó luôn tỏ ra khá nhạy cảm khi được tiến hành tại các khu đô thị có những di sản đang được tiếp nối sử dụng và hoạt động liên tục [Phụ lục 13 , tr 247-248].

Phát huy GTDS theo mô hình phát triển DLVH điều quan trọng nhất cần phải hiểu rõ về giá trị tiềm năng di sản, đặc điểm văn hóa, chính sách phát triển của đô thị và các yếu tố khác của đô thị, để xây dựng các chương trình hoạt động DLVH thích ứng với di sản của khu đô thị đó. Ngoài ra, DLVH cũng cần phải được tiến hành với sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền, giới kinh doanh và cộng đồng người dân địa phương cùng hợp tác, cách thức này là rất nhân văn và khoa học cao. Phát huy GTDS theo mô hình DLVH trong KPP Savannakhet có nội dung sau:

- Liên kết các tuyến du lịch với các địa điểm, khu vực và các vùng lân cận theo mô hình chuỗi DLVH theo hoạt động du lịch “*City Tour*” kết hợp các địa điểm như Tháp Inh-Hăng (Inh hang Stupa), Tháp Phôn (Phon Stupa), Tháp Nang-Lao (Nanglao Stupa) và các địa điểm khác.

- Định kỳ tổ chức các lễ hội văn hóa, thương mại tại các khu vực quan trọng gồm quảng trường và các không gian công cộng khác với nhiều các hoạt động khác nhau và đa dạng gồm hội chợ, tổ chức biểu diễn văn nghệ ...

- Nhân mạnh các địa điểm lịch sử gắn với những danh nhân của thời đại và các di tích khác trong đô thị để quảng bá và tôn vinh những người có công

cho đất nước hay các dân tộc như các vị anh hùng trong lịch sử của từng thời đại thời cách mạng của Lào...

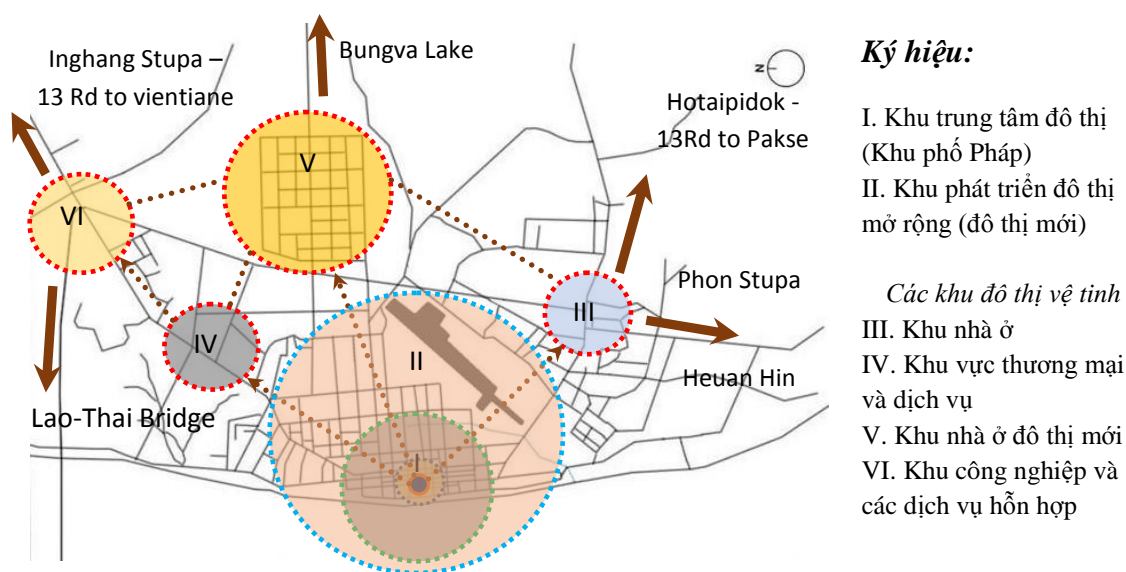
- Thiết lập hệ thống dịch vụ truyền thông du lịch hay truyền thông di sản bằng việc quảng cáo theo bảng biển, truyền thông đại chúng, tạp chí, quét mã hóa “QR” nối mạng Internet tại các địa điểm công cộng và các ấn phẩm... để tạo điều kiện thuận lợi các hoạt động khác nhau cho du khách có thể tiếp cận và tự khám phá các địa điểm du lịch nhiều nơi.

- Ký hợp tác giữa người chủ sở hữu DSKT để tham gia các hoạt động về DLVH để mở cửa cho du khách và những người muốn tìm hiểu để tiếp cận di sản bằng nhiều hình thức khác nhau có thể chia một phần của ngôi nhà để làm phòng nghỉ, dịch vụ, nhà nghỉ, cửa hàng bán đồ lưu niệm, phòng triển lãm, cho các du khách tham quan bên ngoài ngôi nhà...

3.5.2.2 Mô hình phát triển không gian đô thị

1) Phát triển không gian đô thị

Dựa trên cấu trúc tổng thể đô thị của KPP Savannakhet và các yếu tố tạo thị liên quan khác để phát triển không gian đô thị theo mô hình phát triển không gian đô thị theo hướng phát triển DLVH. Các hoạt động du lịch và liên kết các khu vực với nhau để tạo thành hệ thống các tuyến đường DLVH trong khu vực là mô hình phát triển không gian đô thị với mục đích là lấy trung tâm đô thị lịch sử hoặc KPP Savannakhet là điểm trung tâm. Trong kế hoạch và cách thức tổ chức này, tác giả đã xác định theo hình vòng tròn theo màu và kích cỡ khác nhau tùy thuộc vào từng đặc điểm khu vực gồm điểm trung tâm là KPP Savannakhet (khu I), từ khu vực này hoạt động du lịch sẽ được nối với các khu vực có tiềm năng khác gồm khu (II, III, IV, V và VI). Trong từng khu vực sẽ có tuyến xe dịch vụ công cộng nối các khu vực với nhau và hội tụ vào trung tâm đô thị (khu I). Mô hình phát triển này theo hướng DLVH sẽ được tổng kết theo sơ đồ mô hình được xác định sau đây:



Hình 3.5: Mô hình phát triển không gian trung tâm đô thị khu phố Pháp Savannakhet

2) Tổ chức tuyến du lịch văn hóa theo các địa điểm quan trọng

Tổ chức tuyến DLVH trong KPP Savannakhet được xác định trên cơ sở liên kết các địa điểm có tiềm năng phát huy với hệ thống DSKT, không gian đô thị và các tuyến phố đi bộ. Tổ chức tuyến DLVH trong KPP Savannakhet do tác giả đề xuất gồm các tuyến đường với 3 điểm trung tâm (3 hình tròn = Bắc+trung tâm+Nam) có chức năng liên kết với các địa điểm khác tạo thành mạng lưới tuyến du lịch trong KPP Savannakhet sau:



Ghi chú:

- Điểm trung tâm du lịch di sản
- Tuyến du lịch
- Di tích lịch sử
- Di sản kiến trúc thời Pháp tiêu biểu

Hình 3.6: Mô hình tổ chức tuyến du lịch văn hóa trong khu phố Pháp Savannakhet

3.5.3 Quản lý DSKT trong phát triển thành phố đến năm 2030

3.5.3.1 Xây dựng các tiêu chí quản lý bảo tồn thích ứng

1) Tiêu chí quản lý bảo tồn cấu trúc tổng thể đô thị

Trong sự phát triển đô thị theo hướng hiện đại hóa hiện nay luôn có sự tác động đến cấu trúc gốc của đô thị. Vì vậy, để quản lý bảo tồn cấu trúc tổng thể đô thị cần phải có các tiêu chí quản lý thích hợp sau:

+ *Đảm bảo tính nguyên bản của cấu trúc tổng thể đô thị:* trong cách cải tạo, trùng tu và bảo tồn cấu trúc tổng thể đô thị gốc cần đáp ứng nhu cầu về phát triển của đô thị, hạn chế tối đa về những thay đổi cấu trúc và di sản. Đồng thời cũng đảm bảo không gian xanh, không gian trồng công cộng và cảnh quan môi trường khác.

+ *Đảm bảo yêu cầu môi sinh:* các vấn đề môi trường sinh thái trong đô thị luôn phải được tôn trọng. Vì sự phát triển đô thị luôn mang tới những khả năng làm thay đổi hệ sinh thái chung của đô thị, việc bảo tồn cấu trúc đô thị nên gắn với yêu tố về môi trường tự nhiên và cần được đặt lên hàng đầu như các khu vực vườn hoa, dải cây xanh và mặt nước luôn phải được bảo vệ và giữ gìn song hành cùng với DSKT.

+ *Đáp ứng các điều kiện kinh tế - xã hội:* thực hiện theo mục đích phát triển chung của thành phố, nhưng việc khai thác và bảo vệ di sản cần được ưu tiên và bổ sung các hoạt động kinh tế xã hội và khuyến khích trên cơ sở hòa nhập với cấu trúc chung của đô thị.

+ *Đảm bảo tính đồng bộ của các thành phần cấu trúc:* Cần có tính đồng bộ trong quản lý di sản cho từng các thành phần khu vực chức năng trong đô thị để đảm bảo sự phát triển chung của cả khu phố.

+ *Tính nguyên bản luôn phải được ưu tiên bảo vệ:* trong tổ chức bảo tồn luôn đề cao các khu vực đặc thù của cấu trúc đô thị, trên cơ sở phát triển theo hướng bền vững với việc phân khu chức năng trong cấu trúc đô thị để quản lý

bảo tồn, đồng thời cũng sẽ giúp cho việc quản lý trên tổng thể đô thị có tính thực tế và hiệu quả hơn.

+ *Đảm bảo nâng cao ý thức cộng đồng trong sự tham gia quản lý bảo tồn cấu trúc các thành phần*: luôn có sự đối thoại, lắng nghe và tham gia ý kiến của người dân trong các hoạt động về bảo tồn. Đưa vai trò người dân lên một vị trí mới cùng với các nhà quản lý và nhà chuyên gia để góp phần bảo tồn điều đó cũng là cách thức để nâng cao niềm tự hào cho cộng đồng.

2) *Tiêu chí quản lý bảo tồn DSKT*

DSKT luôn là chủ thể chính của mỗi khu vực di sản của khu vực di sản này. Quản lý bảo tồn DSKT luôn được coi trọng hàng đầu và mang tính quyết định đến sự tồn tại của di sản, chính vì thế trong việc quản lý bảo tồn DSKT phải rất thận trọng và có cách thức hợp lý như sau:

+ *Bảo tồn DSKT cần được tiến hành song hành với bảo vệ cảnh quan, trên cơ sở tôn trọng tính nguyên bản của mặt bằng tổng thể và không gian khu vực lân cận như*:

- Đảm bảo tính hợp lý về kinh tế trong cải tạo, trùng tu, tu sửa và bảo trì công trình đúng với chuyên môn, đúng kỹ thuật chuyên môn.

- Đáp ứng việc bổ sung các chức năng mới cho công trình một cách hợp lý & có tính thực tế và phù hợp với thời đại, đảm bảo yếu tố về tinh thần.

+ *Tổ chức quản lý bảo tồn DSKT phải dựa trên cơ sở đề cao giá trị văn hóa và tinh thần như*: giá trị văn hóa phải được đặt lên hàng đầu bởi DSKT có vai trò rất quan trọng có thể là biểu tượng của cả khu vực, bên cạnh đó còn có thể giúp nhận diện đặc trưng tính địa phương của khu vực.

- Đảm bảo tính nguyên bản về phong cách kiến trúc là tiêu chí hàng đầu trong việc quản lý bảo tồn DSKT.

- Quản lý DSKT cùng với những cảnh quan xung quanh và ưu tiên khu vực đặc thù liên quan trực tiếp đến DSKT quan trọng.

- Đảm bảo tính đồng bộ trong quản lý giữa 3 bên gồm cơ quan nhà nước, cộng đồng và nhà chuyên gia theo quan điểm đặt lợi ích chung lên hàng đầu.

3) Tiêu chí quản lý các hoạt động đô thị theo hướng DLVH bền vững

+ Tổ chức các chức năng về DLVH bền vững:

- Xây dựng cam kết giữa các công ty du lịch với các cơ quan và cư dân để hợp tác hỗ trợ lẫn nhau trong khai thác tiềm năng di sản và tổ chức các hoạt động DLVH trong KPP Savannakhet.

- Đảm bảo các hoạt động DLVH trong khu đô thị với các tổ chức chương trình du lịch hấp dẫn và đa dạng theo hướng văn minh du lịch.

- Tuân thủ các điều luật và các quy định du lịch của khu phố đã đề ra để đảm bảo tính an ninh trật tự, môi trường và sức khỏe.

- Đảm bảo tính dịch vụ trong các hoạt động về du lịch cần được đào tạo định kỳ về chuyên môn, lịch sử và trình độ ngoại ngữ.

- Có các truyền thông di sản đúng sự thật để cung cấp thông tin điều lệ về các hoạt động DLVH.

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị hợp lý với sự giám sát thường xuyên từ các nhà quản lý.

- Tôn trọng di sản và tính văn minh du lịch trong hoạt động tham quan tại địa điểm DLVH trong khu phố.

+ Tăng lợi ích kinh tế trong hoạt động du lịch:

- Các công ty du lịch và các dịch vụ khác liên quan đến du lịch di sản cần có sự ủng hộ góp phần tích cực về thuế và nhân công.

- Tuyển dụng nhiều lao động địa phương vào trong các công việc phù hợp về hoạt động về dịch vụ DLVH.

- Sản xuất thủ công cần được khôi phục và phát huy có tính đặc trưng để bán ở bất kỳ nơi nào có thể trong khu phố để phục vụ du lịch.

- Các công ty du lịch, các dịch vụ và các cấp quản lý cần tích cực ủng hộ, sản xuất thủ công và kiểm tra chất lượng về hàng hóa đó để có thể cạnh tranh và kinh doanh trong thị trường được.

+ *Tăng giá trị về du lịch DSVH:*

- Khuyến khích việc khai thác các giá trị văn hóa, phong tục tập quán địa phương để nâng cao giá trị phi vật thể trong KPP.

- Tuân thủ và tôn trọng các luật lệ của khu vực, địa điểm du lịch di sản bởi các hành vi ứng xử hoạt động văn hóa của khách du lịch.

- Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của cộng đồng địa phương khi sử dụng nghệ thuật, kiến trúc, thời trang, đồ trang sức về văn hóa trong các hoạt động kinh doanh, thiết kế, ẩm thực...

+ Đảm bảo vệ sinh môi trường tại địa điểm du lịch di sản bằng nhiều cách thức để không khí trong sạch và an toàn sức khỏe.

3.5.3.2 Bổ sung các chính sách và văn bản pháp lý bảo tồn và phát huy giá trị DSKT tại KPP Savannakhet

1) *Đề xuất bổ sung về chính sách:*

+ Cần hiện thực hóa nhiều chính sách về quản lý và BTDS một cách cụ thể và có tính thích hợp với tình trạng thực tế của di sản.

+ Bổ sung các công nghệ hiện đại có tính khả thi cao vào trong các công tác hoạt động bảo tồn và quản lý di sản.

+ Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng những kiến thức và chuyên môn cần thiết trong lĩnh vực bảo bảo, quản lý và phát huy GTDS cho các đội ngũ cán bộ công nhân viên để góp tham gia vào hoạt động bảo tồn.

+ Chính sách nguồn tài chính phải rõ ràng và thích hợp có sự kiểm soát chặt chẽ về đầu mối trong chỉ tiêu và hỗ trợ để tăng quỹ ngân sách trong các hoạt động về di sản.

+ Chính sách mở rộng hợp tác đối ngoại trong nước và quốc tế cần được ưu tiên và khuyến khích trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy di sản.

+ Khuyến khích tình thân cộng đồng địa phương và các nhà kinh doanh để tham gia nhiều các tổ chức hoạt động về bảo vệ di sản, sau đó cũng phải có nhiều hình thức để khen thưởng công lao cho những cá nhân đã đóng góp về ý thức và sức lực bảo tồn DSKT.

+ Cân bằng lợi ích giữa các người tham gia và hoạt động về bảo tồn và phát huy di sản một cách hợp lý và phù hợp để thúc đẩy tinh thần, tăng thêm thu nhập cho cả tổ chức tập thể và cá nhân.

2) Đề xuất bổ sung hệ thống về văn bản pháp lý

+ *Về quản lý quy hoạch đô thị:* Cần xác định các khu vực và địa điểm rõ ràng bằng ranh giới bảo vệ và các vùng có tiềm năng khác nhau trong đô thị.

+ *Về quản lý xây dựng kiến trúc:* Cần nêu rõ việc xây dựng mới, cải tạo trùng tu cho các loại công trình kiến trúc. Vì liên quan đến chiều cao, phong cách kiến trúc, màu sắc, kỹ thuật và vật liệu xây dựng.

+ *Về quản lý môi trường:* Đảm bảo tính văn minh thời đại các quy định về vệ sinh môi trường cần được áp dụng một cách chặt chẽ và có hiệu quả cao gồm các loại thùng rác thải, điểm đổ rác, an toàn thức ăn...

+ *Về các hoạt động đô thị:* Cần có quy định rõ về các loại hình thức kinh doanh và hoạt động khác liên quan đến DSKT. Các hoạt động đô thị cần có sự giám sát thực tế để cho phép hoạt động trong từng khu vực nhất định và phù hợp với quan điểm phát triển theo hướng bền vững.

3.6 BÀN LUẬN

3.6.1 Phương pháp luận ĐGTN DSKT

3.6.1.1 Hiện thực hóa phương pháp ĐGTN DSKT

Trong điều kiện thực tế hiện nay, việc tìm ra phương pháp bảo tồn thích ứng với DSKT tại các khu phố lịch sử là điều rất quan trọng và cần thiết trong

tình hình phát triển đô thị đang diễn ra nhanh theo hướng hiện đại hóa. Mỗi khu vực di sản đều đòi hỏi giải pháp bảo tồn phù hợp khác nhau phụ thuộc vào từng đặc điểm di sản, để có được thành công khi áp dụng giải pháp bảo tồn cần phải có sự hỗ trợ về thông tin thực tế từ nhiều khía cạnh liên quan đến di sản, xã hội, văn hóa, chính sách... ĐGTN di sản có vai trò rất quan trọng trong quá trình bảo tồn và phát huy. Trong phần bản luận này, tác giả sẽ đi sâu vào phần nội dung về tính thích ứng trong phương pháp bảo tồn theo quan điểm là *"Di sản sống thích ứng trong cuộc sống hiện tại và luôn là một phần trong cấu trúc quy hoạch và kế hoạch phát triển chung của đô thị"*

- *Nhận diện giá trị tiềm năng di sản:* KPP Savannakhet cũng như các khu phố Pháp khác của Lào, việc sử dụng DSKT là rất lãng phí và đang mất dần chỉ vì không có người "thâm" và "hiểu" về giá trị vô giá vốn có đầy tiềm năng phát huy. Để huy động sự tham gia của các thành phần trong công tác ĐGTN di sản, các cấp quản lý cần có sự chân thành trong ứng xử khoa học nghiên cứu, trân trọng và cầu thị trong tham vấn, nâng cao ý thức cộng đồng tham gia bảo tồn không chỉ vật lực mà còn cả trí tuệ.

- *Phân tích các yếu tố ĐGTN di sản với điều kiện thực tế của Lào:* Việc áp dụng phương pháp ĐGTN di sản cần có sự thích ứng, phù hợp với thực tế có thể mang tính hiện thực. Đồng thời cần phải xem xét các yếu tố liên quan khác của các thành tố đô thị và các khu vực lân cận có khả năng ảnh hưởng đến di sản gồm đô thị hóa, ô nhiễm môi trường, ý thức cộng đồng...

- *ĐGTN di sản theo định tính số %* là trung bình số trong kết quả ĐGTN có thể cho chúng ta dễ xác nhận giá trị di sản trong mỗi tiêu chí.

3.6.1.2 Tính cấp thiết về bảo tồn di sản

Trong quá trình phát triển đô thị luôn gắn liền với nhiều yếu tố tạo thị gồm văn hóa, chính trị, khoa học kỹ thuật... nhiều DSKT đã trải qua sự chỉnh trang và chuyển đổi chức năng để phù hợp với thời đại, trong thực tế BTDS

cộng đồng người dân vẫn chưa nhận thức được hết về GTDS điều này khiến cho các cơ quan nhà nước càng phải có trách nhiệm và huy động tích cực hơn về quản lý và BTDS. Thực tiễn luật bảo tồn DSVH được ban hành tại Lào hiện nay vẫn còn nhiều sơ hở trong tổ chức tại các địa điểm thực tế điều này có thể thấy được tình trạng xâm phạm, vi phạm và lấn chiếm di sản... thường xảy ra và có xu hướng tăng lên trong phạm vi rộng và một trong những nguyên nhân này có thể nói là các khu vực di sản này chưa có vành đai bảo vệ rõ ràng. Ngoài ra trường hợp vi phạm thường diễn ra do quá trình buông lỏng về quản lý vì thiếu thông tin, hồ sơ tài liệu và kỹ năng chuyên môn đôi phó, kết quả là không đủ cơ sở để thanh tra và xử lý những vi phạm đó. Việc xác định ranh giới bảo vệ có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác bảo tồn, tuy nhiên việc xác định ranh giới phải được tính toán rất kỹ và thực hiện một cách khoa học, phù hợp với luật pháp hiện hành và thực tiễn đô thị, nếu không sẽ có thể trở thành một lực cản trong sự phát triển.

3.6.1.3 Tính hợp lý về giải pháp phát huy giá trị di sản

Trong quá trình phát huy GTDS luôn là một vế song hành không thể thiếu được trong các khu đô thị, bản thân di sản vốn chứa nhiều tiềm năng phát huy cao và cần được khai thác hợp lý để tham gia vào kế hoạch phát triển chung của thành phố, đồng thời có thể là yếu tố để cải tạo đời sống cộng đồng trong đô thị. KPP Savannakhet trong tầm mắt của mọi người đôi khi được nhìn nhận rất nhân văn, với giá trị của nó không chỉ là những viên gạch đá, những hình thức ngôi nhà và chức năng sử dụng của công trình mà giá trị gồm có những không gian đô thị bao chứa sức sống con người qua nhiều thế hệ. Vì vậy, phát huy GTDS là rất cần thiết liên quan đến bảo tồn và phát triển đô thị, thông thường chúng ta hay nhìn thấy giá trị di sản sẽ thúc đẩy sự phát triển cho riêng ngành du lịch và góp phần cho sự phát triển kinh tế, nhưng nếu nhìn nhận xa hơn nữa phát huy GTDS là rất đa dạng và đem lại nhiều lợi ích

và cơ hội nhiều hơn nữa. Với DSKT tại KPP Savannakhet vốn rất đầy đặn và nhạy cảm trong phát huy cần được nghiên cứu kỹ lưỡng trong nhiều khía cạnh trước khi thực hiện.

3.6.2 Vai trò của giá trị DSKT trong phát triển đô thị

DSKT được coi như là DSVH có thể góp phần cho sự phát triển đô thị. Mặc dù DSKT này rất hạn chế về phong cách xa lạ, phô trương, màu sắc và các chi tiết không chuẩn mực. Nhưng nhiều DSKT vẫn tiếp tục hoạt động và thể hiện tính năng kiến trúc và chức năng sử dụng tương đối hiệu quả.

- *Vai trò về giá trị sử dụng:* Nhiều DSKT hiện nay đã góp phần rất tích cực trong phát triển theo chức năng của bản thân di sản gồm có bệnh viện, trường học, viện bảo tàng lịch sử... hiện nay DSKT vẫn được phát huy giá trị tiềm năng di sản của mình bằng nhiều cách thức hoạt động khác nhau thông qua quá trình tiếp nội sử dụng và hòa nhập với thời đại.

- *Vai trò về giá trị tinh thần:* DSKT về mặt lịch sử và tiếp nối sử dụng có thể chứng tỏ vai trò của chính bản thân di sản với tư cách là một trong bộ phận và yếu tố quan trọng trong sự phát triển đô thị đến hiện nay.

3.6.3 Hệ thống văn bản pháp lý về quản lý KPP Savannakhet

Hệ thống pháp lý BTDS của Lào trong thực tế hiện nay, nội dung chủ yếu vẫn còn chung chung chưa cụ thể về phần chi tiết để áp dụng vào trong thực tế trong từng khu vực và địa điểm cụ thể. DSKT tại KPP Savannakhet hiện nay vẫn áp dụng luật pháp chung của Lào, còn phần bảo tồn DSKT cần đưa thêm văn bản pháp lý và biện pháp riêng hợp lý có tính thực tiễn phù hợp với tình hình hiện nay của di sản để quản lý KPP này và nội dung cần thêm vào tính khuyến khích cũng như yêu cầu khẳng định quyền và nghĩa vụ của cộng đồng tham gia vào các hoạt động và tổ chức về bảo tồn, quản lý và phát huy GTDS trong thời đại hiện nay.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

❖ KẾT LUẬN

Đề tài nghiên cứu của luận án về “*Bảo tồn và phát huy giá trị DSKT tại KPP Savannakhet*” là bài nghiên cứu mang tính khoa học và thực tiễn cao trên cơ sở nghiên cứu bằng cách tiến hành theo phương pháp tiếp cận khoa học kết hợp với khảo sát hiện trạng và tình hình thực tế của DSKT thời Pháp thuộc tại KPP Savannakhet CHDCND Lào. Với mục đích nghiên cứu là xác định giá trị tiềm năng DSKT bằng cách xây dựng tiêu chí ĐGTN thích ứng với di sản. Từ kết quả đó có thể đưa ra giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị DSKT theo hướng phát triển bền vững bằng nhiều cách thức khác nhau. Trong quá trình nghiên cứu đã đề cập và xác định được những nội dung quan trọng về DSKT thời kỳ Pháp thuộc gồm cơ sở lý thuyết về bảo tồn, phương pháp luận, tình hình về bảo tồn di sản tại các đô thị lịch sử trên thế giới và tại Lào... Qua quá trình thực hiện luận án có thể tập hợp những nội dung về hệ tiêu chí ĐGTN, các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị tiềm năng DSKT theo hướng phát triển bền vững với nội dung sau:

1) Luận án có thể cập nhật những thông tin quan trọng về DSKT thời Pháp thuộc tại các KPP trong khu vực và tại Lào. Trong đó có DSKT tại KPP Savannakhet với sự thống kê, xác lập và nhận diện đặc điểm DSKT, đô thị và tình hình bảo tồn DSKT hiện nay của các khu phố trên thế giới và tại Lào.

2) Hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về phương pháp tiếp cận để xây dựng tiêu chí ĐGTN thích ứng với DSKT tại KPP Savannakhet. Xác định giá trị tiềm năng di sản gồm cấu trúc tổng thể đô thị, các khu đô thị đặc thù, các địa điểm hấp dẫn, DSKT công trình công cộng và nhà ở theo nội dung ĐGTN thích hợp với điều kiện thực tế của KPP Savannakhet.

3) Đề xuất giải pháp bảo tồn DSKT thích ứng trên cơ sở số liệu điều tra xã hội học, kết quả ĐGTN và tình hình thực tế di sản.

+ Giải pháp bảo tồn đô thị bằng cách xác định ranh giới bảo tồn theo cấu trúc tổng thể đô thị và các khu vực đô thị đặc thù và các thành phần đô thị theo cấp độ tiềm năng bảo tồn di sản.

+ Giải pháp bảo tồn DSKT được tiến hành theo nội dung gồm phong cách kiến trúc, tình trạng sử dụng, tình trạng kỹ thuật và cấp độ tiềm năng bảo tồn theo các loại DSKT gồm:

- DSKT công trình công cộng.
- DSKT công trình nhà ở (Biệt thự, đơn lập, nhà sàn và liên kế).

4) Phát huy giá trị DSKT tại KPP Savannakhet theo các nội dung với điều kiện thực tế về sự phát triển đô thị của TP Savannakhet.

+ Phát huy giá trị di sản theo hướng phát triển DSKT bền vững gồm phát huy giá trị tinh thần, theo tính kế thừa, theo hướng sử dụng thích ứng, theo tính khoa học, kỹ thuật và theo đặc tính nghệ thuật và cảnh quan đô thị.

+ Phát huy giá trị di sản theo mô hình phát triển DLVH là định hướng phát triển các hoạt động du lịch theo hướng bền vững bằng các chương trình hoạt động du lịch thích ứng và đa dạng. Với mục đích đặt KPP Savannakhet làm điểm trung tâm trong chuỗi du lịch trong thành phố.

+ Định hướng quản lý đô thị quá trình trong phát triển TP Savannakhet từ nay đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 bằng tiêu chí quản lý thích ứng và bổ sung các chính sách về bảo tồn và phát huy giá trị di sản thích ứng.

❖ KIẾN NGHỊ

Bảo tồn và phát huy giá trị DSKT theo hướng phát triển bền vững thích ứng với sự phát triển kinh tế và đô thị tại TP Savannakhet, là bài nghiên cứu khoa học có nội dung mang tính thực tiễn với sự thách thức lớn trong quá trình phát triển kinh tế đô thị theo hướng hiện đại. Với mục tiêu nghiên cứu để nhận diện giá trị tiềm năng DSKT, xây dựng hệ tiêu chí ĐGTN thích ứng và đề xuất ra giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản theo hướng phát triển

bền vững của đô thị. Từ nội dung và kết quả thu được có thể thu thập và tổng hợp một số kiến nghị cho các nghiên cứu tiếp theo sau:

1) Trong quá trình nghiên cứu để khảo sát hiện trạng, thu thập tài liệu, điều tra xã hội học... tại KPP Savannakhet, tác giả đã nhận thấy rằng DSKT luôn hoạt động và có sự thay đổi về số lượng liên tục do nhiều nguyên nhân và sự phát triển của đô thị. Trong đó có sự chuyển đổi chức năng sử dụng, có sự cải tạo và thay đổi người chủ (sơ hữu) ngôi nhà. Vì vậy, quá trình nghiên cứu là gặp rất nhiều khó khăn khi thời gian nghiên cứu đã kéo dài và luôn cập nhật những thông tin về DSKT song hành với sự thay đổi và phát triển liên tục không ngừng của đô thị tại KPP Savannakhet.

2) Đề xuất giải pháp bảo tồn DSKT được thực hiện trên cơ sở ĐGTN di sản kết hợp với tình hình thực tế của KPP Savannakhet. Vì vậy, giải pháp bảo tồn DSKT này có thể thích ứng khi áp dụng với điều kiện thực tế của khu vực và mục đích nghiên cứu của luận án. Nhưng để áp dụng cho các đề tài tương tự có địa điểm và yếu tố khác nhau cần có sự điều chỉnh và nghiên cứu lại theo điều kiện thực tế, nhưng vẫn có thể áp dụng thành bài tham khảo cho các luận án hay bài nghiên cứu có nội dung và mục tiêu tương tự.

3) Phát huy giá trị DSKT theo hướng phát triển bền vững trong đó có mục đích phát triển theo hướng DLVH là mô hình phát triển kết hợp với di sản được sử dụng rộng rãi tại các khu phố lịch sử hiện nay. Nhưng DLVH là tổ chức hoạt động mang tính liên ngành và liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau với nhiều yếu tố tác động gồm xã hội, lối sống văn hóa, kinh tế... Hoạt động theo hướng phát triển DLVH tại các khu vực di sản khác nhau cần có sự nghiên cứu khác nhau để phù hợp với từng địa điểm và đảm bảo sự cân bằng giữa phát triển kinh tế đô thị và bảo tồn di sản.

MỤC LỤC

1. *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản kiến trúc – đô thị của thời kỳ Pháp thuộc tại khu phố cổ Savannakhet hướng tới du lịch bền vững (Conservating and promoting the values of architectural – urban heritages of French colonial period in Savannakhet old quarter towards sustainable tourism)*, Tạp chí khoa học Kiến trúc và Xây dựng.
2. *Đặc điểm của nhà sàn Lào trong kiến trúc khu phố Pháp ở thành phố Savannakhet, CHDCND Lào (The feature of the Lao pillar house of French quarter's Architectural in Savannakhet city Lao PDR)*, Tạp chí khoa học Kiến trúc và Xây dựng, Tạp chí khoa học Kiến trúc và Xây dựng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tham khảo tiếng VIỆT

1. Bộ môn Lý luận và bảo tồn di sản kiến trúc (2002), *Bảo tồn di sản kiến trúc, giáo trình*, Trường đại học Kiến trúc Hà Nội.
2. Bộ môn Lý luận và bảo tồn di sản kiến trúc (2002), *Cơ sở lý luận về bảo tồn di sản kiến trúc, Đề tài cấp trường*, Trường đại học kiến trúc Hà Nội.
3. Đức Nguyễn Thiềm (1997), Quan điểm và giải pháp bảo tồn các phố cổ, phố cũ *Tạp chí Kiến trúc Việt Nam*.
4. Đặng Văn Bài (2007), *Báo cáo đề dẫn*, Hội thảo khoa học “Bảo tồn di tích và cuộc sống đương đại”, ngày 16/01/2007, Hà Nội.
5. Đỗ Thị Ngọc Uyển (2015), Kinh nghiệm bảo tồn di sản thế giới Đô thị cổ Hội An, <http://disanxanh.com/ArticleDetail.aspx?articleid=62790&sitepageid=89>
6. IMV (Institut des Métiers de la Ville) (2009), *Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị khu phố Pháp phía Nam quận Hoàn Kiếm, Hà Nội*, Báo cáo kết quả nghiên cứu, Hà Nội.
7. IMV (2010), Hà Nội. *Giấc mơ Tây phương ở Viễn Đông*, Nxb. Sogomy, Paris
8. IMV, PADDI (2015), *Di sản phương Tây tại Đông Nam Á*, Tổng hợp nội dung tọa đàm ngày 15-16/06/2015, Hà Nội.
9. Khuất Tân Hưng (2009), *Sự xâm nhập của “Kiến trúc Pháp” ở Hà Nội*, *Tạp chí Kiến trúc Việt Nam*.
10. Lê Quang Ninh, Trần Văn Khải (1994), *Dự án bảo tồn các di sản kiến trúc đô thị Khu Chợ Cũ Sài Gòn, Phần 1, báo cáo dự án*, Chương trình bảo tồn cảnh quan kiến trúc đô thị TPHCM, TPHCM.
11. Lê Minh Sơn (2013), *Kiến trúc Đông Dương*, Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội.
12. Hoàng Đạo Kính (2002), *Di sản văn hóa, bảo tồn và trùng tu*, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin, Hà Nội.
13. Hoàng Đạo Kính (2009), *Bảo tồn và phát triển tiếp nối các di sản đô thị ở Việt Nam*, *Tạp chí Kiến trúc Việt Nam*.

14. Nguyễn Bá Đương & Nguyễn Vũ Phương (2002), *Sự chuyển đổi chức năng nhà ở và các công trình được xây dựng từ thời Pháp thuộc tại Hà Nội*, Tuyển tập Nghiên cứu khoa học, Viện Nghiên cứu Kiến trúc.
15. Nguyễn Khởi (2002), *Bảo tồn và trùng tu các di tích kiến trúc*, Nhà xuất Bản Xây Dựng, Hà Nội.
16. Nguyễn Vũ Phương (2002), *Bền vững về kỹ thuật và văn hóa – Xu hướng phát triển kiến trúc hiện đại có bản sắc trong tương lai*, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam.
17. Nguyễn Hữu Thái (2005), *Phục hồi cái lõi trung tâm thành phố*, Tạp chí quy hoạch.
18. Nguyễn Vũ Phương (2006). *Bảo tồn, cải tạo và phát huy trung tâm lịch sử Hà Nội theo hướng phát triển du lịch văn hóa bền vững*. Luận án Tiến sỹ, Trường đại học Kiến trúc Hà Nội.
19. Nguyễn Trí Thành (4/2009). *Cảnh quan đô thị lịch sử - một giá trị di sản*. Tạp chí Kiến trúc Việt Nam.
20. Nguyễn Hồng Chi (2010). *Quá trình đô thị hóa của Hà Nội thời Pháp thuộc (1885-1945)*. Luận văn Thạc sỹ, Trường đại học Khoa học xã hội và Nhân văn.
21. Ngô Minh Hùng (2010), *Bảo tồn di sản văn hóa phát huy vai trò tham gia của cộng đồng*, Tạp chí Quy hoạch Xây dựng.
22. Nguyễn Quốc Tuấn (2014). *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản kiến trúc - đô thị khu phố Pháp tại thành phố Hải Phòng*. Luận án Tiến sỹ, Trường đại học Kiến trúc Hà Nội.
23. Phạm Đình Việt & Chủ biên (2005), *Bảo tồn và phát huy giá trị thành phố cổ Quebec (Canada)*, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
24. Phạm Phú Cường (9/2009), *Bảo tồn di tích kiến trúc thuộc khu vực lịch sử trong quá trình phát triển đô thị*, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam.

25. Phạm Thúy Loan (2015), *Khu phố cổ Dadaocheng – bài học bảo tồn và quản lý di sản của Đài Loan*, Tạp chí Quy hoạch đô thị số 20/2015, Hà Nội.
26. Tomko Asomara (1991). *Chính sách của Nhật Bản về bảo tồn di sản văn hóa*, Tạp chí nghiên cứu văn hóa nghệ thuật.
27. Viện Nghiên cứu Kiến trúc (2002), *Báo cáo nghiên cứu Bảo tồn tôn tạo & phát triển khu phố cổ Hà Nội*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Bộ XD.
28. Tôn Đại (2009), *Di sản Kiến trúc Pháp - các giá trị và ảnh hưởng*, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam.
29. Trần Quốc Bảo (2009). *Kiến trúc trường học phong cách địa phương Pháp tại Hà Nội*, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam.
30. Trần Tuấn Anh (2010). *Giá trị kiến trúc của các Ki-Ốt kiểu Pháp ở phố cổ Bao Vinh Tỉnh Thừa Thiên Huế*. Tạp chí Khoa học đại học Huế.
31. Trương Văn Quảng (8/2010), *Thách thức giữa bảo tồn và phát triển kiến trúc đương đại*, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam.
32. Trần Quốc Bảo và Nguyễn Văn Đình (2012), *Kiến trúc và quy hoạch Hà Nội thời Pháp thuộc*, Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội.
33. Viện nghiên cứu văn hóa quốc tế đại học Nữ Chiêu Hòa (2006). *Kiến trúc phố cổ Hội An - Việt Nam*. Nhà xuất bản thế giới, Hà Nội.
34. Viện Bảo tồn Di tích, Urban Solution (2008), *Quản lý di sản trong bối cảnh phát triển đô thị ở Việt Nam*. Tài liệu hướng dẫn cho những nhà hoạch định, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo tiếng Anh và Pháp

35. Atetier du Patrimoine - IRU- IPRAUS (2002), *Projet d' Inventaire et d' Etude du Patrimoine Architectural, Urbain & Paysager de la ville de Vientiane*.
36. Bernard M. Feilden & Jukka Jokilehto (1993), *Management guideline for World Cultural Heritage Sites*, ICCROM.
37. Division for Planning and Investment of Savannakhet Province (2007), *Theory and behavior 1995-2005*, Lao PDR.
38. Department of Statistics (2009), *Statistical Year Book*.

39. Division for Planning and Investment of Savannakhet Province (2010), *Statistical Year Book*, Lao PDR.
40. East West Economic Corridor Tourism Promotion Project (2008), *Project Prototype of Attractive Tourism Center in the East West Economic Corridor for Community Empowerment and Poverty Alleviation*. JICA Project Team.
41. EWEC Tourism Promotion Project (2008), *Result of Tourism Industry Interview Survey In Savannakhet*. JICA Project Team.
42. International Symposium (1990), *Preserving our Heritage – Catalogue of charter and other guides*, ICOMOS – Canada, pp 7-32.
43. Lao Statistics Bureau (2013), *Statistical Year Book*.
44. Nahoum Cohen (1998), *Urban Conservation*, The MIT press Cambridge, Massachusetts, USA.
45. Nils Devernois, Sara Muller, Gérard Le Bihan (2014), *Gestion du patrimoine urbain et revitalization des quartiers anciens:L'éclairage de L'expérience française*, Agence Française de Développement (AFD), Paris
46. Parenteau René, Champagne Luc (1997), *La conservation des quartiers historiques en Indochine*, KARTHALA, Paris.
47. Reader training summer - course (2001), *Beyond Kyoto – Sustainable development*, Max Pland Institute, Hamburge, Germany, pp 40-50.
48. Richard Walter and Peter (2004), *Impact Tourism and Heritage Site Management in the World Heritage Town of Luang Prabang*.
49. Pabois Marc, Toulhier Bernard (2005), *Architecture colonial et patrimoine. L'expérience française*, INP (Institut National du Patrimoine) / Somogy, Editions d'Art, Paris.
50. Pabois Marc, Toulhier Bernard (2007), *Architecture colonial et patrimoine. L'expérience française*, INP (Institut National du Patrimoine) / Somogy, Editions d'Art, Paris.

51. Savannakhet Provincial Tourism Department, Savannakhet Province, Kayson Phomvihane District (2014), *Cultural and Commercial Center of Southern Laos*.
52. Savannakhet Provincial Tourism Department, Savannakhet Province, (2014), *“Visit Laos, Visit Savannakhet (Meuang Vang Angkham), Realm of gold , Origin of Phouthai Ethnic group, Place of Dinosaur Bone”*.
53. Saypanhnga LATHSAPHON (2014), *Aménagement de berge du Mékong parcours passant la ville Kay Sone Phomvihane a Savannakhet, Laos*, Luận văn Thạc sỹ, Trường đại học Kiến trúc Hà Nội.
54. Thongsay SAYAVONGKHAMDY, Vice Governor of SEZA (2010), *Investment Opportunities in the SAVAN-SENO Special Economic Zone (SASEZ)*, Bangkok, Thailand.

Tài liệu tham khảo tiếng Lào (dịch sang tiếng Việt)

55. Bộ Xây dựng và giao thông vận tải (2000), *Dự án lập kế hoạch đô thị trong khu đô thị quận Kayson Phomvihane thành phố Savannakhet*.
ກະຊວງໂຍທາທິການແລະຂົນສົ່ງ (2000), ໂຄງການຈັດຕັ້ງຕົວເມືອງໃນເຂດເທດສະບານເມືອງ ໄກສອນພິມວິຫານ ແຂວງສະຫວັນນະເຂດ.
56. Bộ giáo dục và thể thao (2002), *Lịch sử Lào thời thuộc địa Pháp từ năm 1893 đến năm 1954*, Nhà xuất bản bộ giáo dục và thể thao.
57. Bộ Văn hóa tuyên truyền và du lịch (2008), *Văn hóa và phát triển*.
ກະຊວງຖະແຫຼ່ງຂ່າວ ວັດທະນະທຳແລະ ທ່ອງທ່ຽວ (2008), ກ່ຽວກັບວັດທະນະທຳແລະການ ພັດທະນາ.
58. Bộ Văn hóa tuyên truyền và du lịch (2013), *Nâng cao ý thức cộng đồng về phát triển du lịch để hội nhập ASIAN thông qua thông tin đại chúng*, JICA – ASIAN dự án hỗ trợ và phát triển ngành du lịch của Lào.
ກະຊວງຖະແຫຼ່ງຂ່າວ ວັດທະນະທຳແລະ ທ່ອງທ່ຽວ (2013), ຍົກສູງສະຕິຂອງຊຸມຊົນກ່ຽວກັບ ການພັດທະນາການທ່ອງທ່ຽວເພື່ອເຂົ້າຮ່ວມກຸ່ມອາຊຽນ ໂດຍຜ່ານຂໍ້ມູນຂ່າວສານຈາກມະຫາຊົນ , JICA – ASIAN ໂຄງການຊ່ວຍເຫຼືອແລະພັດທະນາຂະແໜງການທ່ອງທ່ຽວໃນລາວ.

59. Bộ Xây dựng và giao thông vận tải (2014), *Dự án nghiên cứu lại và bổ sung cấu trúc quy hoạch chung đối với khu đô thị quận Kayson Phomvihan*, Tài liệu nghiên cứu kinh tế của công ty Nik Keng Sek Ke.
ກະຊວງໂຍທາທິການແລະຂົນສົ່ງ (2014), ໂຄງການຄົ້ນຄ້ວາແລະບຸກໂຄງລາງຜັງເມືອງ ສຳລັບຕົວເມືອງໄກສອນພົມວິຫານ, ເອກະສານຄົ້ນຄ້ວາເສດຖະກິດຂອງບໍລິສັດ Nik Keng Sek Ke.
60. Bộ Xây dựng và giao thông vận tải (2014), *Kế hoạch thiết kế quy hoạch chi tiết khu đô thị mới trong quận Kayson Phomvihan*, Tài liệu nghiên cứu của công ty Nik Keng Sek Ke.
ກະຊວງໂຍທາທິການແລະຂົນສົ່ງ (2014), ແຜນການອອກແບບຜັງເມືອງໃນເຂດຕົວເມືອງໃໝ່ໃນເມືອງໄກສອນພົມວິຫານ, ເອກະສານຄົ້ນຄ້ວາຂອງບໍລິສັດ Nik Keng Sek Ke.
61. Duangxay LUANGPHASY (1995), *Lịch sử đất nước và con người Lào* Nhà xuất bản bộ giáo dục và thể thao.
ດວງໄຊ ຫຼວງພະສີ (1995), ປະຫວັດສາດຊາດລາວແລະຄົນລາວ, ສຳນັກພິມກະຊວງສຶກສາທິການແລະກິລາ.
62. Khamsi BULOM (2010), *Khôi phục lại khu phố Pháp quận Kayson Phomvihan (Revitalation of historic Quarter of Kaysone Phomvihanh District)*, Luận văn Thạc sỹ, Trường đại học Quốc gia Lào.
ຄຳສີ ບຸລົມ (2010), ພື້ນຟູຕົວເມືອງເກົ່າສະໄໝຝຣັ່ງໃນເຂດເມືອງໄກສອນພົມວິຫານ, ວິທະຍານິພົນປະລິນຍາໂທ, ຄະນະສະຖາປັດຕະຍະກຳ ມະຫາວິທະຍາໄລແຫ່ງຊາດ.
63. Mahasila VILAVONG (1998), *Lịch sử Lào thời cổ truyền đến thời hiện tại*, Nhà xuất bản bộ giáo dục và thể thao.
ມະຫາສິລາ ວິລາວົງ (1998), ປະຫວັດສາດລາວສະໄໝບູຮານເຖິງປັດຈຸບັນ, ສຳນັກພິມກະຊວງສຶກສາທິການແລະກິລາ.
ກະຊວງສຶກສາທິການແລະກິລາ (2002), ປະຫວັດສາດລາວສະໄໝອານານິຄົມຝຣັ່ງ ແຕ່ປີ 1893 ເຖິງ 1954, ສຳນັກພິມກະຊວງສຶກສາທິການແລະກິລາ.
64. Sở văn hóa và thông tin tỉnh Savannakhet (2010), *Lịch sử Savannakhet (Division of Published and Culture, Savannakhet)*.

ພະແນກຖະແຫຼ່ງຂ່າວ ວັດທະນະທຳແລະ ທ່ອງທ່ຽວ (2010), ປະຫວັດສາດແຂວງສະຫວັນນະເຂດ.

65. Sở Văn phòng văn hóa, truyền và du lịch thành phố Savannakhet, (2013), *Thống kê chỉ số về du lịch của Lào.*

ພະແນກຖະແຫຼ່ງຂ່າວ ວັດທະນະທຳແລະ ທ່ອງທ່ຽວແຂວງສະຫວັນນະເຂດ (2013), ສະຖິຕິນັກທ່ອງທ່ຽວ.

66. Thủ tướng Chính phủ (1999), *Luật pháp về Quản lý Quy hoạch, Quyết định số 03-99/QH -Thủ đô Viêng Chăn.*

ນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ແຫ່ງ ສປປ ລາວ (1999), ກົດໝາຍວ່າດ້ວຍການຄຸ້ມຄອງຕົວເມືອງ, ຂໍ້ຕົກລົງເລກທີ 03-99/ສພຊ - ນະຄອນຫຼວງວຽງຈັນ.

67. Thủ tướng Chính phủ (2003), *Nghị định số 174 của Thủ tướng đối với di sản văn hóa, lịch sử và tự nhiên.*

ນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ແຫ່ງ ສປປ ລາວ (2003), ມະຕິຕົກລົງເລກທີ 174 ຂອງທ່ານນາຍົກລັດຖະມົນຕີກ່ຽວກັບມໍລະດົກທາງວັດທະນະທຳ, ປະຫວັດສາດ ແລະທຳມະຊາດ.

68. Thủ tướng Chính phủ (2005), *Luật pháp về Bảo tồn di sản quốc gia, Quyết định số 08/QH -Thủ đô Viêng Chăn.*

ນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ແຫ່ງ ສປປ ລາວ (2005), ກົດໝາຍວ່າດ້ວຍການອະນຸລັກມໍລະດົກແຫ່ງຊາດ, ຂໍ້ຕົກລົງເລກທີ 08/ສພຊ - ນະຄອນຫຼວງວຽງຈັນ.

69. Thủ tướng Chính phủ (2009), *Luật pháp về Xây dựng, Quyết định số 05/QH - Thủ đô Viêng Chăn.*

ນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ແຫ່ງ ສປປ ລາວ (2009), ກົດໝາຍວ່າດ້ວຍການກໍ່ສ້າງ, ຂໍ້ຕົກລົງເລກທີ 05/ສພຊ - ນະຄອນຫຼວງວຽງຈັນ.

70. Viện phát triển và quản lý thành phố Savannakhet (2005), *Quy hoạch vùng đô thị và Thống kê các con đường - kênh thoát nước của các làng trong khu đô thị.*

ສະຖາບັນພັດທະນາແລະຄຸ້ມຄອງຕົວເມືອງແຂວງສະຫວັນນະເຂດ (2005), ຜັງເມືອງເຂດຕົວເມືອງແລະສັງລວມບັນດາເສັ້ນທາງ - ຮ່ອງລະບາຍນ້ຳແຕ່ລະບ້ານໃນເຂດຕົວເມືອງ.

71. Văn phòng Di sản văn hóa thế giới cổ đô Luanphabang (2014), *Luật pháp bổ sung về bảo tồn di sản.*

ຫ້ອງການມໍລະດົກໂລກແຂວງຫຼວງພະບາງ (2014), ກົດໝາຍພື້ມເຕັມກ່ຽວກັບກັບການອະນຸລັກມໍລະດົກ.

72. Văn phòng kế hoạch và đầu tư thành phố Savannakhet (2015), *Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong vòng 5 năm lần thứ VII*.

ພະແນກແຜນການແລະການລົງທຶນແຂວງສະຫວັນນະເຂດ (2015), ແຜນການພັດທະນາເສດຖະກິດ - ສັງຄົມໃນຮອບ 5 ປີ ຄັ້ງທີ VII.

73. Văn phòng kế hoạch và đầu tư thành phố Savannakhet (2016), *Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ VIII*.

ພະແນກແຜນການແລະການລົງທຶນແຂວງສະຫວັນນະເຂດ (2016), ແຜນການພັດທະນາເສດຖະກິດ - ສັງຄົມໃນຮອບ 5 ປີ ຄັ້ງທີ VIII.

Tài liệu tham khảo tiếng Thái (dịch sang tiếng Việt và Anh)

74. Charuda TEMSOK (2013), *Điểm du lịch trong thành phố Savannakhet*, Tạp chí khoa học (NRCT), Burapha University.

75. Dusadi THAITAKHU (2007), *Cách thức bảo tồn và phát triển khu vực trung tâm trong đô thị lịch sử*, Tạp chí khoa học (NRCT), Chulalongkorn University.

76. Karnjana & Sarunya SENGLIMSUVANH (2012), *Du lịch Di sản Văn hóa bền vững (Sustainable Cultural Heritage Tourism)*, Executive Journal of Buarapha University.

77. Kiến thức về bảo tồn và quản lý Di sản Văn hóa thế giới: The World Heritage Conservation and Management (2013), Academic Journal: Institute of Research and Consulted, Thammasat University.

78. Kusuma BOONYAKAN & Chuvit SUCHAXAYA (2015), *Định hướng bảo tồn và phục hồi khu phố cổ với mô hình thức cùng hợp tác tham gia của cộng đồng cư dân ven sông Chăn-Tha-Bun (Conservation and Revitalization Guidelines for Traditional Communities by Participatory Approach: Chanthaboon Waterfront Community Case Study)*, Academic Journal, Khon Kaen University.







79. Nuchnard RATANASUWONGCHAI (2011), *Chiến lược phát triển du lịch văn hóa (Cultural Tourism Development Strategies)*, Tài liệu hội thảo khoa học về xã hội nhân văn trong thời kỳ đổi mới của thời đại, Tạp chí xã hội nhân văn, Kasetsart University.
80. Prin JHEARMANEECHOTECHAI (2015), *Quy hoạch đặc thù và bảo tồn khu đô thị lịch sử: So sánh nghiên cứu khu đô thị cổ Paris và London để áp dụng để bảo tồn khu vực đô thị cổ Rattanakosin Bangkok của Thái lan (Specific Plans and the Conservation of Historic Towns: Case Studies of Paris and London for the Conservation of Rattanakosin Area in Bangkok)*, Journal of Architecture' Chulalongkorn University.
81. Suphaxay VANHNALEUDSAKUN (2011), *Khu kinh tế đặc biệt Sa vãn-Sê Nô: Cơ hội và Sự Cạn trở của sự đầu tư từ Thái Lan (Savan - Seno Special Economic Zone Opportunities and Obstacles for investment from Thailand)*, Tạp chí Khoa học (NRCT), Ubonratjathanee University.
82. Thavatchay PHROMMANA (2003), *Lịch sử cuộc di cư của người dân của vùng đồng bằng sông MeKong và sự ra đời của đô thị Savannakhet từ năm 1893-1954*, Luận văn Thạc sỹ, Srinakharinwirot University.
83. Thitima TALAH (2014), *Xây dựng và phát triển thành phố To Kyo với tư cách là khu thành phố du lịch*, Luận văn Thạc sỹ, Chiang Mai University.
84. Thavit THANORMCHIT (2017), *Định hướng phát triển du lịch di sản văn hóa thế giới tại Thái lan: Khu vườn lịch sử Su-Khố-Thai (Approach the Development of Tourism World Heritage Site of Thailand: A Case Study of Sukhothai Historical Park)*, Academic Journal: Sripatum University.




PHỤ LỤC 1







THỐNG KÊ DI SẢN KIẾN TRÚC TẠI KHU PHỐ PHÁP SAVANNAKHET






1. KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

TT	KÝ HIỆU NHÀ	TÊN CÔNG TRÌNH - CHỨC NĂNG SỬ DỤNG	ĐỊA CHỈ - KÍCH THƯỚC	CHỨC NĂNG HIỆN TẠI	HÌNH ẢNH CÔNG TRÌNH
1	Số 001	Phòng triển lãm, (nhà khách trong khách sạn 5 sao) 1923	31x18.5	Đang trong giai đoạn cải tạo	
2	Số 002	Phòng kế hoạch và tài vụ Bệnh viện 1925 - 1930	13x10	Tình trạng tốt	
3	Số 003	Khoa vật lý trị liệu 1925 - 1930	30x10	Tình trạng tốt	
4	Số 004	Phòng quản lý và giám đốc bệnh viện 1925 - 1930	33x10	Tình trạng tốt	
5	Số 005	Ngoài khoa 1 1925	31.5x10	Tình trạng tốt	

6	Số 006	Ngoài khoa 2 1925	31.5x10	Tình trạng tốt	
7	Số 007	Phòng nghiên cứu và chống bệnh 1938	16x12	Tình trạng tốt cải tạo một phần	
8	Số 009	Trường THCS Thahae 1925 - 1930	10x32	Tình trạng tốt	
9	Số 010	Trường THCS Thahae 1925 - 1930	11x46	Tình trạng tốt	
10	Số 011	Văn phòng Trụ sở cảnh sát 1925-30		Kiểu nhà sàn, được cải tạo và có tình trạng tốt	
11	Số 012	Văn phòng Trụ sở cảnh sát 1925-30		Tình trạng tốt	

12	Số 013	Phòng dịch vụ Trụ sở cảnh sát 1925-30		Tình trạng tốt	
13	Số 019	Văn phòng nông nghiệp và Các văn tổ chức văn hóa 1925 - 1930	33x21	Khá tốt tình trạng ban đầu	
14	Số 020	Trung tâm giáo dục cơ sở TP Savannakhet 1925 - 1930	8x6	Khá tốt, đang có kế hoạch cải tạo	
15	Số 021	Viện bảo tàng lịch sử TP Savannakhet 1928	12x24	Tình trạng tốt đã có sự cải tạo	
16	Số 027	Cửa hàng thời trang và văn phòng phẩm Năm 1930	12x22	Tình trạng tốt được cải tạo	
17	Số 031	Quán cà phê và Văn phòng tình nguyện cứu hộ nạn nhân TP Savannakhet 1930 – 1935	12x14	Trung bình tốt vừa cải tạo	

18	Số 035	Nhà nghỉ Sara Savan Guesthouse		Tình trạng tốt vừa cải tạo mới	
19	Số 046	Văn phòng dịch vụ thông tin 1925 - 1930	11x14	Tình trạng tốt vừa cải tạo mới	
20	Số 050	Nhà hàng Pháp hoặc Daosavanh Restaurant	12x14	Tình trạng tốt	
21	Số 053	Văn phòng tài chính TP Savannakhet 1937 - 1947	16x15	Khá tốt	
22	Số 075	Khách sạn MeKong 1930 - 1935	16x18	Tình trạng tốt	
23	Số 076	Văn phòng Sở Xây dựng và giao thông vận tải 1925 - 1930	10x14	Xuống cấp, bị bỏ hoang	

24	Số 077	Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh 1925 - 1930	9x18	Đã cải tạo, bị tạm bỏ	
25	Số 078	Kho tàng Sở Xây dựng tỉnh 1925 - 1930	7x16	Xuống cấp, bị bỏ hoang	
26	Số 091	Trường tiểu học Xaygnaphum Năm 1928	37x25	Khá tốt	
27	Số 093	Nhà hàng Vatsana Restaurant 1930 - 1935	11x14	Tình trạng tốt đã cải tạo	
28	Số 094	Văn phòng làm việc trường trung học Sunantha 1937	15x16.5	Tình trạng xuống cấp đang cải tạo	
29	Số 033	Nhà thờ St. Therasa Church 1925 - 1930	10x40	Tình trạng tốt	

THỐNG KÊ DI SẢN KIẾN TRÚC NHÀ Ở TẠI KHU PHỐ PHÁP SAVANNAKHET

2. KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH NHÀ Ở

TT	KÝ HIỆU NHÀ	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG NĂM XÂY DỰNG	KÍCH THƯỚC (m)	TÌNH TRẠNG CÔNG TRÌNH	HÌNH ẢNH CÔNG TRÌNH
1	Số 008	Nhà đơn lập 1 tầng 1925-30	15x12	Trung bình tốt	
2	Số 014	Nhà đơn lập 2 tầng (biệt thự)		Khá tốt	
3	Số 015	Nhà liền kề 1 tầng 1930-35	18x10	Xuống cấp và bị bỏ hoang	
4	Số 016	Nhà liền kề 1 tầng 1940-45	11x13. 5	Khá tốt, đã được cải tạo	
5	Số 017	Nhà liền kề 1 tầng 1940-45	11x13. 5	Khá tốt, đã được cải tạo	
6	Số 018	Nhà liền kề 1 tầng 1930-35	16x13	Khá tốt, đã được cải tạo	

7	Số 022	Nhà liền kê 1 tầng 1940-45	13x15	Trung bình tốt	
8	Số 023	Nhà liền kê 1 tầng 1930-35	9x12	Trung bình tốt	
9	Số 024	Nhà liền kê 1 tầng 1940-43	11x15	Trung bình tốt	
10	Số 025	Nhà liền kê 1 tầng 1927	9x9	Trung bình	
11	Số 026	Nhà liền kê 2 tầng 1930-35	12x9	Trung bình	
12	Số 028	Nhà liền kê 1 tầng 1934	11x14	Khá tốt , đã được cải tạo	
13	Số 029	Nhà liền kê 1 tầng	8x12	Trung bình	

14	Số 030	Nhà liền kê 1 tầng	4x12	Trung bình	
15	Số 032	Nhà liền kê 1 tầng 1925-30	8x11	Xuống cấp, bỏ hoang	
16	Số 034	Nhà liền kê 1 tầng 1925-30	14x12	Khá tốt , đã được cải tạo	
17	Số 037	Nhà liền kê 1 tầng 1925-30	12x8	Khá tốt , đã được cải tạo	
18	Số 036	Nhà liền kê 1 tầng 1925-30	6x12	Khá tốt , đã được cải tạo	
19	Số 038	Nhà liền kê 2 tầng 1925-30	6x18	Khá tốt , đã được cải tạo	
20	Số 039	Nhà liền kê 2 tầng 1928	22x22	Trung bình tốt	
21	Số 040	Nhà liền kê 1 tầng	8x12	Trung bình	







22	Số 041	Nhà liền kê 2 tầng 1930-35	8x18	Trung bình tốt	
23	Số 042	Nhà liền kê 1 tầng 1930-35	8x18	Trung bình	
24	Số 043	Nhà liền kê 1 tầng 1935-45	12x32	Trung bình	
25	Số 044	Nhà liền kê 1 tầng 1930-35	12x16	Trung bình	
26	Số 045	Nhà liền kê 1 tầng 1935-40	12x15	Trung bình tốt	
27	Số 047	Nhà liền kê 1 tầng 1930-35	12x16	Khá tốt	
28	Số 048	Nhà liền kê 1 tầng	4x12	Trung bình	




29	Số 049	Nhà liền kê 1 tầng 1930-35	11x13. 5	Trung bình đã được cải tạo	
30	Số 050	Nhà liền kê 2 tầng 1925-30	12x22	Trung bình tốt đã được cải tạo	
31	Số 051	Nhà liền kê 2 tầng 1930-35	6x12	Trung bình tốt đã được cải tạo	
32	Số 052	Nhà liền kê 2 tầng 1938	16x8	Trung bình	
33	Số 054	Nhà liền kê 1 tầng 1930-35	15x15	Trung bình	
34	Số 055	Nhà liền kê 2 tầng 1930-35	12x14	Trung bình	
35	Số 056	Nhà liền kê 1 tầng 1930-35	4x15	Trung bình	

36	Số 057	Nhà liền kê 1 tầng 1928	12x15	Trung bình	
37	Số 058	Nhà liền kê 2 tầng 1925-30	14x9	Trung bình tốt đã được cải tạo	
38	Số 059	Nhà liền kê 2 tầng 1930	22x12	Trung bình	
39	Số 060	Nhà liền kê 1 tầng	8x18	Trung bình	
40	Số 061	Nhà liền kê 2 tầng	20x16	Trung bình tốt Đã cải tạo	
41	Số 062	Nhà liền kê 1 tầng	8x16	Xuống cấp	
42	Số 063	Nhà sàn 1941-44	14x9	Khá tốt	
43	Số 064	Nhà liền kê 2 tầng 1930-35	12x9	Khá tốt , đã cải tạo	

44	Số 065	Nhà liền kê 1 tầng	10x9	Xuống cấp , đang cải tạo	
45	Số 066	Nhà liền kê 2 tầng 1930-35	4x25	Trung bình	
46	Số 067	Nhà đơn lập 2 tầng (biệt thự) 1930-35	18x26	Khá tốt , đã cải tạo	
47	Số 068	Nhà liền kê 1 tầng 1930-35	16x4	Trung bình	
48	Số 069	Nhà liền kê 1 tầng 1925-30	10x12	Trung bình	
49	Số 070	Nhà liền kê 2 tầng 1925-30	12x28	Trung bình tốt	
50	Số 071	Nhà liền kê 1 tầng 1930-35	9x12	Trung bình	

51	Số 072	Nhà liền kê 1 tầng 1930-35	8x12	Trung bình	
52	Số 073	Nhà liền kê 2 tầng 1930-35	8x20	Trung bình tốt	
53	Số 074	Nhà liền kê 2 tầng 1925-30	8x16	Trung bình tốt	
54	Số 079	Nhà đơn lập 2 tầng (biệt thự) 1938	14x12	Khá tốt	
55	Số 081	Nhà liền kê 1 tầng 1930-35	8x12	Trung bình tốt	
56	Số 082	Nhà liền kê 1 tầng 1930-35	9x12	Trung bình	
57	Số 083	Nhà liền kê 1 tầng 1937	16x8	Xuống cấp, bị bỏ hoang	

58	Số 084	Nhà liền kê 1 tầng 1930-35	17x20	Xuống cấp	
59	Số 085	Nhà đơn lập 1 tầng 1925-30	8x16	Trung bình tốt	
60	Số 086	Nhà đơn lập 2 tầng (biệt thự) 1934	15x12	Khá tốt	
61	Số 087	Nhà sàn 1937	19x15	Tình trạng tốt mới cải tạo	
62	Số 088	Nhà đơn lập 2 tầng (biệt thự) 1940	13x14	Xuống cấp , bị bỏ hoang	
63	Số 089	Nhà sàn (vị lãnh tụ Cay- Sòn-Phôm-Vì- Hân) 1942	23x17	Tình trạng tốt đã cải tạo	

64	Số 090	Nhà đơn lập 2 tầng (biệt thự) 1925-30	12x18	Trung bình tốt, đã cải tạo	
65	Số 092	Nhà sàn 1936	22x12	Khá tốt	
66	Số 095	Nhà liên kê 2 tầng	12x14	Xuống cấp , bị bỏ hoang	

PHỤ LỤC 2

THỐNG KÊ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG DI SẢN KIẾN TRÚC

1) Đánh giá tiềm năng DSKT công trình công cộng

❖ ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG CÔNG THEO PHONG CÁCH KIẾN TRÚC

TT	KÝ HIỆU NHÀ	TÊN CÔNG TRÌNH - CHỨC NĂNG SỬ DỤNG	ĐỊA CHỈ (LÀNG)	PHONG CÁCH KIẾN TRÚC	TIỀM NĂNG BẢO TỒN
1	Số 01	Nằm trong khu vực khách sạn 5 sao Savannakhet	Làng Thahae	Địa phương Pháp	Cao
2	Số 02	Phòng kế hoạch và tài vụ Bệnh viện	Làng Thahae	Địa phương Pháp	Cao
3	Số 03	Khoa vật lý trị liệu	Làng Thahae	Đông Dương	Trung bình
4	Số 04	Phòng quản lý và giám đốc bệnh viện	Làng Thahae	Địa phương Pháp	Cao
5	Số 05	Ngoài khoa 1	Làng Thahae	Địa phương Pháp	Cao
6	Số 06	Ngoài khoa 2	Làng Thahae	Địa phương Pháp	Cao
7	Số 07	Phòng nghiên cứu và chống bệnh	Làng Thahae	Đông Dương	Cao
8	Số 09	Trường học THCS Thahae	Làng Thahae	Địa phương Pháp	Cao
9	Số 10	Trường học THCS Thahae	Làng Thahae	Địa phương Pháp	Cao
10	Số 11	Văn phòng Trụ sở cảnh sát	Làng Thahae	Đông Dương	Cao
11	Số 12	Văn phòng Trụ sở cảnh sát	Làng Thahae	Đông Dương	Cao
12	Số 13	Phòng dịch vụ Trụ sở cảnh sát	Làng Thahae	Đông Dương	Trung bình
13	Số 19	Văn phòng nông	Làng Thahae	Đông Dương	Cao

		nghiệp và Các văn tổ chức văn hóa			
14	Số 20	Trung tâm giáo dục cơ sở TP Savannakhet	Làng Xaygnamungkhun	Đông Dương	Cao
15	Số 21	Viện bảo tàng lịch sử TP Savannakhet	Làng Xaygnamungkhun	Địa phương Pháp	Cao
16	Số 27	Cửa hàng thời trang và văn phòng phẩm	Làng Xaygnamungkhun	Địa phương Pháp	Trung bình
17	Số 31	Quán cà phê và Văn phòng tình nguyện cứu hộ nạn nhân TP Savannakhet	Làng Xaygnamungkhun	Đông Dương	Cao
18	Số 35	Nhà nghỉ Sara Savan Guesthouse	Làng Xaygnamungkhun	Địa phương Pháp	Cao
19	Số 46	Văn phòng dịch vụ và thông tin	Làng Xaygnamungkhun	Địa phương Pháp	Cao
20	Số 50	Nhà hàng món ăn Pháp (Daosavanh Restaurant)	Làng Xaygnamungkhun	Địa phương Pháp	Cao
21	Số 53	Văn phòng tài chính TP Savannakhet	Làng Xaygnamungkhun	Đông Dương	Trung bình
22	Số 75	Khách sạn MeKong River	Làng Xaygnamungkhun	Địa phương Pháp	Cao
23	Số 76	Văn phòng Sở Xây dựng và giao thông vận tải tỉnh	Làng Xaygnaphum	Đông Dương	Trung bình
24	Số 77	Văn phòng Sở Xây	Làng	Đông Dương	Thấp

		dựng tỉnh	Xaygnaphum		
25	Số 78	Kho tàng Sở Xây dựng tỉnh	Làng Xaygnaphum	Đông Dương	Thấp
26	Số 91	Trường tiểu học Xaygnaphum	Làng Xaygnaphum	Đông Dương	Cao
27	Số 93	Nhà hàng Vatsana Restaurant	LàngThamuang	Đông Dương	Trung bình
28	Số 94	Văn phòng làm việc trường trung học Sunantha	Làng Thamuang	Đông Dương	Trung bình
29	Số 33	Nhà thờ St. Therasa Church	Làng Lattanalangsy (N)	Neo_Gothic	Cao

❖ ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG THEO TÌNH TRẠNG KỸ THUẬT

TT	KÝ HIỆU NHÀ	TÊN CÔNG TRÌNH - CHỨC NĂNG SỬ DỤNG	ĐỊA CHỈ (LÀNG)	VẬT LIỆU & KẾT CẤU CÔNG TRÌNH	TIỀM NĂNG BẢO TỒN
1	Số 01	Phòng triển lãm TP Savannakhet	Làng Thahae	Tốt	Cao
2	Số 02	Phòng kế hoạch và tài vụ Bệnh viện	Làng Thahae	Tốt	Cao
3	Số 03	Khoa vật lý trị liệu	Làng Thahae	Tốt	Cao
4	Số 04	Phòng quản lý và giám đốc bệnh viện	Làng Thahae	Tốt	Cao
5	Số 05	Ngoài khoa 1	Làng Thahae	Tốt	Cao
6	Số 06	Ngoài khoa 2	Làng Thahae	Tốt	Cao
7	Số 07	Phòng nghiên cứu và chống bệnh	Làng Thahae	Tốt	Cao
8	Số 09	Trường THCS	Làng Thahae	Tốt	Cao

		Thahae			
9	Số 10	Trường THCS Thahae	Làng Thahae	Tốt	Cao
10	Số 11	Văn phòng Trụ sở cảnh sát	Làng Thahae	Tốt	Cao
11	Số 12	Văn phòng Trụ sở cảnh sát	Làng Thahae	Tốt	Trung bình
12	Số 13	Phòng dịch vụ Trụ sở cảnh sát	Làng Thahae	Trung bình	Trung bình
13	Số 19	Văn phòng nông nghiệp và Các văn tổ chức văn hóa	Làng Thahae	Trung bình	Trung bình
14	Số 20	Trung tâm giáo dục cơ sở TP Savannakhet	Làng Xaygnamungkhun	Trung bình	Trung bình
15	Số 21	Viện bảo tàng lịch sử TP Savannakhet	Làng Xaygnamungkhun	Tốt	Cao
16	Số 27	Cửa hàng thời trang và văn phòng phẩm	Làng Xaygnamungkhun	Tốt	Cao
17	Số 31	Quán cà phê và Văn phòng tình nguyện cứu hộ nạn nhân TP Savannakhet	Làng Xaygnamungkhun	Trung bình	Trung bình
18	Số 35	Nhà nghỉ Sara Savan Guesthouse	Làng Xaygnamungkhun	Tốt	Cao
19	Số 46	Văn phòng dịch vụ và thông tin	Làng Xaygnaphum	Tốt	Cao
20	Số 50	Nhà hàng món ăn	Làng	Tốt	Cao

		Pháp (Daosavanh Restaurant)	Xaygnaphum		
21	Số 53	Văn phòng tài chính TP Savannakhet	Làng Xaygnaphum	Trung bình	Trung bình
22	Số 75	Khách sạn M-Kong River	Làng Xaygnaphum	Tốt	Cao
23	Số 76	Văn phòng Sở Xây dựng và giao thông vận tải tỉnh	Làng Xaygnaphum	Trung bình	Trung bình
24	Số 77	Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh	Làng Xaygnaphum	Xuống cấp	Thấp
25	Số 78	Kho tàng Sở Xây dựng tỉnh	Làng Xaygnaphum	Xuống cấp	Thấp
26	Số 91	Trường PTTH Xaygnaphum	Làng Xaygnaphum	Tốt	Cao
27	Số 93	Nhà hàng Vatsana Restaurant	Làng Thamuang	Tốt	Trung bình
28	Số 94	Văn phòng làm việc trường trung học Sunantha	Làng Thamuang	Xuống cấp	Trung bình
29	Số 33	Nhà thờ St. Therasa Church	Làng Lattanalangsy (N)	Tốt	Cao

❖ ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG THEO TÌNH TRẠNG SỬ DỤNG

TT	KÝ HIỆU NHÀ	TÊN CÔNG TRÌNH - CHỨC NĂNG SỬ DỤNG	ĐỊA CHỈ (LÀNG)	HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH	TIỀM NĂNG BẢO TỒN
1	Số 01	Phòng triển lãm TP Savannakhet	Làng Thahae	Chưa được sử dụng, đang trong thời gian cai tạo	Cao
2	Số 02	Phòng kế hoạch và tài vụ Bệnh viện	Làng Thahae	Phòng làm việc	Cao
3	Số 03	Khoa vật lý trị liệu	Làng Thahae	Phòng thử nghiệm	Cao
4	Số 04	Phòng quản lý và giám đốc bệnh viện	Làng Thahae	Phòng làm việc	Cao
5	Số 05	Ngoài khoa 1	Làng Thahae	Phòng bệnh nhân 1	Cao
6	Số 06	Ngoài khoa 2	Làng Thahae	Phòng bệnh nhân 2	Cao
7	Số 07	Phòng nghiên cứu và chống bệnh	Làng Thahae	Phòng làm việc nghiên cứu	Cao
8	Số 09	Trường THCS Thahae	Làng Thahae	Lớp học	Cao
9	Số 10	Trường THCS Thahae	Làng Thahae	Lớp học	Cao
10	Số 11	Văn phòng Trụ sở cảnh sát	Làng Thahae	Phòng làm việc	Cao
11	Số 12	Văn phòng Trụ sở cảnh sát	Làng Thahae	Phòng làm việc	Cao
12	Số 13	Phòng dịch vụ Trụ sở cảnh sát	Làng Thahae	Phòng làm việc và kho tàng	Trung bình

13	Số 19	Văn phòng nông nghiệp và Các văn tổ chức văn hóa	Làng Thahae	Văn phòng	Cao
14	Số 20	Trung tâm giáo dục cơ sở TP Savannakhet	Làng Xaygnamungkhun	Đang cải tạo	Cao
15	Số 21	Viện bảo tàng lịch sử TP Savannakhet	Làng Xaygnamungkhun	Đang hoạt động đúng theo chức năng	Cao
16	Số 27	Cửa hàng thời trang và văn phòng phẩm	Làng Xaygnamungkhun	Dịch vụ hàng hóa	Trung bình
17	Số 31	Quán cà phê và Văn phòng tình nguyện cứu hộ nạn nhân TP Savannakhet	Làng Xaygnamungkhun	Dịch vụ	Cao
18	Số 35	Nhà nghỉ Sara Savan Guesthouse	Làng Xaygnamungkhun	Dịch vụ	Cao
19	Số 46	Văn phòng dịch vụ và thông tin	Làng Xaygnaphum	Đang cải tạo	Cao
20	Số 50	Nhà hàng món ăn Pháp (Daosavanh Restaurant)	Làng Xaygnaphum	Dịch vụ	Cao
21	Số 53	Văn phòng tài chính TP Savannakhet	Làng Xaygnaphum	Văn phòng	Trung bình
22	Số 75	Khách sạn M-Kong River	Làng Xaygnaphum	Dịch vụ	Cao
23	Số 76	Văn phòng Sở Xây dựng và giao thông vận tải tỉnh	Làng Xaygnaphum	Đang có kế hoạch di chuyển	Trung bình

24	Số 77	Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh	Làng Xaygnaphum	Bỏ hoang	Thấp
25	Số 78	Kho tàng Sở Xây dựng tỉnh	Làng Xaygnaphum	Bỏ hoang	Thấp
26	Số 91	Trường PTTH Xaygnaphum	Làng Xaygnaphum	Lớp học	Cao
27	Số 93	Nhà hàng Vatsana Restaurant	Làng Thamuang	Dịch vụ	Trung bình
28	Số 94	Văn phòng làm việc trường trung học Sunantha	Làng Thamuang	Đang cải tạo	Trung bình
29	Số 33	Nhà thờ St. Therasa Church	Làng Lattanalangsy (N)	Sử dụng đúng theo chức năng	Cao

2) Đánh giá tiềm năng DSKT công trình nhà ở

(TÌNH TRẠNG SỬ DỤNG, KẾT CẤU VÀ THẨM MỸ)

TT	KÝ HIỆU NHÀ	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG NĂM XÂY DỰNG	KÍCH THƯỚC (m)	TÌNH TRẠNG CÔNG TRÌNH	TIỀM NĂNG BẢO TỒN
1	Số 008	Nhà liên kế 2 tầng 1925-30	15x12	Trung bình tốt	TRUNG BÌNH
2	Số 014	Nhà đơn lập 2 tầng (biệt thự)		Khá tốt	CAO
3	Số 015	Nhà liên kế 1 tầng 1930-35	18x10	Xuống cấp và bị bỏ hoang	THẤP
4	Số 016	Nhà liên kế 1 tầng 1940-45	11x13.5	Khá tốt, đã được cải tạo	TRUNG BÌNH
5	Số 017	Nhà liên kế 1 tầng 1940-45	11x13.5	Khá tốt, đã được cải tạo	TRUNG BÌNH
6	Số 018	Nhà liên kế 1 tầng 1930-35	16x13	Khá tốt, đã được cải tạo	CAO
7	Số 022	Nhà liên kế 1 tầng 1940-45	13x15	Trung bình tốt	CAO
8	Số 023	Nhà liên kế 1 tầng 1930-35	9x12	Trung bình tốt	TRUNG BÌNH
9	Số 024	Nhà liên kế 1 tầng 1940-43	11x15	Trung bình tốt	CAO
10	Số 025	Nhà liên kế 1 tầng 1927	9x9	Trung bình	TRUNG BÌNH
11	Số 026	Nhà liên kế 2 tầng 1930-35	12x9	Trung bình	TRUNG BÌNH
12	Số 028	Nhà liên kế 1 tầng 1934	11x14	Khá tốt, đã được cải tạo	CAO
13	Số 029	Nhà liên kế 1 tầng	8x12	Trung bình	TRUNG BÌNH
14	Số 030	Nhà liên kế 1 tầng	4x12	Trung bình	TRUNG BÌNH

15	Số 032	Nhà liên kế 1 tầng 1925-30	8x11	Xuống cấp, bỏ hoang	THẤP
16	Số 034	Nhà liên kế 1 tầng 1925-30	14x12	Khá tốt, đã được cải tạo	TRUNG BÌNH
17	Số 037	Nhà liên kế 1 tầng 1925-30	12x8	Khá tốt, đã được cải tạo	TRUNG BÌNH
18	Số 036	Nhà liên kế 1 tầng 1925-30	6x12	Khá tốt, đã được cải tạo	TRUNG BÌNH
19	Số 038	Nhà liên kế 2 tầng 1925-30	6x18	Khá tốt, đã được cải tạo	CAO
20	Số 039	Nhà liên kế 2 tầng 1928	22x22	Trung bình tốt	CAO
21	Số 040	Nhà liên kế 1 tầng	8x12	Trung bình	THẤP
22	Số 041	Nhà liên kế 2 tầng 1930-35	8x18	Trung bình tốt	CAO
23	Số 042	Nhà liên kế 1 tầng 1930-35	8x18	Trung bình	TRUNG BÌNH
24	Số 043	Nhà liên kế 1 tầng 1935-45	12x32	Trung bình	TRUNG BÌNH
25	Số 044	Nhà liên kế 1 tầng 1930-35	12x16	Trung bình	TRUNG BÌNH
26	Số 045	Nhà liên kế 1 tầng 1935-40	12x15	Trung bình tốt	TRUNG BÌNH
27	Số 047	Nhà liên kế 1 tầng 1930-35	12x16	Khá tốt	CAO
28	Số 048	Nhà liên kế 1 tầng	4x12	Trung bình	TRUNG BÌNH
29	Số 049	Nhà liên kế 1 tầng 1930-35	11x13.5	Trung bình đã được cải tạo	THẤP
30	Số 050	Nhà liên kế 2 tầng 1925-30	12x22	Trung bình tốt đã được cải tạo	CAO
31	Số 051	Nhà liên kế 2 tầng	6x12	Trung bình tốt	TRUNG BÌNH

		1930-35		đã được cải tạo	
32	Số 052	Nhà liên kế 2 tầng 1938	16x8	Trung bình	TRUNG BÌNH
33	Số 054	Nhà liên kế 1 tầng 1930-35	15x15	Trung bình	TRUNG BÌNH
34	Số 055	Nhà liên kế 2 tầng 1930-35	12x14	Trung bình	CAO
35	Số 056	Nhà liên kế 1 tầng 1930-35	4x15	Trung bình	TRUNG BÌNH
36	Số 057	Nhà liên kế 1 tầng 1928	12x15	Trung bình	TRUNG BÌNH
37	Số 058	Nhà liên kế 2 tầng 1925-30	14x9	Trung bình tốt đã được cải tạo	CAO
38	Số 059	Nhà liên kế 2 tầng 1930	22x12	Trung bình	CAO
39	Số 060	Nhà liên kế 1 tầng	8x18	Trung bình	THẤP
40	Số 061	Nhà liên kế 2 tầng	20x16	Trung bình tốt Đã cải tạo	TRUNG BÌNH
41	Số 062	Nhà liên kế 1 tầng	8x16	Xuống cấp	THẤP
42	Số 063	Nhà sàn 1941-44	14x9	Khá tốt	CAO
43	Số 064	Nhà liên kế 2 tầng 1930-35	12x9	Khá tốt , đã cải tạo	CAO
44	Số 065	Nhà liên kế 1 tầng	10x9	Xuống cấp , đang cải tạo	CAO
45	Số 066	Nhà liên kế 2 tầng 1930-35	4x25	Trung bình	CAO
46	Số 067	Nhà đơn lập 2 tầng (biệt thự) 1930-35	18x26	Khá tốt , đã cải tạo	TRUNG BÌNH

47	Số 068	Nhà liên kế 1 tầng 1930-35	16x4	Trung bình	THẤP
48	Số 069	Nhà liên kế 1 tầng 1925-30	10x12	Trung bình	TRUNG BÌNH
49	Số 070	Nhà liên kế 2 tầng 1925-30	12x28	Trung bình tốt	CAO
50	Số 071	Nhà liên kế 1 tầng 1930-35	9x12	Trung bình	TRUNG BÌNH
51	Số 072	Nhà liên kế 1 tầng 1930-35	8x12	Trung bình	TRUNG BÌNH
52	Số 073	Nhà liên kế 2 tầng 1930-35	8x20	Trung bình tốt	CAO
53	Số 074	Nhà liên kế 2 tầng 1925-30	8x16	Trung bình tốt	TRUNG BÌNH
54	Số 079	Nhà đơn lập 2 tầng (biệt thự)1938	14x12	Khá tốt	TRUNG BÌNH
55	Số 081	Nhà liên kế 1 tầng 1930-35	8x12	Trung bình tốt	TRUNG BÌNH
56	Số 082	Nhà liên kế 1 tầng 1930-35	9x12	Trung bình	THẤP
57	Số 083	Nhà liên kế 1 tầng 1937	16x8	Xuống cấp, bị bỏ hoang	TRUNG BÌNH
58	Số 084	Nhà liên kế 1 tầng 1930-35	17x20	Xuống cấp	TRUNG BÌNH
59	Số 085	Nhà đơn lập 1 tầng 1925-30	8x16	Trung bình tốt	TRUNG BÌNH
60	Số 086	Nhà đơn lập 2 tầng (biệt thự) 1934	15x12	Khá tốt	CAO
61	Số 087	Nhà sàn 1937	19x15	Tình trạng tốt mới cải tạo	CAO

62	Số 088	Nhà đơn lập 2 tầng (biệt thự) 1940	13x14	Xuống cấp , bị bỏ hoang	CAO
63	Số 089	Nhà sàn (vị lãnh tụ Cay-Sỏn-Phỏm- Vị-Hỏn) 1942	23x17	Tình trạng tốt đỏ cải tạo	TRUNG BÌNH
64	Số 090	Nhà đơn lập 2 tầng (biệt thự) 1925-30	12x18	Trung bình tốt, đỏ cải tạo	TRUNG BÌNH
65	Số 092	Nhà sàn 1936	22x12	Khỏ tốt	CAO
66	Số 095	Nhà liên kỏ 2 tầng	12x14	Xuống cấp , bị bỏ hoang	TRUNG BÌNH

PHỤ LỤC 3

KẾT QUẢ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG DI SẢN KIẾN TRÚC VÀ CÁC ĐỊA ĐIỂM, CẢNH QUAN ĐÔ THỊ HẤP DẪN

▪ **Kết quả điều tra xã hội học về nội dung đánh giá tiềm năng DSKT tại KPP Savannakhet**

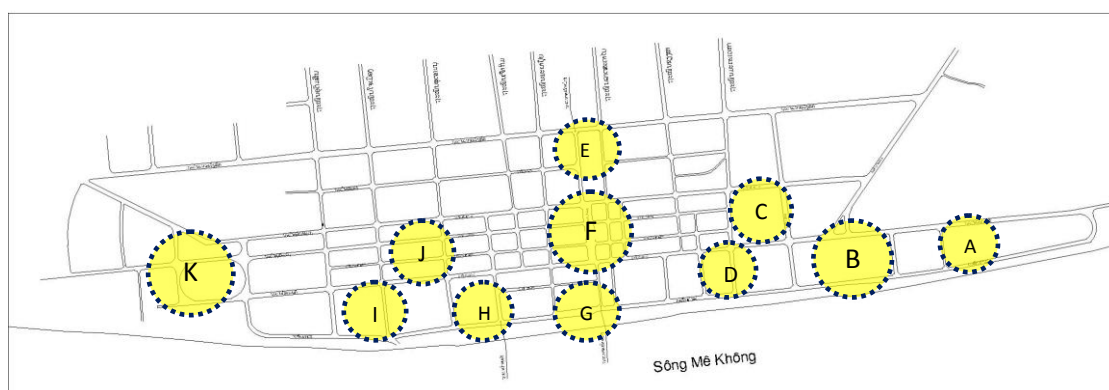
Tổng hợp kết quả điều tra xã hội học được tác giả tổng kết theo chỉ số (%), với một số nội dung quan trọng liên quan đến đề tài nghiên cứu

TT	Nội dung phỏng vấn	100%	TT	Nội dung phỏng vấn	100%
1) Nhóm Cộng đồng					
1.	<i>Số lượng di sản được cộng đồng biết đến</i>	100%	4.	<i>Tiếp cận di sản bằng cách nào</i>	100%
	- Không có di sản nào	13%		- Giao lưu, nghỉ ngơi...	65%
	- ít hơn 3 di sản	38%		- Dịch vụ	31%
	- Từ 1 đến 10 di sản	35%		- Công tác	4%
	- Nhiều hơn 10 di sản	14%	5.	<i>Lợi ích của di sản</i>	
2.	<i>Lý do di sản được cộng đồng cư dân biết đến</i>			- Giáo dục	37%
	- Tự tìm hiểu	70%		- Kinh tế	25%
	- Qua bạn bè giới thiệu	28%		- Kết nối cộng đồng	5%
	- Qua các PTTTĐC	2%		- Lịch sử , tư liệu	30%
	- Lý do khác	0%		- các lợi ích khác	3%
3.	<i>Khả năng tiếp cận di sản</i>		6.	<i>Mức độ hấp dẫn của di sản</i>	
	- Dễ dàng	31%		- Rất hấp dẫn	31%
	- Trung bình	45%		- Trung bình	62%
	- Khó	24%		- Không hấp dẫn	7%
2) Nhóm quan chức quản lý					
1.	<i>Số lượng di sản được biết đến</i>		3.	<i>Sự tham gia vào các hoạt động về bảo tồn di sản</i>	
	- Không có di sản nào	10%		- chưa bao giờ	75%
	- ít hơn 3 di sản	10%		- có, nhưng chưa rõ ràng	10%
	- Từ 1 đến 10 di sản	34%		- một lần	5%
	- Nhiều hơn 10 di sản	46%		- Nhiều hơn 1 lần	10%
2.	<i>Lý do di sản được biết đến</i>		4.	<i>Mức độ hấp dẫn của di sản</i>	
	- Tự tìm hiểu	32%		- Rất hấp dẫn	40%

	- Qua bạn bè giới thiệu	44%		- Trung bình	56%
	- Qua các PTTĐC	24%		- Không hấp dẫn	4%
3) Nhóm khách du lịch					
1.	<i>Số lượng di sản được biết đến</i>		3.	<i>Điều thú vị khi đi du lịch</i>	
	- Không có di sản nào	27%		- Phong cảnh thiên nhiên	15%
	- ít hơn 3 di sản	45%		- Nếp sống văn hóa	31%
	- Từ 1 đến 10 di sản	16%		- Di sản kiến trúc cổ	47%
	- Nhiều hơn 10 di sản	12%		- Ẩm thực	5%
2.	<i>Số lần du khách đã từng đến</i>			- Các điều thú vị khác	2%
	- Lần đầu tiên	6%	4.	<i>Cách tìm hiểu thông tin về di sản</i>	
	- 2 lần	29%		- Tự tìm hiểu	55%
	- 3 đến 5 lần	41%		- Qua hướng dẫn viên	13%
	- Nhiều hơn 5 lần	24%		- Từ tạp chí và các truyền thông khác	27%
				- cách khác	5%
4) Nguyên vọng đối với bảo tồn và phát huy giá trị di sản					
1.	<i>Điều cần bổ sung về các dịch vụ trong phát triển du lịch văn hóa</i>		2.	<i>Nhu cầu về các hoạt động du lịch văn hóa trong khu phố Pháp Savannakhet</i>	
	- Không có	0%		- Hoạt động du lịch văn hóa, lịch sử	60%
	- Các mọi thứ dịch vụ hiện đại	12%		- Hoạt động nghỉ ngơi giải trí	18%
	- Chỉ một số điều cần thiết	70%		- Hoạt động dịch vụ và kinh tế	14%
	- Bổ sung tất cả mọi thứ	18%		- Hoạt động khác	8%

- *Kết quả đánh giá tiềm năng cho các địa điểm và cảnh quan Đô thị hấp dẫn*

Đánh giá tiềm năng của các ô phố và có thể xác định các khu vực cảnh quan và không gian đô thị lịch sử thành 11 khu vực/địa điểm như sau:



❖ Số điểm (%) đánh giá tiềm năng cho các khu vực A-K, theo các nội dung của tiêu như sau:

TT	Nội dung thành phần đánh giá	100%	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K
1	Giá trị tinh thần – cảm giác về vị trí (15%)		10	10	10	10	15	10	10	10	10	10	10
	Giá trị xã hội – chức năng (15%)		10	15	10	10	15	15	10	10	10	10	10
	Giá trị lịch sử (10%)		10	10	10	10	10	10	10	10	5	5	5
2	Phong cách, phng cảnh và loại hình kiến trúc đặc trưng (10%)		10	10	10	5	10	10	10	10	10	5	5
	Cấu trúc đô thị đặc trưng (10%)		10	10	10	5	10	5	10	5	5	5	10
	Các mối quan hệ không gian, tỷ lệ hình khối (10%)		10	10	10	10	5	10	5	10	10	5	10
3	Môi trường cảnh quan thiên nhiên hài hòa (10%)		5	10	10	10	10	10	5	10	5	10	10
	Giá trị thẩm mỹ (10%)		10	10	10	5	10	10	10	5	5	10	5
	Kỹ thuật, cơ sở hạ tầng (10%)		5	5	5	5	10	10	5	5	5	10	5
Tổng hợp đánh giá tiềm năng			80	90	85	70	95	90	75	70	65	70	70

❖ *Kết quả trung bình ĐGTN cho các khu vực tại bảng trên được tổng kết trong bảng theo chỉ số (%) như sau:*

A: 80% Nhà triển lãm (ô phố 1)	G: 75% Dải cây xanh ven sông (ô phố 10,14,15,22,29,36)
B: 90% Khu vực Bệnh viện (ô phố 3)	H: 70% ô phố 43
C: 85% Trường THCS học Tha-He (ô phố 5)	I: 65% Bảo tàng Di vật cổ (ô phố 51)
D: 70% Viện bảo tàng lịch sử (ô phố 10)	J: 70% Khu vực nhà ở vị chủ tịch Cay-Sôn-Phôm-Vị-Hản (ô phố 45)
E: 95% Nhà thờ St. Theresa (ô phố 18)	K: 70% khu vực vườn hoa (ô phố 55)
F: 90% Khu vực Quảng trường (ô phố 19,20,21,25,26,27,28)	

9) Lợi ích của di sản

- Giáo dục Kinh tế Kết nối cộng đồng dịch vụ , thương mại
Tur liệu Lịch sử Sử dụng hoạt động

10) Bạn hãy kể số công trình kiến trúc Pháp có bao nhiêu công trình, những công trình nào đáng được công nhận là di sản hay di tích cấp thành phố

.....
.....

B. Mẫu phiếu 02: Nhóm CÔNG CHỨC QUẢN LÝ

1) Số lượng di sản ở khu phố Pháp Savannakhet được bạn biết đến

- Không có di sản nào 1-3 di sản Từ 3 đến 10 di sản
Nhiều hơn 10 di sản

2) Lý do người dân biết đến di sản trong khu phố Pháp Savannakhet

- Tự tìm hiểu Qua người khác giới thiệu Từ lý do khác
Qua các phương tiện thông tin đại chúng

3) Khả năng tiếp cận di sản của bạn

- Dễ dàng Bình thường, tùy theo di sản Khó

4) Số lượng di sản hiện đang được chính quyền quản lý

- Không có 1-3 di sản Từ 3 đến 10 di sản Số lượng khác sản
Nhiều hơn 10 di sản

5) Bạn đã từng tham gia vào các dự án liên quan đến bảo tồn di sản trong khu vực chưa

- Chưa bao giờ có vài lần Nhiều lần Không rõ

6) Mức độ hấp dẫn, độc đáo của di sản kiến trúc Pháp

- Rất hấp dẫn Bình thường Không hấp dẫn

7) Điều thú vị nhất trong khu phố Pháp Savannakhet

- Cảnh quan đô thị Ẩm thực Lễ hội Hoạt động thương mại
Lối sống văn hóa Vui chơi giải trí Các hoạt động khác

8) Lợi ích của di sản

- Giáo dục Kinh tế Kết nối cộng đồng dịch vụ , thương mại
Tur liệu Lịch sử Sử dụng hoạt động

9) Bạn nghĩ rằng khu vực nào sau đây đáng chú ý và đặc trưng trong khu đô thị

- Không có Khu vực ven sông Quảng trường
Khu vực bệnh viện Vườn hoa Địa điểm Khác

10) Lợi ích của di sản

- Giáo dục Kinh tế Kết nối cộng đồng dịch vụ , thương mại
Tur liệu Lịch sử Sử dụng hoạt động

11) Bạn hãy kể tên của công trình kiến trúc Pháp có bao nhiêu công trình kiến trúc đáng được bảo tồn, có công trình nào

.....
.....

12) Đầu tư của nhà nước cho bảo tồn di sản hiện nay

- Tốt Bình thường Chưa tốt
Lý do khác

13) Thế chế, chính sách và tổ chức quản lý cho bảo tồn di sản

- Tốt Bình thường Chưa tốt
Lý do khác

14) Về tổ chức quản lý di sản cần có sự bổ sung các dịch vụ, tiện nghi và các phương tiện gì để đáp ứng sự phát triển của du lịch văn hóa

- Không có Mọi thứ hiện đại Chỉ vài thứ cần thiết
Bổ sung tất cả Các thứ khác

15) Để phát triển khu đô thị và thành phố Savannakhet nói chung, khu phố Pháp cần có định hướng phát triển như thế nào

- Đô thị về du lịch văn hóa Du lịch sinh thái Bồi dưỡng sức khỏe
Nghỉ ngơi, giải trí Dịch vụ thương mại Cách khác

C. Mẫu phiếu 03: Nhóm KHÁCH DU LỊCH

1) Mục đích chuyến đi

- Du lịch Làm việc Thăm thân Đi qua Khác

2) Bạn đến đây mấy lần

- Lần đầu Lần 2 3-5 Lần hơn 5 Lần Khác

3) Mỗi lần bạn ở lại bao nhiêu ngày

- Không có 1 Ngày 2-5 Ngày 1 Tuần hơn 1 Tuần

4) Bạn có thông tin ở đâu về di sản khu phố Pháp

- Không có Thông qua người khác kể Từ tạp chí và tờ báo
Từ các thông tin đại chúng Tự mình tìm hiểu Khác

5) Bạn muốn tìm hiểu gì qua chuyến đi này

Không có Thiên nhiên, cảnh quan Kiến trúc, nghệ thuật
Không khí lịch sử Đời sống văn hóa Khác

6) *Bạn sẽ là gì để tìm hiểu các thông tin liên quan đến di sản của khu phố cổ*

Tự bản thân Qua các hướng dẫn viên du lịch Hình thức khác
Các thông tin du lịch

7) *Điều gì làm cho bạn thích và hài lòng nhất trong du lịch*

Nghỉ ngơi, giải trí Di sản kiến trúc, cảnh quan lịch sử Âm thực
Không có Cuộc sống người dân Khác

8) *Điều làm bạn chưa hài lòng*

Thiếu nơi giải trí Nhiều công trình hiện đại Thiếu thông tin du lịch
Không có Vệ sinh môi trường Âm thực
Vấn đề giao thông Dịch vụ, sản phẩm du lịch Khác

9) *Bạn thích đi tham quan du lịch khu phố trong thời gian nào*

Buổi sáng Ban ngày Buổi tối Ban đêm
Cả ngày đêm Khác

10) *Bạn thích kiến trúc nào nhất trong khu đô thị*

Không có Di sản kiến trúc Pháp Kiến trúc tôn giáo
Kiến trúc truyền thống Kiến trúc khác

11) *Bạn thích địa điểm gì trong khu phố Pháp*

Không có Khu vực ven sông Quảng trường
Khu vực bệnh viện Vườn hoa Địa điểm Khác

12) *Bạn thích các hoạt động đô thị nào trong du lịch*

Biểu diễn văn nghệ Lối sống văn hóa Các lễ hội truyền thống
Mô hình trình diễn dự kiện lịch sử Dịch vụ thương mại Khác

13) *Bạn nghĩ rằng kiến trúc Pháp nào đáng chú ý nhất, có bao nhiêu công trình hãy kể tên các di sản kiến trúc đó thì bạn có thể nhớ*

.....
.....

14) *Bạn thích khu phố Pháp Savannakhet sẽ phát triển trong tương lai*

Du lịch văn hóa Nghỉ ngơi giải trí Khu đô thị hiện đại, tiện nghi
Khu dịch vụ, thương mại Khu vực khác

15) Lợi ích của di sản

- Giáo dục Kinh tế Kết nối cộng đồng dịch vụ , thương mại
Tur liệu Lịch sử Sử dụng hoạt động
Các giá trị khác

16) Mức độ hấp dẫn, độc đáo của di sản kiến trúc Pháp

- Rất hấp dẫn Bình thường Không hấp dẫn

17) Điều thú vị nhất trong KPP Savannakhet

- Cảnh quan đô thị Ẩm thực Các lễ hội Hoạt động văn hóa đô thị
Dịch vụ thương mại Vui chơi giải trí Các yếu tố khác

D. Mẫu phiếu 04: NGUYỆN VỌNG VỀ PHÁT TRIỂN KHU PHỐ PHÁP (A,B,C)

1) Phát triển số lượng các dịch vụ để thu hút khách du lịch

- Cần bổ sung nhiều Cần bổ sung những dịch vụ cao cấp hơn
Bổ sung vài điều cần thiết Không cần bổ sung gì

2) Phát triển chất lượng các dịch vụ để thu hút du khách

- Cần nâng cao rất nhiều Cần nâng cao tại một số địa điểm đặc thù trọng yếu
Chỉ nâng cao tại một số địa du lịch Không cần bổ sung thêm

3) Nâng cao năng lực chuyên môn của những người làm du lịch và dịch vụ để thu hút những khách du lịch

- Cần nâng cao rất nhiều Cần nâng cao một số điều cần thiết
Không cần thay đổi gì

4) Nâng cao trình độ chuyên môn và ngoại ngữ cho những người làm dịch vụ du lịch

- Cần nâng cao rất nhiều Cần nâng cao cho một số đối tượng
Bồi dưỡng trình độ cơ bản Không cần thay đổi gì


5) Nhu cầu tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội trong KPP Savannakhet

- Các hoạt động văn hóa truyền thống Biểu diễn văn nghệ đương đại
Hoạt động lễ hội hiện đại Hoạt động giao lưu văn hóa
Cách hoạt động khác

PHỤ LỤC 5

BẢNG ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG BẢO TỒN Ô PHỐ VÀ KIẾN TRÚC (MẪU)

1. BẢNG ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG BẢO TỒN Ô PHỐ (MẪU)


SỐ Ô PHỐ : 03	
<p><i>Địa chỉ: - Khu vực phía Nam đô thị</i></p> <p style="text-align: center;"><i>- Thuộc làng Thahae</i></p> <p style="text-align: center;"><i>- Cùm công trình Bệnh viện</i></p>	
<p><i>Các tiêu chí đánh giá tiềm năng bảo tồn</i></p> <p style="text-align: center;"><i>cấu trúc tổng thể đô thị khu phố Pháp</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Savannakhet</i></p>	

BẢNG ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG

CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH VÀ QUY GIÁ TRỊ (%)		CÁC YẾU TỐ GIÁ TRỊ TỐI ĐA	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ	
Đặc tính không gian lịch sử	30%	1. Giá trị tinh thần - cảm giác về giá trị	5%	
		2. Giá trị xã hội và chức năng	5%	
		3. Giá trị lịch sử	10%	
		4. Giá trị cảnh quan lịch sử	5%	
		5. Giá trị hình tượng	5%	
		6. Giá trị chân thực, nguyên vẹn, độc nhất	5%	
		7. Cấu trúc đô thị đặc trưng	5%	
		8. Phong cách và loại hình kiến trúc đặc trưng	5%	

Đặc tính hình thái cấu trúc đô thị	30%	9. Các mối quan hệ không gian, tỷ lệ hình khối	5%
		10. Tập hợp đa dạng phong cách kiến trúc tiêu biểu	5%
		11. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị	5%
Đặc tính công trình kiến trúc tiêu biểu	25%	12. Công trình hoặc nhóm công trình có giá trị tiêu biểu	10%
		13. Giá trị thẩm mỹ, hài hòa với khu vực	5%
		14. kỹ năng, vật liệu xây dựng, tính nguyên vẹn	5%
		15. Phong cách kiến trúc độc đáo	5%
Đặc tính hoạt động đô thị	15%	16. Hoạt động đô thị độc đáo, riêng có	5%
		17. hoạt động đô thị có truyền thống, tiếp nối qua nhiều thế hệ	5%
		18. hoạt động đô thị thường xuyên, liên tục	5%
TỔNG CỘNG			
KẾT LUẬN			

2. BẢNG ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG BẢO TỒN CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC (MẪU)

SỐ KÝ HIỆU CÔNG TRÌNH : 75	
<p><i>Địa chỉ: - Khu vực trung tâm đô thị, sát ven sông Mekong, Đường Thahaie</i></p> <p style="text-align: center;"><i>- Thuộc làng Xaygnaphum</i></p> <p style="text-align: center;"><i>- Khách sạn Mekong</i></p>	
<p><i>Các tiêu chí đánh giá tiềm năng bảo tồn các công trình kiến trúc quan trọng trong khu phố Pháp Savannakhet</i></p>	

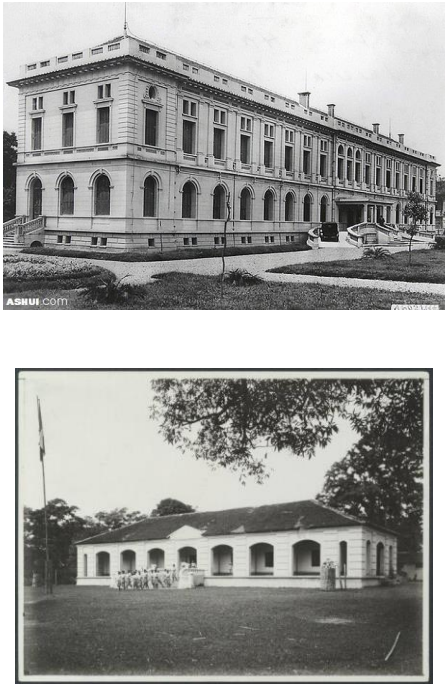
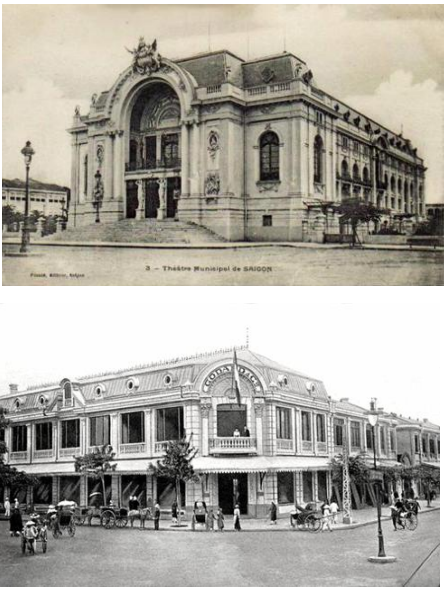
BẢNG ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG




CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH VÀ QUY GIÁ TRỊ (%)		CÁC YẾU TỐ GIÁ TRỊ TỐI ĐA		GHI CHÚ
Đặc tính không gian lịch sử	30%	1. Giá trị lịch sử niên đại trên 50 - 100 năm	5%	
		2. Giá trị tinh thần - biểu tượng	10%	
		3. Giá trị địa điểm lịch sử	5%	
		4. Giá trị gắn với sự kiện / danh nhân lịch sử	5%	
Thẩm mỹ và phong cách	30%	5. Phong cách kiến trúc độc đáo, tiêu biểu	10%	
		6. Giá trị thẩm mỹ, hài hòa với khu vực	10%	
		7. Tính riêng có, không trùng lặp của phong cách thẩm mỹ	5%	
		8. Tính nguyên gốc	5%	
Chức năng và hoạt	20%	9. Duy trì chức năng gốc	5%	

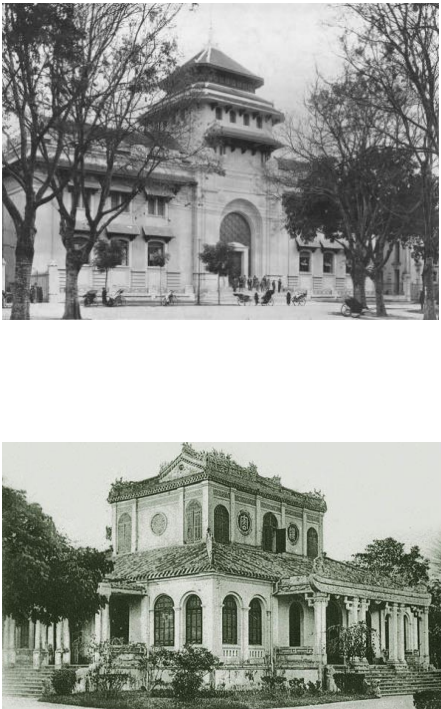
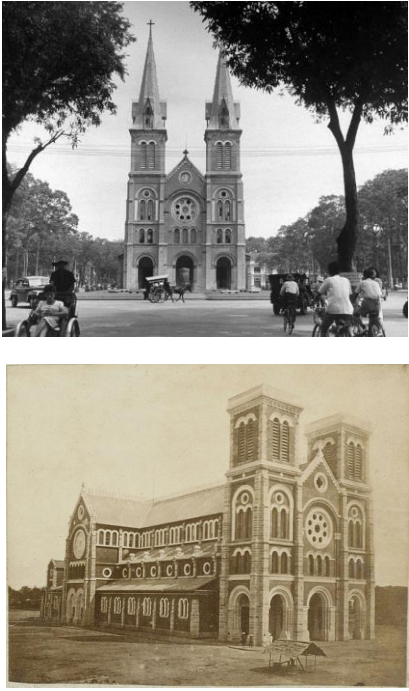
động		10. Hoạt động thường xuyên liên tục	5%	
		11. Hòa hòa với hoạt động đô thị và khu vực xung quanh	10%	
		12. Chức năng độc đáo, riêng có	5%	
Kỹ thuật, vật liệu xây dựng	20%	13. Kỹ thuật xây dựng độc đáo, riêng có	5%	
		14. Vật liệu nguyên gốc	5%	
		15. Vật liệu độc đáo, riêng có	5%	
		16. khả năng tìm kiếm vật liệu thay thế tương tự trong điều kiện hiện đại	5%	
TỔNG CỘNG				
KẾT LUẬN				


PHỤ LỤC 6

CÁC PHONG CÁCH KIẾN TRÚC PHÁP Ở ĐÔNG DƯƠNG

STT	PHONG CÁCH KIẾN TRÚC PHÁP TẠI ĐÔNG DƯƠNG	ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG PHONG CÁCH
1	<p style="text-align: center;">Phong Cách Thực Dân Tiên Kỳ</p> 	<p><i>Các công trình kiến trúc phong cách Thực dân tiên kỳ thường có mặt bằng hình chữ nhật đơn gian, có hành lang rộng chạy chung quanh. Nhà thường có 2 tầng, sàn tầng hai dùng rầm đỡ thép hình cuộn gạch ở trên. Mái dốc lợp ngói hoặc tôn. Tường chắn mái xây gạch dùng để trang trí, mặt tiền có một vài hình thức trang trí đơn gian như hàng con tiện hoặc đắp xi măng hình hoa lá. Hành lang quanh nhà được tap ra hình thức cuộn vòm hình cung hoặc bán cầu có khóa vòm. Nhìn chung, phong cách này mang tính công năng duy lý, ít chú trọng về mặt thẩm mỹ nên không có nhiều giá trị về mặt kiến trúc. Tuy vậy, chúng cũng là đại diện cho kiến trúc Pháp thuộc thời kỳ sơ khởi nên cần được tôn trọng nhất định.</i></p>
2	<p style="text-align: center;">Phong Cách Cổ điển</p> 	<p><i>Đặc điểm nổi bật của phong cách Cổ điển là tính đối xứng của mỗi công trình thể hiện một cách nghiêm ngặt từ tổng thể đến từng chi tiết. Khu vực sảnh – lối vào chính thường được nhấn mạnh bằng cách xử lý khối nhô ra hay thụt vào, hoặc xử lý ở phần mái. Các chi tiết ở trục chính được tạo ấn tượng mạnh bằng các thức, nảy trụ, xương tường, phân vị các ô cửa đặc biệt hơn các chỗ khác. Công trình mang phong cách Cổ điển có thể dùng một trục đối xứng hay nhiều trục, do sự biến đổi mang tính đặc thù của nhiều loại phong cách Cổ điển khác nhau. Các công trình công cộng thời Pháp thuộc chứng minh điều này rất rõ.</i></p>

<p>3</p>	<p>Phong Cách Tân Cổ điển</p> 	<p><i>Phong cách kiến trúc Tân Cổ điển ở Đông Dương không còn là Tân Cổ điển Pháp thuần túy nữa mà đã mang nhiều màu sắc của chủ nghĩa Chiết trung. Mặc dù vẫn sử dụng bố cục đối xứng nghiêm ngặt, các cấu trúc hình học và tỷ lệ vẫn được tuân thủ, các thức Cổ điển mang tính áp đảo, song ở nhiều công trình các chi tiết của kiến trúc Phục hưng và Baroque cũng đã được sử dụng.</i></p>
<p>4</p>	<p>Phong Cách Địa phương Pháp</p>  	<p><i>Chủ yếu là kiểu kiến trúc tại vùng đất ở các địa phương miền Bắc và Paris của Pháp. Các công trình mang phong cách kiến trúc địa phương vùng miền Bắc Pháp thường có mái với độ dốc lớn còn các công trình mang phong cách vùng Paris thì lại có mái với độ dốc vừa phải, có hệ con sơn gỗ đỡ phần mái nhô ra khỏi tường. Kiến trúc mang phong cách địa phương Pháp khi được xây dựng tại các quốc gia ở Đông Dương không giống hoàn toàn ở chính quốc mà đã mang nhiều tính công năng thực dụng và đỡ bỏ nhiều những hình thức trang trí nguyên gốc, đồng thời có những biến đổi nhất định để phù hợp với công năng mới và đặc điểm khí hậu thời tiết của khu vực vùng nhiệt đới. Những công trình mang phong cách địa phương Pháp nhìn chung mang đậm tính hồi cố, duyên dáng. Có thể nhận ra phong cách kiến trúc địa phương Pháp ở các công trình 2-3 tầng, mái dốc lợp ngói, có hệ con sơn đỡ mái bằng gỗ mảnh hình tam giác được tiện khác công phu, họa tiết trang trí không nhiều nhưng khá tinh tế.</i></p>
<p>5</p>	<p>Phong Cách Đông Dương</p>	<p><i>Kiến trúc theo phong cách Đông Dương là những công trình có cấu trúc mặt bằng, hình khối hoàn toàn theo kiểu Pháp thịnh hành lúc bấy giờ, nhưng đã có sự tìm tòi, biến</i></p>


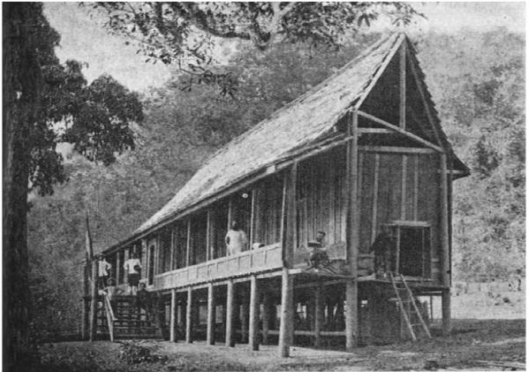




		<p>đổi về mặt không gian và cấu tạo kiến trúc nhằm tạo ra những công trình có khả năng thích nghi với điều kiện khí hậu, cảnh quan và truyền thống văn hóa bản địa. Các kiến trúc sư theo phong cách này thường sử dụng những hình thức và chi tiết kiến trúc truyền thống địa phương các quốc gia như Việt Nam, Khmer, Lào, Hoa ... trong việc tạo nên các bộ mái, ô văng, che cửa, cùng các họa tiết trang trí khác. Nhìn chung, đây là phong cách thành công nhất trong việc tạo ra những công trình kiến trúc đẹp, hiện đại, phù hợp với khí hậu, cảnh quan văn hóa truyền thống bản địa thời kỳ Pháp thuộc.</p> <p>Công trình kiến trúc mang phong cách Đông Dương được nhận dạng bởi các đặc điểm sau: bố cục mặt bằng hình khối đăng đối kiểu Châu Âu kinh điển, sử dụng nhiều thứ cột, mái và các chi tiết kiến trúc cổ truyền địa phương, hệ thống cử lấy sáng và thông gió tự nhiên rất được chú trọng.</p>
6	Phong Tân Cổ Điển 	<p>Phong cách này được nhìn thấy trong các công trình Công giáo của nhà thờ, vì những công trình được xây dựng trong thời kỳ này vẫn sử dụng và muốn phục hồi Gothic của những thời kỳ trước đó. Đặc điểm của kiến trúc nhà thờ đa phần mô phỏng hình thức kiến trúc Gothic Pháp nhưng được giản lược đi, có thể do khả năng đầu tư xây dựng, trình độ công nghệ xây dựng và năng lực thị công tại các khu vực, nhưng chủ yếu vẫn dựa vào bản sao, thường thị mờ nhạt hơn bản chính. Mặt bằng các nhà thờ này thường tổ chức có hình chữ thập, nhịp giữa là lối vào chính, hai bên là các lối vào phụ, phía trên cao có tháp chuông. Tuy vậy, khác với các nhà thờ Gothic Pháp thường sử dụng nhiều yếu tố trang trí.</p>

7	<p>Phong Cách Cận hiện đại</p>  <p>HinhAnhVietNam.com</p>	<p><i>Phong cách Cận hiện đại có xu hướng khai thác vẻ đẹp và tính hợp lý của các đường nét hình học, thoát lý khỏi các chi tiết cầu kỳ, phức tạp song vẫn lưu giữ lại một vài chi tiết trang trí. Phong cách này có những đặc trưng cơ bản như sau: Từ bỏ các thức Cổ điển, hình khối chắc khỏe, đơn giản do sử dụng các loại kết cấu và vật liệu mới bê tông cốt thép, tường phẳng..., mặt đứng phản ánh khá trung thực cấu trúc của mặt bằng, cửa sổ lớn và sử dụng nhiều kính, ô văng, sê nô hay con sơn đưa ra ngoài hơn.</i></p>









PHỤ LỤC 7

HÌNH ẢNH VỀ KIẾN TRÚC – ĐÔ THỊ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA TỪ THỜI PHÁP THUỘC TẠI LÀO VÀ THÀNH PHỐ SAVANNAKHET

1. Một số hình ảnh của thời Pháp thuộc tại Lào và các chi tiết kiến

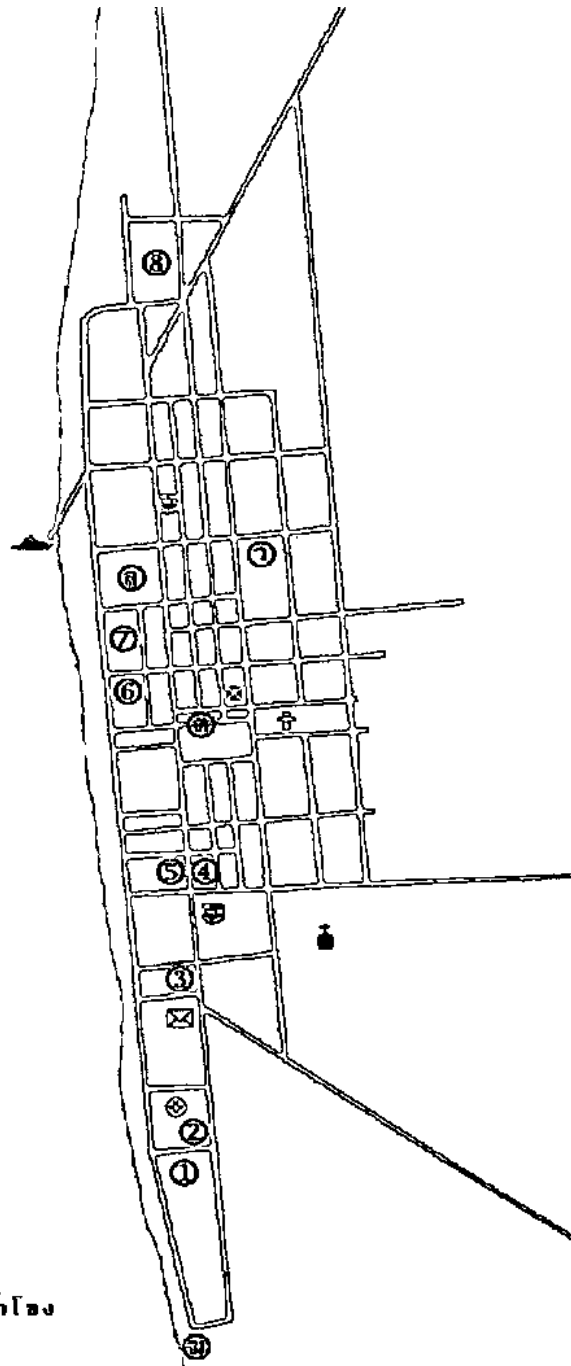
<p>Tàu lửa của Pháp được dùng để giao thông vận chuyển tại các con sông của Lào</p>	<p>Nhà ở tạm thời của Pháp trong thời gian đầu xâm chiếm tạo Lào</p>
	
<p>Một góc khu phố Pháp và lễ xây tượng ngai August Pavei tại Vientian</p>	
	
<p>Cung điện nhà vua tại Luangphabang, hiện nay được biến thành Viện bảo tàng</p>	<p>Dinh thống sứ tại thủ đô Vientiane hiện nay là Dinh chủ tịch nước CHDCND Lào</p>
 <p>Royal Palace, Luang Prabang, 1927</p>	 <p>Collection Raquez La Résidence supérieure à Vientiane LAOS - 566 C, n° 11</p>

2. Hình các hoạt động văn hóa và kiến trúc Pháp thuộc tại KPP Savannakhet trong thời gian đầu của thời Pháp thuộc

	<ul style="list-style-type: none">• Các hoạt động giao thông trong thời Pháp thuộc tại KPP Savannakhet	
		
		
	<ul style="list-style-type: none">• Khu phố Pháp Savannakhet giai đoạn đầu	
		
		

3. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ CỦA KHU PHỐ PHÁP SAVANNAKHET ĐẾN HIỆN NAY

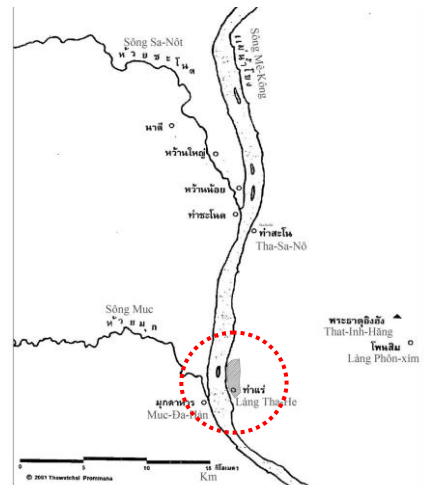
Cấu trúc quy hoạch gốc khu phố Pháp Savannakhet từ giai đoạn hình thành và phát triển trong thời Pháp thuộc



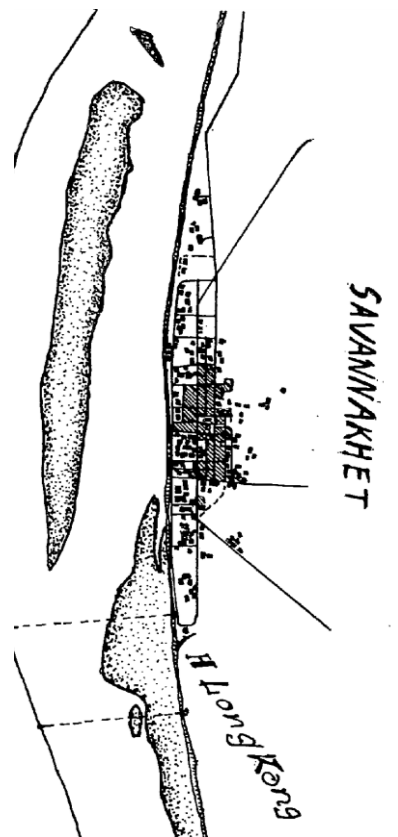
แผนที่เมือง

Quy hoạch mạng lưới các tuyến đường KPP Savannakhet

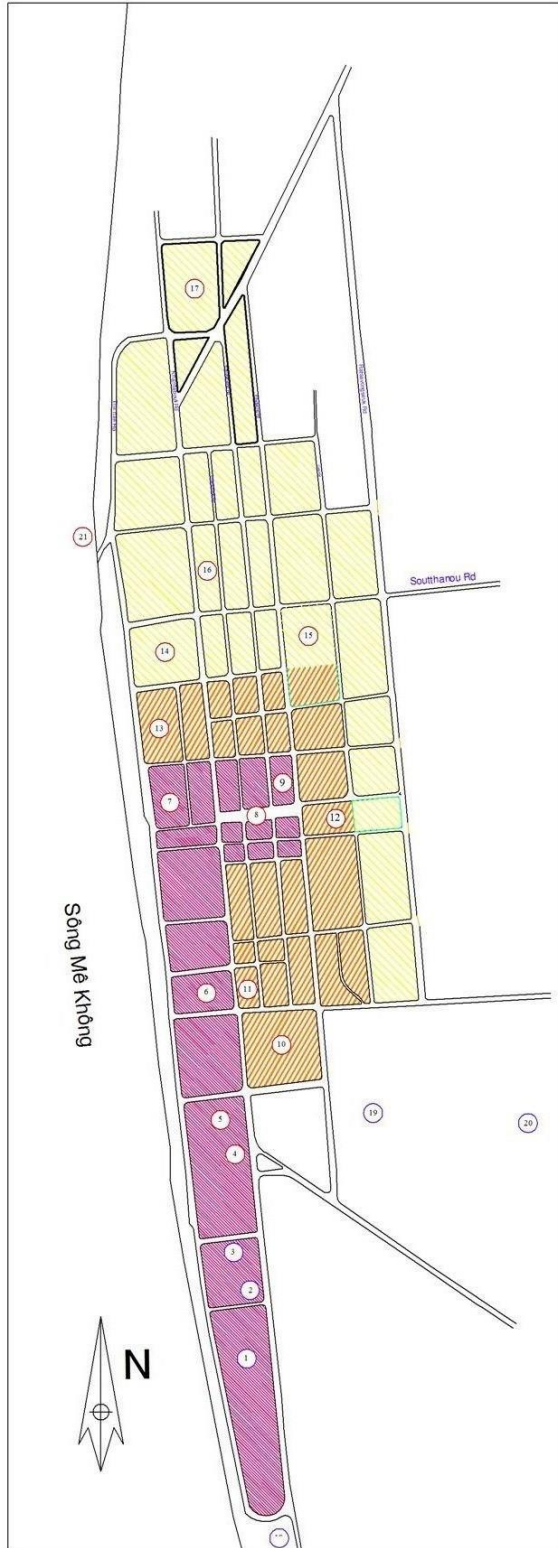
Vị trí khu đất làng Tha Hae



Bản đồ khu phố Pháp giai đoạn



Quy hoạch phát triển đô thị của khu phố Pháp Savannakhet trong từng giai đoạn từ năm 1893 đến năm 1954



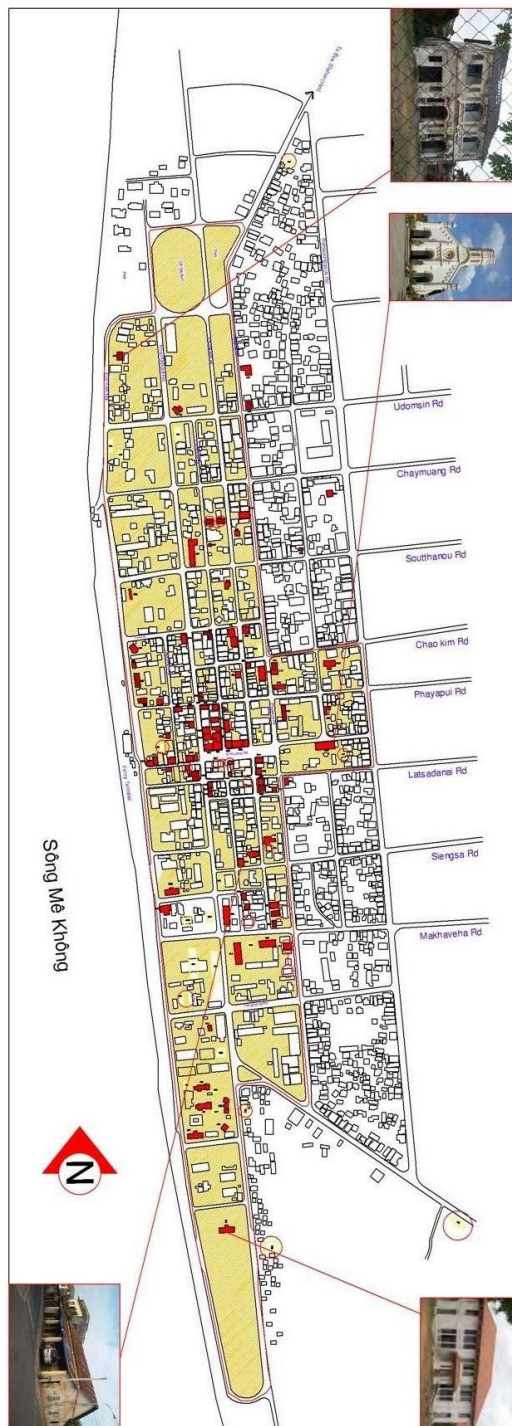
GHI CHÚ:

	Giai đoạn 1
	Giai đoạn 2
	Giai đoạn 3

- ① Nhà nghỉ Đại diện Pháp (Com Mi se)
- ② Câu lạc bộ pháp
- ③ Bệnh viện
- ④ Bưu Điện
- ⑤ Văn phòng tài chính
- ⑥ Văn Phòng chủ tịch Tỉnh
- ⑦ Nhà nghỉ chủ tịch huyện
- ⑧ Chợ
- ⑨ Nhà nghỉ Nhà Thờ
- ⑩ Trường Phổ thông Thà He
- ⑪ Văn phòng chủ tịch huyện

- ⑫ Nhà Thờ
- ⑬ Văn phòng xây dựng
- ⑭ Chùa Sai yạ phum
- ⑮ Chùa Đại các(Việt nam)
- ⑯ Trường Phổ thông Sai yạ phum
- ⑰ Câu lạc bộ Lào và Sân vận động
- ⑱ Nhà mổ con vật
- ⑲ Nghĩ trang
- ⑳ Sân bay
- ㉑ Bến cảng

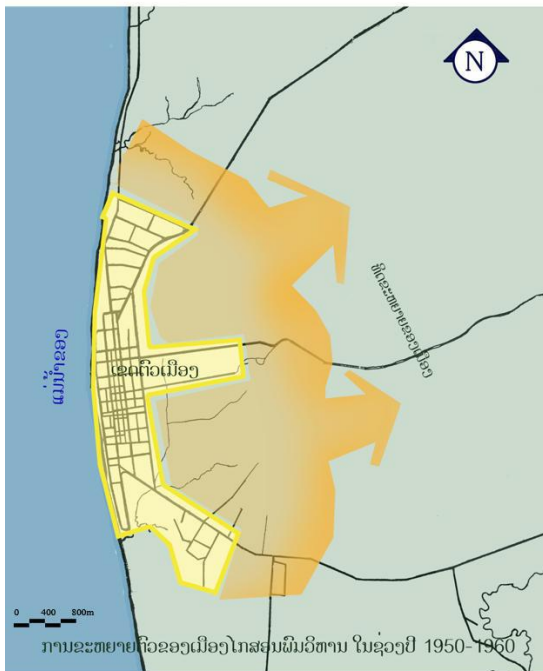
- Bản đồ hiện trạng vị trí di sản các công kiến trúc Pháp thuộc trong khu phố Pháp Savannakhet



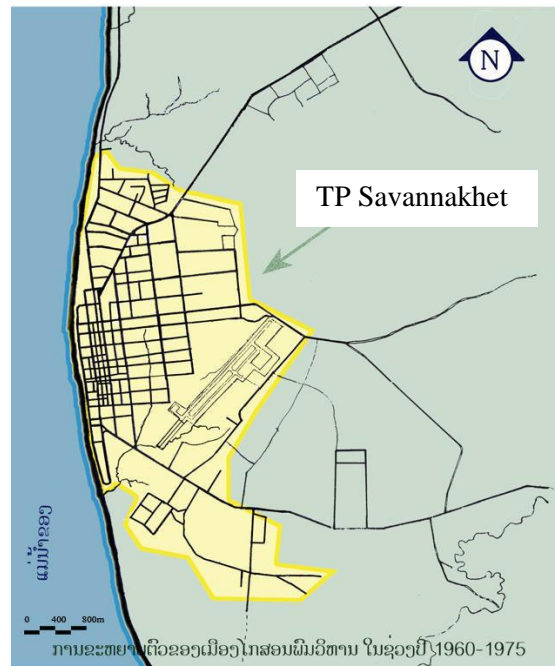
PHỤ LỤC 8

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN QUY HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP XÁC ĐỊNH RANH GIỚI BẢO TỒN ĐÔ THỊ KHU PHỐ PHÁP SAVANNAKHET

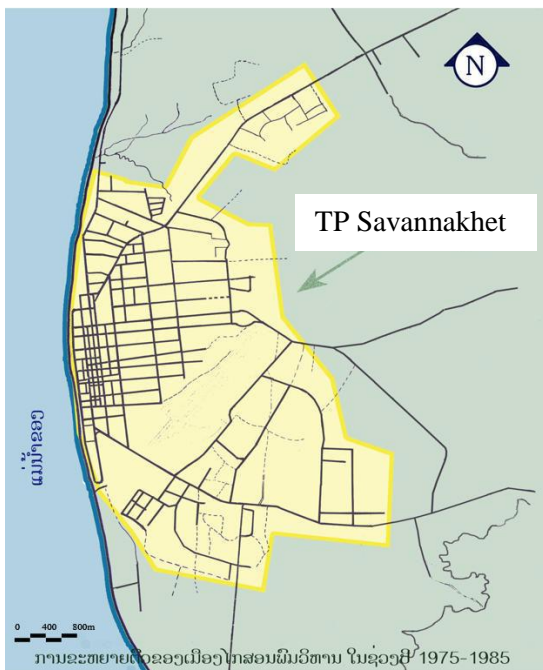
1) *Quá trình phát triển quy hoạch đô thị khu phố Pháp Savannakhet*



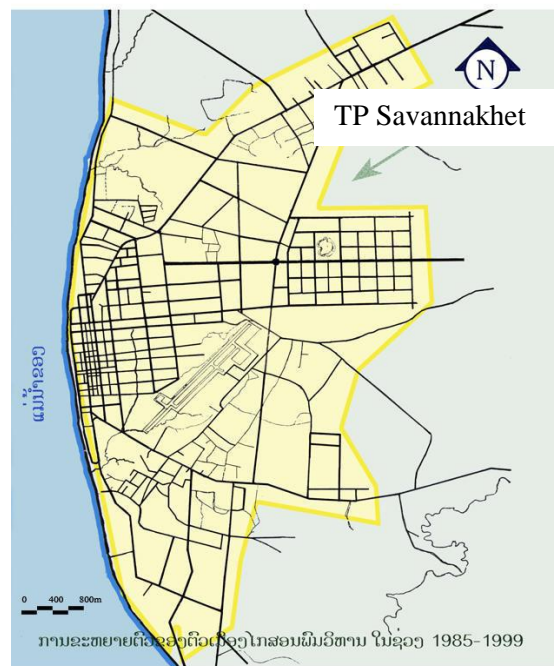
Năm 1950 - 1960



Năm 1960 - 1975



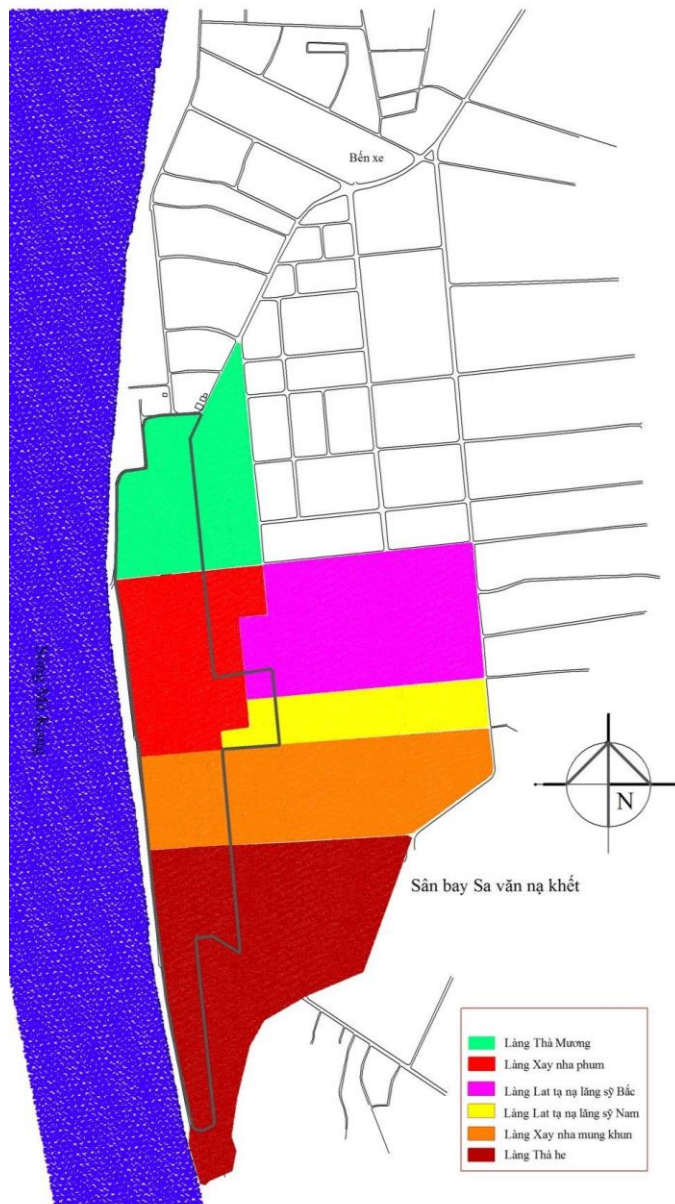
Năm 1975 - 1985



Năm 1985 - 1999

2) Hiện trạng khu phố Pháp Savannakhet, năm 2018

- Thuộc địa phận của 6 ngôi làng



Ghi chú:

- Diện tích KPP Savannakhet = 55,41 ha.
- Quy hoạch của thành phố (UA_a).

3) Giải pháp bảo tồn đô thị bằng cách xác định ranh giới bảo tồn trong khu phố Pháp Savannakhet

- Xác định các khu vực đô thị đặc thù và ô phố



- Xác định khoanh vùng bảo tồn theo cấp độ bảo tồn trong cấu trúc tổng thể đô thị



Vùng cấp độ I

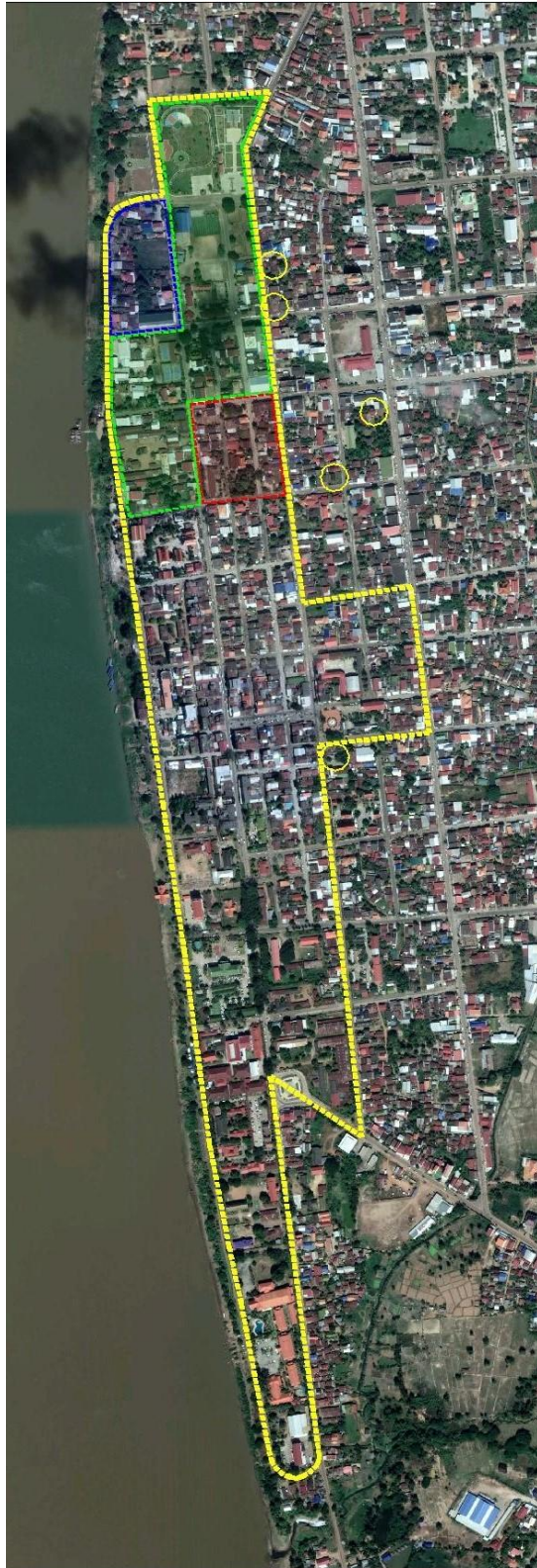


Vùng cấp độ II



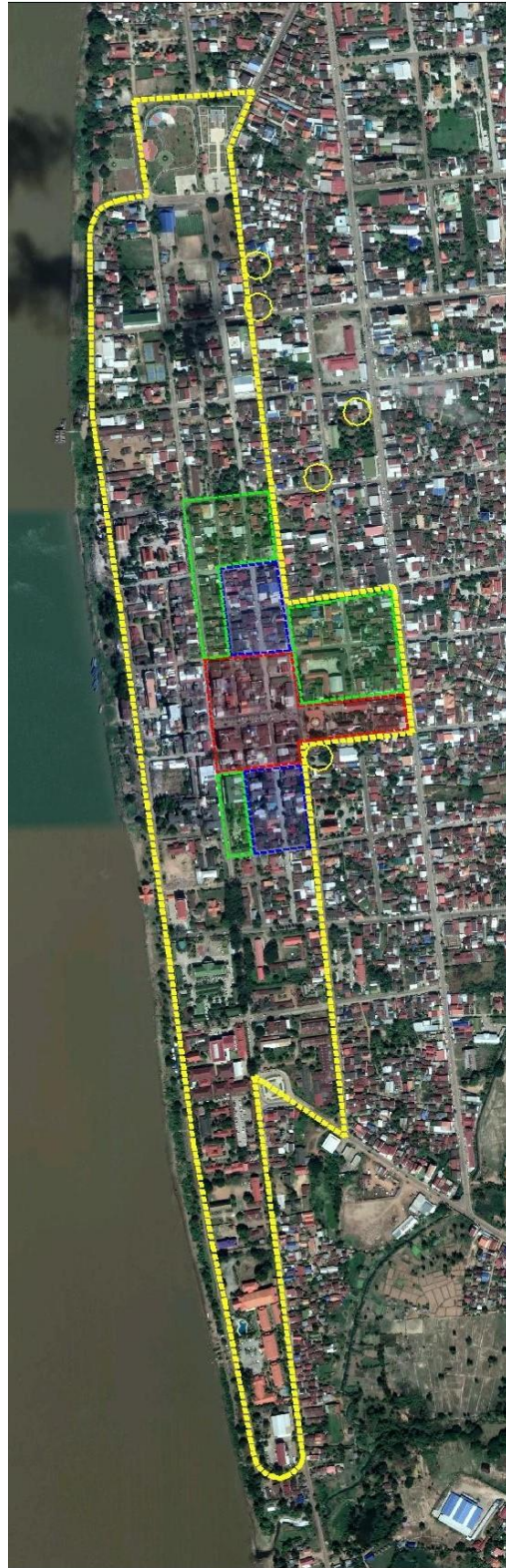
Vùng cấp độ III

- Khoanh vùng bảo tồn theo cấp độ bảo tồn trong khu vực phía Bắc khu phố Pháp Savannakhet



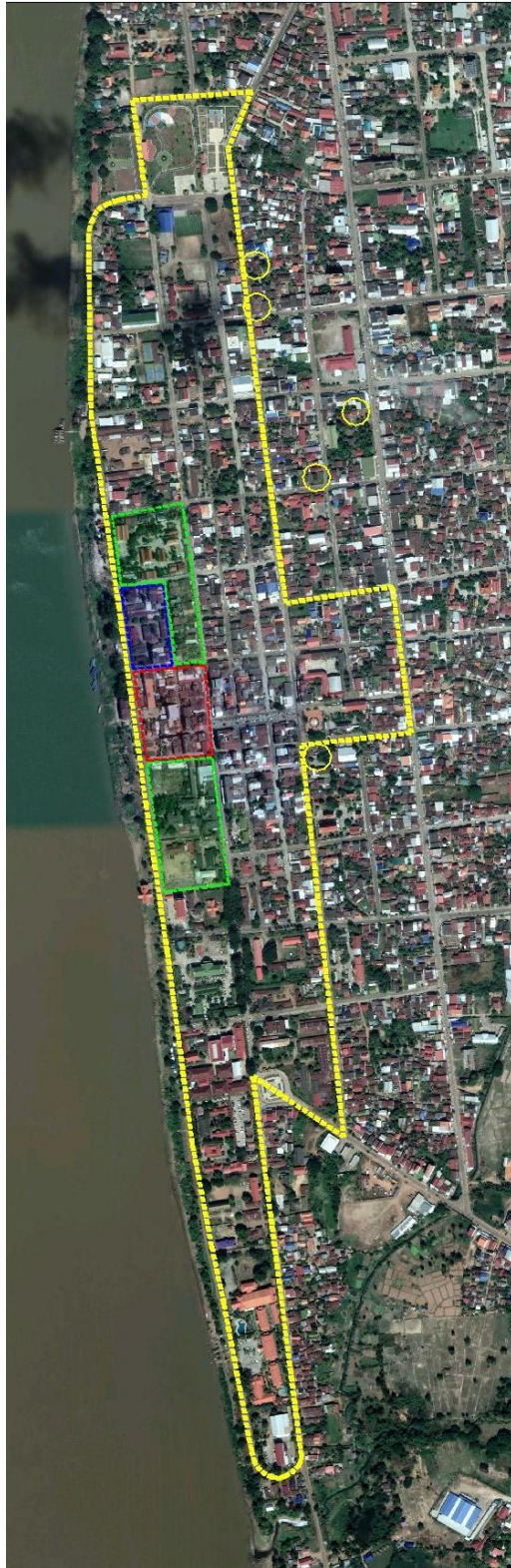
- Vùng cấp độ I
- Vùng cấp độ II
- Vùng cấp độ III

- Khoanh vùng bảo tồn theo cấp độ bảo tồn trong khu vực trung tâm đô thị khu phố Pháp Savannakhet



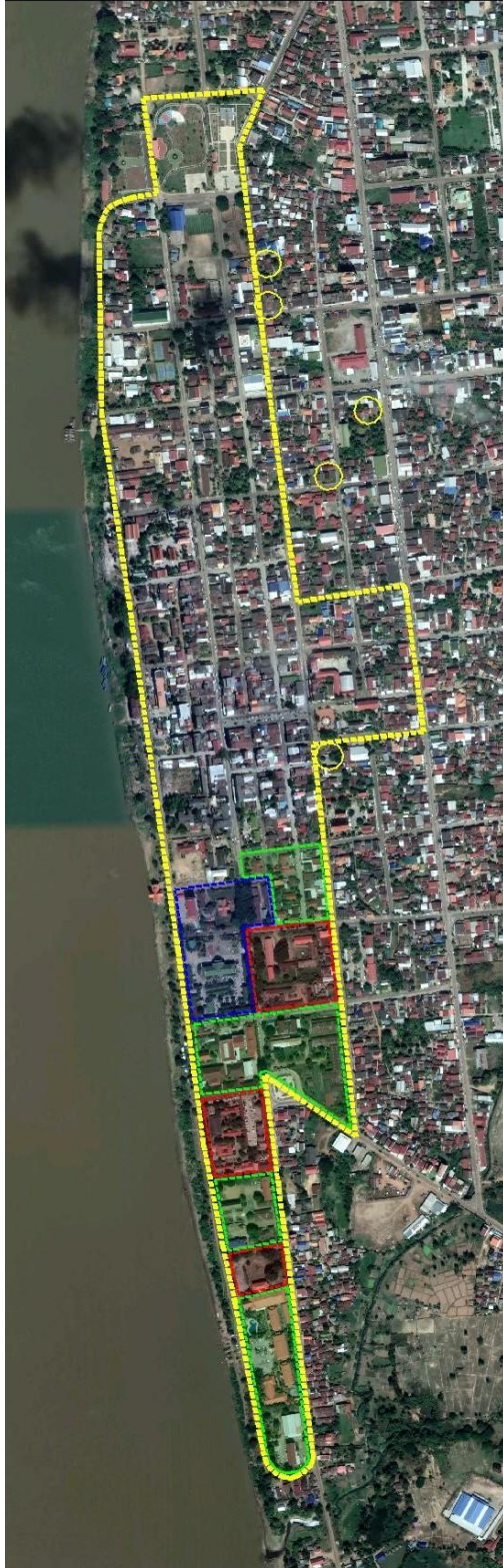
- Vùng cấp độ I
- Vùng cấp độ II
- Vùng cấp độ III

- Khoanh vùng bảo tồn theo cấp độ bảo tồn trong khu vực ven sông Mekong khu phố Pháp Savannakhet



- Vùng cấp độ I
- Vùng cấp độ II
- Vùng cấp độ III

- Khoanh vùng bảo tồn theo cấp độ bảo tồn trong khu vực phía Nam khu phố Pháp Savannakhet

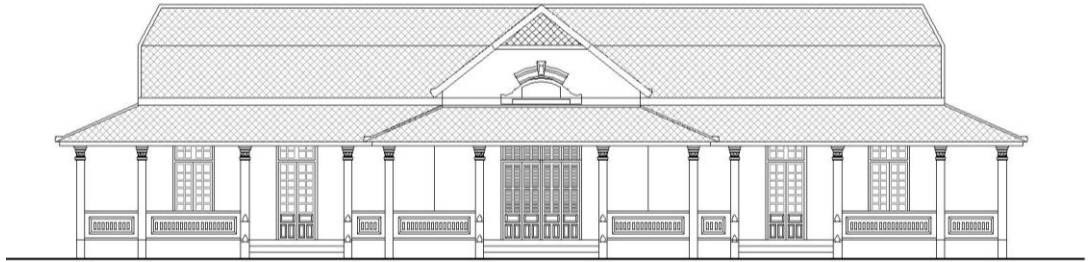


- Vùng cấp độ I
- Vùng cấp độ II
- Vùng cấp độ III

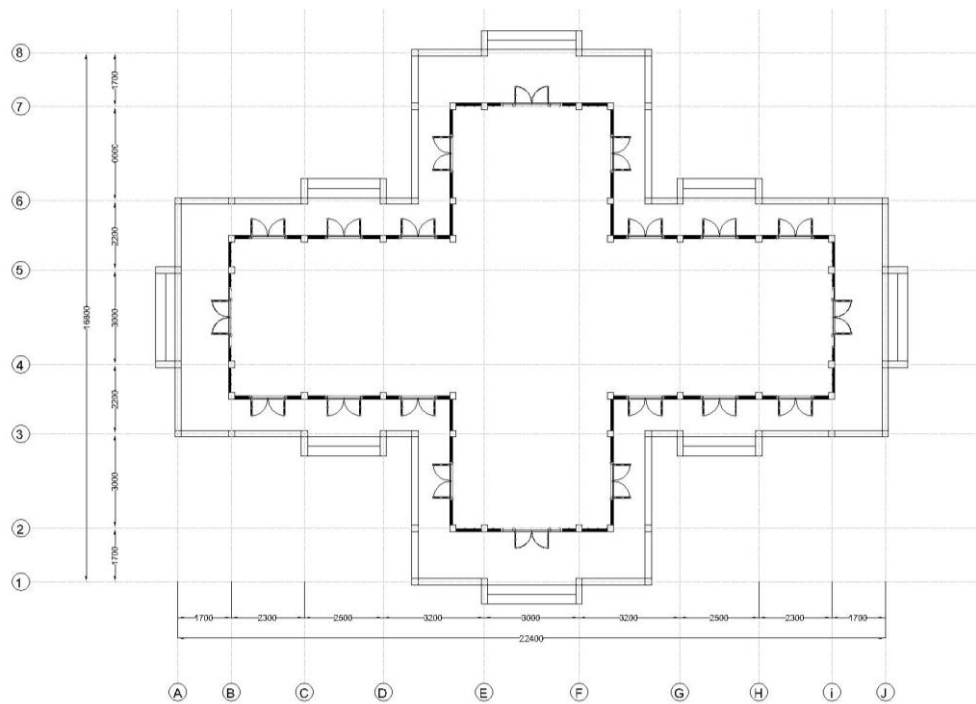
PHỤ LỤC 9

BẢN VẼ ĐIỂN HÌNH CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC PHÁP TIÊU BIỂU

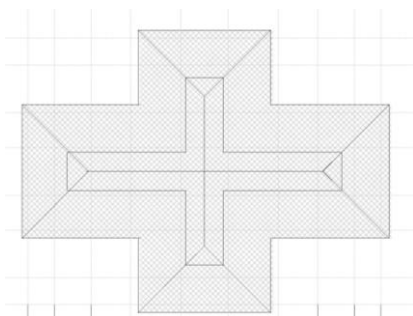
4. Viện bảo tàng lịch sử Savannakhet (Số 21)



MẶT ĐỨNG CHÍNH



MẶT BẰNG



MẶT BẰNG MÁI

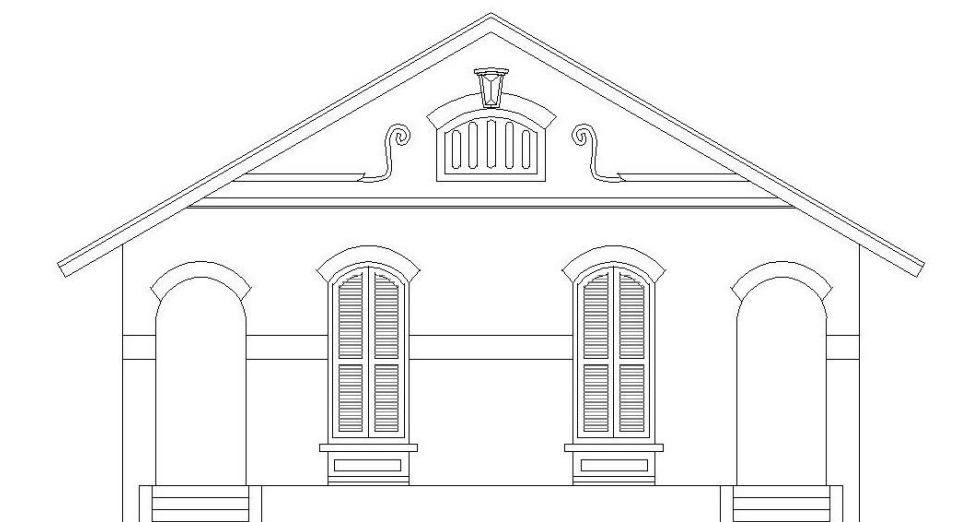


ẢNH CHỤP HIỆN TRẠNG

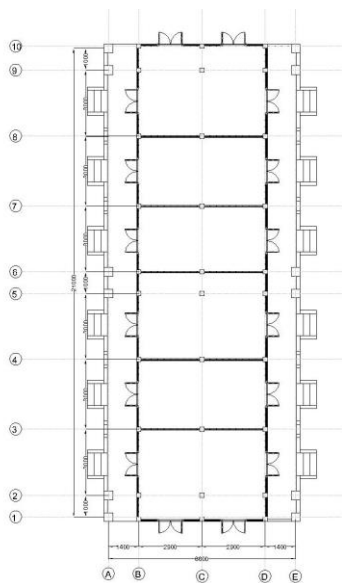
5. Trường THCS Thahae (Số 9, 10)



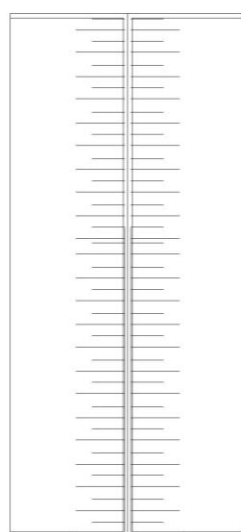
MẶT ĐỨNG CHÍNH



MẶT BÊN



MẶT BẰNG

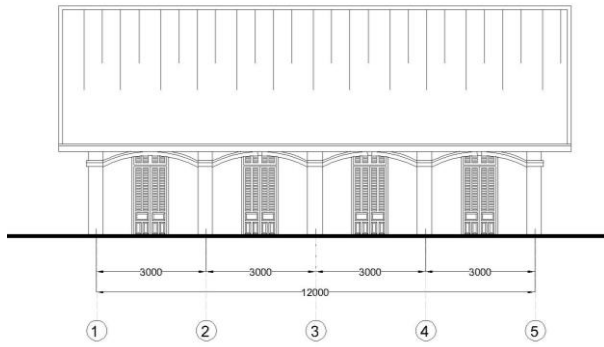


MẶT BẰNG MÁI

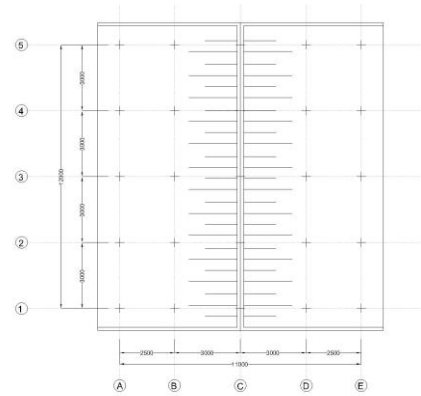


ẢNH CHỤP HIỆN TRẠNG

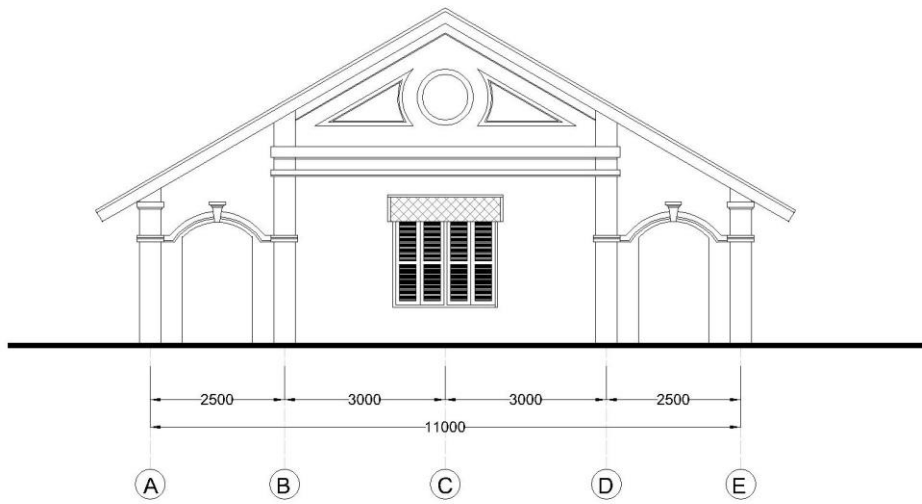
6. Nhà ở liên kế (Số 24)



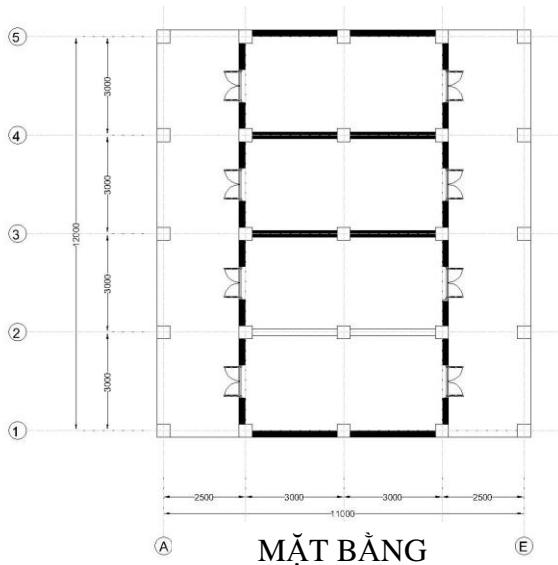
MẶT ĐÚNG CHÍNH



MẶT BẰNG MÁI



MẶT BÊN

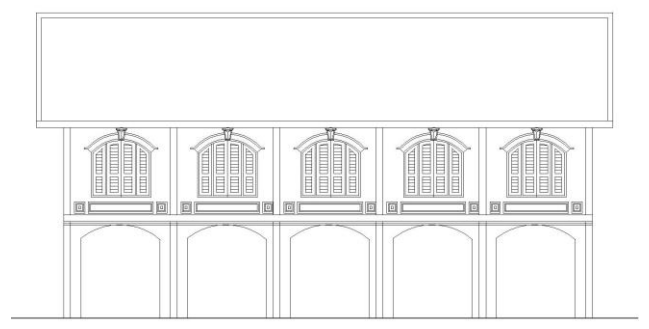


MẶT BẰNG

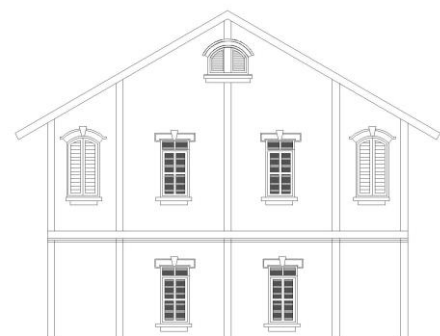


ẢNH CHỤP HIỆN TRẠNG

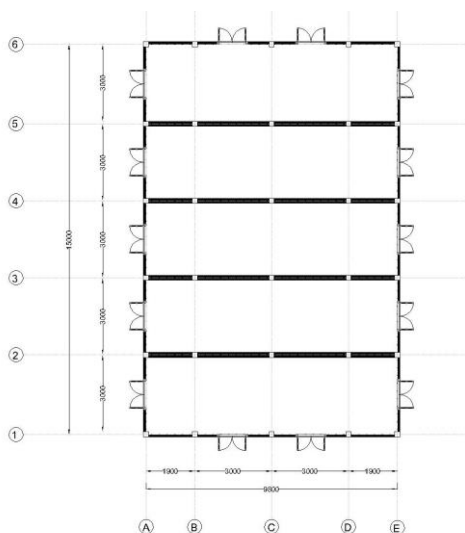
7. Nhà ở liên kế (Số 39)



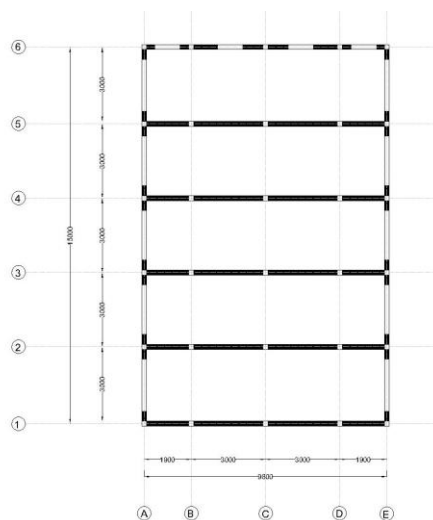
MẶT ĐỨNG CHÍNH



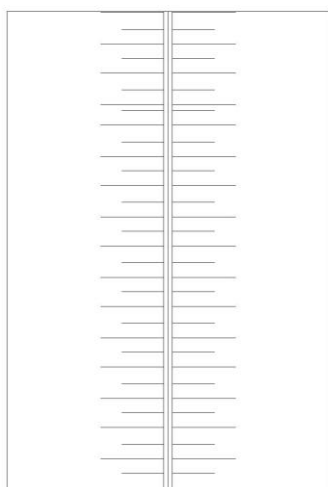
MẶT BÊN



MẶT BẰNG TẦNG 1



MẶT BẰNG TẦNG 2

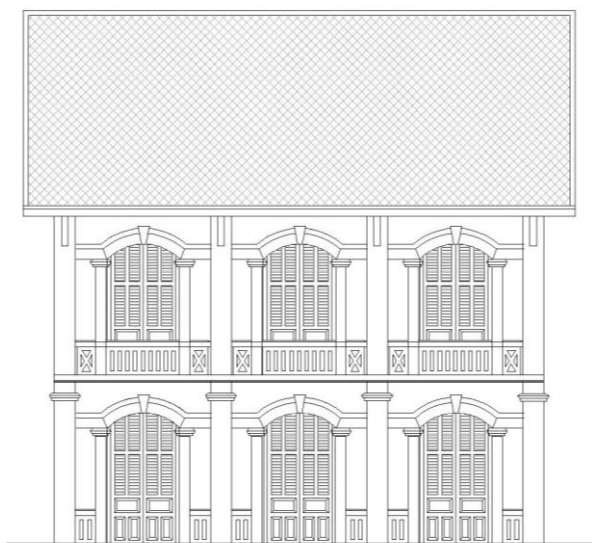


MẶT BẰNG MÁI

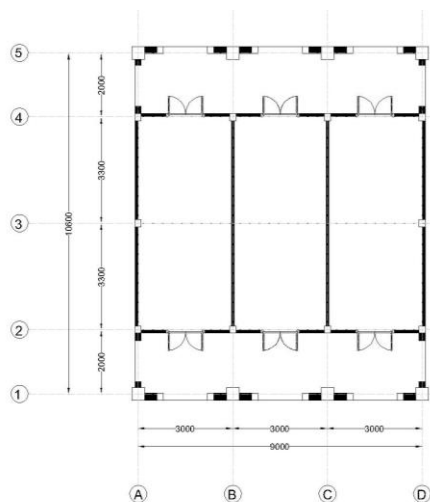


ẢNH CHỤP HIỆN TRẠNG

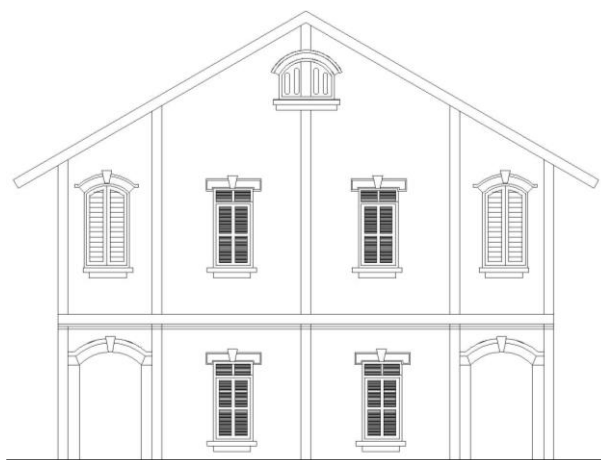
8. Nhà ở liên kế (Số 46)



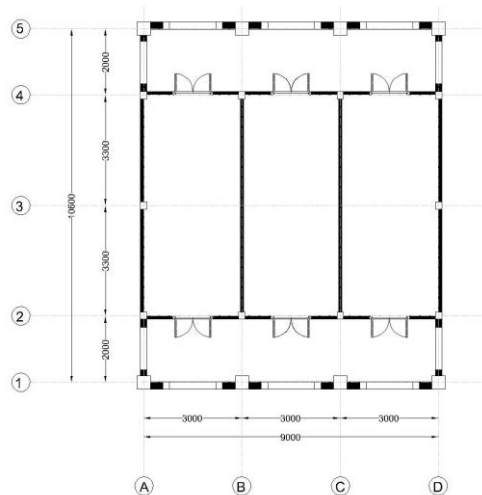
MẶT ĐỨNG CHÍNH



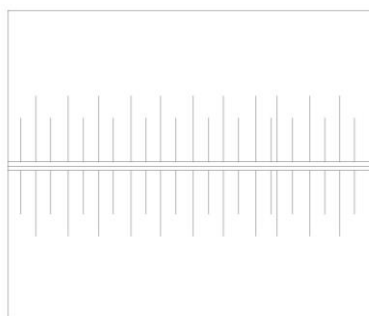
MẶT BẰNG TẦNG 1



MẶT BÊN



MẶT BẰNG TẦNG 2



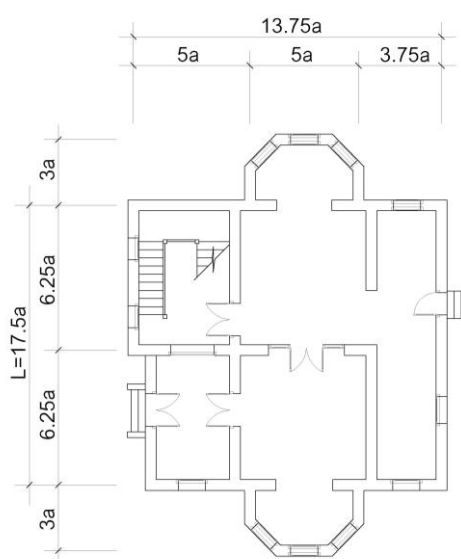
MẶT BẰNG MÁI



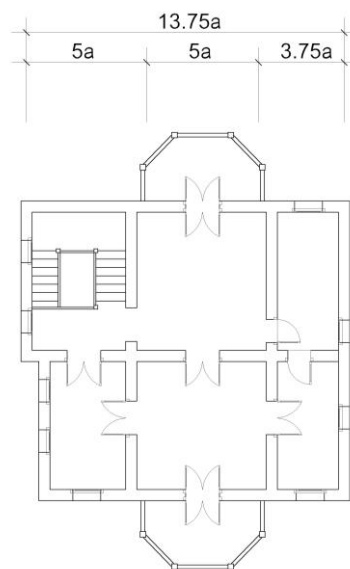
ẢNH CHỤP HIỆN TRẠNG

9. Văn phòng tại khu vực Bệnh viện (Số 02)

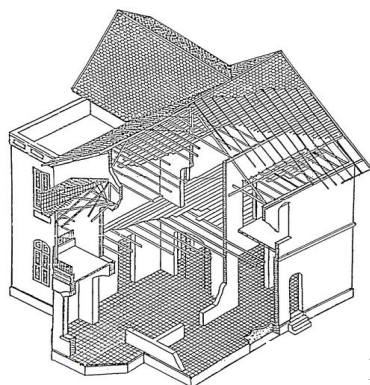
MẶT ĐÚNG CHÍNH



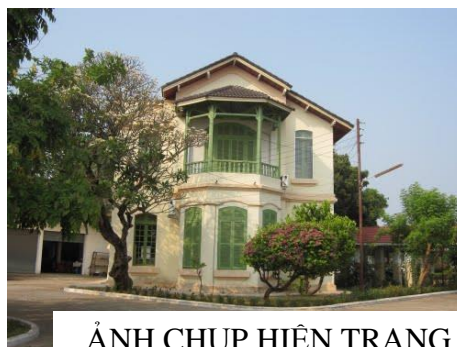
MẶT BẰNG TẦNG 1



MẶT BẰNG TẦNG 2

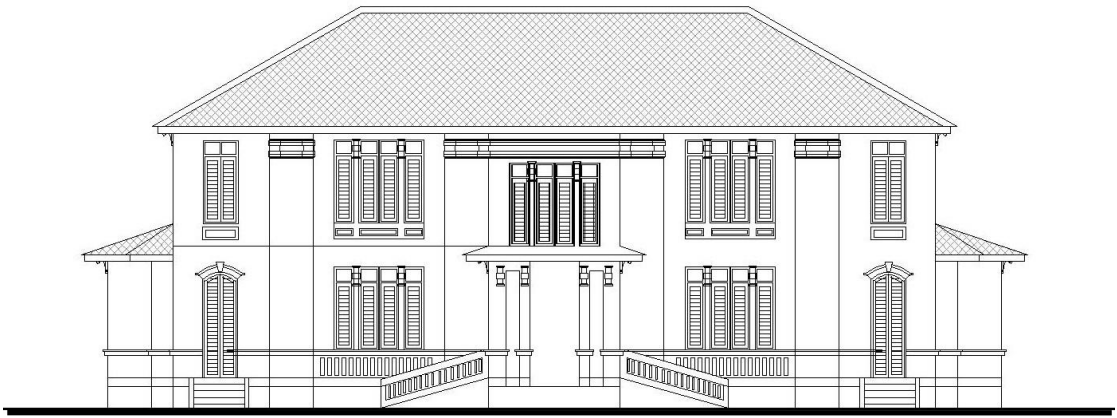


MÔ HÌNH 3D

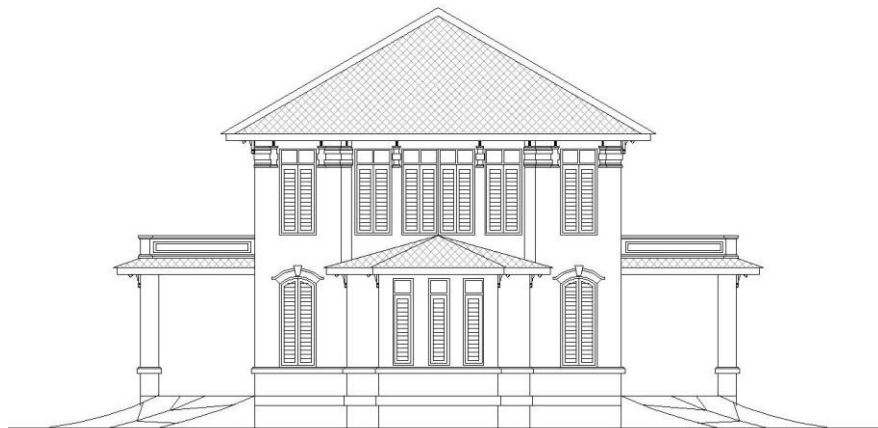


ẢNH CHỤP HIỆN TRẠNG

10. Phòng triển lãm “Dinh thống đốc” (Số 01)



MẶT ĐÚNG CHÍNH



MẶT BÊN


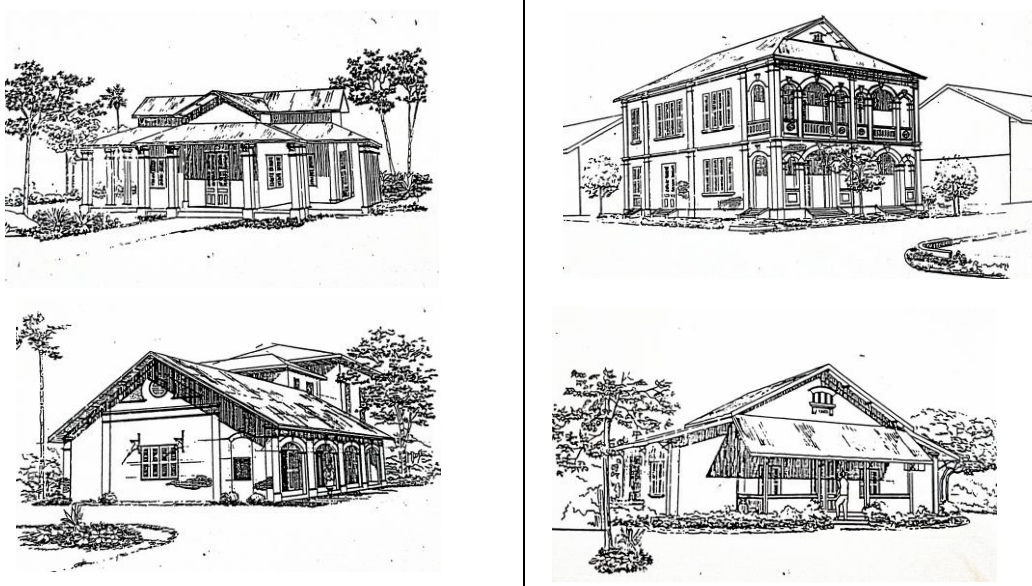


ẢNH CHỤP HIỆN TRẠNG






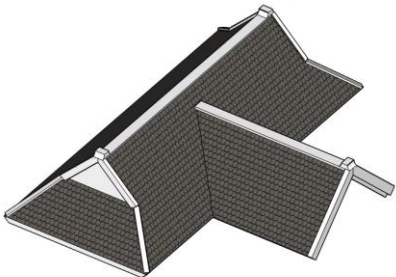
PHỤ LỤC 10

HÌNH VẼ MẪU ĐIỂN HÌNH DI SẢN KIẾN TRÚC PHÁP (HÌNH THỨC, CẤU TẠO, CÁC CHI TIẾT TRANG TRÍ VÀ KẾT CẤU XÂY DỰNG)

1) Hình phối cảnh theo tình trạng DSKT Pháp

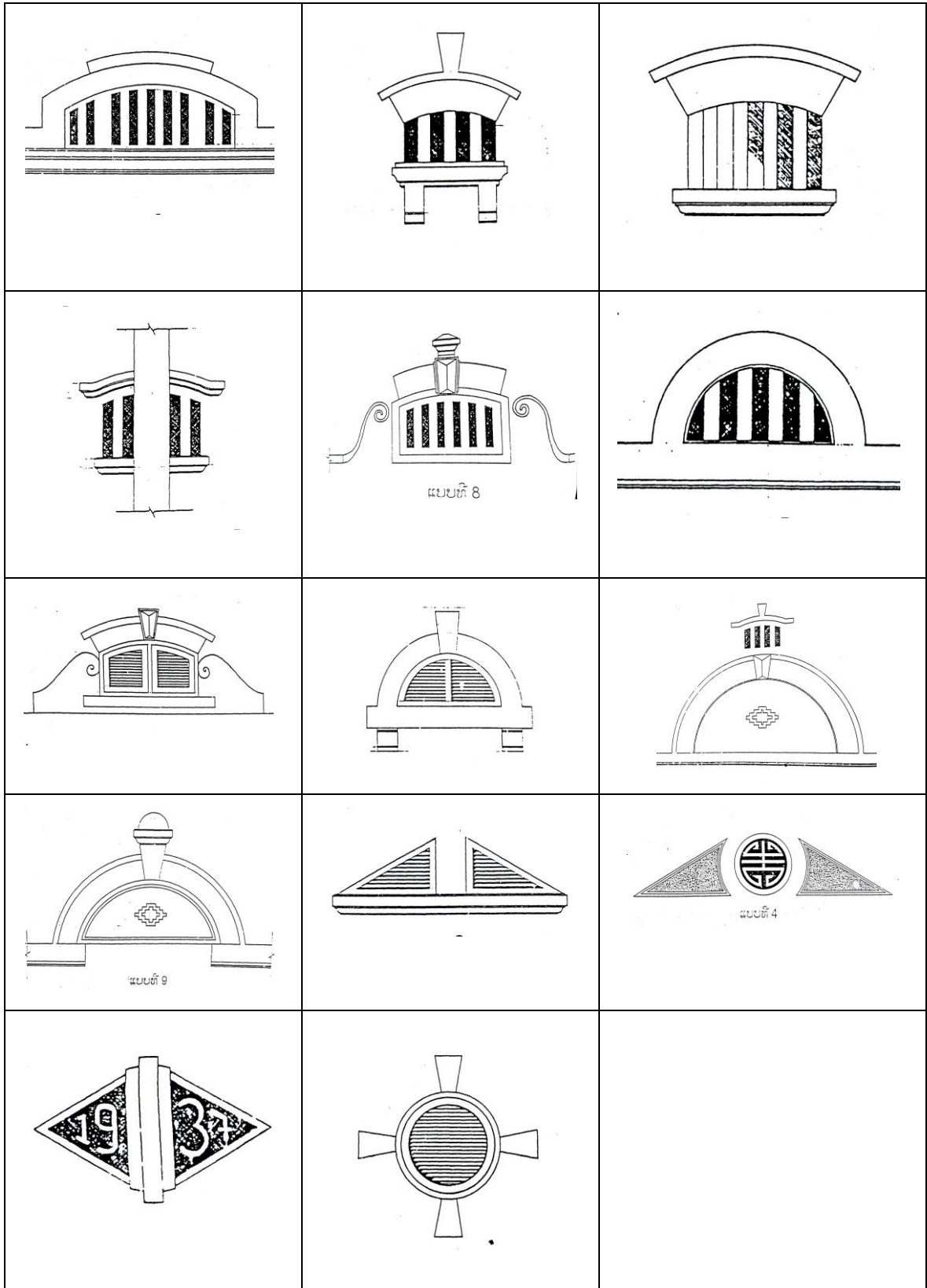
	<ul style="list-style-type: none">• Kiến trúc đơn lập, biệt thự và nhà sàn 
	<ul style="list-style-type: none">• Các công trình kiến trúc liên kế 

2) Các kiểu hình thức mái nhà của kiến trúc Pháp


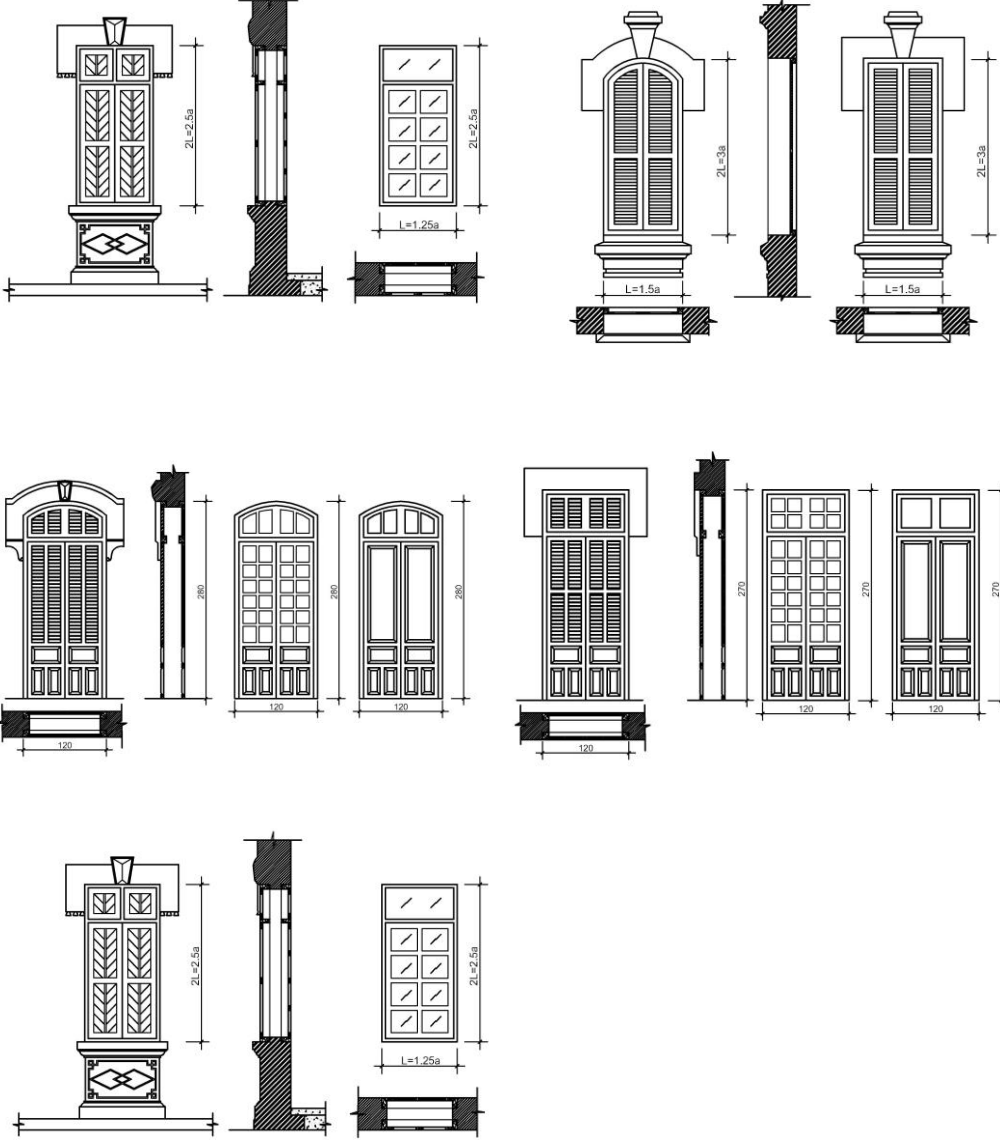
<p>1. Gable roof</p> 	<p>2. Hipped roof</p> 
<p>3. Haft hipped</p> 	<p>4. Tudor</p> 
<p>5. Mái hỗn hợp 1</p> 	<p>6. Mái hỗn hợp 2</p> 


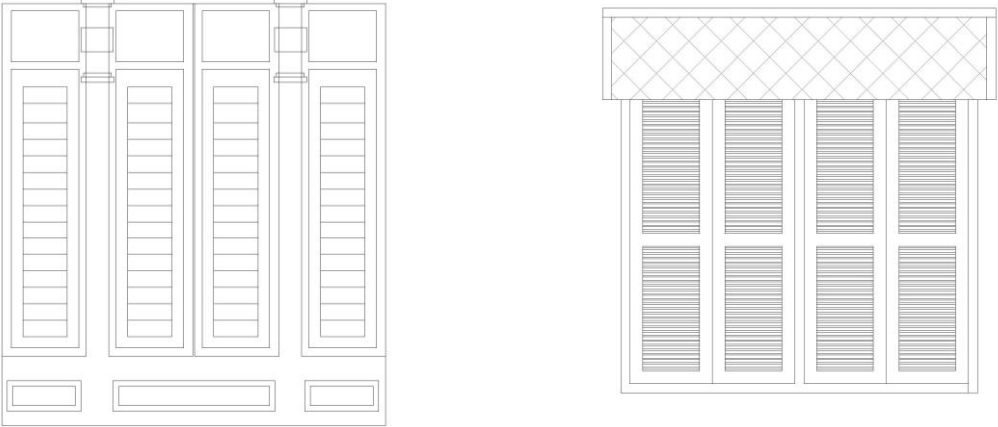
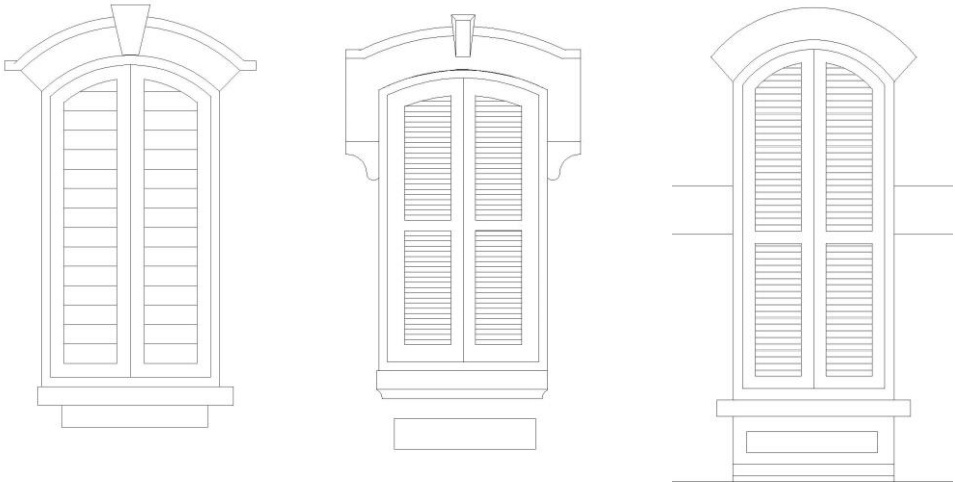
3) Các loại hình chi tiết trang trí lỗ khoan

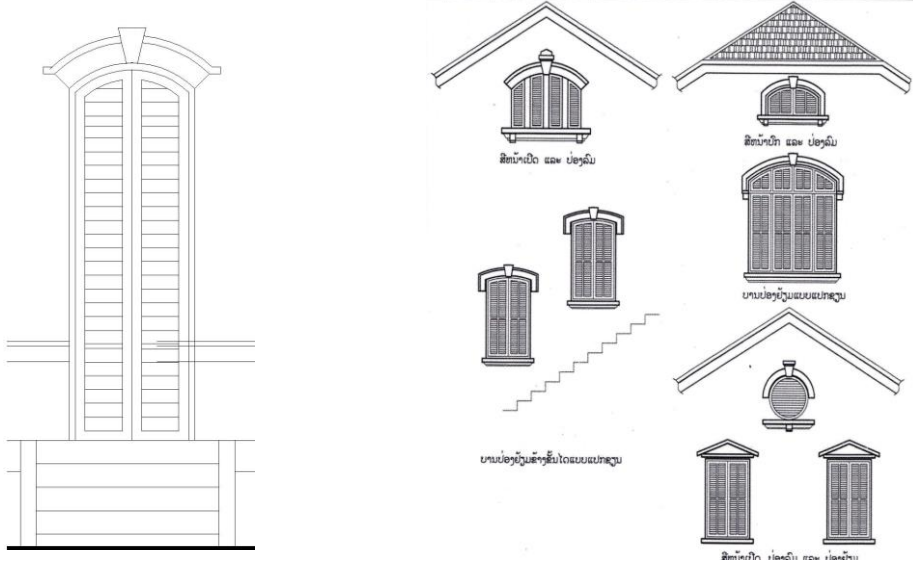
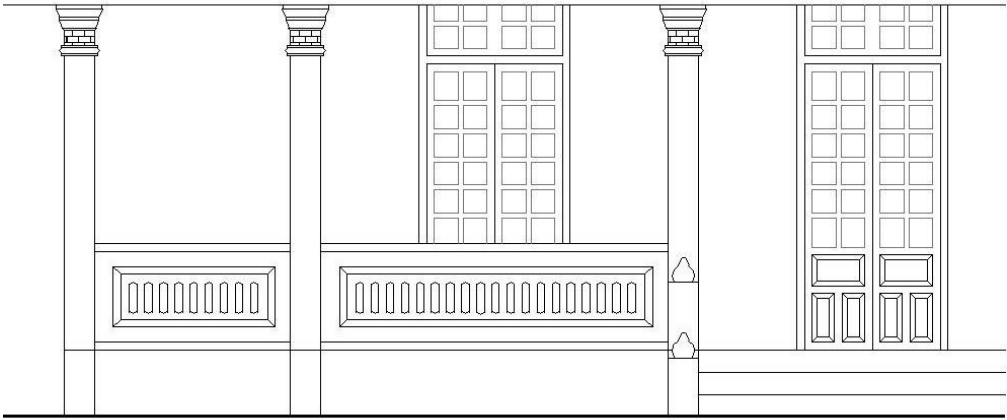
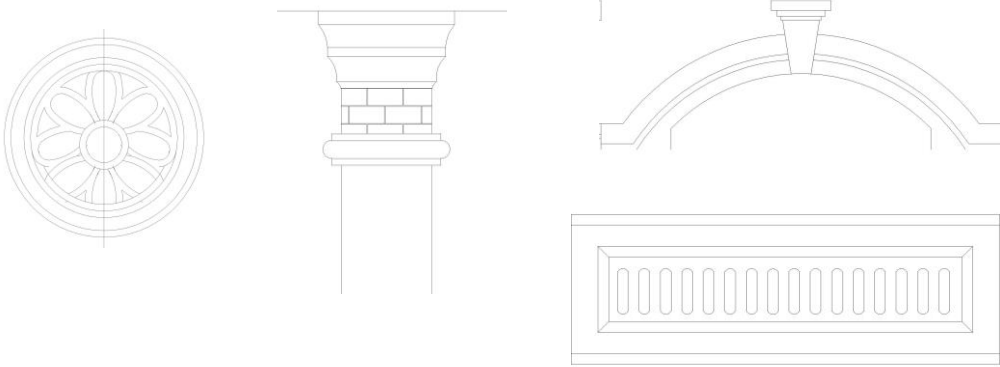
Các lỗ khoan này có thể phân thành 14 kiểu hình khác nhau.



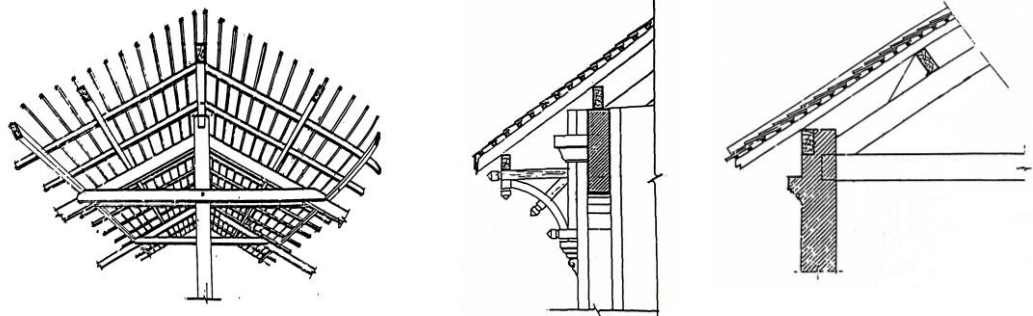
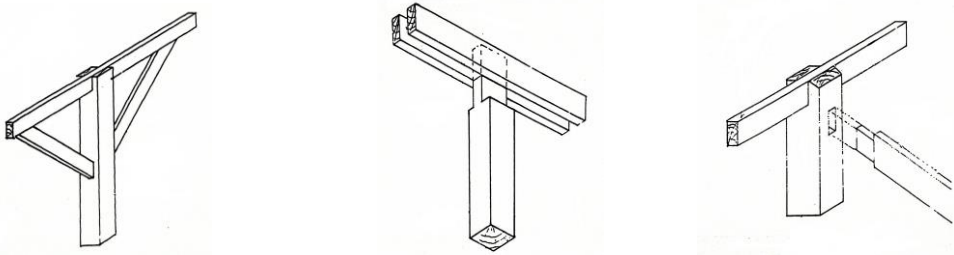
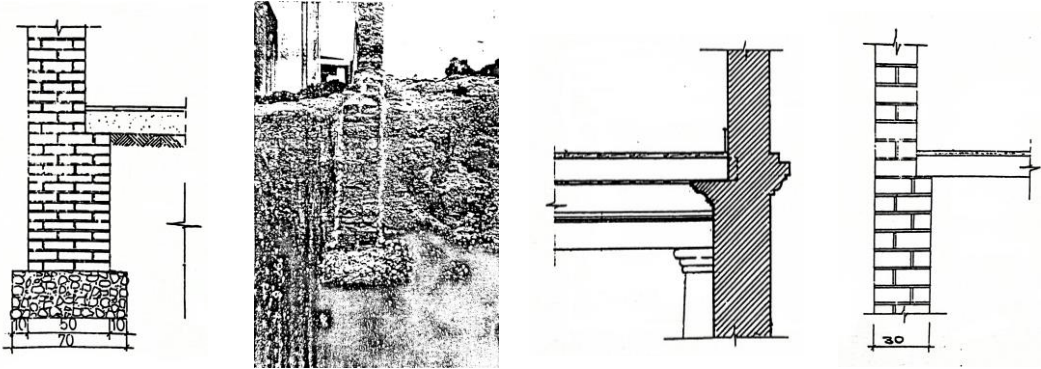
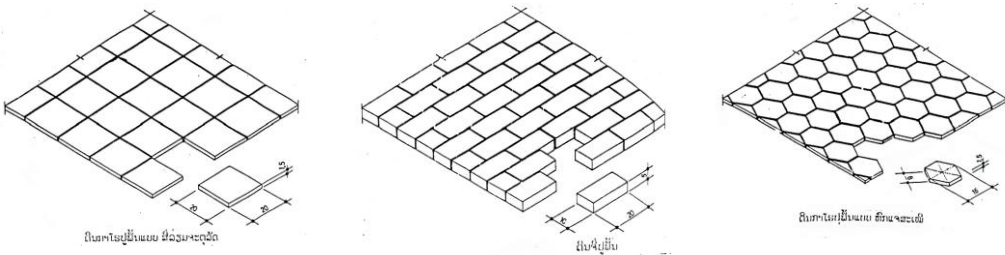
4) Các loại chi tiết cấu tạo kiến trúc Pháp

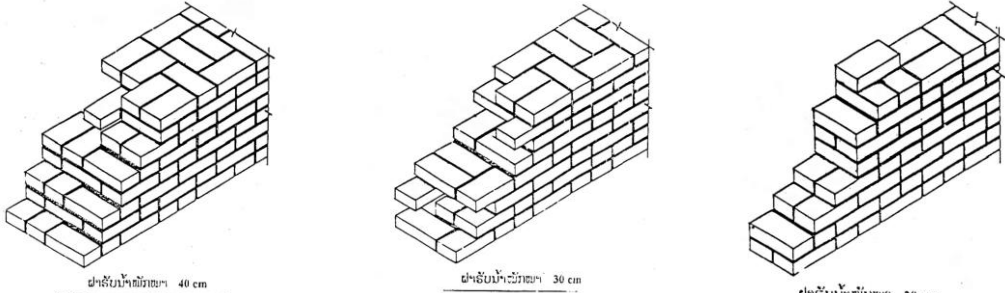
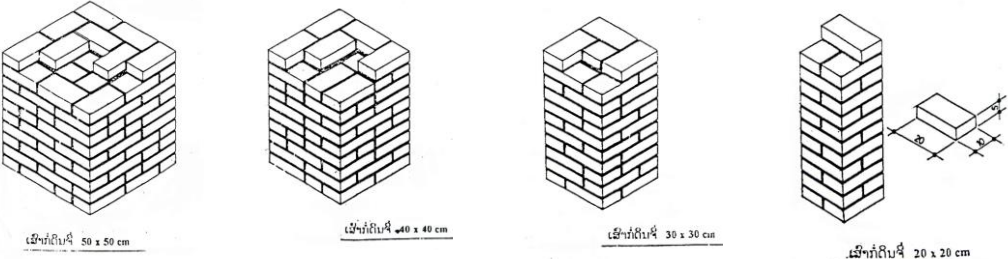
1	<p style="text-align: center;"><i>Các loại Conson (Tây đờ) bằng gỗ</i></p> 
2	<p style="text-align: center;"><i>Các chi tiết kích thước điển hình của các loại cửa sổ</i></p> 

3	<i>Các loại cửa sổ mặt chính 1</i>
	
4	<i>Các loại cửa sổ mặt chính 2</i>
	
5	<i>Các loại cửa sổ mặt bên nhà 1</i>
	

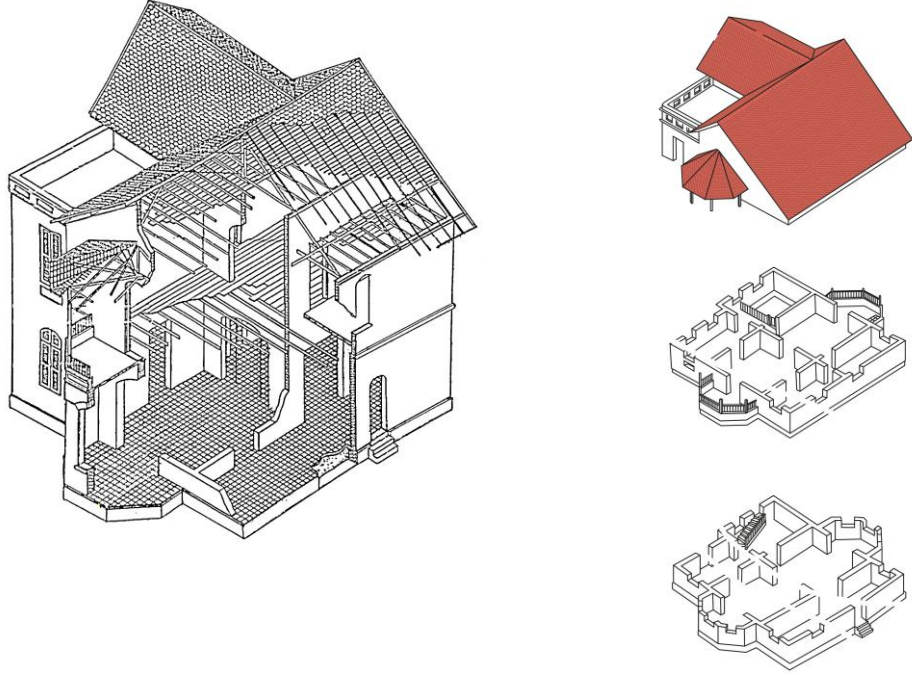
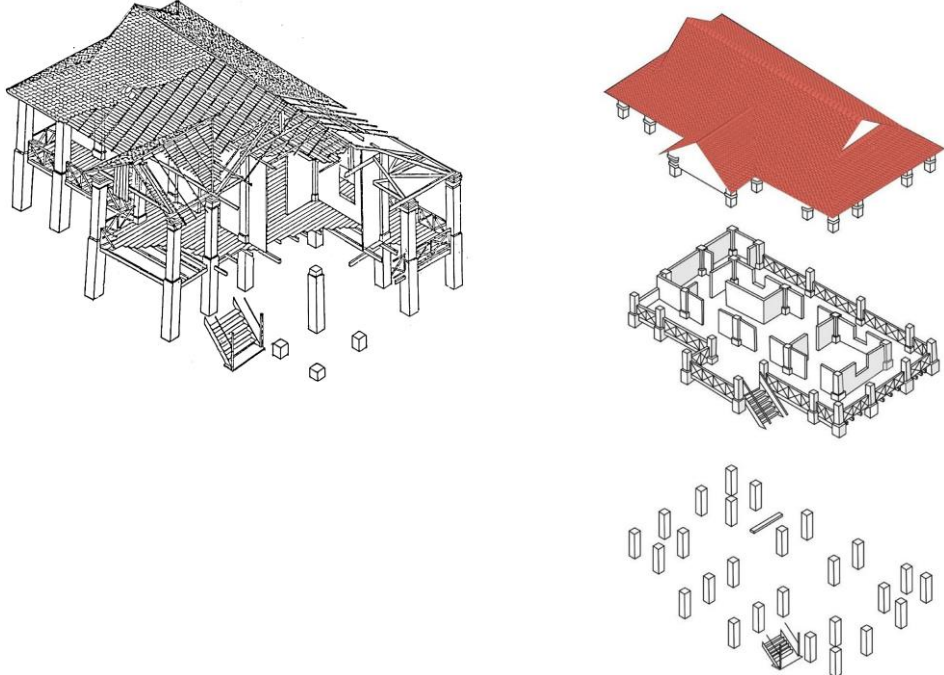
6	<p><i>Cửa đi và các loại cửa sổ mặt bên 2</i></p>
	 <p>Architectural drawings illustrating various side window and door types. The drawings include a tall, narrow window with a decorative arch and shutters, and several smaller windows with different roof styles (gabled, tiled) and decorative elements (arches, shutters). Labels in Burmese are present below some drawings.</p>
7	<p><i>Cửa đi chính, đầu cột và hành lang</i></p>
	 <p>Architectural drawing illustrating a hallway with columns and a door. The drawing shows a hallway with a decorative railing, a door with a decorative arch, and a window with a decorative arch. The columns are decorated with capitals.</p>
8	<p><i>Một số chi tiết hoa văn</i></p>
	 <p>Architectural drawings illustrating decorative motifs. The drawings include a circular motif with a floral design, a column capital with a decorative arch, and a decorative arch with a central finial and a decorative railing.</p>

6) Hệ cấu tạo và vật liệu xây dựng

1	<p style="text-align: center;"><i>Khung mái nhà bằng gỗ</i></p> 
2	<p style="text-align: center;"><i>Các cấu tạo bằng gỗ</i></p> 
3	<p style="text-align: center;"><i>Móng nhà</i></p> 
4	<p style="text-align: center;"><i>Sàn gạch</i></p>  <p style="text-align: center;">Hình 4.1.1. Sàn gạch</p>

5	<i>Tường gạch chịu lực</i>
	 <p>Three diagrams illustrating load-bearing brick wall construction with different thicknesses:</p> <ul style="list-style-type: none">Left diagram: 40 cm thickness, labeled "ដាន់បង្ហាញកម្រិត 40 cm".Middle diagram: 30 cm thickness, labeled "ដាន់បង្ហាញកម្រិត 30 cm".Right diagram: 20 cm thickness, labeled "ដាន់បង្ហាញកម្រិត 20 cm".
6	<i>Cột gạch chịu lực</i>
	 <p>Four diagrams illustrating load-bearing brick column construction with different cross-sections:</p> <ul style="list-style-type: none">Diagram 1: 50 x 50 cm cross-section, labeled "ដាន់កម្រិត 50 x 50 cm".Diagram 2: 40 x 40 cm cross-section, labeled "ដាន់កម្រិត 40 x 40 cm".Diagram 3: 30 x 30 cm cross-section, labeled "ដាន់កម្រិត 30 x 30 cm".Diagram 4: 20 x 20 cm cross-section, labeled "ដាន់កម្រិត 20 x 20 cm". A small detail diagram shows a brick with dimensions a and b.

7) Hệ kết cấu tường chịu lực và khung chịu lực

<p>1</p>	<ul style="list-style-type: none">• Hệ kết cấu tường chịu lực (bearing Wall)  <p>The diagrams for the bearing wall system include: a 3D cutaway view of a house showing the roof, floor, and load-bearing walls; a 3D perspective view of a house with a red roof; a 2D floor plan showing the layout of the walls; and another 2D floor plan showing the internal structural layout.</p>
<p>2</p>	<ul style="list-style-type: none">• Hệ kết cấu khung chịu lực (Bearing Frame)  <p>The diagrams for the bearing frame system include: a 3D cutaway view of a house showing the roof, floor, and a frame of columns and beams; a 3D perspective view of a house with a red roof supported by columns; a 2D floor plan showing the layout of the frame; and a 2D floor plan showing the individual columns and beams of the frame.</p>

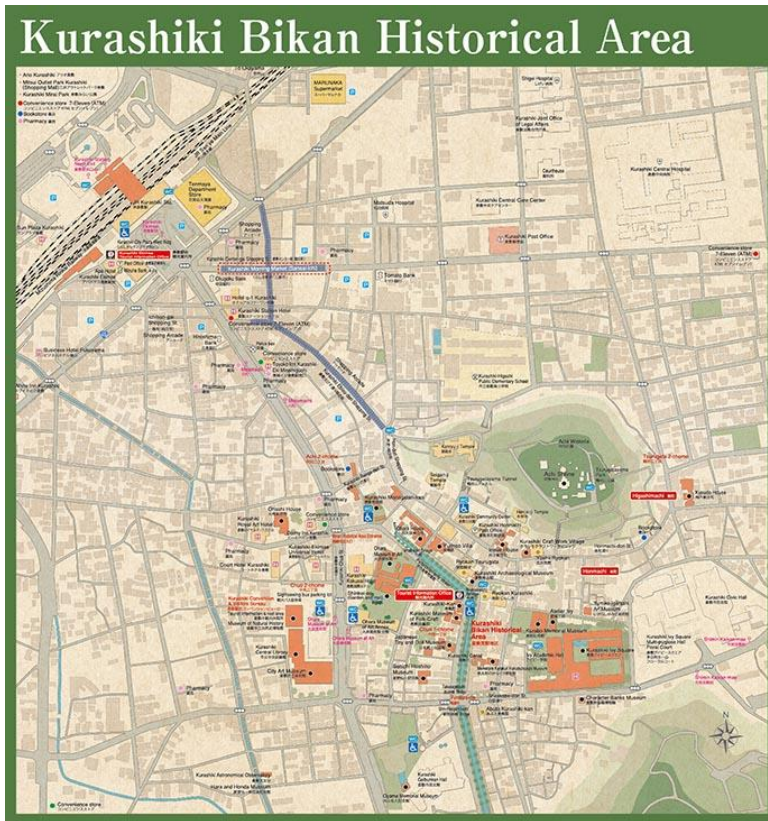
PHỤ LỤC 11

HÌNH ẢNH VỀ KINH NGHIỆM BẢO TỒN DI SẢN CỦA CÁC THÀNH PHỐ CỔ TRÊN THẾ GIỚI VÀ TẠI LÀO

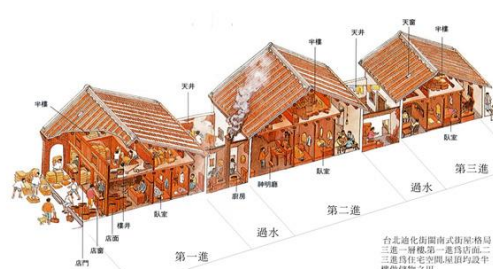
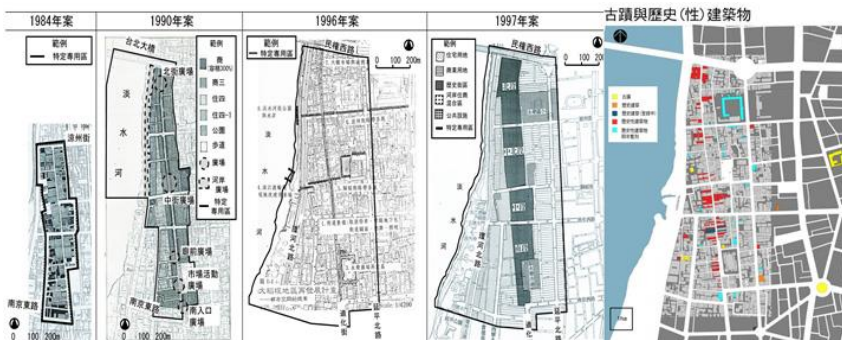
1) Các khu phố cổ khác trong khu vực tại Châu Á Cổ đô Kyoto, (Nhật Bản)



Kurashiki, Okayama city (Nhật Bản)



Khu phố cổ Dadaocheng, Đài Loan (Taipei)



台北迪化街南式街屋格局
二進一騎樓一進四合院二
三進住宅空間屋頂均設平
樓作儲物之用。

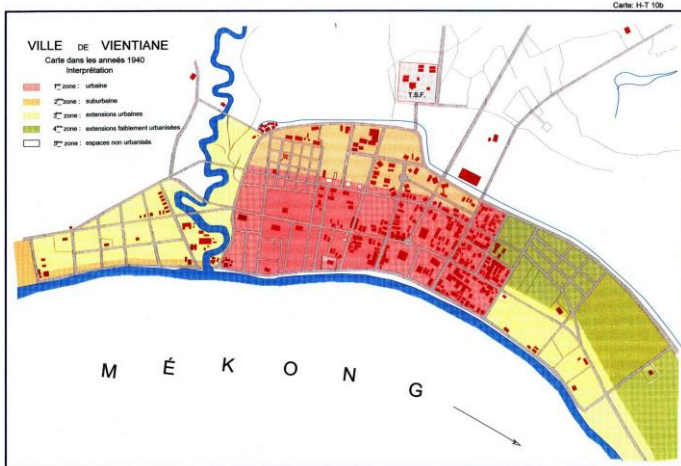


The Golden Age of Hanoi-Thai

In the 17th century, an unpremeditated urban development control on business prompted the migration of sp... to the city. These artisans kept strong ties with their...

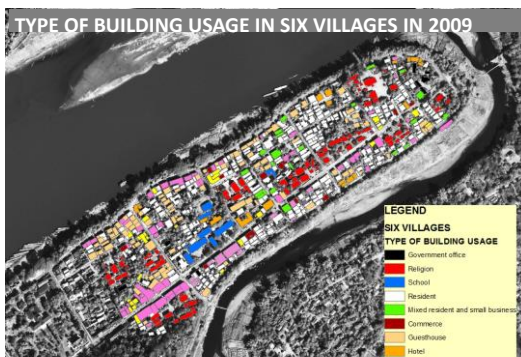
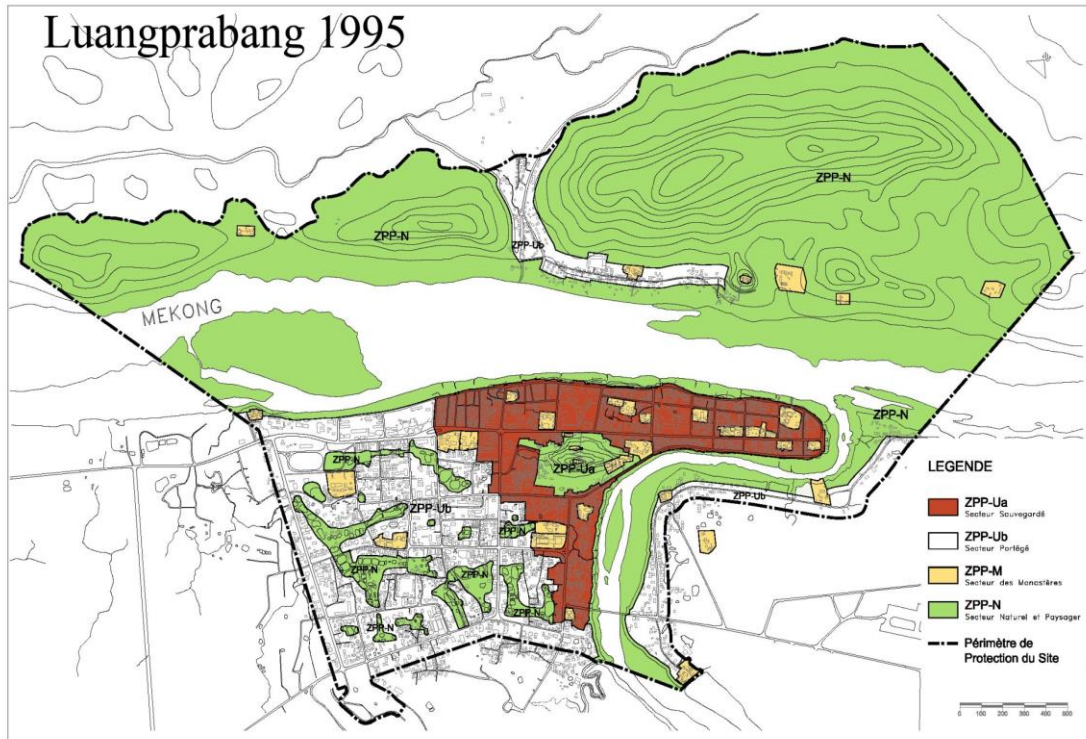


2) Tình hình bảo tồn di sản kiến trúc tại Lào Khu phố Pháp tại Vientiane



Các tuyến đường và DSKT tại KPP Vientiane hiện nay

Khu phố Pháp tại Luangphabang

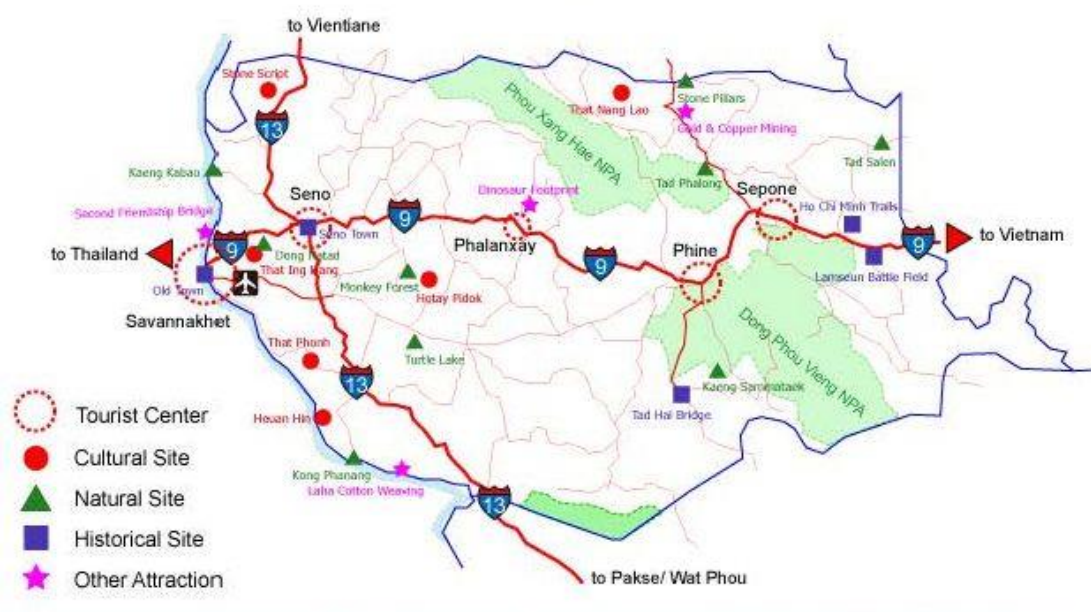


Các tuyến đường (KPP) tại Luangphabang hiện

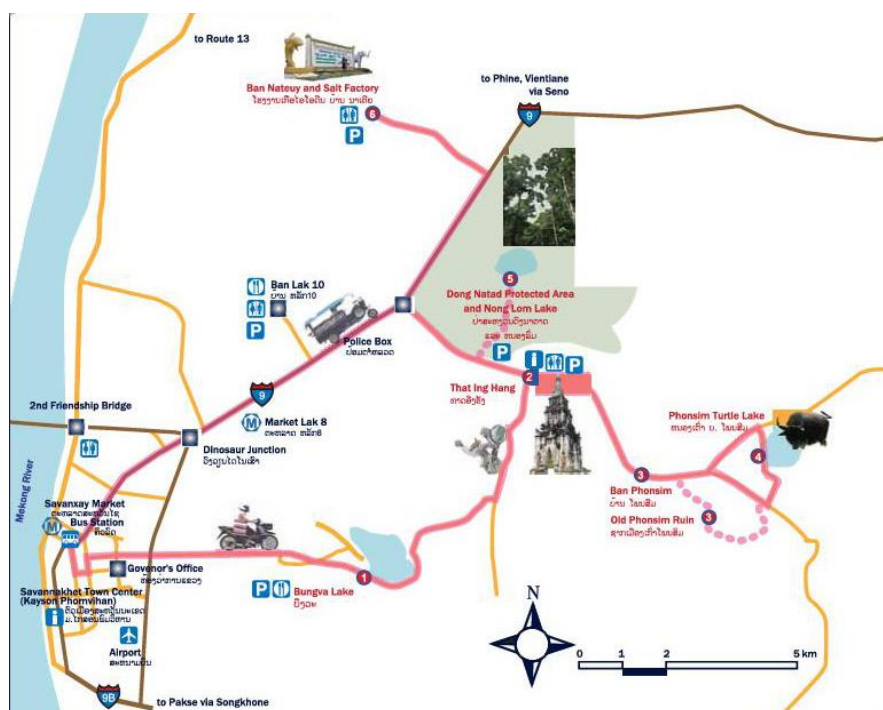
PHỤ LỤC 12

1) CÁC ĐỊA ĐIỂM DU LỊCH VĂN HÓA TRONG THÀNH PHỐ SAVANNAKHET

- Sơ đồ liên kết các địa điểm du lịch văn hóa trong thành phố Savannakhet

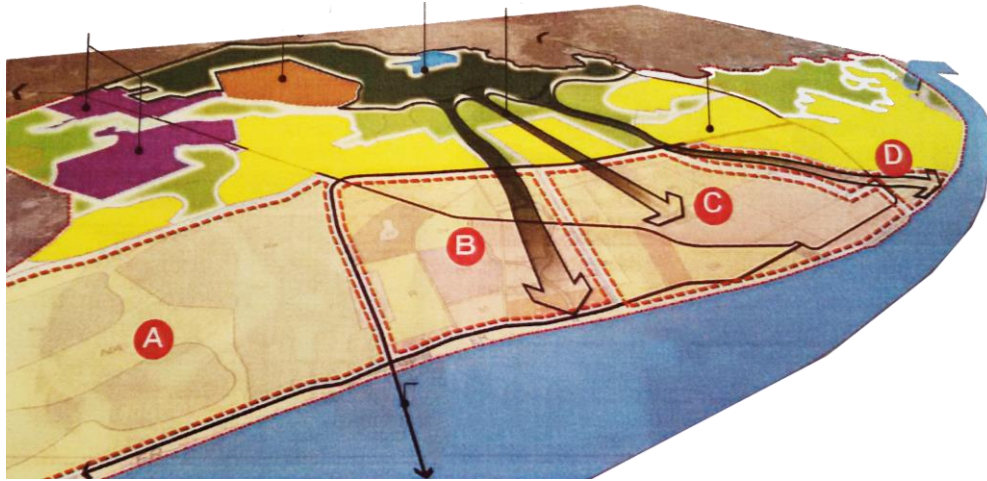


- Sơ đồ về tuyến đường du lịch liên kết các địa điểm quan trọng xung quanh KPP Savannakhet

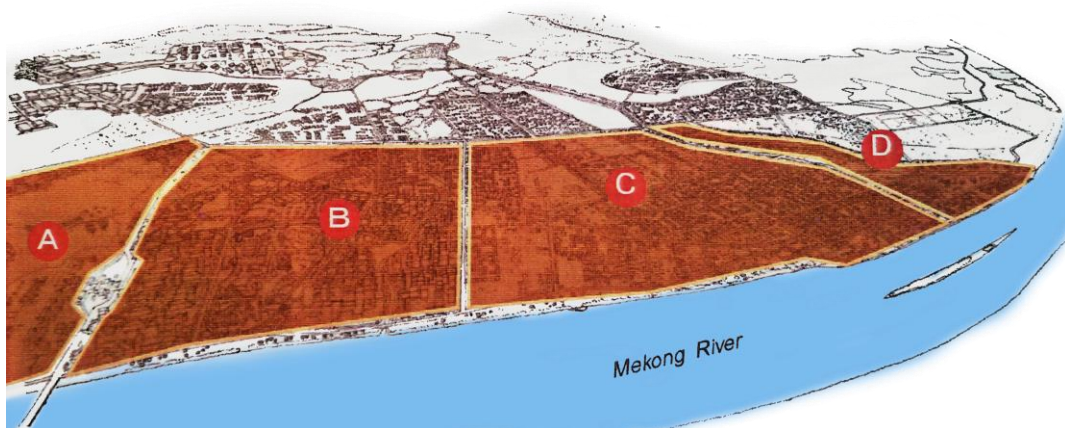


2) SƠ ĐỒ PHÁT TRIỂN QUY HOẠCH THÀNH PHỐ SAVANNAKHET

- Sơ đồ phát triển các tuyến đường xanh xuyên qua khu đô thị



- Sơ đồ phát triển thành phố theo 4 khu vực chức năng A,B,C,D



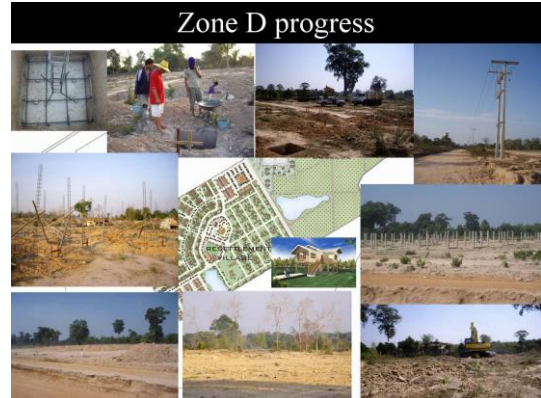
- Mô hình phát triển quy hoạch đô thị KPP Savannakhet theo 2 điểm nổi như khu vực Trung tâm đô thị và các vườn hoa dải cây xanh ven sông Mekong



3) DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA CÁC ĐỊA ĐIỂM TIỀM NĂNG TẠI KHU VỰC KINH TẾ ĐẶC KHU CỦA THÀNH PHỐ SAVANNAKHET

SAVAN-SENO SPECIAL ECONOMIC ZONE INCENTIVES

- Tax holidays of 2-10 years after the first profit-making year
- Corporate profit tax of 8-10%
- Personal income tax rate of 5% for both locals and foreigners
- Conditional dividend tax of 5%
- Taxes and customs duties exempted for all products manufactured for export
- Taxes and customs duties exempted for all imported raw material, construction material and equipment
- Import duty of 1% on vehicles used for administrative purposes
- Land lease period of 99 years, which can be extended
- Opportunity to sub-lease the land during the lease period



4) DỰ ÁN KINH TẾ KHU VỰC HÀNH LANG KINH TẾ ASEAN ĐÔNG – TÂY
(GREATER MEKONG SUBREGION EAST – WEST ECONOMIC CORRIDOR)



5) DỰ ÁN KHU KINH TẾ ĐẶC KHU (SPECIAL ECONOMIC ZONE)

Special Economic Zones

Market-oriented economy

- Leading industry has been the agriculture
- Outputs of the secondary industry increased

Natural resources were found

- Mining industry greatly outgrew the manufacturing sector.

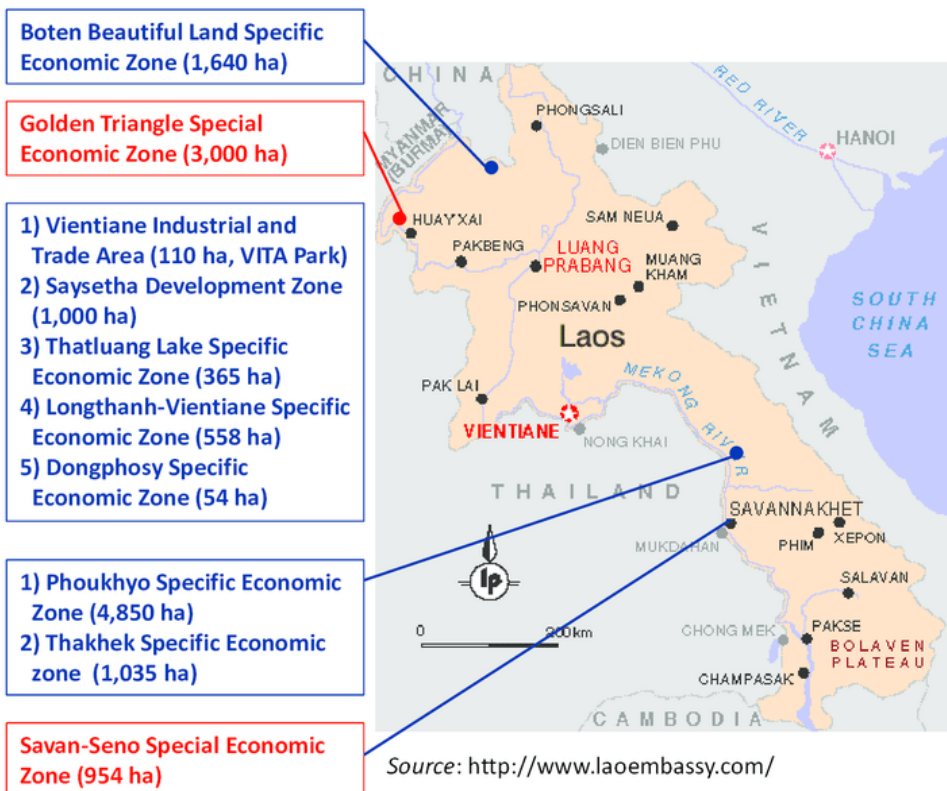
ADB Greater Mekong Sub-region



Savan - Seno SEZ
is the first SEZ

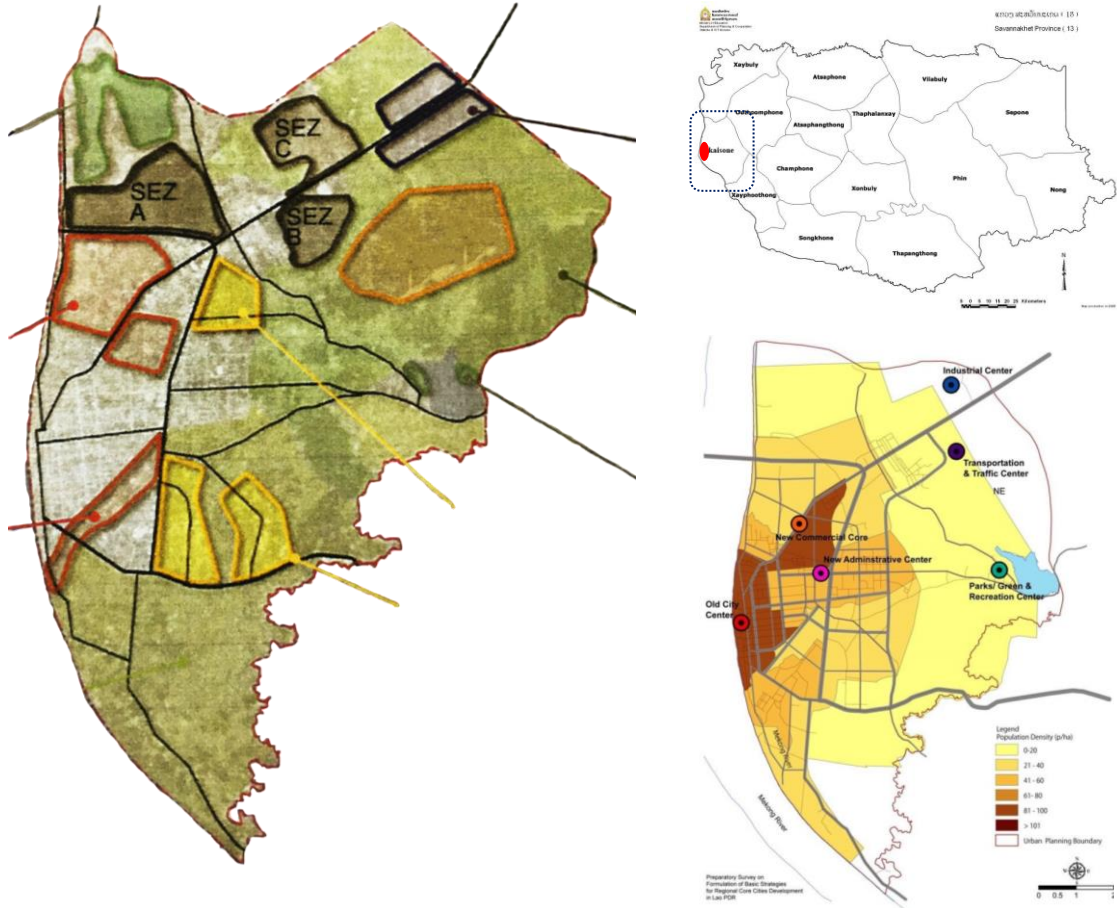
	Special Economic Zone	Establish	Amount (mil US\$)	Investor
1	Savan-Seno Special Economic Zone	2003	74	Government 100%
2	Boten Beautiful Land Specific Economic Zone	2003	500	Private 100% (China)
3	Golden Triangle Special Economic Zone	2007	87	Government + Private (China)
4	Vientiane Industrial and Trade Area	2011	43	Government + Private (Taiwan)
5	Saysetha Development Zone	2010	128	Government + Private (Lao & China)
6	Phoukhyo Specific Economic Zone	2010	100	Private 100% (Lao)
7	Thatluang Lake Specific Economic Zone	2011	1,600	Private 100% (China)
8	Longthanh - Vientiane Specific Economic Zone	2012	1,000	Private 100% (Vietnam)
9	Dongphosy Specific Economic Zone	2012	50	Private 100% (Malaysia)
10	Thakhek Specific Economic Zone	2012	80	Government 100%

Lao Ministry of Planning and Investment

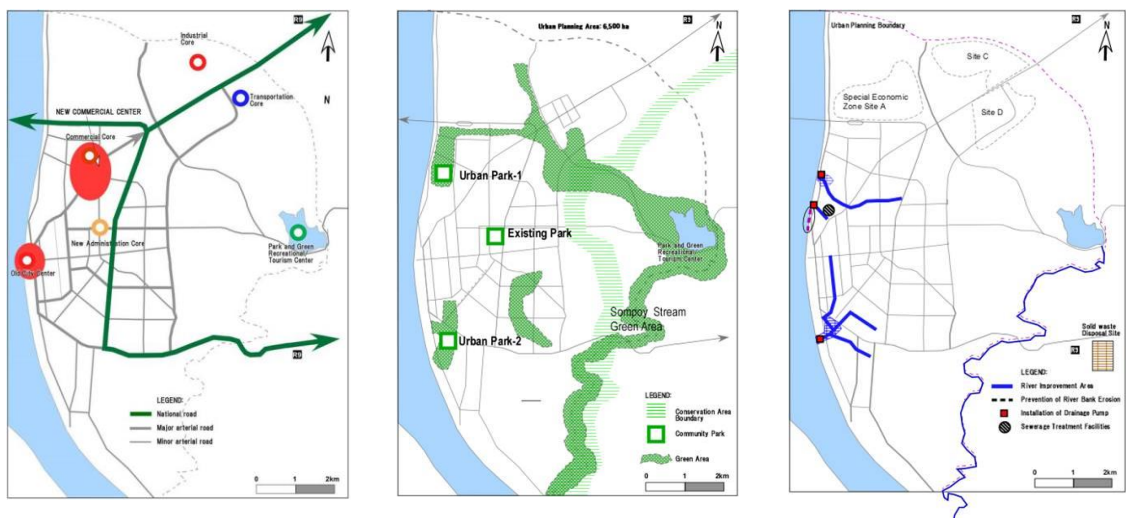


6) SƠ ĐỒ PHÁT TRIỂN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ SAVANNAKHET

- Phân khu vực chức năng và mật độ sự tập trung dân số



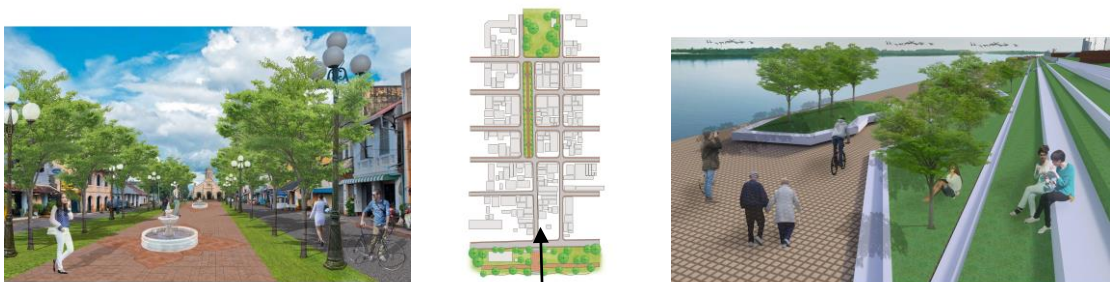
- Sơ đồ phát triển đô thị về các tuyến đường, các khu vực chức năng dải cây xanh và hệ thống cấp thoát nước của đô thị và thành phố Savannakhet



PHỤ LỤC 13

MÔ HÌNH HÓA PHÁT TRIỂN CẢI TẠO CÁC ĐỊA ĐIỂM QUAN TRỌNG THEO HƯỚNG DU LỊCH VĂN HÓA TẠI KHU PHỐ PHÁP SAVANNAKHET

Khu trung tâm đô thị thiết kế cải tạo thành khu vườn hoa cây xanh để mở rộng không gian trồng công cộng tạo cảnh quan đô thị thành điểm nghỉ ngơi nổi với khu ven sông Mekong



Khu vực ven sông phía Bắc của đô thị thiết kế nối vào khu công viên



Khu bến cảng cũ thiết kế làm cửa sông bến tàu nhỏ du lịch và nghỉ ngơi giao lưu văn sông nước









Khu vực ven sông phía Nam đô thị nối với khu bệnh viện và dinh thống đốc cũ của Pháp thiết kế làm nơi giao lưu hội chợ và vui chơi giải trí

PHỤ LỤC 14

TỔNG HỢP NHỮNG HÌNH ẢNH TÌNH TRẠNG VỀ DI SẢN KIẾN TRÚC PHÁP HIỆN NAY TẠI KHU PHỐ PHÁP SAVANNAKHET VÀ LÀO

11. Tổng hợp các loại công trình kiến trúc tại khu phố Pháp Savannakhet

	<ul style="list-style-type: none">• Kiến trúc truyền thống địa phương	
		
<ul style="list-style-type: none">• Kiến trúc mang phong cách đương đại+ Kiến trúc đương đại liền kề và lô phố		
		
<ul style="list-style-type: none">+ Kiến trúc đương đại ghép hộ		
		

• *Kiến trúc hiện đại đơn lập và biệt thự*

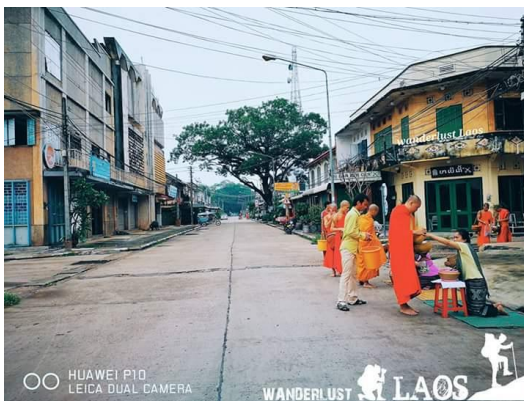


• *Các công trình kiến trúc về tôn giáo*



12. Hiện trạng cảnh quan quy hoạch đô thị khu phố Pháp Savannakhet

Không gian cảnh quan và một số góc phố của đô thị khu phố Pháp Savannakhet



Một số tình trạng tiêu cực về công trình kiến trúc và góc phố trong khu phố Pháp



13. Các địa điểm du lịch văn hóa quan trọng khác trong khu phố Pháp Savannakhet



14. Tổng hợp một số di sản kiến trúc Pháp của các khu phố Pháp hiện nay của Lào được cải tạo để hòa nhập sử dụng



